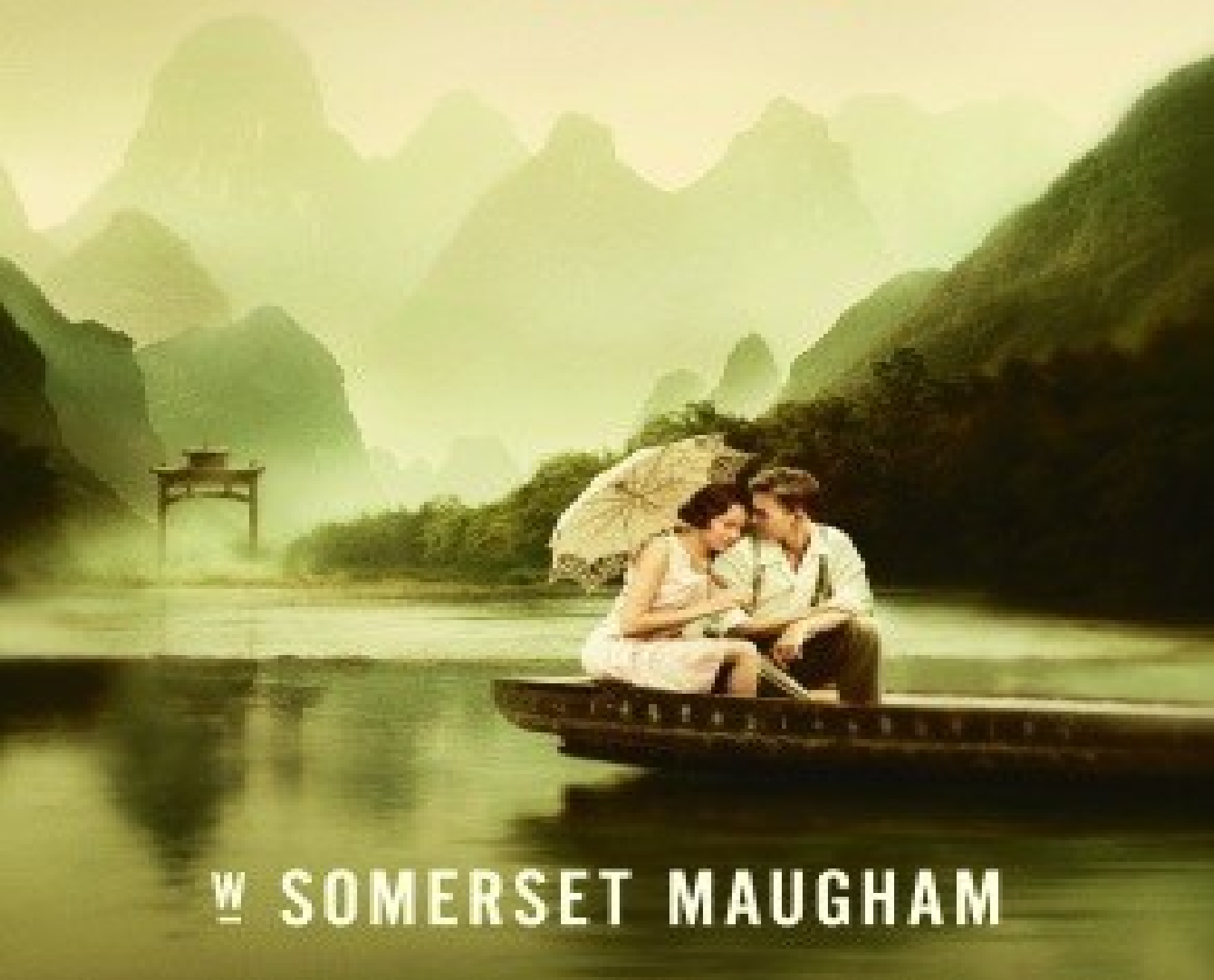


NOW A MAJOR MOTION PICTURE

THE PAINTED VEIL



W SOMERSET MAUGHAM

Bức Bình Phong

W. Somerset Maugham

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

THAY LỜI TỰA

Đối với bạn đọc bây giờ, thì có lẽ tôi không cần phải dài dòng giới thiệu nhà văn William Somerset Maugham. Từ Khái Hưng, là người đầu tiên, đã dịch truyện ngắn “Mưa” đăng trên tạp chí Ngày Nay, tính đến nay có hơn ba mươi năm, nếu tôi tra cứu không lầm. Trong hơn ba mươi năm đó, chúng ta đã có nhiều dịp để nghe nói đến thân thế và sự nghiệp của Maugham, nhất là dạo gần đây, có nhiều tác phẩm của ông được dịch ra tiếng Việt.

Tôi chỉ xin nói rất ngắn.

W. Somerset Maugham là một nhà văn người Anh, sinh năm 1874 tại Paris và mất năm 1965. Ông vốn là một y sĩ giải phẫu nhưng lại thích làm nghề văn hơn nghề thuốc. Ông du lịch nhiều, từng trải, nên mỗi tác phẩm ông viết ra đều có chứa đựng một triết lý nhân sinh dung dị nhưng thâm trầm. Lời văn của ông thì khỏi nói, vừa nhẹ nhàng, lời cuốn mà vừa tài hoa. Tác phẩm của ông rất nhiều, đọc rất thú, vì phần lớn đào sâu những uẩn khúc của lòng người.

“Bức Bình Phong” mà bạn cầm trong tay là truyện dài “The Painted Veil”.

Một điểm khác nên nói ở đây, là tôi không phải là người đầu tiên dịch “The Painted Veil”. Trước tôi, vào năm 1943, ông Huyền Hà ở Hà-Nội đã dịch thành “Bức Màn Sơn” do nhà Đời Nay xuất bản. Lẽ ra, đã có người dịch, thì tôi không nên dịch nữa, vì làm như vậy là thừa và phí. Nhưng tôi vẫn dịch, cũng như tôi đã dịch lại bộ truyện “An-Na-Ka-Rê-Nin” của Tolstoi mặc dầu đã có bản dịch của hai ông Vũ Ngọc Phan và Vũ Minh Thiều, vì tôi có những lý lẽ của André Gide khi Gide dịch lại tập truyện “La Dame de Pique” của Pouchkine mà trước đó một nhà văn tiền bối của Gide là Prosper Mérimée đã dịch rồi.

Về cái nhan “The Painted Veil” tôi đề nghị dịch là “Bức Bình Phong”, có lẽ vì tôi không muốn lấy ba chữ “Bức Màn Sơn” của ông Huyền Hà, mà cũng có lẽ tôi muốn chữa lại – trong phạm vi quyền hạn có thể của một người dịch dĩ nhiên – một cách nhìn, nghĩ và gọi sai lầm mà hầu hết các nhà văn phương Tây, kể cả Maugham và Pearl Buck nữa, khi viết về phương Đông, đã vô tình hay cố ý mắc phải, để cho tác phẩm của họ có một chút gì của cái mà họ gọi là “*exotisme*”.

Nhưng Maugham không phải là một nhà văn chỉ biết nhắm đến những giá trị nhất thời. Trong khi “The Patriot” hoặc “The Good Earth” của Pearl Buck đã bị lịch sử vượt qua, thì sách của Maugham lúc nào đọc cũng hay và cũng hợp.

Riêng về câu chuyện xảy ra trong tác phẩm thì tôi không có gì để nói, vì đó là phần việc của Maugham.

Maugham lúc nào cũng tự nhận mình không là gì khác hơn một người kể truyện (xem mấy dòng xin lỗi của Maugham ở đầu tập truyện “*Creatures of Circumstances*”). Tôi cũng thế, tôi không là gì khác hơn một người dịch truyện. Nếu bản dịch của tôi không phản lại Maugham

quá, nếu nó làm cho bạn, kể từ đây, thích đọc Maugham hơn, thì đó cũng là một sự may mắn lắm rồi.

Người dịch,

Nàng kêu lên một tiếng kinh hãi.

Chàng hỏi :

- Em làm sao thế ?

Trong ánh sáng mờ mờ của gian phòng đóng kín cửa, nét mặt hoảng hốt của Kitty làm Charlie ngạc nhiên.

- Vừa có người định mở cửa.

- Ồ, chắc lại là con ả xẩm hoặc là thằng bồi nào.

- Bọn chúng không bao giờ đến đây vào giờ này, vì biết là em vẫn có lệ đi ngủ sau bữa ăn trưa.

- Thế thì ai vào đấy?

Nàng đáp, hai môi run run :

- Walter.

Nàng lấy tay chỉ cho Charlie đôi giày. Chàng cố xỏ vào, nhưng vì mất bình tĩnh nên hóa ra vụng về. Trong khi đó, mối lo sợ cứ tăng. Hơn nữa, đôi giày có hơi chật. Nàng sốt ruột, thở dài, đưa cho chàng cái vót bằng sừng, sau đó nàng khoác chiếc áo ki-mô-nô, đi chân không đến chỗ bàn trang điểm. Chàng còn đang loay hoay buộc nốt sợi dây giày thứ hai thì nàng đã chải xong mái tóc bị xốc xếch. Nàng vội đưa cho chàng cái áo vét tông.

- Làm thế nào ra ngoài bây giờ?

- Anh đợi một tí, để em xem có thể ra được hay không ?

- Chắc không phải Walter. Không bao giờ anh ta rời phòng thí nghiệm trước năm giờ.

- Như thế thì ai ?

Hai người nói thì thảo với nhau. Nàng run bắn. Nghĩ đến việc Kitty vừa nghe có động đã cuống lên rồi, Charlie bỗng cảm thấy bức mình hết sức. Nếu đã biết đó là sự đại đột thì tại sao nàng lại cứ đòi hỏi điều trái lại ?

Nàng nín thở, nắm lấy cánh tay chàng. Chàng nhìn về phía nàng đang nhìn. Các cửa sổ trông ra chỗ hàng hiên đều đóng kín, các liếp cửa cũng khép. Quả nắm bằng sứ trắng quay chậm chậm. Cả hai đều không nghe có tiếng chân bước. Cái cử động im lặng ấy trông thật đáng sợ. Một phút trôi qua, không tiếng động. Rồi như do một sự can thiệp quái dị nào, quả nắm sứ trắng của cánh cửa sổ khác cũng lại bắt đầu xoay như thế, một cách lén lút, âm thầm, ghê sợ. Cái cảm giác thật rùng rợn vô cùng. Bao nhiêu dây thần kinh của Kitty như bị căng thẳng đến tột độ, nàng mở miệng định thét lên nhưng Charlie đã trông thấy kịp, nhanh tay bịt lấy miệng nàng.

Im lặng. Nàng lão đảo tựa vào chàng. Chàng chỉ sợ nàng ngất đi. Chàng cau mày, cắn răng, bế nàng đặt

lên giường. Nàng trắng nhợt như người chết và chàng thì mặc dù có làn da rám chàng cũng tái mét. Chàng

đứng cạnh thiếu phụ, nhìn chăm chú cái quả nắm cửa bằng sứ như người bị thôi miên. Cả hai cùng nín bật.

Sau cùng nàng bật khóc. Chàng khó chịu, khẽ bảo :

- Kìa. Sao em lại khóc ? Nếu chúng ta bị bắt quả tang thì nhất định là đã bị rồi. Phải liệu mới được.

Nàng tìm chiếc mù soa. Đoán được ý nàng, Charlie đưa cho nàng cái xắc. Nàng hỏi :

- Nón anh đâu ?

- Anh để dưới nhà.

- Ồ, Chúa ơi !

- Kìa. Em nên bình tĩnh. Trăm phần mới có một phần chắc là Walter. Tại sao em lại khẳng khẳng cho rằng

anh ta về vào giờ này ? Không bao giờ anh ta về giữa chừng như vậy, có phải thế không ?

- Đúng thế, không bao giờ.

- Anh dám cuộc với em rằng đó chỉ là con ả xấu.

Nàng gượng mỉm cười. Giọng nói vỗ về và ấm áp của Charlie đã giúp nàng cảm thấy yên tâm. Nàng âu yếm nắm tay Charlie. Charlie để yên cho nàng trấn tĩnh lại.

Một lát sau chàng bảo :

- Thôi, chẳng lẽ chúng ta cứ ngồi mãi ở đây. Em đã tự thấy đủ sức đi ra ngoài hiên để nhìn xem động tĩnh hay không ?

- Không, em không dám.

- Em có rệu mạnh chứ ?

Nàng lắc đầu. Chàng lại sốt ruột, nét mặt tối sầm, không biết phải làm gì nữa. Bỗng nàng siết mạnh bàn tay Charlie :

- Giá thử Walter đang đứng rình ngoài ấy ?

Chàng cố mỉm cười, giọng nói vẫn giữ cái vẻ lời cuốn ngọt ngào mà chàng biết là nàng không sao cưỡng lại được :

- Không chắc. Em nên can đảm lên một tí. Không thể nào là Walter được. Nếu khi vừa về đến phòng khách mà Walter thấy chiếc nón lạ và thêm vào đó thấy cửa phòng em khóa chặt thì em có thể đoán trước là mọi sự sẽ nổ bùng lên như thế nào rồi ! Không, nhất định chỉ là đứa ở nào trong nhà. Chỉ có đứa ở mới có thể xoay quả nắm cửa cách ấy.

Dần dần Kitty bình tĩnh lại :

- Mà dù cho đó chỉ là con ả xấu thôi thì cũng chẳng hay gì.

- Chúng ta có thể cho tiền để cho nó đừng nói và nếu thấy cần thì anh sẽ hăm dọa cho nó một hồi. Bọn công chức như anh thì cũng chẳng ghê gớm gì hơn ai, nhưng tưởng nên sử dụng cái ưu thế nhỏ mọn của mình.

Nghĩ cho kỹ thì tại sao lại không thể như thế được ? Nàng đứng dậy giơ hai tay ôm choàng thấy Charlie : hai đôi môi tìm nhau. Sự sung sướng tột độ làm cả hai cảm thấy như đang đau đớn. Nàng rất yêu Charlie. Nàng rón rén bước ra chỗ cửa sổ, kéo cái chốt, hé liếp, nhìn ra ngoài. Không ai cả. Rồi từ ngoài hiên nàng nhìn vào phòng riêng của chồng và phòng ngủ của mình. Mọi nơi đều vắng lặng. Nàng quay vào, giơ ngón tay ra hiệu :

- Không ai cả.

- Chúng mình chỉ quáng mắt lên thôi.

- Anh đừng cười. Cứ nghĩ đến cũng hãy còn khiếp. Anh ra phòng khách chờ em. Em còn phải mang vớ, đi giày vào đã.

*

* *

Chàng nghe theo. Năm phút sau, nàng ra đến. Chàng đang hút thuốc lá.

- Này em, em có thể cho anh một cốc brandy-soda không ?

- Được chứ, để em bấm chuông.

- Nhân thể em cũng nên uống một cốc cho khỏe.

Cả hai im lặng ngồi chờ. Sau khi đã sai bảo tên bồi và hần đã đi xuống rồi, nàng nói :

- Anh thử gọi dây nói xuống phòng thí nghiệm xem có Walter ở đấy không. Chẳng ai nhận ra được giọng anh đâu.

Chàng gọi số điện thoại và hỏi bác sĩ Lane. Mặc ống nghe xong, chàng bảo :

- Walter đã đi từ lúc đến giờ trà. Em hỏi bồi xem anh ta có về nhà không.

- Em sợ quá. Walter có về mà em lại không thấy thì có vẻ lạ lùng quá.

Tên bồi bung khay lên và Charlie pha rượu. Lúc chàng sửa soạn rót cho Kitty thì Kitty lắc đầu. Nàng hỏi :

- Nếu đúng là Walter về thì chúng ta phải làm thế nào ?

- Có thể là anh ta sẽ không cho đó là chuyện ghê gớm lắm đâu.

- Walter ?

Nàng có vẻ không tin.

- Theo anh thì Walter là người thiếu quả quyết. Em nên biết là cũng có một số người rất sợ những vụ lôi thôi. Anh ta cũng có đủ suy xét để nhận thấy rằng dù cho có làm vỡ lỗ ra thì cũng không cứu vãn được gì. Anh tin chắc là lúc này không phải Walter, mà dù cho anh có làm chẳng nữa, em cũng sẽ thấy là anh ta sẽ dễ yên, sẽ giả vờ như không hay biết.

Nàng nghĩ ngợi một lúc :

- Walter yêu em lắm.

- Như thế lại càng hay. Sẽ không có việc gì xảy đến cho em cả.

Charlie kết luận bằng nụ cười duyên dáng mà Kitty rất say mê, một nụ cười tràn trề nhục cảm nở trên đôi mắt xanh biếc và lan chậm chậm xuống cái miệng xinh có đôi hàm răng trắng và đều đặn.

Sự vui vẻ như bùng lên trở lại, nàng nói :

- Chẳng sao ! Kể ra thì cũng đáng.

- Cái ấy cũng do lỗi của anh !

- Nhưng tại sao anh lại đến ? Thấy anh em sửng sốt.

- Anh không tự cưỡng lại được.

- Ồ, anh !

Nàng ngã xuống cạnh chàng, ngọn lửa trong đôi mắt đen láy của nàng như đốt cháy đôi mắt Charlie. Miệng nàng hé ra, ham muốn. Chàng ôm lấy nàng. Nàng sung sướng mỉm cười, phó mặc.

Chàng nói :

- Lúc nào em cũng có thể tin tưởng anh được. Điều ấy em đã biết.

- Với anh, em sung sướng lắm. Anh ban cho em bao nhiêu hạnh phúc thì em cũng mong được trả lại cho anh bấy nhiêu.

- Em hết sợ rồi chứ ?

- Em chỉ ghét Walter.

Không biết phải trả lời thế nào, chàng hôn nàng. Khuôn mặt dịu dàng của Kitty kề sát vào mặt chàng. Chàng nắm cổ tay nàng, xem giờ ở chiếc đồng hồ vàng nhỏ xíu.

- Em có biết bây giờ anh còn phải làm gì không ?

Nàng mỉm cười :

- Đi về ?

Chàng gật đầu. Kitty ôm chặt lấy chàng, nhưng cảm thấy người yêu muốn ra về nên nàng buông tay ra.

- Anh xao lãng công việc như thế xấu lắm. Thôi anh về đi !

Lúc nào Charlie cũng thích tán tỉnh, chàng nói nhẹ nhàng :

- Hình như em định tổng anh đi ngay cho khuất mắt phải không ?

- Anh cũng biết là em rất khổ sở khi phải xa anh !

Nàng trả lời bằng một giọng buồn, sâu sắc và nghiêm trọng. Charlie cười thích thú :

- Em đừng thắc mắc về cái người bí mật lúc nãy nữa. Chỉ là con ả xấu, anh chắc chắn thế. Mà

dù cho có xảy ra chuyện rắc rối đi nữa, anh hứa với em là anh sẽ giải quyết xong xuôi hết.

- Có lẽ anh đã quen với những chuyện rắc rối như thế rồi ?

Chàng mỉm cười, tự phụ :

- Không phải thế. Nhưng anh có thể nói là anh có đủ quyền lực.

Nàng bước ra hiên, đưa mắt trông theo. Chàng giơ tay vẫy. Nàng khẽ rung mình khi nhìn chàng. Mặc dù đã bốn mươi, nhưng Charlie vẫn có cử chỉ dẻo dai và dáng điệu thanh thoát, nhẹ nhàng của một người trai trẻ.

Ngoài hiên, bóng tối dần dần bao phủ. Kitty, lòng tràn ngập yêu thương, cứ thơ thẩn ở đó, chưa muốn quay vào. Nhà nàng nằm trên sườn đồi, nhìn xuống bao quát cả khu thung lũng. Vì lợi tức không có mấy nên vợ chồng nàng không dám thuê nhà trên núi Peak, cao và dễ chịu hơn. Kitty lơ đãng, không để ý đến cảnh biển xanh và những con tàu đậu chen nhau trong bến. Ý nghĩ về Charlie đã xâm chiếm trọn đầu óc nàng.

Thực ra thì chiều nay chàng và nàng đã có những hành động đại dột. Nhưng trước sự thèm muốn của Charlie, nàng còn cẩn thận làm sao được nữa. Hai ba lần trước, vào những giờ nóng bức, giữa lúc không ai còn nghĩ đến chuyện đi đâu, Charlie đã tìm đến nàng sau bữa ăn sáng. Cho đến bọn bồi bếp cũng không trông thấy được chàng, lúc đi vào cũng như lúc đi ra. Ở Hương-cảng vừa xảy ra chuyện gì là mọi người đều biết. Kitty ghét thậm tệ khu phố người Tàu : nơi cả hai thường hẹn gặp nhau là một căn nhà nhỏ tồi tàn ở đại lộ Victoria, nàng bước vào mà lòng kinh tởm. Đó là một hiệu buôn đồ cổ và lão khách trong hiệu vẫn hay nhìn nàng bằng cặp mắt soi mói. Nàng không chịu được cái cười bóng gió của lão ta, lão dẫn nàng ra phía sau, đi qua chiếc cầu thang tối om om rồi đến một gian phòng nhộp nhúa. Nhìn thấy chiếc giường gỗ thật to kê sát vào tường nàng những buồn nôn.

Lần đầu tiên gặp nhau tại đó, nàng bảo Charlie :

- Ở đây ghê quá, anh có thấy thế không ?

Charlie đáp :

- Phải, nhưng khi có em đến thì lại khác.

Và trong đôi tay Charlie nàng quên tất cả.

Ồ, tại sao nàng không được tự do ! Tại sao cả hai lại không được tự do ? Trong giây lát nàng vẫn vơ nghĩ đến vợ Charlie. Người đàn bà mà nàng không làm sao có cảm tình cho được. Trước hết cái tên Dorothee của bà ta là một cái tên không may ! Nghe có vẻ cổ lỗ. Ít nhất bà ta cũng đã ba mươi tám tuổi. Không bao giờ Charlie nói chuyện về vợ. Chàng rất chán nản vợ nhưng vẫn có thái độ con người lịch sự. Kitty nói thầm, mỉa mai nhưng âu yếm : "Tội nghiệp Charlie, ngoại tình thì có ngoại tình nhưng chê bai vợ thì tuyệt nhiên không bao giờ có". Mẹ đàn bà cao lớn ấy, cao lớn hơn cả Kitty, có một vẻ người không ra gì. Mớ tóc rậm rạp màu nâu trông rất tầm thường. Ngoài dáng điệu trẻ trung ra, có lẽ bà ta không có một điểm quyến rũ nào khác. Đôi mắt thì xanh một màu lạnh nhạt, nét mặt thì đều đặn nhưng không đẹp, màu da thì nhợt,

không ai muốn nhìn bà ta đến hai lần. Cách phục sức thì cân xứng với địa vị. Bà ta ăn mặc đúng với cái chức vụ tham sự phụ tá bộ hải ngoại ở Hương-cảng của chồng. Kitty mỉm cười và nhún vai. Cái vẻ cách biệt của Dorothee làm nàng phát ghét. Trong sự lễ độ của bà ta rõ ràng là bà ta không chú ý gì đến ai cả. Nghĩ đến sự bà ta có thể xem mình thuộc hạng tầm thường Kitty đỏ mặt. Xét kỹ thì tại sao Dorothee lại có thái độ kiêu cách như thế kia ? Thực ra thì ông thân sinh bà ta đã từng làm đến chức toàn quyền, nhưng cái địa vị ấy chỉ đáng hăng diện khi còn tại vị thôi. Bước vào đâu mọi người đều phải đứng lên, xe đi qua đâu mọi người đều phải chào. Nhưng còn gì vô vị hơn một ông toàn quyền khi đã về hưu ? Ông ta sống nhờ khoản hưu bổng và ở trong một ngôi nhà nhỏ ở Earl's Court bên Luân-đôn. Giả thử Kitty có nhờ thân mẫu mình đến viếng ông ta thì có lẽ cái bản tâm bà cũng sẽ không thích lắm, vì ông thân sinh của Kitty, ông Bernard Garstin, đang giữ chức cố vấn của nhà Vua và rất có thể là một ngày nào đó ông sẽ được phong chức Chánh tòa. Và dù sao đi nữa thì hai ông bà Garstin cũng ở khu South Kensington.

Sau khi lấy chồng, đến Hương-cảng Kitty hơi khó chịu khi được biết là ngôi thứ của nàng trong xã hội phải tùy thuộc vào chức vụ của chồng. Nói đúng ra thì mọi người đều tỏ ra dễ mến, suốt hai ba tháng, tối nào hai vợ chồng nàng cũng được mời mọc. Bữa dạ tiệc trong Phủ, Kitty với tư cách là tân giai nhân, đã được ông Toàn quyền đích thân đưa đến tận bàn ăn, nhưng chẳng bao lâu nàng hiểu rằng một nhà vi trùng học, dù là nhà vi trùng học có chức vụ hân hoan trong chính phủ đi nữa, cũng chỉ có một địa vị hết sức xoàng. Nàng bực dọc vì thế.

Nàng bảo Walter :

- Phi lý hết sức ! Mình nhìn xem, ở đây chẳng có mặt nào xứng đáng để gia đình em thù tiếp cả. Mẹ em sẽ không bao giờ thêm mời người nào trong bọn ấy đến ăn.

Chàng đáp :

- Mình đừng quan tâm. Điều ấy không quan trọng.

- Đành thế. Điều ấy chứng tỏ họ là một bọn ngu, nhưng khi nghĩ đến những người trong vòng giao thiệp của mình, mình không khỏi cho đó là sự lạ lùng thấy họ đối xử với mình như rơm rác.

Chàng mỉm cười :

- Trên phương diện xã giao thì những nhà khoa học bị xem như không có.

Khi mới lấy chồng, nàng không ngờ là sẽ có chuyện này, bây giờ thì nàng đã thấy rõ.

- Đi ăn tiệc mà phải ngồi cạnh một anh nhân viên hãng tàu Nhà Rồng thì thật nản.

Nói xong nàng cười như định che lấp bớt cái hờn hĩnh trong câu nói của mình.

Có lẽ Walter cũng đoán biết là bên dưới sự bông đùa ấy có ẩn một lời trách móc nên chàng cầm lấy tay vợ và siết một cách rụt rè :

- Anh cũng tiếc lắm mình ạ ! Nhưng mình đừng để tâm đến những cái vật ấy.
- Ồ, có đáng kể gì đâu.

Tuy nhiên đầu óc Kitty vẫn cứ thắc thỏm nghĩ đến cái việc lạ lùng xảy ra ban chiều.

Không thể nào là Walter được. Có lẽ một thằng bồi nào đó, và như thế thì có gì đáng sợ ? Bọn đầy tớ người Tàu thì chuyện gì chúng cũng hay biết, nhưng chúng lại không hay hở môi.

Mặc dù thế, khi nhớ đến cảnh tượng quả nẩy sứ trắng xoay chậm chậm, tim Kitty lại đập nhanh hơn. Từ nay không nên liều như thế nữa. Thà cứ đến hiệu buôn đồ cổ còn hơn. Thấy nàng đến đó không ai nghi ngờ gì cả, và Charlie và nàng được yên ổn hoàn toàn. Lão chủ hiệu biết Charlie, lão không ngu ngốc gì mà mua thù chuốc oán với một ông tham sự phụ tá bộ hải ngoại. Và rồi, ngoài tình yêu của Charlie ra thì không còn gì đáng kể nữa.

Nàng trở vào phòng khách, nằm dài trên đi văng và với tay lấy điều thuốc lá. Mắt nàng bắt gặp một mảnh giấy đặt trên quyển sách. Nàng mở ra, thấy mấy dòng chữ viết bằng bút chì.

Kitty thân,

Đây, quyển sách mà chị muốn xem. Tôi định gửi đến chị thì vừa may gặp anh Lane. Anh ấy bảo tôi là nhân tiện về nhà, anh ấy mang về cho chị.

V.H.

Nàng bấm chuông, hỏi bồi xem ai đã mang sách đến và mang lúc mấy giờ.

- Thừa bà, chính ông đã mang về sau bữa ăn trưa.

Như thế thì đúng là Walter rồi. Lập tức nàng gọi dây nói ra bộ hải ngoại và nói với Charlie để thuật lại cho chàng nghe. Charlie không trả lời ngay.

Nàng hỏi :

- Em phải làm thế nào đây ?

- Anh đang bận họp, không thể nói chuyện với em bây giờ. Cần nhất là em không nên nói gì cả.

Kitty bực dọc, mắc ống nói.

Nàng ngồi vào bàn viết, úp mặt vào hai bàn tay và cố xem xét tình hình. Có thể Walter đã tưởng là lúc ấy nàng đang nằm nghỉ. Bộ nàng không có quyền đóng cửa phòng à ? Nàng cố nhớ xem lúc bấy giờ Charlie và nàng có nói gì không. Nhất định là không nói to rồi. Nhưng còn chiếc nón ? Thật là điên nên mới để nón dưới nhà ! Nhưng không có gì chứng tỏ là Walter đã trông thấy. Có lẽ Walter đã đặt vội quyển sách và lá thư xuống để còn đến nơi hẹn hò công việc làm ăn. Nhưng tại sao Walter lại tìm cách, mở cánh cửa lớn và hai cánh cửa sổ ? Nếu cho là Kitty đang ngủ thì từ trước đến nay chàng vẫn có cái lệ không làm rộn giắc ngủ của nàng. Nàng thật ngu muội quá !

Sự lo sợ cứ tăng và nàng lại cảm thấy khắc khoải một cách thú vị như bao lần trước, mỗi khi

nghĩ đến người tình. Có thể cũng đáng công. Nếu câu chuyện vỡ lở ra, thì... nếu Walter có muốn làm lung tung lên thì hãy cứ để chàng làm ! Charlie vẫn còn với nàng, đó là điều cần nhất. Mà có lẽ nên cho Walter rõ chuyện biết đâu lại chẳng hay hơn. Nàng ước muốn chấm dứt sự chung đụng ấy. Rốt lại, Walter đã có bằng cứ gì về sự hư hỏng của nàng ? Nếu bị buộc tội nàng sẽ chối phăng và khi bị dồn vào thế bí nàng sẽ ném tung tất cả sự thật vào mặt Walter, sau đó Walter tha hồ làm gì mặc kệ.

Kitty là con gái của một ông thẩm phán nghèo. Nàng chỉ có mỗi một cô em gái tên là Doris, trẻ hơn nàng nhưng kém nàng về sắc đẹp. Cho đến năm hai mươi lăm tuổi nàng cũng chưa được một đám nào đến hỏi, tuy nàng đã thành công rực rỡ trong những lần giao tiếp với xã hội bên ngoài. Mẹ nàng sốt ruột nên gắt gỏng với nàng ra mặt. Vậy cô định ăn bám cha cô đến bao giờ ? Thân phụ nàng đã chi ra nhiều số tiền lớn để nàng dễ kiếm chồng, nhưng nàng lại không biết lợi dụng cơ hội tốt. Bà Garstin thì không bao giờ ngờ rằng chính cái sự vồn vã quá lộ liễu của bà đã làm các cậu trai tỏ hoảng sợ. Họ toàn là những đám tốt hoặc con nhà danh giá, mà bà thì lại khuyến khích một cách quá vồ vập để cho họ đến nhà. Bà cho sự thất bại đó là do con gái mình gốc nghèo.

Lúc ấy Doris bắt đầu giao thiệp với đời. Nàng có cái mũi to che lấp cả khuôn mặt vô vị và thân hình nàng thì khó coi. Nàng lại không biết khiêu vũ.

Thế nhưng, ngay mùa ra mắt đầu tiên nàng đã đính hôn với Geoffroy Dennison, con trai duy nhất của một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng đã được phong Nam tước trong hồi Đại chiến. Geoffroy thế nào cũng sẽ thừa hưởng cái gia tài kếch sù và tước vị. Nhờ con dao giải phẫu mà được sắc phong thì cũng chẳng vẻ vang gì, nhưng một cái chức tước thì nhờ Trời, bao giờ cũng là một cái chức tước.

Kitty đâm hoảng lấy ngay Walter.

Nàng quen biết chàng không được bao lâu và không chú ý đến chàng mấy. Nàng cũng không nhớ đến cả cái lần gặp gỡ đầu tiên của hai người. Sau ngày đính hôn, Walter mới nhắc lại : đó là vào buổi dạ hội mà các bạn chàng đã lôi chàng đến. Chỉ vì nhĩa ý mà nàng đã nhận lời khiêu vũ với chàng. Những cử chỉ và những lời khen tụng của bất cứ ai cũng làm nàng ưa thích được. Mấy hôm sau, vào một buổi dạ hội khác, chàng lại đến mời nàng mà nàng không nhận ra là ai. Rồi nàng gặp chàng trong tất cả các buổi dạ vũ khác.

Mãi sau nàng mới nói bằng giọng bông đùa thường lệ :

- Chúng ta khiêu vũ với nhau lần này là lần thứ mười hai, thế mà tôi cũng vẫn chưa biết ông là ai nữa.

Chàng lúng túng :

- Tôi đã được giới thiệu với cô rồi thôi.

- Đúng thế, nhưng mọi người vẫn quen nói lí nhí, thành thử nếu ông không biết tên tôi, tôi cũng sẽ không cho là lạ.

Chàng mỉm cười. Khuôn mặt chàng đứng đắn, có một chút gì nghiêm khắc, nhưng nụ cười thì thật dịu dàng :

- Tôi đã được biết tên cô rồi.

Chàng nín lặng và một lát sau lại hỏi nàng :

- Cô không hay tò mò ư ?

- Có chứ, như tất cả những người đàn bà khác.

- Thế tại sao không bao giờ cô nghĩ đến việc hỏi tên tôi ?

Kitty buồn cười. Hay anh chàng lại tưởng tượng là điều ấy có thể khiến nàng chú ý ? Nhưng với tính hay chiều chuộng, nàng bèn tặng ngay cho chàng một nụ cười thật rạng rỡ. Trong làn sóng ngây ngất của đôi mắt đen thẳm của nàng có tỏa ra một nét êm dịu tuyệt vời.

- Thế xin ông nói tên cho tôi được biết.

- Walter Lane.

Tại sao chàng đến dự buổi dạ vũ ? Chàng nhảy kém và hình như không quen biết nhiều người. Kitty thoáng nghĩ rằng có lẽ chàng đã si mình nhưng nàng rùn vai xua đuổi ý nghĩ ấy. Theo nàng, người thiếu nữ nào mà tin rằng mình có phép làm tất cả các con tim phải điều đứng vì mình, thiếu nữ ấy chỉ là người lỗ bịch. Tuy nhiên kể từ đó nàng để tâm đến Walter nhiều hơn một chút. Thật ra thì chàng có lối xử sự không giống một người nào trong đám những kẻ đang găm ghé đến nàng. Những người này thì không cần nói loanh quanh gì cả mà cứ xấn vào tỏ tình ngay và dám đi xa đến cái độ đòi hôn môi nàng lập tức. Walter thì không hề nói với nàng về nàng và chỉ nhắc đến chính mình rất ít. Kitty thầm khen thái độ giữ gìn ấy. Nàng quen tính nói chuyện nhiều và thích trông thấy chàng tươi cười vì những câu bông đùa dí dỏm của mình. Quả tình, chàng rất rụt rè. Nàng nghe nói chàng ở tận bên Viễn-đông và vừa về Luân-đôn nghỉ phép.

Một buổi chiều chủ nhật chàng đến nhà nàng. Ở đây có khoảng tá bạn bè đang họp mặt. Hơi lúng túng, chàng ngồi một lúc rồi lên mất. Bà Garstin hỏi Kitty để xem đó là ai.

- Con cũng chẳng biết ai nữa.

- Mẹ đã gặp người ấy đằng ông bà Baddeley. Y bảo là y đã gặp con nhiều lần ở các buổi dạ vũ. Mẹ có bảo y là ngày chủ nhật mẹ vẫn mời khách, vậy y có thể đến chơi.

- Anh ta tên là Lane và làm một chức gì đó ở Viễn-đông.

- Phải rồi, y làm bác sĩ. Y có để ý gì đến con không ?

- Con cũng chẳng biết.

- Mẹ tưởng con tất phải biết nhận xét những điều đấy chứ !

Kitty chống chế một cách yếu ớt ;

- Dù sao thì con cũng không thích lấy anh ta.

Bà Garstin nín bật, ra dáng không bằng lòng. Kitty đỏ mặt, từ nay nàng đã biết rồi : mẹ nàng bất chấp sự chọn lựa của nàng, miễn sao gả được chồng sớm sớm cho nàng để bà thoát nợ.

*

* *

Tuần lễ sau, nàng gặp Walter luôn ba tối, và chàng tỏ ra vui vẻ hơn. Tuy là bác sĩ nhưng chàng không chữa bệnh mà chỉ chuyên nghiên cứu vi trùng. Đối với Kitty thì mấy chữ này không có ý nghĩa gì rõ rệt cả. Đến mùa thu, chàng sẽ quay về phòng làm việc ở Hương-cảng. Chàng nói nhiều về nước Tàu. Kitty, theo phép xã giao, giả vờ chú ý nghe chàng kể chuyện. Vả lại cuộc sống ở Hương-cảng có vẻ thú vị : câu lạc bộ, quần vợt, đua ngựa, đánh polo và gôn.

- Ở đây có khiêu vũ nhiều không ?

- Ồ, có chứ. Hình như là có.

Kitty tự hỏi thầm : "Miêu tả cái xứ như thế, anh ta có mục đích gì không ?" Chàng có vẻ thích được gặp nàng, nhưng giữa hai người không bao giờ có một cái nắm tay, một cái nhìn, một lời nói để chứng tỏ với nàng một việc gì khác hơn ngoài cái việc chàng xem nàng là cô bạn khiêu vũ khả ái. Chủ nhật sau, chàng lại đến. Ông Garstin vì bị mưa không đánh gôn được, vừa về nhà. Ông nói chuyện rất nhiều với Walter. Kitty hỏi cha xem hai người đã nói với nhau những gì.

- Anh ta ở Hương-cảng. Một ông luật sư bạn cũ của cha hiện làm chánh án ở bên ấy. Cái anh chàng Lane có vẻ thông minh xuất chúng.

Kitty biết là thường thường cha nàng vẫn than phiền về sự rỗng tuếch của các ông trẻ tuổi và từ mấy năm nay, vì nàng, và bây giờ vì em gái nàng, ông phải buộc lòng thù tiếp họ.

Nàng nói :

- Ít khi thấy cha tỏ ý hài lòng về những người bạn con quen trong những buổi đi khiêu vũ, thế mà lần này...

Ông Garstin dăm dăm nhìn con gái bằng đôi mắt hiền từ, mệt mỏi :

- Con có định lấy anh ta làm chồng không ?

- Không, không đâu.

- Anh ta có yêu gì con không ?

- Điều đó, con làm sao biết !

- Con xem anh ta có được không ?

- Cũng tạm được. Chỉ hơi khó chịu một tí.

Walter không phải hạng đàn ông nàng mơ tưởng. Chàng nhỏ nhắn nhưng khổ người cân đối. Khuôn mặt nhẵn nhụi, rậm nắng có những nét đều đặn. Trong đôi mắt gần như đen thẳm với cái vẻ kỳ dị nhiều hơn là dễ mến của chàng, như có ngời lên một ngọn lửa kiên trì. Mũi thon và thẳng, miệng đẹp, đường chân mày nhịp nhàng, nhưng nhìn chung thì không có gì duyên dáng

cả. Lúc để ý đến chàng, Kitty ngạc nhiên nhận thấy thêm vào sự tương phản đó Walter lại còn có một vẻ mặt chua chát nữa. Càng quen biết chàng bao nhiêu, Kitty càng cảm thấy mất tự nhiên khi ở cạnh chàng bấy nhiêu. Chàng thiếu hẳn sự vui vẻ.

Mùa giao thiệp gần chấm dứt. Walter và Kitty gặp nhau nhiều lần, nhưng chàng vẫn giữ cái vẻ dè dặt và khó hiểu như lúc đầu. Chàng không rụt rè nữa nhưng thay vào đó chàng lại vụng về, những câu chuyện của chàng chỉ quanh quẩn về những cái đầu đầu khiến cuối cùng Kitty phải kết luận là chàng chẳng yêu mình tí nào. Chàng thích nàng, cho là nàng ăn nói có duyên, nhưng đến tháng mười một tới đây, khi về đến Hương-cảng có lẽ chàng sẽ quên mất nàng. Cũng có thể là ở đây chàng đã đính ước với một cô y tá nào đó, con gái của một mục sư, một cô nhũn nhận, nhu mì, không có gì xuất sắc. Chỉ có hạng thiếu nữ ấy là mới hợp với chàng.

Rồi đột nhiên Doris làm lễ đính hôn với Geoffroy Dennison. Mới mười tám tuổi đầu mà Doris đã lấy được một tấm chồng đáng giá. Còn Kitty thì đã hơn hai mươi lăm cái xuân xanh. Lỡ ra nàng bị ế đến già thì sao ? Mùa rồi có một đám duy nhất rục rịch cầu hôn, một cậu hai mươi tuổi, hãy còn là sinh viên ở Oxford. Nàng có thể ưng cậu bé ấy chăng ? Chính nàng đã làm hư mọi việc. Năm ngoái, một ông góa vợ ba con, có bội tình bội tiếc hẳn hoi đã đánh tiếng hỏi nàng. Nàng hơi tiếc rẻ đã từ chối. Mẹ nàng thì mỗi ngày lại một cáu bẳn với nàng hơn và Doris, cái con bé vốn sinh ra đã thua thiệt nàng đủ điều, bây giờ lại sắp sửa ăn đứt nàng đây.

Nghĩ đến đây lòng Kitty như thắt lại.

*

* *

Một buổi chiều, Kitty đi bộ từ hiệu Harrod's về nhà, khi đến đại lộ Brompton thì gặp Walter Lane. Chàng bước lại, và bằng giọng thản nhiên mời nàng cùng đi dạo một vòng ngoài công viên. Kitty cũng không có việc gì thúc giục phải về gấp. Mà không khí ở nhà thì lại không vui. Cả hai theo thói quen vừa đi lững thững vừa nói chuyện vãn vơ. Chàng hỏi nàng mùa hè định đi đâu ?

- Chúng tôi vẫn có lệ đưa nhau về miền quê. Sau mỗi niên khóa cha tôi một nhòai, nên chúng tôi cần tìm một nơi nào thật hẻo lánh và tĩnh mịch.

Kitty nói mà không tin tưởng lắm vào những điều mình nói. Công việc của ông Garstin đăng tòa án rất ít ỏi, chẳng có gì để mệt cả. Hơn nữa, chọn một chỗ nghỉ mát không phải là để làm vừa ý cha nàng mà là vì những nơi yên tĩnh bao giờ cũng rẻ.

Walter bỗng nói :

- Máy chiếc ghế kia hình như đang mời chúng ta ngồi.

Nàng nhìn theo và bắt gặp trên đám cỏ hai chiếc ghế sơn xanh đặt cạnh gốc cây. Nàng gật đầu :

- Nào thì ngồi.

Khi đã ngồi vào ghế Walter có dáng dăm chiêu tư lự. Anh chàng kỳ cục thật ! Tuy nhiên Kitty vẫn nói liến thoắng, và tự hỏi thầm không biết cái câu chuyện dạo mát sẽ dẫn đến đâu. Chàng sẽ kể về nàng cuộc tình duyên giữa chàng và cô nữ y tá ở Hương-cảng chẳng ? Thành linh, và đây là bằng chứng hiển nhiên của sự lơ đãng của chàng, chàng quay nhìn nàng và ngắt quãng một câu nàng đang nói. Mặt chàng tái nhợt ra :

- Tôi có việc này định nói với cô.

Trong đôi mắt chàng hiện rõ vẻ lo ngại, say mê, giọng chàng mất bình tĩnh. Nhưng Kitty chưa kịp ngạc nhiên về sự xúc động đó thì chàng đã tiếp :

- Cô có thể làm vợ tôi không ?

Kính ngạc quá, nàng đáp :

- Câu hỏi của ông thật rất đột ngột.

- Ý chừng cô không biết là tôi yêu cô lắm hay sao ?

- Có bao giờ ông tỏ ra cho tôi thấy là ông yêu tôi đâu ?

- Tôi thì rất cục mịch và vụng về. Điều gì tôi nghĩ đến tôi thấy còn khó nói ra hơn là điều gì tôi không nghĩ đến.

Tim Kitty đập mạnh. Nàng đã nhiều lần nghe những câu tỏ tình hơi hợt hay lảng mạn và mỗi khi gặp những câu như thế nàng vẫn giữ nguyên một giọng trả lời. Nhưng chưa ai lại hỏi xin nàng làm vợ một cách bất ngờ và tha thiết đến thế. Nàng ngập ngừng :

- Cảm ơn ông về cái hảo ý ấy.

- Tôi đã yêu cô ngay từ hôm đầu tiên. Tôi vẫn định thú với cô nhưng chưa đủ can đảm thú.

Nàng cười :

- Thế thì xoàng quá.

Nàng thích có dịp để cười vì mặc dù hôm nay là một ngày tươi đẹp nhưng bỗng nhiên nàng cũng cảm thấy trong không khí như có những dấu hiệu báo trước một sự gì.

Chàng đỏ bừng mặt :

- Ồ, xin cô hiểu giùm cho. Tôi chỉ sợ niềm hy vọng của tôi bị tiêu tan. Nhưng bây giờ thì ngày đi của cô đã gần kề và mùa thu tôi lại phải trở sang Hương-cảng.

Nàng lúng túng nói rất khẽ :

- Tôi chưa bao giờ tưởng tượng ông có thể trở thành chồng tôi.

Chàng không nói gì thêm, sầm mặt lại, quay nhìn nơi khác. Kitty cảm động, nàng loáng thoáng nhận thấy những sự gì mới mẻ mà một mối tình như thế sẽ mang lại cho nàng. Trông

thấy vẻ bất động của Walter nàng lo ngại :

- Ông để tôi có thì giờ suy nghĩ đã.

Chàng vẫn ngồi yên và im lặng. Hay chàng định cứ giữ nàng ngồi mãi đây cho đến lúc nàng trả lời dứt khoát ? Vô lý. Nàng còn phải hỏi ý kiến mẹ nàng. Thay vì đi ngay sau khi nói câu vừa rồi thì nàng lại còn đợi chàng trả lời mình, nên bây giờ nàng như bị tê liệt vì một sự bối rối không căn cứ. Không ngược nhìn Walter, nàng cũng tưởng tượng ra hình ảnh của chàng. Nàng không hề nghĩ đến việc lấy một người mà vóc dáng không cao hơn mình bao nhiêu. Nhìn gần thì mặt chàng có vài nét đẹp, nhưng cái vẻ lạnh lùng của khuôn mặt đã tương phản hẳn với cái nồng nhiệt của tình yêu.

Nàng luống cuống thở dài :

- Tôi chưa biết rõ về ông, chưa biết rõ chút gì về ông cả.

Chàng nhìn nàng, nàng cảm thấy đang bị cặp mắt chàng kêu gọi. Nàng nhận thấy trong cặp mắt ấy một vẻ thiết tha mới mẻ và một lời van lơn khiến nàng bực dọc.

Chàng nói :

- Tôi tin rằng nếu biết rõ về tôi cô sẽ mến tôi hơn.

- Tính ông rụt rè lắm, có phải không ?

Thật là một cách tỏ tình lạ lùng nhất mà từ trước đến giờ nàng mới thấy lần này là một. Cả hai đã chẳng nói với nhau những câu quyết định mà ai cũng đã chờ đợi đó ư ? Kitty không yêu gì Walter. Thế tại sao nàng lại do dự, tại sao nàng lại không từ chối chàng ngay tức khắc ?

Chàng thú nhận :

- Nghĩ tôi cũng lạ lùng. Tôi yêu cô hơn tất cả mọi sự trên đời thế mà nói ra tôi thấy khó khăn hết sức.

Lần này không hiểu sao Kitty bỗng cảm động. Dưới cái bề ngoài vụng về, Walter đang sôi nổi, mê say. Lúc ấy nàng nhận thấy sao mà Walter lại đáng yêu hơn bao giờ hết. Đến tháng mười một. Doris sẽ thành hôn. Nếu nhận lời lấy Walter thì vào quăng ấy Kitty sẽ cùng chàng lên đường sang Hương-cảng. Nghĩ đến cái nổi phải đứng ra xin tiền hôn đám cưới của Doris nàng đâm ra e ngại. Nếu lánh mặt được nàng sẽ lánh ngay. Và một khi Doris đã gả chồng rồi thì Kitty sẽ là món hàng bị ế ! Mọi người đều đã biết tuổi của Doris : do đó Kitty sẽ thành ra già hơn. Như vậy là bị xếp vào một xó mắt rồi. Walter không phải là một đám rục rờ gì, nhưng cũng vẫn còn hơn là không. Riêng cái việc sang sống bên Hương-cảng cũng đâm làm nhẹ đi biết bao nhiêu thứ. Nàng rất sợ cái tính cáu kỉnh của mẹ nàng. Các bạn nàng đều đã có chồng và phần đông đều đã có con cả rồi. Đi thăm họ mãi và trầm trồ khen con họ mãi nàng cũng đâm ra chán.

Walter đem lại cho nàng một cuộc đời mới. Nàng quay lại nhìn chàng, môi nở một nụ cười rất quyến rũ mà nàng đã từng đem ra thí nghiệm nhiều lần :

- Giả thử tôi nhắm mắt ưng ông thì liệu bao giờ ông làm lễ cưới ?

Chàng hớn hở thở phào, hai má tái nhợt đỏ ửng lên :

- Cưới ngay. Càng sớm càng tốt. Khoảng tháng tám tháng chín chúng ta sang hưởng tuần trăng mật bên nước Ý.

Nếu như thế thì đến mùa hè nàng sẽ khỏi phải về quê nghỉ mát với cha mẹ trong một căn nhà thuê năm guinees mỗi tuần của nhà chung. Trong một thoáng ngắn nàng hình dung ngay đến mấy dòng đăng trên tờ Morning Post cho biết lễ thành hôn của nàng và đồng thời ngày lên đường sang Hương-cảng của đôi vợ chồng mới cưới. Nàng rõ tính mẹ và thấy có thể tin cậy ở tài sắp xếp công việc của bà. Lúc ấy Doris sẽ bị đánh xuống hàng thứ hai và đến hôm Doris lấy chồng thì Kitty đã đi xa không còn ở đấy nữa.

Nàng đưa tay cho Walter nắm :

- Tôi mến ông rất nhiều. Ông hãy để tôi có đủ thì giờ hiểu rõ ông hơn.

- Như thế là cô ưng thuận ?

- Vâng, ưng thuận.

Thấm thoát mà lấy nhau đã hai năm và mãi đến bây giờ đối với vợ, Walter cũng còn gần như là người xa lạ. Thoạt đầu nàng rất cảm động vì lòng tốt của chồng vừa hãnh diện vừa ngạc nhiên được chồng say mê đến thế. Nàng muốn gì Walter cũng ngoan ngoãn nuông chiều. Những lúc nàng đau chưa ai tíu tát săn sóc nàng chu đáo bằng Walter. Mỗi lần được dịp cực khổ vì vợ, Walter xem đó là một đặc ân và lúc nào cũng tỏ ra lịch sự. Khi nàng bước vào chàng đứng lên ; chàng vịn cho nàng bước xuống xe ; gặp nàng ngoài phố chàng ngả nón ; chàng cẩn thận mở cửa cho nàng ; chàng không bao giờ bước vào phòng ngủ hoặc phòng riêng của nàng mà không gõ cửa. Chàng không đối xử với nàng như phần đông các đức lang quân đối xử với vợ, mà như chủ nhà đối xử với một người khách quý. Trông cảm động nhưng cũng có lần một ít khôì hài. Giá Walter bớt giữ ý một chút có lẽ nàng cảm thấy thoải mái hơn. Việc vợ chồng ăn nằm với nhau cũng không kéo gần hai người lại được. Những lúc ấy Walter tỏ ra cuồng nhiệt, từ chỗ lãng mạn, du dương chàng đổi ngay ra thô bạo, tục tằn.

Bao nhiêu sự thay đổi tâm trạng bất chợt ấy làm nàng khó hiểu. Có nên bảo là sự tự kềm chế thường lệ của Walter đã khởi nguồn từ tính nhút nhát của chàng hoặc từ một sự bắt buộc lâu dài nào đó hay không ? Kitty không biết được. Nhưng những lúc nằm nghỉ trong tay Walter, khi Walter đã thỏa mãn xong xác thịt, Kitty cảm thấy khinh bỉ nghe chàng nói những lời lẽ rất trẻ con, mà chàng xưa nay lại là một người vẫn ghét những lời ngây ngô, vẫn để tâm xa lánh những trò lố bịch. Một hôm chàng bị chạm nhiều đến lòng tự ái chỉ vì Kitty đã cười to, bảo là chàng nói những câu ngốc nghếch. Liền đó Kitty cảm thấy vòng ôm của chồng lỏng ra, và không nói không rằng Walter bỏ ra ngoài. Một hai ngày sau để xoa dịu, nàng nói :

- Thế nào ? Mình còn những câu ngốc nghếch nào khác để nói cho em nghe nữa không ?

Hơi then chàng cười. Kitty hiểu ngay là Walter thiếu tự nhiên cũng như chàng không chịu được sự bộc lộ tình cảm. Trong sự giao thiệp với bạn bè, chàng như tự tách riêng ra ngoài các cuộc vui chung. Chàng cố làm ra vẻ thích, nhưng cái cười gượng gạo của chàng cho thấy rõ là chàng không được thú vị gì bao nhiêu bên cạnh những thực khách vui nhộn ấy. Chàng lãnh đạm trước những trò vui mà Kitty rất thích vì nàng vẫn còn tính bông bột, trẻ trung. Lúc còn ở trên tàu chàng chẳng là người độc nhất đã từ chối không chịu hóa trang để đùa như mọi hành khách khác đó ư ? Sự dửng dưng buồn bực của chàng đã làm Kitty mất thú.

Mà Kitty thì lúc nào cũng thích cười và nói. Thái độ câm nín của Walter làm nàng e ngại. Nàng bực mình vì cái điều kẻ cả của chồng, cứ giả vờ như không biết đến những câu xét đoán của nàng. Phải nhìn nhận là thường ngày Walter cũng chẳng cần trả lời khi vợ hỏi, nhưng một cái gật đầu của chàng ít ra cũng làm nàng hả dạ. Những lúc nàng nói : "Mưa to quá !", thay vì

đáp : "Ừ, to nhĩ !" như nàng mong đợi thì chàng lại cứ thản nhiên. Nhiều khi nàng những muốn nắm cổ chồng mà lắc cho đỡ tức :

- Em vừa nói với mình là mưa to quá.

Chàng âu yếm mỉm cười :

- Anh nghe em nói rồi.

Chàng không có ý định làm buồn lòng nàng. Chàng lặng im là bởi vì chàng không có gì để nói. Kitty nghĩ thầm : "Nhưng nếu không ai chịu mở miệng ngoài những lúc có gì để nói thì chẳng bao lâu loài người sẽ hóa ra câm như hến tất cả mất thôi".

*

* *

Thực sự ra thì Walter vô duyên quá sức. Do đó chẳng ai có cảm tình với chàng. Kitty cũng bắt đầu thấy thế.

Nàng không biết gì về những công việc của chồng, chỉ hiểu là, và hiểu rất rõ ràng, là một bác sĩ vi trùng học nhà nước không phải là một nhân vật ghê gớm. Chàng có vẻ không muốn cho vợ biết đến những công việc nghiên cứu của mình. Vốn có tính tò mò, việc gì cũng muốn biết, nàng đã đem chuyện ấy nói với chồng, nhưng bằng một giọng bông đùa chàng đã làm nàng mất hứng :

- Chán lắm và rất chuyên môn, thôi để hôm khác. Vả lại không được mấy tiền.

Chàng giữ nguyên thái độ kín đáo. Về quá khứ, nguồn gốc, sự giáo dục, cuộc đời của Walter trước khi gặp nhau, muốn biết, Kitty đã phải tra vấn từng câu như quan tòa hỏi cung tội phạm. Không gì làm Walter sốt ruột bằng bị hỏi, trước vô số các câu hỏi của Kitty những câu trả lời của chàng cứ mỗi lúc một thêm cộc lốc, khô khan. Nàng cũng tinh, nên nhận thấy là cái thái độ ấy phát sinh ở tính dè dặt bẩm sinh của chồng chứ không phải vì Walter muốn che giấu. Walter rất sợ phải nói về chính mình. Chàng rất ham thích văn chương, chỉ chú ý đến những quyển sách mà Kitty cho là chán ngắt. Không có những sách biên khảo về khoa học thì chàng đọc những tác phẩm nói về nước Tàu, những sách về sử học một cách đều đặn, ham mê, không bao giờ có vẻ nản. Nhưng chàng cũng chơi thể thao, nhất là quần vợt, và chàng đánh bài bridge rất tài.

Tại sao chàng lại yêu mình ? Kitty tưởng tượng không còn gì ngược đời bằng một người đàn bà như nàng mà lại gặp phải một người đàn ông bùng bít, lạnh lùng và tự chủ như thế. Tuy nhiên Walter lại tôn sùng nàng, điều này không còn nghi ngờ gì cả. Giá có phải làm bất cứ việc gì để vợ vui lòng Walter cũng làm ngay, đối với vợ, Walter là một con bù nhìn sẵn sàng để nàng

sai khiến. Nhưng có một vài khía cạnh bí ẩn của Walter mà chỉ riêng Kitty là biết được - đã khiến Kitty chán ngán. Có lẽ những câu hần học của Walter, những cử chỉ khoan dung tự cao của chàng đối với một số người và việc mà Kitty cảm phục chỉ là một cách để chàng che đậy sự vụng về của mình mà thôi. Nàng tưởng Walter thông minh - nhiều người cũng cho là thế - nhưng ngoài một vài dịp rất hiếm để Walter lấy lại tự tin giữa một nhóm bạn bè có thiện cảm ra thì Kitty không hề thấy ở chàng một nét gì đáng vui cả. Do đó, nàng lạnh lẽo, thờ ơ.

Ở Hương-cảng có đến mấy tuần lễ Kitty mới được biết Charlie, tuy trước đó nàng đã gặp vợ Charlie nhiều lần. Charlie chỉ được giới thiệu với nàng hôm nàng cùng chồng đến nhà Charlie dự buổi dạ tiệc. Tối đó Kitty sẵn sàng chống đỡ đối với tất cả mọi người. Charlie có là tham sự phụ tá bộ hải ngoại cũng mặc, nàng sẽ không để y có quyền tỏ ra hạ cố đến nàng như vợ y đã tỏ ra dưới cái lớp vỏ lịch sự xã giao. Cả hai được mời vào một gian phòng rộng, trần thiết thân mật và sang trọng như mọi phòng khách khác ở Hương-cảng mà Kitty đã đặt chân đến. Tân khách rất đông. Vợ chồng nàng đến sau cùng và bước vào phòng đúng vào lúc các gia nhân người Tàu vận thanh y đang mời rượu cốc-tai và ô-liu mặn. Bà Charlie tiếp hai người với vẻ dừng dưng lễ độ và sau khi đã xem một bảng danh sách các khách mời bà liền giới thiệu Walter với một bà khách đã được chọn sẵn.

Kitty trông thấy một người đàn ông cao và rất đẹp trai đến nghiêng mình thi lễ với nàng.

- Đây là ông nhà tôi.

Ông kia nói :

- Rất hân hạnh được ngồi cạnh bà hôm nay.

Ngay lúc đó nàng cảm thấy thoải mái, sự bức dọc của nàng biến mất. Trong nụ cười của Charlie nàng kịp bắt gặp một tia kinh ngạc đầy ý nghĩa khiến nàng vui vẻ.

Charlie nói tiếp :

- Theo lời nhà tôi đã nói với tôi thì các món ăn trong thực đơn hôm nay ngon lắm, nhưng tôi lại không ăn được.

- Thưa ông, tại sao thế ạ ?

- Phải báo trước cho tôi chứ ? Đáng lẽ phải báo trước cho tôi chứ !

- Báo trước gì cơ ?

- Chẳng ai báo cáo cho tôi biết thì làm sao tôi có thể đoán là tôi sẽ được gặp một trang quốc sắc như bà.

- Thế ông định cho tôi phải đối đáp thế nào ?

- Bà không phải đối đáp gì cả. Cứ để cho tôi được nói mãi cái câu tôi vừa nói.

Kitty vẫn thản nhiên, tự hỏi thầm không biết Dorothee đã nói với Charlie những gì về nàng. Có lẽ Charlie đã hỏi vợ. Đôi mắt tươi cười của Charlie vẫn nhìn nàng đắm đắm và bỗng chàng nhớ lại. Lúc nghe vợ thuật chuyện là đã gặp bà bác sĩ Lane chàng đã hỏi :

- Trông bà ấy thế nào ?

- Trông trẻ và đẹp lắm. Đẹp như đào hát.

- Thế bà ấy có đi hát không ?

-Ồ, không. Hình như thân phụ bà ấy là thầy thuốc hay luật sư gì đó. Chúng mình nên mời ông bà ấy đến ăn.

- Chẳng gì phải vội. Mình nghĩ thế nào ?

Lúc đã ngồi vào bàn bên cạnh nhau, Charlie nói cho Kitty biết là chàng quen Walter từ lúc chàng mới đến Hương-cảng.

- Chúng tôi vẫn đánh bridge với nhau. Ông là người chơi cao nước nhất trong câu lạc bộ.

Về nhà, nàng thuật lại cho Walter nghe.

- Câu ấy chẳng có nghĩa lý gì quan trọng.

- Ông ta chơi thế nào ?

- Cũng khá. Khi bài tốt thì đánh rất sáng nước, nhưng khi vớ phải con bài xấu thì cuống lên ngay.

- Ông ta chơi có tài như mình không ?

- Anh không dám nhận là mình chơi tài. Anh chỉ xem anh là người đánh khá vào hàng thứ nhì. Charlie hẳn tưởng hẳn chơi giỏi vượt bậc. Hẳn lầm.

- Mình không ưa ông ta ư ?

- Hẳn chẳng có gì để ưa mà cũng chẳng có gì để ghét. Nhiệm vụ của hẳn, hẳn làm cũng tạm xong. Ai cũng bảo hẳn là một nhà thể thao giỏi. Anh cũng chẳng để ý gì.

Lại một lần nữa, tính dè dặt của Walter làm nàng bức dọc. Tại sao lại phải giữ ý đến thế ? Yêu hay ghét chỉ có thế thôi. Nàng cho là Charlie khả ái. Chính nàng cũng không ngờ thế. Có lẽ Charlie là người được chú ý đến nhiều nhất ở Hương-cảng. Có tin đồn là không sớm thì muộn viên tham sự bộ hải ngoại cũng sẽ về hưu và mọi người đều mong là Charlie sẽ kế vị. Chàng chơi quần vợt, polo và gôn. Chàng có cả một đàn ngựa đua. Công việc tại bộ đối với chàng không có gì là nặng nhọc. Chàng hay giúp đỡ, không làm khó khăn ai. Kitty tự hỏi tại sao trước kia khi nghe ai nấy kể tốt về chàng nàng lại có thể dè bĩu được ? Nàng ngu ngốc tưởng tượng Charlie là người làm cung làm cách ; sự thật đã trái lại hoàn toàn. Buổi dạ tiệc đó nàng rất hài lòng. Nàng và Charlie nói chuyện với nhau về những hí viện ở Luân-đôn, Ascot, Cowes, về những thứ nàng ưa thích, làm như là cả hai đang ngồi trong một tòa nhà sang trọng ở khu Lennox Gardens vậy. Một lát sau, lúc nhóm đàn ông kéo nhau vào phòng khách thì Charlie đến ngồi cạnh nàng. Câu chuyện của chàng không có gì lạ cả, nhưng nàng bật cười vì cách diễn tả của Charlie. Làm sao mà không mê cái vẻ mơn trớn của giọng nói trầm và rõ cái nét quyến rũ của đôi mắt sáng ngời của Charlie cho được ? Chàng có duyên, điều đó đủ là một lợi điểm.

Chàng cao lớn : ít nhất cũng một thước tám mươi, vạm vỡ, dáng dấp oai vệ. Phục sức đúng theo thời trang mới nhứt, ăn đứt tất cả những người đàn ông đang có mặt. Quần áo của Charlie rất chỉnh chặc, gọn gàng. Kitty thích những người đàn ông sang trọng. Nàng liếc nhìn Walter :

chàng ăn mặt thế nào ! Nàng chú ý đến bộ cúc gi-lê và măng-sét của Charlie : giống hệt bộ cúc mà nàng đã trầm trồ đẳng hiệu Cartier. Vợ chồng Charlie giàu có. Tuy da rám đen nhưng đôi gò má của Charlie vẫn giữ nguyên vẻ hồng hào của những miền khí hậu ôn hòa. Đôi râu mép cắt ngắn theo lối trí thức để lộ cặp môi đầy và đỏ ; mớ tóc bần chải đen và sáng ngời. Dưới đôi mày rậm, vẻ âu yếm của đôi mắt xanh biếc phản chiếu một bản tính dịu dàng. Người có đôi mắt ấy không bao giờ biết làm cho người khác phải khổ.

Không còn ngờ gì nữa, Kitty đã thu hút Charlie. Cứ trông nét mặt đủ biết là chàng đang say mê lắm. Vốn người nông nổi chàng không quan tâm đến cái kết quả tạo ra. Gần chàng, Kitty cảm thấy vững tâm, nàng thích những lời ý nhị như gần như xa mà chàng tài tình đem xen vào trong câu chuyện bông lơn giữa hai người. Khi ra về chàng nắm tay nàng, siết chặt một cách có ý nghĩa : nàng đoán không lầm.

- Tôi mong chúng ta sẽ gặp lại nhau trong ngày gần đây.

Chàng nói bằng một giọng nhẹ nhàng, nhưng đôi mắt thêm vào câu nói một ý riêng mà Kitty không thể nào không hiểu.

Nàng đáp :

- Đúng thế, vì Hương-cảng bé lắm phải không ông ?

Lúc Charlie trở thành tình nhân của nàng rồi thì tình cảnh giữa nàng và Walter hóa ra phi lý một cách ngộ nghĩnh. Nhìn chồng nàng khó nhận được cười, Walter xưa nay vốn nghiêm trang, trầm tĩnh quá đi mất ! Nàng sung sướng quá nên không cảm thấy thù ghét gì chồng. Tính kỹ lại, nếu không có Walter thì không bao giờ nàng quen biết Charlie. Tuy lòng rất muốn phó thác hết cho tình yêu nhưng cái bước cuối cùng vẫn khiến nàng e ngại. Sự giáo dục và lễ thói xã hội đã kèm giữ nàng lại. Sự tình cờ đã xui nàng ngã trong đôi tay của Charlie và sau đó nàng kinh ngạc nhận thấy mình vẫn giống nguyên như trước. Nàng chờ đợi một sự xáo trộn lớn trong con người nàng, một sự thay đổi cá tính, và nàng ngỡ ngàng khi thấy lại trong gương hình ảnh cũ của mình, như ngày hôm qua không chút gì khác cả.

Charlie hỏi nàng :

- Em giận anh không ?

Nàng thì thầm :

- Em yêu anh vô cùng thì có.

- Em có nhận là trước đây em đã dại dột để phí mất bao nhiêu thì giờ không ?

- Phải, em dại dột thật.

*

* *

Hai người vụng trộm với nhau một cách khéo. Như Charlie đã nói, chàng có nhiều quyền lực. Chàng coi thường nguy hiểm, nhưng muốn tránh cho Kitty mọi bất trắc, dù nhỏ nhất. Theo chàng thì những lần gặp gỡ thừa thớt quá, nhưng trước hết chàng cố giữ để nàng không bị tai tiếng. Thỉnh thoảng cả hai gặp nhau ở hiệu buôn đồ cổ hay tại nhà Kitty, sau bữa ăn trưa, lúc vắng người. Vả lại nàng cũng gặp chàng ở khắp nơi. Những lúc ấy nàng thích nghe giọng nói cung cách của chàng. Chàng đến gần nàng và nói chuyện với cái vẻ bông đùa mà ai cũng mến. Nghe những câu vô hại ấy có ai dám ngờ là Kitty vừa mới rời khỏi hai cánh tay nồng nhiệt của Charlie không ?

Nàng yêu chàng đến mức tôn sùng chàng. Trông thấy chàng mang đôi giày ống sang trọng, mặc quần ngắn trắng tinh để chơi polo ai cũng thích quá đã đành, nhưng đến lúc chàng phục sức để đánh quần vợt thì chàng lại ra dáng một gã trai tơ. Chàng rất hãnh diện về dáng dấp của mình nên rất chịu tốn công gìn giữ. Kitty không thấy ai có dáng dấp đẹp bằng. Trên bàn ăn, chàng nhất định loại hẳn bánh mì, bơ và khoai tây. Chàng lại năng vận động. Kitty thích đôi bàn

tay rất đẹp của chàng, tuần nào một cô sửa tay chuyên nghiệp cũng đến để săn sóc. Chàng là một nhà thể thao được hâm mộ, năm ngoái chàng đoạt giải quán quân quần vợt. Về khiêu vũ thì không ai đương cự nổi chàng. Không ai cho là chàng đã bốn mươi tuổi.

Một hôm Kitty bảo chàng :

- Nhảm quá ! Thật ra anh chỉ mới hai mươi lăm.

Chàng cười tự đắc :

- Ô, em ! Thế còn thằng con trai mười lăm tuổi của anh ? Anh đâu còn trẻ trung gì, chẳng bao lâu nữa thì già khụ.

- Dù anh có già đến một trăm tuổi đi nữa, cũng còn lắm phụ nữ khốn đốn vì anh.

Nàng ưa đôi mày rậm và đen uốn thành vòng cung trên đôi mắt mê đắm của chàng.

Chàng thành thạo mọi thứ, có thể ngồi vào dương cầm chơi một điệu rag-time hoặc hát một bài hát thời thượng bằng một giọng du dương, quyến rũ. Nàng nghĩ là trên đời này không có gì có thể làm cho Charlie lúng túng cả. Chàng cũng thành công không kém trên đường sự nghiệp. Lúc viên toàn quyền ngỏ lời khen chàng đã khéo léo dàn xếp một công việc khó thì Kitty cũng cảm thấy hãnh diện như chính Charlie.

Chàng cười, đôi mắt tỏa ra một tia âu yếm :

- Nói ra thì có vẻ khoe khoang, nhưng có lẽ không có người bạn đồng sự nào có thể giải quyết việc ấy ổn thỏa bằng anh cả.

Ồ, giá nàng được làm vợ chàng còn hơn là làm vợ Walter !

Nhưng tất cả những ngày qua êm ả ấy bỗng như bị ngụp trong một vũng tối mênh mông, kể từ khi xảy ra biến cố bí mật ban chiều. Vấn đề do vụ ấy đặt ra làm bận trí Kitty. Tính lại thì không có gì chứng tỏ Walter đã biết sự thật. Nếu Walter chưa biết gì thì tốt nhất là đừng làm vỡ lẽ ra. Tuy nhiên có nên thẳng thắn giải bày với nhau không ? Lúc mới đan dứ nhau Kitty đành buộc lòng gặp Charlie một cách lén lút. Nhưng càng ngày nàng càng mê đắm và từ mấy tuần nay những trở ngại ngăn cách nàng với Charlie đã làm nàng phát bực. Về phía Charlie thì Charlie cũng phiền trách cái tình cảnh đã bắt buộc chàng phải quá kín đáo và thầm nguyện rửa những sự vướng víu đã ngăn trở hai người. Chàng bảo : "Giá cả hai chúng mình đều thông thả cả thì còn gì tuyệt diệu hơn !". Tuy thế nàng cũng hiểu cho sự cẩn thận của chàng : chẳng ai muốn gây ra thảm kịch. Cần phải suy nghĩ chín chắn trước khi làm đảo lộn cuộc đời mình. Mà giá có người gán cho Charlie và nàng sự thông thả ấy thì mọi việc sẽ hóa ra giản dị biết bao !

Sẽ không có ai đau khổ gì nhiều. Nàng biết rõ mối liên lạc giữa hai vợ chồng Charlie. Dorothee thì lạnh nhạt và từ bao nhiêu năm nay giữa hai người chẳng còn tình yêu gì cả. Có còn tạm chung sống bên nhau chẳng qua là vì thói quen, vì ước lệ, vì con cái mà thôi. Kitty thì có lẽ hơi khó để thoát ra vì Walter còn yêu nàng. Nhưng Walter sẽ vùi đầu vào công việc, câu lạc bộ sẽ giúp chàng khuây khỏa những khi nhàn rỗi và rồi chàng sẽ tự an ủi dần dần. Hoặc chàng sẽ lấy vợ khác. Charlie đâu có hiểu là Kitty đã tính lắm khi nàng buộc đời mình vào đời Walter.

Như thế thì không có trở ngại gì đáng kể. Mọi việc sẽ dàn xếp mà không gây ra thù oán hay rắc rối nào. Sau cùng nàng sẽ lấy Charlie. Kitty thở phào một hơi dài. Cả hai sẽ rất hạnh phúc. Một hạnh phúc như thế kể hầy còn rẻ. Trong mớ ý nghĩ mờ mịt của nàng lần lượt hiện ra những cảnh của cuộc sống tương lai : những chuyến du lịch của hai người, nhà cửa, địa vị mà Charlie sẽ đạt được, sự giúp đỡ của nàng đối với Charlie về mặt tinh thần. Chàng sẽ rất hãnh diện về nàng, và nàng, nàng sẽ yêu và quý trọng chàng.

Nhưng đột nhiên, ở giữa nàng và giấc mộng tương lai, một mối thắc thỏm lo sợ hiện ra. Sớm muộn Walter cũng sẽ về nhà. Nghĩ đến đó tim Kitty đập mạnh. Tại sao lúc ban chiều chàng không ra mặt ? Nàng sợ nên lòng bàn tay dâm dấp lạnh mồ hôi. Để lấy lại can đảm, nàng tìm có để có thể bực mình. Nếu Walter gây sự thì đó là việc của chàng : cái hậu quả sẽ vượt xa đến nỗi không ngờ trước được. Nàng sẽ nói cho biết là nàng không bao giờ tha thiết đến chàng. Từ lấy nhau đến giờ, không ngày nào mà nàng không hối tiếc. Với Walter lúc nào cũng chỉ buồn và chán. Chàng đã làm Kitty mệt mỏi, ngán ngẩm, khó chịu lắm rồi. Lại có cao vọng lỗ lã tưởng mình ở trên mọi người tất cả. Cũng không có óc trào phúng tí nào. Nàng ghét cái thái độ lạnh

lòng, cái vẻ xác xược, cái lối tự kèm chế ấy. Thật ra, nếu cứ tỏ ra dửng dưng, khi ngoài chính mình ra mình chẳng để ý đến một chuyện nào hoặc một người nào khác, thì mình còn giá trị gì ? Nàng tỏm Walter, ghê sợ những cái hôn của Walter. Chàng dựa vào những lý lẽ gì mà tự mãn đến thế ? Khiêu vũ thì cứ như là đẩy xe bò. Khi giao thiệp thì như chim cú, làm người khác mất vui ; đánh dương cầm thì không biết đánh mà hát thì không hát được, chơi polo thì không chơi còn đánh quần vợt thì tệ ời là tệ ! Đánh bridge giỏi ư ? Có ai lại cho bài bridge là quan trọng đâu cơ chứ ?

Mỗi lúc Kitty một sôi ruột thêm lên. Walter hãy cứ giở giọng trách móc nàng ra xem thử ! Nàng sẽ đổ diệt bao nhiêu tội lên đầu chàng. Nàng sẽ mừng trông thấy Walter mở mắt. Nàng ghét Walter. Nàng hài lòng mong cho đâu đấy được xong phắt cho rồi. Tại sao chàng không để nàng yên ? Chàng đeo đuổi, quấy rầy nàng mãi nên mới lấy được nàng, nhưng lần này thì nàng đã chán ngán đến phát buồn nôn.

Nàng giận quá, lặp lại thật to :

- Đến phát buồn nôn. Phải, đến buồn nôn !

Nàng nghe tiếng xe ngừng lại trước hàng rào sắt ngoài vườn. Walter bước lên bậc thang.

Walter bước vào. Tim Kitty nhảy tung trong lồng ngực, hai bàn tay nàng run bắn. May sao, lúc ấy nàng đang nằm và quyển sách đang mở ra xem đã giúp cho nàng có một vẻ bình tĩnh. Chàng dừng lại một lúc ở ngưỡng cửa và hai tia mắt gặp nhau. Da nàng nổi ốc, hơi thở như ngừng lại. Walter tái nhợt một cách đáng sợ. Đã một lần nàng trông thấy Walter tái nhợt như thế, lúc ngồi cạnh nàng trong công viên và hỏi nàng làm vợ. Hai mắt chàng đứng sững, lạ lùng, như muốn lòi hẳn ra ngoài. Chàng đã biết hết.

Nàng lên tiếng, dò dẫm :

- Mình về sớm thế !

Đôi môi nàng ríu lại, mấp máy một cách khó khăn. Nàng sợ quá, chỉ lo mình ngất đi :

- Mọi ngày tôi vẫn về quãng giờ này.

Giọng chàng vang lên kỳ lạ. Muốn làm ra vẻ tự nhiên chàng đã hơi nhấn mạnh trên tiếng sau cùng, nhưng vẫn thấy rõ là chàng gượng gạo. Chàng có trông thấy Kitty đang run bần bật cả chân tay và đang cố hết sức để khỏi kêu lên không ? Chàng cúi nhìn xuống :

- Tôi đi thay áo.

Chàng đi ra. Kitty cảm thấy kiệt sức. Suốt trong hai ba phút nàng không cử động được. Sau cùng nàng lão đảo như người vừa ốm dậy, gượng ngồi lên khỏi chiếc đi văng. Nàng đủ sức đứng lên không ? Nàng vịn vào bàn, vào ghế, bước lần ra hiên, rồi bấu tay vào tường bước khó nhọc vào phòng ngủ. Lúc khoác xong chiếc áo choàng nồng nàng trở ra phòng riêng - phòng khách chỉ dùng để tiếp khách - thì gặp Walter đang đứng trước bàn xem tranh ảnh trên tờ tuần san Sketch. Nàng cố bình tĩnh bước vào.

- Chúng ta đi xuống. Bữa ăn đã dọn xong rồi.

- Mình đợi em có lâu không ?

Nàng cố giữ, nhưng đôi môi vẫn run.

Walter còn đợi đến lúc nào mới đem câu chuyện ấy ra nói ?

Hai vợ chồng ngồi xuống. Sự im lặng bao trùm một lúc. Rồi chàng nói một câu băng quơ, nhưng cái băng quơ trong lúc này lại hóa ra ghê rợn.

- Tàu Empress không thấy cặp bến. Không biết có phải vì bão nên đến trễ hay không ?

- Hôm nay có chuyến tàu đến à ?

- Phải.

Lần này nàng ngược mắt nhìn. Hai mắt Walter không rời chiếc đĩa. Chàng lại nói một câu khác, cũng băng quơ, về trận tranh tài quần vợt sắp tới. Rồi câu chuyện bắt đầu. Giọng nói Walter, lúc thường dễ mền nhờ những chỗ cao thấp thay đổi luôn luôn, bây giờ thì có vẻ lạ

lùng, đều đều một mạch. Có cảm tưởng như đó là một giọng nói vắng lại từ xa. Hai mắt chàng, khi thì cúi xuống đĩa, khi thì nhìn cái bàn hoặc một bức tranh trên tường, cứ tiếp tục lẩn tránh Kitty. Nàng biết là chàng do dự chưa dám nhìn mình.

Ăn xong chàng bảo :

- Chúng ta lên trên phòng.

- Nếu mình muốn.

Nàng đứng dậy. Walter bước qua bên để nhường lối cho nàng. Lúc nàng bước qua cửa Walter nhắm nghiền hai mắt lại. Vào đến phòng riêng, chàng lại cầm tờ báo tranh ảnh lên.

- Số Sketch mới đây à ? Thế mà em không thấy.

- Tôi cũng chẳng biết rõ vì chẳng để ý.

Tờ Sketch nằm đấy từ mười lăm ngày nay và nàng biết là Walter đã đọc đi đọc lại nhiều lần. Chàng lật tờ báo ra rồi ngồi xuống. Kitty cũng ngồi xuống đi vắn và mở sách ra xem. Lệ thường buổi tối, khi vắng khách, hai vợ chồng vẫn chơi mạt chược hoặc xếp các quân bài. Walter ngồi thụt sâu trong chiếc ghế dựa và có vẻ chăm chú xem các tranh ảnh. Chàng không lật qua trang khác. Kitty cố đọc, nhưng các dòng chữ nhảy múa trước mắt nàng. Nàng nghe hai bên thái dương bắt đầu đau nhói.

Đến bao giờ Walter mới chịu nói câu chuyện ấy ra ?

Một giờ trôi qua trong im lặng. Kitty không thể chịu đựng thái độ ấy của chồng lâu hơn nữa, nàng buông quyển sách trên đầu gối rồi lơ đãng nhìn ra khoảng trống không. Nàng ngồi nguyên như vậy, sợ một cử chỉ nhỏ nhất, một tiếng động khẽ nhất. Walter vẫn ngồi yên không nhúc nhích trong ghế. Đôi mắt to đầy vẻ bí mật của Walter vẫn không rời tờ báo. Cái im lặng nặng nề hăm dọa. Kitty đợi, nàng như một con mồi đang sợ khiếp cái lúc con thú dữ nhảy chồm đến vồ mình.

Thình lình chàng đứng lên. Nàng rùn mình, mấy ngón tay bấu lại. Nàng biết mặt mình đang tái nhợt. Phút ấy đã đến rồi đây.

Chàng nói, giọng vẫn khàn khàn và hai mắt vẫn tránh không nhìn vợ :

- Tôi còn phải làm việc. Vậy tôi đi qua phòng thí nghiệm. Đến lúc tôi xong thì có lẽ mình đã ngủ rồi.

- Em cũng hơi mệt.

- Mình ngủ ngon nhé !

- Vâng.

Chàng bước ra khỏi phòng.

Sáng hôm sau, vừa khi có dịp, nàng gọi dây nói cho Charlie tại phòng làm việc.

- Anh đây, gì thế ?

- Em cần gặp anh ngay.

- Em ạ, anh đang bận lắm. Em cũng biết là anh đang làm việc.

- Chuyện rất quan trọng. Em ghé qua sở được không ?

-Ồ, không được ! Anh khuyên em không nên làm thế.

- Nếu vậy, anh đến gặp em.

- Anh không thể bỏ đi được. Hay là chiều nay ? Nhưng tốt hơn, có lẽ không nên đến gặp em.

- Em muốn gặp anh ngay.

Im lặng một lát. Kitty tưởng dường dây bị gián đoạn.

Nàng hỏi, giọng hỗn hển :

- Anh vẫn nghe đấy chứ ?

- Vẫn nghe, nhưng anh đang bận suy nghĩ. Có gì lạ không ?

- Em không thể nói trong điện thoại được.

Lại im lặng, rồi chàng tiếp :

- Em nghe anh. Nếu cần quá thì đến một giờ này anh sẽ để ra mười phút. Em đến gặp hiệu

Ku Chou, lúc nào rảnh anh sẽ đến đó với em ngay.

Nàng hốt hoảng :

- Hiệu buôn đồ cổ ấy à ?

- Chẳng lẽ bây giờ lại hẹn nhau ở phòng khách của Hong Kông khách sạn !

Nàng nhận thấy một nét bức tức trong giọng nói của chàng.

- Cũng được. Em sẽ lại gặp hiệu Ku Chou.

Nàng xuống xe kéo ở đại lộ Victoria và trèo một con đường dốc nhỏ để đến chỗ hiệu buôn. Nàng thơ thần một lát trước cửa hiệu làm như chú ý đến mớ hàng bày lổn ngổn bên trong, nhưng anh bán hàng trẻ tuổi đang ngồi chờ khách đã nhận ngay ra nàng và toét miệng cười một cái cười đồng lõa. Hắn chỏ vào trong nói mấy câu tiếng Tàu ; lão chủ hiệu, lùn tịt và béo tròn mặc chiếc áo dài đen, chạy ra chào Kitty. Nàng hối hả bước vào.

- Ông Charlie chưa đến. Bà lên phòng ?

Nàng đi ra tận phía sau, bước lên chiếc cầu thang ọp ẹp. Lão chủ theo sau và mở cửa phòng. Một mùi thuốc phiện còn sót lại trộn lẫn với mớ không khí ngọt ngào. Nàng ngồi ghé xuống một chiếc rương bằng gỗ trầm hương.

Một lát sau có tiếng chân bước nặng nề làm các bậc thang kêu răng rắc. Charlie bước vào và khép cửa lại. Nét mặt chàng cau có nhưng khi trông thấy Kitty chàng lại mỉm cười rất có duyên. Chàng ôm nàng vào lòng và hôn lên môi nàng.

- Nào ! Có việc gì khiến em lo ngại ?

Nàng dịu dàng đáp :

- Chỉ trông thấy anh thôi, em cũng đã dễ chịu nhiều.

Chàng ngồi xuống giường và châm một điếu thuốc lá :

- Hôm nay trông em có vẻ ủ rũ.

- Cũng không lạ lắm vì suốt đêm qua em không chợp được mắt.

Charlie nhìn nàng. Chàng vẫn mỉm cười nhưng cái cười có hơi ngượng ngạo. Kitty tưởng bắt gặp một vẻ thắc thỏm trong hai mắt của chàng. Nàng nói :

- Anh ấy biết rồi.

Một giây trôi qua, Charlie hỏi :

- Anh ta nói những gì ?

- Không nói gì cả.

Chàng nhìn nàng, dò xét :

- Như thế, em vin vào đâu để cho là anh ta đã biết ?

- Vào nhiều thứ. Thái độ của anh ấy, giọng nói của anh ấy vào bữa ăn chiều.

- Anh ta ra vẻ khó chịu ?

- Không, trái lại rất lịch sự. Có điều, là kể từ lúc lấy nhau đến giờ, hôm ấy là lần đầu tiên anh ấy không hôn em trước khi đi ngủ.

Nàng cúi nhìn xuống. Charlie có hiểu gì không ? Mỗi tối Walter vẫn ôm nàng, hai môi gắn chặt vào hai môi nàng đến không rời nhau ra nữa và toàn thân Walter run lên vì cái hôn ấy...

- Theo em, thì tại sao anh ta không nói gì cả ?

- Em không biết.

Im lặng. Kitty ngồi trên chiếc giường gỗ không nhúc nhích, lo ngại nhìn Kitty : một nếp nhăn hẳn rõ giữa đôi lông mày, chàng có vẻ bức dọc. Hai mép chàng trễ xuống.

Nhưng bỗng chàng ngừng đầu lên, mắt long lanh vui vẻ :

- Anh đang tự hỏi xem anh ta sẽ nói hay không ?

Nàng không trả lời, thái độ Charlie thật khó hiểu.

- Vả lại anh ta nào phải là kẻ đầu tiên, trước anh ta đã có vô khối những anh chồng bắt buộc phải làm ngơ như thế. Xé to chuyện ra ư ? Để làm gì ? Nếu định xé to chuyện thì anh ta đã xông vào trong phòng ngay từ lúc ấy rồi. Gặp những trường hợp này anh chồng chỉ còn cách duy nhất để giữ thể diện là làm như chẳng biết gì. Walter sẽ theo cách ấy. Em muốn cuộc bao nhiêu anh cũng cuộc.

Càng nói Charlie càng hăng hái. Đôi mắt xanh biếc của chàng sáng lên, chàng lại vô tư lự và vui vẻ như những lúc thường. Cứ nhìn thấy cái dáng điệu tự tin đó của chàng người ta cũng thấy yên tâm lắm.

- Có Trời chứng cho anh, anh không bao giờ có ý định nói xấu Walter một điều gì, nhưng một ông bác sĩ vi trùng học, tính kỹ lại, chỉ là người không đáng kể. Theo anh biết, thì đến lúc ông Simons về hưu, anh sẽ được thay chân ông ta để làm tham sự bộ hải ngoại. Walter nên liệu liệu mà đối xử với anh. Cũng như tất cả mọi người, anh ta cần nghĩ đến đời sống hàng ngày trước hết. Có bao giờ bộ hải ngoại lại sẵn sàng nâng đỡ một kẻ có dính líu đến một vụ tai tiếng không nào ? Em tin anh, nếu im lặng, Walter sẽ có lợi, trái lại nếu làm to chuyện thì sẽ có nhiều cái hại xảy đến cho anh ta ngay.

Kitty có vẻ lúng túng. Walter rụt rè thật đấy. Vì sợ gây ra tai tiếng, vì sợ bị dư luận gièm pha, Walter có thể do dự, nhưng đến cái chuyện vì nghĩ đến tư lợi mà Walter bằng lòng chịu nhũn thì thật tình là Kitty không tin được. Có thể là nàng hiểu lầm về Walter, nhưng Charlie thì Charlie quả thật không hiểu một tí gì về Walter cả.

- Anh quên là Walter yêu em lắm hay sao ?

Trước câu hỏi đó Charlie nở một nụ cười tinh quái, nụ cười mà Kitty không sao cưỡng lại. Nàng tiếp :

- Có đúng không ? Nhưng em chắc anh lại sắp sửa nói một câu trăng tráo.

- Em nên biết là đàn bà họ vẫn có cái ảo tưởng về quyền hạn thu phục đàn ông của họ.

Lần thứ nhứt nàng cười, bị lây cái tính quá vô tư lự của Charlie :

- Anh táo tợn thật !

- Em có để ý là bây giờ em không còn chiều chuộng Walter nữa không ? Có lẽ anh ta cũng

không mê đắm em như trước kia đâu.

- Dù sao em cũng biết anh khác hẳn Walter, em sẽ không bao giờ dám có ảo vọng.

- À, nếu thế thì em lắm.

Được nghe Charlie nói như thế nàng sung sướng làm sao ! Nàng tin tưởng ở tình yêu của chàng và cảm thấy ấm áp cả cõi lòng. Nói dứt câu Charlie đứng lên đến ngồi cạnh nàng trên chiếc rương và choàng tay ôm ngang lưng nàng.

Chàng kết luận :

- Em đừng lo lắng nữa. Anh hứa với em là sẽ chẳng có gì để em phải e ngại cả. Anh chắc chắn là Walter sẽ im. Những chuyện như thế, em cũng biết, rất khó mà đưa ra bằng chứng. Em bảo là Walter yêu em. Như thế thì Walter có lẽ cũng không muốn để mất em mãi mãi. Thí dụ em là vợ anh thì có lẽ anh cũng sẽ chịu đựng mọi thứ để khỏi phải đi đến sự đổ vỡ. Anh thề với em như thế.

Nàng nép sát vào chàng. Sự đụng chạm với Charlie làm thân thể nàng không còn kèm chế được. Tình yêu của nàng gần giống như sự khổ hình. Những lời nói vừa rồi đã chạm vào tâm não nàng. Biết đâu Walter sẽ chẳng nhịn nhục tất cả để giữ nàng lại ? Nàng hiểu tình cảnh đó của Walter : đó cũng là tình cảnh của nàng đối với Charlie hiện giờ. Nàng hãnh diện, nhưng cảm thấy khinh rẻ người đàn ông đã có thể yêu một cách đốn hèn như thế.

Nàng âu yếm bá cổ Charlie :

- Anh giỏi thật ! Cách đây mấy phút em sợ đến run bắn cả người, thế mà bây giờ em lại nhìn thấy mọi vật tươi vui như cũ.

Chàng áp mặt nàng trong hai bàn tay và hôn lên môi nàng :

- Em !

- Anh là nguồn an ủi của em.

- Chẳng có gì phải sợ cả. Anh sẽ bảo vệ em. Anh không phải là kẻ hèn nhát bỏ rơi em đâu.

Kitty quên hết các nỗi lo âu. Trong lúc hoảng hốt nàng đã hối tiếc đã có những dự tính về tương lai. Bây giờ thì gần như là nàng cầu mong sao cho Walter đòi ly dị.

Nàng nói :

- Em biết là em có thể trông cậy nơi anh.

- Hẳn phải thế.

- Anh còn phải đi ăn nữa chứ !

- Bây giờ thì không phải là lúc để nói đến ăn.

Chàng kéo nàng gần vào mình hơn nữa, ôm chặt nàng thêm. Môi chàng tìm môi Kitty.

- Ồ, thôi anh ! Để em về.

- Không về được.

Nàng cười khẽ, cái cười yêu đương sung sướng và thành công. Hai mắt Charlie mở to ra, thêm muốn. Chàng nâng nàng đứng lên, vẫn ôm nàng sát vào mình, rồi khóa cửa lại.

Suốt này hôm ấy nàng suy nghĩ mãi về những điều Charlie đã nói về Walter. Đến tối nàng được mời đi ăn ngoài phố. Lúc Walter từ câu lạc bộ về nhà thì Kitty đang ở trong phòng rửa mặt. Chàng gõ cửa.

- Mình cứ vào.

Walter không mở cửa, chỉ nói :

- Tôi đi sửa soạn. Độ bao lâu nữa thì mình xong ?

- Mười phút.

Chàng không nói gì thêm, đi về phòng riêng. Trong giọng nói của chàng vẫn có cái vẻ gượng gạo đã làm Kitty kinh ngạc hôm qua. Nhưng nàng đã lấy lại được sự bình tĩnh. Nàng ăn mặc xong trước nhất, lúc Walter đi xuống thì nàng đã ngồi sẵn trong xe.

Chàng nói :

- Chắc tôi đã làm mình đợi lâu ?

Kitty cố mỉm cười :

- Dù có đợi cũng chẳng sao.

Lúc xe trèo lên sườn đồi, nàng thử gợi một hai câu chuyện, nhưng chàng gạt phắt. Nàng sốt ruột, rùn vai. Nếu có muốn giỡn, thì cứ cho giỡn ! Không ai nói với ai câu nào cho đến lúc tới nơi. Bữa tiệc khá to : quá nhiều thực khách và tổ chức thật linh đình. Vừa nói chuyện, Kitty vừa dò xét Walter. Chàng xanh nhợt, nét mặt mệt mỏi.

- Ông nhà có vẻ nhọc. Thế mà tôi cứ tưởng ông chịu được nóng bức. Công việc của ông có bề bộn lắm không ?

- Nhà tôi làm việc nhiều quá.

- Có lẽ ông bà cũng sắp về nghỉ mát ?

- Ồ, không, tôi định sang Nhật như năm ngoái. Bác sĩ bảo tôi nên lánh cơn nóng ở đây để khỏi bị mất máu.

Trong khi giao thiệp với mọi người, thỉnh thoảng Walter vẫn mỉm cười, nhưng hôm nay thì chẳng ai nhìn ai cả. Lúc bước lên xe chàng quay mặt nơi khác. Theo phép lịch sự thường lệ, chàng đưa tay đỡ nàng bước xuống nhưng vẫn giữ nguyên cái vẻ xa vắng. Bây giờ, lúc nói chuyện với các bà khách ngồi cạnh, chàng dăm dăm nhìn họ một cách nghiêm khắc. Hai mắt chàng mở to ra, đen xì như hai hòn than đặt trên khuôn mặt trắng bệch. Giọng nói xẵng và khó hiểu.

Kitty nghĩ thầm : "Người gì mà khả ái quá nhỉ !"

Nàng buồn cười nghĩ thương hại các bà khách đang xum xoe niềm nở với bộ mặt khó ưa của

Walter.

Chàng biết cả rồi không còn ngờ gì nữa nên mới cảm tức nàng như vậy. Càng nghĩ đến, nàng càng phục Charlie có tài xét đoán tâm lý. Nàng lại đưa mắt tìm chồng.

Lúc ấy những bà ngồi quanh Walter đang nói chuyện với mấy ông khách khác cũng ngồi bên cạnh. Chỉ còn Walter ngồi trơ ra một mình. Chàng nhìn thẳng phía trước, miên man suy nghĩ, nét mặt buồn đến chết được người. Kitty như bị chạm mạnh vào tim.

Ngày hôm sau, sau bữa ăn trưa, nàng đang thiu thiu ngủ trên giường thì một tiếng gõ mạnh trên cửa làm nàng giật mình. Nàng khó chịu, hỏi :

- Ai đấy ?

Vào giờ này nàng không thích bị ai quấy rầy cả.

- Tôi.

Nàng nhận ra tiếng của chồng, vội vã ngồi dậy :

- Cứ vào đi.

- Tôi làm dở giấc của mình ?

Nàng đáp bằng giọng dửng dưng đã dùng với chồng từ hai ngày nay :

- Phải, có thể.

- Xin mình bước sang phòng bên cạnh. Tôi có chút chuyện muốn nói với mình.

Tim Kitty đập rộn :

- Để em choàng cái áo.

Chàng bỏ ra ngoài. Nàng xỏ chân vào đôi dép thêu và khoác chiếc áo ki-mô-nô. Nàng chạy ra chỗ để tấm gương, kinh ngạc trông thấy vẻ mặt tái nhợt của mình. Nàng thoa son lên môi. Đến bậc cửa, nàng ngập ngừng một lát, thu hết sức lực để đối diện Walter, sau đó làm ra vẻ bình thản bước vào.

Nàng hỏi :

- Mình làm thế nào để ra khỏi phòng thí nghiệm giờ này ? Thường ngày em không thấy mình về sớm thế !

- Mình đừng đứng, cứ ngồi xuống đi.

Chàng không nhìn nàng. Giọng chàng nghiêm nghị. Nàng cũng chỉ mong được ngồi. Hai đầu gối nàng cơ hồ muốn khụy. Biết không sao giờ được giọng bông đùa, nàng lặng thinh. Chàng kéo ghế và châm thuốc lá. Mắt chàng không ngừng đảo khắp gian phòng. Chàng có vẻ cảm thấy khó khăn khi phải mở đầu.

Bỗng nhiên chàng nhìn trừng trừng vào mặt nàng, cái nhìn thẳng từ lâu vẫn trốn tránh nàng, lúc ấy làm nàng kinh ngạc suýt kêu lên thành tiếng.

Chàng hỏi :

- Mình đã bao giờ nghe nói đến Mai-tân-phố chưa ? Mấy lúc sau này báo chí vẫn nhắc đến chỗ ấy luôn.

Kitty nhìn chàng, kinh ngạc :

- Có phải chỗ đang xảy ra bệnh dịch tả không ? Hôm qua ông Arbuthnot vừa nói đến.

- Đó là nơi phát sinh ra bệnh dịch. Từ mấy năm nay chưa lần nào mầm bệnh lại lan tràn dữ dội như lần này. Ở đây, trước kia có một mục sư kiêm thầy thuốc, nhưng ông ta đã chết vì bệnh tả cách đây ba hôm. Mọi người đều lánh đi, trừ mấy bà sơ người Pháp và một viên chức nhà đoan.

Hai mắt chàng không rời Kitty. Như bị thu hút, nàng cố tìm hiểu hai mắt ấy nói gì. Nhưng đang lúc bối rối nàng chỉ nhận thấy có cái vẻ sâu sắc mà thôi. Làm sao chàng có thể nhìn nàng đăm đăm, dai dẳng như thế mà không chớp mắt ? 32

- Các bà sơ đã cố hết sức, nhưng người vẫn cứ ngã ra chết như rạ. Viện trẻ mồ côi đã được đổi thành nhà thương và tôi tình nguyện đến đây làm giám đốc.

- Mình tình nguyện ?

Nàng rung mình. Cái ý nghĩ đầu tiên của Kitty là nếu như thế thì nàng sẽ không còn vương bận, từ nay nàng có thể gặp Charlie bất cứ giờ nào, nhưng sau đó nàng nghĩ mà thẹn. Tại sao Walter lại nhìn nàng như thế ? Nàng lúng túng quay mặt đi, ấp úng :

- Mình có cần làm như thế hay không ?

- Ở đây không có lấy một y sĩ ngoại quốc nào.

- Nhưng mình có là y sĩ đâu, mình là nhà vi trùng học kia mà !

- Tôi vốn là y khoa bác sĩ, trước khi bước sang ngành chuyên môn tôi đã từng thực tập trong một bệnh viện. Cái tư cách nhà vi trùng học của tôi chính lại là một lợi điểm. Đến đây tôi sẽ được nhiều dịp quý báu để thí nghiệm.

Chàng nói bằng một giọng gần như là bình thản. Nàng hoảng hốt, bắt gặp một tia mỉa mai trong mắt của chàng. Nàng không hiểu.

- Nhưng đi như thế không nguy ư ?

- Nguy lắm chứ.

Chàng gượng mỉm cười. Nàng đưa tay bưng lấy trán. Đi để tự tử ? Đúng rồi.

Ghê thật ! Nàng không bao giờ ngờ Walter lại giải quyết câu chuyện bằng cách ấy. Không thể để chàng làm như thế được. Không thể nhẫn tâm. Nếu nàng không yêu Walter, thì đó phải chăng là lỗi của nàng ?

Nghĩ đến cái nỗi Walter liều mạng sống, nàng không chịu được ; hai hàng nước mắt lăn dài trên má.

- Sao mình lại khóc ?

Giọng nói của Walter lạnh lùng.

- Không gì bắt buộc mình phải đi, có phải không ?

- Phải. Tôi đi là tự ý tôi muốn.

- Walter, em van mình, mình bỏ ý định ấy đi. Lỡ xảy ra việc gì thì sao ? Lỡ mình có bề gì thì

sao ?

Một lần nữa, trên khuôn mặt thảo nhiên của Walter lại thoáng một nụ cười. Chàng không nói gì.

Nàng im lặng một lúc rồi hỏi :

- Chỗ ấy ở đâu ?

- Mai-tân-phố. Trên một nhánh sông Tây-giang. Chúng ta sẽ ngược dòng sông, rồi đi bằng kiệu.

- Chúng ta ?

- Phải. Mình và tôi.

Nàng ngẩng nhìn lên thật nhanh. Nàng có nghe lầm chăng ? Nhưng lần này Walter thoáng mỉm cười, tuy hai mắt nghiêm nghị hơn.

- Mình định là tôi sẽ đi theo mình ?

- Tôi tưởng đi như thế có lẽ mình cũng thích.

Hơi thở Kitty dồn dập. Nàng rùng mình.

- Nơi đó không phải là chỗ cho một phụ nữ như em. Vị mục sư đã cho gia đình lánh đi từ mấy tuần nay, người đại diện hãng dầu cũng đã bỏ về. Em đã gặp vợ ông ta nhân một bữa uống trà. Em còn nhớ bà ta bảo em sở dĩ phải bỏ nhà như thế là vì bệnh tả.

- Ở đấy có năm bà sơ người Pháp.

Nàng sợ quá :

- Em không hiểu được mình. Em mà đi thì thật là chuyện điên khùng. Mình cũng rõ là em yếu ớt thế nào. Bác sĩ Hayward đã bảo là vào mùa nóng ngay đến Hương-cảng này em cũng không nên ở lại. Em không thể nào chịu nổi cái nơi nóng như thiêu ấy đâu. Lại còn bệnh tả nữa ! Em sợ lắm. Đó là tự chuốc lấy sự nguy hiểm. Không có lý do gì bắt buộc em phải đi cả. Nếu đi em chết mất.

Chàng không đáp. Nàng cuống cuống nhìn Walter lần nữa và suýt kêu lên một tiếng. Mắt Walter xanh nhợt làm nàng lạnh cả người. Sự thù hằn đã thấy hiện ra rõ rệt. Thù hằn đến nỗi muốn cho nàng chết phải không ? Nàng cố hết sức để chống lại cái bản án ngấm ngấm không tuyên ra ấy.

- Vô lý ! Nếu mình xem cái việc đi liều thân là một việc hay thì mình cứ làm. Nhưng thật tình mình đừng hy vọng là tôi sẽ đi theo. Tôi ghét bệnh tật lắm. Và nhất là bệnh dịch tả ! Tôi không thiết làm anh hùng, điều đó tôi thú nhận mà không hổ thẹn. Từ đây cho đến ngày đi Nhật tôi cứ ở mãi đây, không đi đâu cả.

- Thế mà tôi vẫn tưởng là khi trông thấy tôi lặn mình vào chỗ nguy hiểm thì mình sẽ nhất quyết đi theo tôi kia đấy !

Lần này thì sự chế nhạo đã rõ ràng. Kitty ngồi lặng người. Chàng có nghĩ đến những điều chàng nói không ? Hay chỉ trêu cho nàng sợ thôi ?

- Tôi có từ chối không đi thì cũng không ai chê trách gì tôi được. Ở đây tôi chẳng giúp được việc gì và cũng chẳng ai cần đến tôi.

- Mình đừng nghĩ thế. Có mình ở đây sẽ là một điều ích lợi lớn cho tôi. Mình có thể làm tôi vui, có thể khuyến khích tôi.

Nét mặt Kitty càng tái mét.

- Em không hiểu mình định nói gì.

- Có gì mà không hiểu. Một chuyện không vượt quá mức thông minh của một người thường.

- Tôi không đi đâu cả. Bắt tôi đi như thế là một điều vô nhân đạo.

- Nếu thế tôi cũng không đi. Tôi sẽ đưa đơn ly dị ngay từ bây giờ.

*

* *

Câu kết thúc bất ngờ đến nỗi thoát đầu, sững sờ Kitty chỉ hiểu được ý một cách loáng thoáng. Nàng ấp úng :

- Nhưng làm gì mà mình giận dữ thế ?

Chính nàng cũng biết là câu nói của mình không được tự nhiên và trên mặt Walter nàng thấy hiện ra vẻ khinh bỉ :

- Có lẽ mình tưởng tôi ngu lắm phải không ?

Nàng không biết đáp thế nào. Làm ra vẻ bất bình bảo rằng mình vô tội ư ? To tiếng trách móc nhau ư ? Walter như đọc rõ tất cả các ý nghĩ của nàng :

- Tôi có đủ bằng cứ.

Nàng òa lên khóc. Nước mắt trào ra dễ dàng và nàng để mặc như thế không lau. Cứ mỗi tiếng nấc là kéo dài thêm được một ít thì giờ. Nhưng đầu óc nàng cứ mê đi. Walter đắm đắm nhìn nàng, không có vẻ gì xúc động. Sự bình tĩnh ấy làm Kitty đâm sợ. Bỗng Walter nói to :

- Không phải mình khóc mà giải quyết được công việc đâu.

Giọng nói rắn rỏi và sắc bén ấy khơi dậy sự tức bực của Kitty. Nàng tự trấn tĩnh, thản nhiên trở lại :

- Tôi không cần. Tôi cứ tưởng là anh sẽ không ngại gì mà nhận lấy phần lỗi về anh. Dù cứ như thế, đàn ông các anh cũng chẳng thiệt thòi gì.

- Mình cho phép tôi được hỏi một câu. Tại sao tôi lại phải buộc lòng làm như thế chứ ?

- Nếu làm như thế thì đã sao ? Tôi chỉ xin anh cư xử cho ra người lịch sự, xin như thế quá

đáng lắm à ?

- Tôi đang nghĩ nhiều đến tình cảnh của mình.

Nàng ngồi nhồm dậy, lấy khăn chấm mắt :

- Anh định nói gì ?

- Charlie hẳn chỉ bằng lòng lấy mình khi nào hẳn bị vỡ lẽ tai tiếng ra và vợ hẳn bị ép buộc phải ly dị với hẳn mà thôi.

Nàng bực tức :

- Anh nói mà không biết gì cả.

- Thật tôi không ngờ lại có con người điên đến thế.

Câu nói được ném ra một cách khinh bỉ khiến Kitty đỏ bừng mặt. Thật khác hẳn với cái thái độ lịch sự và âu yếm mà thường ngày Walter vẫn tỏ ra với nàng và có lẽ vì thế mà Kitty càng cảm thấy phẫn uất. Nàng đã quen trông thấy chồng ngoan ngoãn trước bất cứ một sở thích nào của nàng.

- Nếu anh muốn rõ sự thật, thì đây. Charlie chỉ ao ước có mỗi một điều là lấy tôi làm vợ.

Dorothee sẵn sàng ly dị, và khi giải quyết xong vụ ấy chúng tôi sẽ lấy nhau ngay.

- Cái dự tính ấy chính Charlie đã rành rọt nói ra với mình hay đó chỉ là một cảm tưởng riêng của mình thôi ?

Đôi mắt Walter nhìn nàng với vẻ mỉa mai. Kitty cảm thấy nao núng. Thật ra Charlie có xác định rõ như thế hay không ?

- Anh ta đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần.

- Hẳn nói dối đấy, mình cũng thừa hiểu.

- Anh ta yêu tôi hết lòng, yêu đắm đuối, say mê như tôi yêu anh ta vậy. Anh cũng biết những gì xảy ra. Tôi còn chối làm gì ? Từ một năm nay chúng tôi yêu nhau, tôi rất hạnh diện được yêu như thế. Tất cả đời tôi bây giờ tùy thuộc vào Charlie. Nay anh biết hết, tôi nghe trong lòng như nhẹ hẳn. Chúng tôi đã chán ngấy sự lén lút tạm bợ lắm rồi. Tôi thật đã ngu dại nên mới lấy anh. Tôi không hề tha thiết đến anh. Giữa anh và tôi có rất nhiều sự khác biệt. Tôi không thích được những người anh thích, không ưa được những thứ anh ưa. Dứt khoát được như thế tôi mừng.

Chàng chăm chú nghe, không nhúc nhích, nét mặt vẫn thản nhiên, khó hiểu. Không có gì cho thấy là chàng xúc động vì những lời của vợ.

- Anh có biết vì sao tôi lấy anh không ?

- Tại vì mình muốn lấy chồng trước em gái mình là Doris.

Quả đúng như thế. Nhưng Kitty cũng rất ngạc nhiên khi nghe Walter nói toạc ra điều này. Trong nỗi giận và cơn sợ của nàng có xen một sự thương hại bất ngờ. Walter gượng mỉm cười.

Chàng nói tiếp :

- Tôi không bao giờ dám nuôi ảo tưởng. Tôi biết mình nhẹ dạ, khờ dại và nông nổi. Nhưng tôi trót yêu mình. Tôi biết mình chỉ có những mục đích hẹp hòi, những lý tưởng thiển cận. Nhưng tôi trót yêu mình. Tôi biết óc thông minh mình kém cỏi, nhưng tôi trót yêu mình. Tôi đã cố hết sức để ưa thích những thứ mình ưa thích để giấu không cho mình biết là tôi không đến nỗi ngu si, tầm thường, ngốc nghếch. Tôi biết mình ghét những người thông minh nên trước mặt mình tôi đã cố tự hạ cho ngang với những người bạn vô giá trị của mình. Tôi biết mình lấy tôi không phải vì tình yêu mà vì dẫn dắt, cân nhắc. Nhưng tôi không cần sự đó vì tôi trót yêu mình quá.

Phần đông người ta đều cảm thấy thiệt thòi khi yêu mà không được yêu trở lại rồi đâm ra hằn học, chua cay. Nhưng tôi thì không như vậy. Tôi không bao giờ dám có hy vọng được mình yêu. Mà hy vọng làm sao được chứ ? Tôi biết tôi không có vẻ gì quyến rũ. Được phép yêu mình như thế tôi cũng đã đội ơn nhiều. Thỉnh thoảng, những lúc thấy mình có vẻ bằng lòng vì tôi, những lúc nhận thấy trong mắt của mình một tia nhìn âu yếm là tôi cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Tôi sợ quấy rầy mình nên lúc nào cũng thắc thỏm chờ đợi một dấu hiệu chán nản đầu tiên. Điều gì mà phần đông các ông chồng xem là quyền tự nhiên thì tôi lại cầu xin như một đặc ân ban bố.

Suốt đời quen với lối tán tụng thấp hèn Kitty chưa bao giờ nghe những lời như thế. Một cơn tức giận ngầm đang nhen nhúm trong lòng nàng làm át cả cơn lo sợ. Nàng nghe các gân máu trên thái dương căng lên. Lòng kiêu hãnh bị tổn thương có thể khiến người đàn bà đáng sợ hơn một con sư tử bị bắt mất con. Nhìn nghiêng, cằm nàng lúc ấy trông xấu như cằm khỉ, hai mắt nung nấu những căm hờn. Nhưng nàng cố dần lại được.

- Nếu người đàn ông không có gì để làm cho người đàn bà yêu được thì đó là lỗi tại ai ?

- Đành thế.

Giọng nói mỉa mai ấy làm Kitty thêm căm tức. Nàng hiểu là nếu muốn cho Walter đau đớn hơn nữa thì nàng cần phải làm ra vẻ bình tĩnh, lạnh lùng.

- Có lẽ tôi cũng chẳng có học thức gì và cũng chẳng thông minh gì cho lắm vì thật ra tôi chỉ là một người đàn bà tầm thường. Tôi thích những thứ mà hạng người như tôi đều thích : khiêu vũ, quần vợt, xem hát. Tôi ưa những người đàn ông ham chuộng thể thao. Thật tình, thì anh và những điều sở thích riêng của anh đã làm tôi bức, bởi vì những cái ấy đối với tôi chẳng có một thú vị gì và tôi thấy không cần hiểu đến. Đạo ghé Venise anh đã lôi tôi đi hàng giờ với anh trong các viện bảo tàng ; theo tôi thì số thì giờ ấy giá để chơi golf có lẽ còn hơn.

- Tôi biết.

- Tôi rất tiếc không mang lại cho anh những gì mà anh mong đợi. Nhưng khổ thay, tôi không chịu nổi cái vẻ của con người anh. Anh không thể trách tôi điều đó được.

- Tôi có trách mình đâu.

Giá mà Walter nổi giận bùng bùng lên thì có lẽ Kitty sẽ dễ dàng đối phó, vì nàng sẽ dùng sự

hung hăng để chống trả lại sự hung hăng. Walter điềm tĩnh làm nàng khó chịu. Nàng thù ghét Walter hơn bất cứ bao giờ.

- Anh không xứng đáng làm một kẻ đàn ông. Biết có Charlie trong phòng tôi tại sao anh lại không vào ? Ít ra anh cũng phải cho Charlie một trận. Anh sợ chẳng ?

Nhưng vừa nói xong câu, Kitty đã hổ thẹn đỏ bừng hai má. Chàng không đáp. Mặt chàng lạnh lùng khinh bỉ và môi chàng hơi nhếch mỉm cười.

- Có lẽ tôi giống một nhân vật nào đó trong lịch sử, không thể hạ mình đến cái mức phải đi đánh nhau.

Không còn biết nói gì, Kitty chỉ rùn vai. Chàng ngồi yên, nhìn nàng dăm dăm thêm một lúc :

- Tôi đã nói với mình tất cả những gì cần phải nói : nếu mình cứ từ chối không đi Mai-tân-phố, tôi sẽ đưa đơn ly dị.

- Tại sao anh không chịu nhận phần lỗi về anh để cứu lấy danh giá cho tôi ?

Mãi đến lúc ấy chàng mới quay mặt đi không nhìn vợ nữa. Chàng ngả lưng trên ghế dựa, châm một điếu thuốc và không nói không rằng ngồi hút cho đến hết. Sau đó chàng ném mẩu thuốc, mỉm cười và lại dăm dăm nhìn vợ :

- Nếu vợ Charlie hứa với tôi là sẽ ly dị chồng và nếu chính Charlie chịu viết giấy cam đoan với tôi là hắn sẽ lấy mình làm vợ ngay trong tuần lễ sau cái ngày hai bản án được chuẩn y thì tôi ưng thuận.

Trong giọng nói của Walter có một cái gì làm Kitty lo ngại, nhưng vì lòng tự ái, nàng đành chấp nhận đề nghị ấy :

- Như thế mới là một cử chỉ cao thượng.

Nhưng bỗng Kitty sửng sốt vì Walter đã phá lên cười. Nàng đỏ mặt :

- Tại sao anh cười ? Tôi thấy chẳng có gì đáng cho anh cười cả.

- Tôi xin lỗi mình. Về điểm đáng cười hay không đáng cười, tôi lại có một quan niệm hơi đặc biệt.

Kitty định tìm một câu thật nặng và thật đau để trả lời nhưng không tìm được. Walter nhìn đồng hồ :

- Nếu mình muốn gặp Charlie tại nơi làm việc của hắn thì tôi khuyên mình nên đi ngay bây giờ. Trong trường hợp mình định theo tôi đi Mai-tân-phố thì đến ngày kia là phải đi rồi.

- Anh muốn tôi nói câu chuyện với Charlie ngay hôm nay ?

- Tại sao lại còn lần lữa đến ngày mai nhỉ ?

Kitty thấy khó chịu. Không phải cái cảm giác lo sợ, nhưng nàng cũng không biết đúng là cảm giác gì. Nàng tiếc cho sự hấp tấp ấy vì nàng chỉ muốn dò ý Charlie. Nhưng nàng tuyệt đối tin tưởng nơi chàng, chàng yêu nàng cũng bằng như nàng yêu chàng vậy. Ý nghĩ ngờ rằng chàng có

thể thoái thác bỏ rơi mình, dù đó chỉ là ý thoáng qua, nàng cũng cho là phản bội.

Với vẻ nghiêm nghị, nàng quay nhìn Walter :

- Anh chưa biết tình yêu là gì. Anh không thể tưởng tượng chúng tôi yêu nhau đến bậc nào.

Chỉ có điều ấy là đáng kể. Ngoài ra những sự hi sinh do tình yêu đòi hỏi, chúng tôi xem rất nhẹ nhàng.

Chàng nghiêng mình, không nói gì, đưa mắt nhìn theo nàng đang bước ra khỏi phòng bằng những bước đi đều đặn.

"Em có thể gặp anh không ? Việc cần thiết lắm". Tên tùy phái người Tàu vừa mang mấy chữ ấy vào cho Charlie đã quay ra cho nàng biết là trong năm phút ông Charlie sẽ tiếp nàng. Nàng cảm thấy sốt ruột đến cực độ. Lúc tên tùy phái đưa nàng vào văn phòng Charlie vội chạy ra, nhưng khi cánh cửa vừa khép lại thì cái vẻ niềm nở tiếp đón của Charlie không còn nữa :

- Ô, em. Lẽ ra em không nên đến. Anh đang bận nhiều việc và bây giờ không phải là lúc để mọi người bàn tán về chuyện chúng mình.

Kitty ngừng đôi mắt đẹp nhìn chàng, cố mỉm cười nhưng môi nàng bị cau lại không cười được :

- Em cần phải đến.

Chàng mỉm cười dắt tay nàng :

- Thôi cũng được. Em đã lỡ đến thì em hãy cứ ngồi xuống đã.

Gian phòng thật dài, trần cao tít, tường sơn hai màu nâu đậm nhạt, cách bài trí sơ sài : một cái bàn viết to, chiếc ghế quay của Charlie và một chiếc ghế dựa bọc da dành cho khách. Kitty rụt rè ngồi xuống. Charlie ngồi vào bàn. Chưa bao giờ nàng trông thấy Charlie mang kính. Nàng không ngờ Charlie phải dùng kính. Thấy nàng chú ý, Charlie tháo kính ra và nói :

- Chỉ lúc nào đọc anh mới dùng đến.

Kitty rất dễ nước mắt. Nàng khóc. Vì bản tính tự nhiên muốn gọi lòng thương của tình nhân chứ không phải tính toán. Chàng ngạc nhiên, nhìn nàng :

- Em làm sao thế ? Ô em đừng khóc.

Nàng lấy khăn mù soa và cố nén cơn nức nở. Chàng bấm chuông. Lúc tên tùy phái đến, chàng bước ra cửa bảo :

- Nếu có ai hỏi, cứ nói là tôi đi vắng.

- Thưa ông vâng.

Tên tùy phái đi rồi, Charlie đến ngồi trên tay chiếc ghế dựa, quàng lấy vai người thiếu phụ :

- Em kể lại cho anh nghe.

- Walter định ly dị.

Nàng cảm thấy vòng tay Charlie lỏng ra và người Charlie cứng lại. Một phút im lặng. Sau đó Charlie đứng lên, quay về ngồi chỗ bàn giấy.

- Như thế là nghĩa làm sao ?

Giọng chàng ghen đi. Kitty nhận thấy mặt chàng đỏ ửng.

- Em và Walter vừa cãi nhau xong, sau đó từ nhà em đi thẳng lại đây, anh ta bảo anh ta có đủ bằng cớ.

- Em có nói hớ gì không ? Em không thú nhận gì cả chứ ?

Tim Kitty thất lại. Nàng đáp :

- Không.

Chàng nhìn một cách soi mói, hỏi gặng thêm :

- Em chắc chắn không ?

Nàng lại nói dối :

- Chắc chắn lắm.

Chàng ngả người trên lưng ghế dựa và lơ đãng nhìn bức địa đồ Trung-hoa treo trên tường, ngay trước mặt. Kitty đăm đăm nhìn Charlie, lo lắng. Phản ứng của Charlie trước những điều tiết lộ của nàng khiến nàng thất vọng. Nàng những tưởng tượng Charlie sẽ ôm chầm lấy nàng, sẽ rất sung sướng được gần nàng mãi mãi. Đàn ông thật khó hiểu. Nàng khóc khe khẽ, và lần này không nghĩ gì đến sự khiêu gợi lòng thương hại của chàng.

Mãi sau Charlie mới nói tiếp :

- Chúng ta đang lâm vào một hoàn cảnh thật phiền. Nhưng chẳng tội gì phải cuống lên. Em cũng biết là nước mắt không giải quyết được gì cả.

Nàng nhận thấy vẻ bức dọc trong giọng nói của chàng, nàng lau nước mắt :

- Charlie, không phải lỗi tại em. Em không thể làm hơn được.

- Dĩ nhiên tại chúng ta đen nên sự việc mới xui nên thế. Anh cũng đáng trách như em. Bây giờ điều cần là chúng ta phải tìm cách gỡ. Theo anh biết thì cũng như anh, em không muốn ly dị phải không ?

Kitty nén một tiếng thở dài, nhìn Charlie ; Charlie không nghĩ gì đến nàng, khi nói chàng chỉ nghĩ đến chính chàng thôi.

- Đưa ra lời buộc tội hoặc chứng minh lời buộc tội không phải là chuyện dễ. Bất cứ viên luật sư nào cũng sẽ bảo em như thế. Kế hoạch của chúng ta là phải chối. Nếu Walter dọa kiện, chúng ta sẽ bảo hắn là chúng ta cóc sợ, sẵn sàng chống trả.

- Nhưng anh cũng biết là em không thể nào ra hầu tòa được.

- Sao lại không được ? Dù cho em có không muốn cũng không được nữa. Bắt buộc phải thế. Anh vốn ghét những chuyện lời thôi, nhưng không thể để mặc cho ai muốn làm gì chúng ta thì làm như thế được.

- Tại sao lại phải chống trả cơ chứ ?

- Em chỉ hỏi vớ vẩn. Trong việc này không phải chỉ có một mình em, mà có cả anh vào đấy nữa. Hơn nữa, anh thấy không có gì để em phải ngại cái giải pháp cuối cùng ấy cả. Bằng cách này hay bằng cách khác nhất định chúng ta phải thắng Walter. Anh chỉ lo ngại về mỗi một điều là làm thế nào để hoạch định một phương lược thật an toàn.

Có lẽ vừa nảy ra một ý kiến gì nên Charlie quay về phía Kitty vừa mỉm cười một cách thật duyên dáng giọng chàng lúc này rần rỏi và thực tế thì bây giờ hóa ra đơn trớn, dịu dàng :

- Chắc em đang hoang mang lắm phải không ? Tội nghiệp !

Chàng nắm hai bàn tay nàng.

- Chúng ta đang gặp khó khăn, nhưng rồi chúng ta sẽ thoát. Không phải đây là...

Chàng ngừng lại. Kitty ngờ là chàng suýt buộc miệng đây không phải là lần đầu tiên mà chàng gặp một chuyện như thế xảy ra.

- Cần nhất là không nên hoảng hốt. Em biết là không bao giờ anh bỏ em cả.

- Em không sợ. Dù Walter có mưu tính gì đi nữa em cũng không cần.

Chàng lại mỉm cười nhưng gượng gạo.

- Nếu công việc hóa ra bất lợi thì anh sẽ thú tất cả với ông Toàn quyền. Chắc chắn anh sẽ bị khiển trách không tiếc lời, nhưng ông ta vốn tốt và là người lịch sự. Ông ta sẽ gỡ hộ chúng ta, vì ông rất sợ những điều tai tiếng.

- Ông ta có thể làm được những gì ?

- Thuyết phục Walter. Nếu không thuyết phục được bằng quyền lợi thì ông ta sẽ kêu gọi đến trách nhiệm, bốn phận của Walter.

Kitty cảm thấy lạnh rợn cả người. Charlie có vẻ không hiểu là tình cảnh đang cực kỳ éo le và nghiêm trọng. Sự khinh thường đó làm nàng khổ tâm. Nàng hối hận đã đến gặp chàng. Bầu không khí ở đây có vẻ không thuận lợi.

Giả thử cả hai đang yêu thương nhau mà có tiết lộ sự thật như thế thì ít ra nàng cũng cảm thấy đỡ phũ phàng hơn.

Nàng nói :

- Anh không biết tính Walter.

- Nhưng anh lại biết rằng trên đời bất cứ ai cũng có thể bị mua chuộc được chỉ cần đưa ra một cái giá thích hợp là xong.

Nàng yêu Charlie hết lòng, nhưng câu nói này làm nàng thấy gượng. Từ cửa miệng của một người thông minh như thế, nghe mới thật ngu ngốc làm sao !

- Anh không thể tưởng tượng được cơn giận của Walter, nhất là anh không trông thấy nét mặt và đôi mắt anh ta.

Charlie không nói gì, chỉ nhìn trộm Kitty. Nàng đoán biết ý nghĩ của chàng. Walter, ông bác sĩ vi trùng học chỉ có một địa vị thứ yếu, đừng đại dốt đương đầu với những nhân vật tai mắt ở đây.

Nàng cố nói :

- Charlie, em xin anh đừng tưởng lầm. Nếu Walter nhất định kiện thì không ai có thể ngăn

cản được đâu.

Mặt Charlie tối sầm lại :

- Anh ta định đổ hết tội lỗi cho anh chắc ?

- Ban đầu thì Walter cũng định thế, nhưng sau thì nhờ em nói mãi nên anh ta đã bằng lòng nhận phần lỗi về mình.

- Ồ, nếu thế thì ổn thỏa cả. (Chỉ Charlie dịu xuống và Kitty nhận thấy trong mắt chàng thoáng một vẻ vui mừng vừa trút được mối lo). Giải quyết cách ấy có lẽ hay nhất. Vả lại đã là đàn ông thì ít ra cũng phải làm như thế, trừ phi anh ta có là một thằng tồi.

- Nhưng còn một điều kiện.

Chàng nhìn nàng dò xét, rồi có vẻ tư lự :

- Anh không giàu lắm nhưng anh cũng sẽ cố lo liệu.

Kitty nín bật. Charlie nói ra những điều bất ngờ đến nỗi nàng ngây người, sững sốt. Nàng đã định nép trong đôi tay Charlie, áp khuôn mặt nóng hôi hổi của nàng vào ngực Charlie rồi kể tất cả cho Charlie nghe một mạch.

- Walter bằng lòng không kiện nếu vợ anh cam đoan với anh ta là sẽ ly dị.

- Chỉ có thể thôi ?

Kitty cảm thấy không còn sức đâu để nói :

- Và còn một điều này nữa, hơi khó nói ra, vì có vẻ vô lý, là nếu anh cam đoan cưới em trong vòng một tuần lễ sau ngày xử xong bản án ly hôn.

*

* *

Charlie im lặng một lúc rồi chàng cầm tay Kitty, nắm chặt lại và nói :

- Em nên biết là dù cho có xảy ra việc gì chẳng nữa, chúng ta cũng không nên lôi Dorothee vào câu chuyện.

Nàng giật mình kinh ngạc :

- Em không hiểu. Anh định nói thế nào ?

- Ở đời, chúng ta không thể nào chỉ biết đến có mỗi chúng ta thôi. Em cũng biết đấy, nếu hoàn cảnh cho phép, thì sự hạnh phúc lớn lao nhất của đời anh là được lấy em làm vợ. Nhưng chuyện ấy chúng ta không nên nghĩ đến. Anh biết rõ Dorothee. Không làm sao có thể khiến được Dorothee bằng lòng ly dị.

Nước mắt Kitty lại trào ra. Charlie đến ngồi bên cạnh, quàng tay ôm lưng nàng :

- Em nên cố bình tĩnh lại. Lúc này chúng ta cần phải can đảm.

- Em cứ tưởng là anh yêu em lắm kia...

Chàng âu yếm :

- Yêu chứ ! Anh yêu em lắm chứ ! Em còn ngờ lòng dạ anh sao ?

- Nếu vợ anh không bằng lòng ly dị thì Walter sẽ trút hết tội lỗi cho anh.

Chàng ngập ngừng, giọng nói hóa ra khô khan :

- Nếu thế thì anh đành tan hết tương lai, sự nghiệp. Và như thế thì em được lợi gì ? Cùng lắm,

anh sẽ nói tất cả sự thật cho Dorothee biết, nàng sẽ buồn nhưng sẽ bằng lòng tha thứ... (Đến đây, thấy rõ là Charlie đã có sẵn một dự mưu). Vả lại, có lẽ làm như thế mà lại hay. Nếu Dorothee đến gặp Walter thì nhất định là nàng sẽ làm cho anh ta cảm miêng.

- Thế ra anh từ chối không ly dị ?

-Ồ, anh còn phải nghĩ đến các con anh nữa chứ ! Và nhất là anh không muốn làm Dorothee khổ sở. Từ trước đến nay Dorothee và anh vẫn ăn ở hòa thuận với nhau. Dorothee là một người vợ hoàn toàn.

- Thế tại sao trước kia anh lại bảo là đối với anh Dorothee không có nghĩa gì ?

- Không đời nào có chuyện ấy. Anh bảo em là anh không yêu nàng nữa. Từ mấy năm nay Dorothee và anh sống với nhau như bạn, trừ một vài dịp hiếm như lễ Giáng sinh, như ngày nàng sửa soạn về Anh hoặc ngày nàng trở sang đây. Nàng vốn không thích cái lối xử sự với nhau như thế, nhưng vợ chồng vẫn hòa hợp nhau luôn. Không ai có thể ngờ là đối với anh vợ anh lại cần thiết đến thế, anh thú thật với em mà không sợ xấu hổ gì cả.

- Nếu đã thế thì tại sao anh còn vương vís với em làm gì ?

Nàng tự hỏi thầm tại sao mình lại có thể nói một cách thản nhiên như vậy vì thật ra lúc ấy nàng hoảng hốt đến cái độ cảm thấy gần như không còn thở ra hơi.

- Vì em là người đàn bà khả ái nhất mà hàng bao nhiêu năm nay anh mới được gặp. Anh điên dại vì em, em đừng trách anh điều ấy.

- Anh đã bảo là anh sẽ không bỏ em.

- Nhưng, trời ơi, anh có bỏ em đâu ! Có điều là không phải chỉ có hai ta sống biệt lập trên một hòn đảo vắng. Cái số phận đã như thế thì chúng ta phải xoay xở làm sao để cho càng ít bị thiệt càng hay. Em cũng nên cố mà hiểu chứ !

- Anh bảo em còn cố mà hiểu thế nào ? Đối với em thì tình yêu của chúng ta là tất cả, nó chiếm trọn đời em. Thật chẳng vui gì cho em khi em nhận thấy là anh chỉ xem đó như một trò đùa.

- Không phải là trò đùa. Nhưng em thử nghĩ xem, em bảo anh ly dị vợ anh, người vợ mà anh rất gắn bó, em lại bảo anh phá tan hết sự nghiệp để lấy em, em đòi hỏi quá nhiều !

- Thế em sẵn sàng hy sinh cả vì anh thì sao ?

- Mỗi hoàn cảnh có khác nhau chứ !

- Chỉ khác nhau ở mỗi một điều này là anh không yêu thương gì em cả.

- Người ta có thể yêu mà không tính đến việc giao phó cả cuộc đời mình cho kẻ mình yêu.

Nàng hoàn toàn tuyệt vọng. Nước mắt lăn dài trên má.

-Ồ, anh ác lắm. Sao anh lại có thể nhẫn tâm đến như thế được.

Nàng nức nở. Charlie lo lắng nhìn ra phía cửa.

- Em nên bình tĩnh lại.

- Anh không biết em yêu anh đến bậc nào. Em không thể sống không có anh. Anh không thương hại em à ?

Nàng nghẹn lời, nước mắt cứ trào ra, nàng cũng không buồn ngăn lại.

- Anh không muốn ác với em, và Trời cũng biết là anh không muốn làm em khổ sở, nhưng anh không thể giấu không nói sự thật cho em biết.

- Đời em thế là hết. Tại sao trước kia anh không để em yên ? Em đã làm hại anh những gì ?

-Ồ, nếu cứ đổ cả tội lỗi cho anh mà lòng em được vui đi thì xin em chớ ngại.

Cơn giận của Kitty bỗng nổ bùng :

- Anh làm như là em đã cố níu lấy anh, nặng nề bắt anh phải yêu em cho kỳ được không bằng.

- Anh đâu nói thế. Nhưng nếu em không để lộ cho anh thấy là em cũng sẵn sàng đón nhận thì có bao giờ anh lại dám tỏ tình với em kia chứ !

Ồ, nhục quá ! Charlie nói đúng. Thêm vào sự sốt ruột bây giờ Charlie lại cảm thấy bức dọc.

Hai bàn tay cứ cử động một cách bình thường. Chàng có vẻ đang cúi gằm.

Sau một lúc im lặng, Charlie lại hỏi :

- Walter không tha thứ em ư ?

- Em không bao giờ van xin điều ấy.

Chàng nắm tay lại. Nàng thấy rõ Charlie đang cố giữ để khỏi buộc ra một tiếng kêu chán nản :

- Tại sao em lại không để tùy cho Walter quyết định ? Nếu Walter yêu em, như em đã nói, thì chẳng lẽ anh ta lại không để em biện bạch điều gì.

- Rõ là anh không hiểu tính Walter.

*

* *

Nàng chậm mắt và cố bình tĩnh lại :

- Charlie, nếu anh bỏ rơi em, em chết mất.

Lần này nàng gọi lòng thương hại của chàng. Lẽ ra thì nàng nên làm như thế ngay từ lúc đầu kia. Đứng trước cái số phận thảm khốc đang hăm dọa đời nàng biết đâu lòng quảng đại của Charlie, óc ham chuộng công bình và tính hào hiệp của chàng lại chẳng khiến chàng bất bình sôi nổi để chàng quên tất cả và chỉ nghĩ đến nỗi nguy hiểm sẽ xảy đến cho nàng thôi. Ồ, sao mà nàng lại thềm được ngã vào vòng tay che chở của chàng đến thế !

- Walter buộc em phải đi Mai-tân-phố.

- Nhưng nơi ấy đang có dịch tả kia mà ! Từ năm mươi năm nay chưa lần nào dịch tả lại phát ra dữ dội như bây giờ. Có phải là nơi để đàn bà đặt chân đến đâu ! Em không nên đi.

- Nhưng nếu anh bỏ rơi em, em bắt buộc phải đi.

- Em định nói thế nào ? Anh không hiểu gì cả.

- Walter thay chân vị mục sư bác sĩ vừa mới chết và buộc em phải đi theo.

- Bao giờ thì đi ?

- Bây giờ. Ngay bây giờ.

Charlie đẩy lui chiếc ghế ra sau và nhìn Kitty bằng đôi mắt sững sốt :

- Có lẽ anh ngốc thật đấy, nhưng câu chuyện của em anh thấy chẳng có đầu đuôi gì cả. Nếu Walter đã buộc em đi theo thì tại sao lại còn có vụ đòi ly dị ?

- Walter bắt em phải chọn : Mai-tân-phố hoặc ra tòa ly dị nhau.

- À, hóa ra thế ! (Ở đây giọng nói đã từ từ thay đổi). Anh thấy như thế mà lại hay. Riêng em, em nghĩ thế nào ?

- Anh cho là hay ư ?

- Chứ sao ? Tính như thế kể ra cũng có tinh thần thể thao đấy ! Anh thì có lẽ không bao giờ anh nghĩ ra được một chuyện như thế. Nếu xong việc ở Mai-tân-phố trở về chắc chắn Walter sẽ được huy chương Thánh Michel và Thánh Georges.

- Nhưng còn em thì sao ?

Nàng kêu lên, giọng đổi hẳn vì khiếp đảm.

- Theo anh thì trong tình thế này nếu Walter khẳng khẳng đòi em phải đi theo, anh thấy em không có cách gì từ chối.

- Nếu thế thì em chết mất, nhất định là em chết mất.

- Ồ, em không nên nói quá. Nếu Walter nghĩ thế, chắc anh ta sẽ không đề nghị điều ấy với em. Vì nguy hiểm thì không phải chỉ riêng gì cho em mà cả cho anh ta nữa. Thật ra, nếu phòng ngừa cẩn thận thì cũng không đến nỗi nào. Anh đã ở đây vào những mùa có dịch tả và anh vẫn thế có sao đâu. Điều quan trọng là không nên ăn những thức sống sít, trái cây, rau cải và chỉ nên uống nước nấu chín.

Càng nói Charlie càng có vẻ tin tưởng, nói thao thao. Nét mặt chàng bỗng bình thản ra, chàng

cảm thấy thư thái như trước, giọng nói đối ra liền thoảng gần như là dí dỏm.

- Vả lại, nghề nghiệp của Walter là thế, có phải thế không nào ? Anh ta thích nghiên cứu vi trùng. Nghĩ kỹ thì đó lại là dịp tốt cho anh ta là đằng khác.

Kitty cố nặn nì :

- Nhưng còn em thì sao ?

Sự khiếp đảm của nàng đã đổi thành sự kinh ngạc.

- Em nghe anh. Muốn hiểu một người đàn ông ta cần phải đặt mình vào quan điểm của anh ta. Em là một người vợ có lỗi và Walter muốn giữ lại không để em sa ngã nữa. Không bao giờ anh tin Walter có ý định ly dị, vì theo anh thì Walter không đủ cứng rắn để xử sự như thế. Anh ta chỉ tức ở chỗ em đã từ chối cái mà anh ta xem như là một đề nghị rất rộng lượng của anh ta. Thật ra, đáng lẽ em nên nghĩ đến tình trạng của chúng ta và cân nhắc kỹ trước khi trả lời Walter thì có phải hơn không ?

- Nhưng anh không hiểu là chuyện ấy có thể giết chết được em ư ? Anh không nhận ra sở dĩ Walter buộc em đi theo là vì anh ta biết rõ là em có thể chết vì dịch tả à ?

- Ô, em đừng nói thế. Tình cảnh chúng ta đã rắc rối lắm rồi, bây giờ không phải là lúc để kể lể dài dòng.

- Anh không thể đưa em vào chỗ chết như thế được. Nếu anh không yêu em, không thương hại em thì ít ra anh cũng phải có chút lòng nhân đạo chứ.

- Em thật không yêu anh nên mới hiểu ý anh theo cách ấy. Anh có bảo với em Mai-tân-phố là một nơi nghỉ ngơi lý tưởng đâu - mà ở khắp nước Tàu này thành phố nào lại chẳng như thế chứ ? - nhưng cũng không có gì để em phải hốt hoảng cả. Vì càng hốt hoảng lại càng tai hại. Trong thời kỳ bệnh dịch, người chết vì sợ lại nhiều hơn là chết vì lây bệnh.

- Nhưng em sợ quá ! Lúc nghe Walter nói em muốn ngắt đi.

- Anh hiểu là thoát đầu em đã sững sốt không ngờ, nhưng cứ bình tĩnh mà nghĩ cho thật kỹ thì em sẽ thấy là không có gì đáng sợ. Đến đây em sẽ được trải qua những giờ phút khác thường.

- Em vẫn tưởng... em vẫn tưởng...

Nàng cố xua đuổi sự thật hiển nhiên. Charlie nín lặng, mặt chàng có một vẻ lạ lùng mà trước kia Kitty không bao giờ thấy. Nàng không khóc nữa, diêm tĩnh, đôi mắt ráo hoảnh và hỏi bằng một giọng khản đi nhưng rần rỏi :

- Anh muốn em đi Mai-tân-phố phải không ?

- Thì... hình như đó là điều không thể cưỡng lại rồi.

- Thật thế chứ ?

- Nếu Walter đưa việc này ra tòa để đòi ly dị và nếu Walter được kiện thì anh cũng sẽ không

lấy em được đâu. Anh thành thật bảo trước em như thế.

Kitty im lặng, một sự im lặng mà Charlie cảm thấy kéo dài bất tận. Nàng chậm chạp đứng lên :

- Theo tôi biết thì Walter không bao giờ có ý định kiện ra tòa.

Charlie kêu lên :

-Ồ, nếu thế tại sao lúc này em cứ làm anh sợ hoảng ?

Nàng nhìn Charlie bằng cặp mắt lạnh lùng :

- Walter biết trước là anh sẽ bỏ rơi tôi.

Nàng nín bật. Nhiều khi, trước một trang sách viết bằng một thứ tiếng mà ta không biết, ta chỉ cần một chữ hoặc một câu là đủ để cho cái ý nghĩa đúng của toàn bài thoáng hiện ra trong trí. Với Kitty cũng thế, dần dần nàng thấy rõ kế hoạch của Walter, không khác gì một tia chớp giúp ta thấy rõ một cảnh vật thê lương và ảm đạm. Nàng chợt hiểu và rùn mình :

- Walter dọa thế để làm bật rõ chỗ hèn kém của anh. Sao Walter lại có thể xét đoán anh cách tinh tế như thế nhỉ ? Chỉ có Walter mới dồn được tôi vào cảnh thất vọng, ê chề, đau đớn như thế này thôi.

Charlie cúi gằm mặt, nhìn tờ giấy thấm, trán đầm châu và miệng mím lại. Nhưng chàng không cãi một lời nào.

- Walter biết anh tự phụ, hèn nhát, ích kỷ nên muốn cho tôi được mở mắt ra. Walter biết trước là hễ vừa gặp nguy thì anh đã bỏ chạy như vịt. Anh ấy biết là tôi lảm to khi tin là anh yêu tôi, vì anh thì còn nghĩ gì đến yêu ai nữa. Anh ấy biết là anh sẽ không ngần ngại hy sinh tôi để cứu lấy thân anh.

- Nếu quả tình em thích sỉ vả anh thì anh thấy là anh không có quyền kêu ca gì cả. Đàn bà bao giờ lại chẳng thế, cứ tìm đủ cách để đổ lỗi cho đàn ông. Nhưng lỗi ấy có phải hoàn toàn ở người đàn ông không nhỉ ?

Nàng không để ý đến sự Charlie ngắt lời nàng, nên cứ nói tiếp :

- Và bây giờ tôi cũng biết rõ về anh như anh ấy. Anh là kẻ vô tình, vô nghĩa, cái tính ích kỷ của anh thì thật là vượt bậc. Ở anh chỉ có toàn láo khoét và dối giả. Anh chỉ đáng khinh thôi. Nhưng khổ một nỗi cho tôi (đến đây nét mặt Kitty nhăn lại vì đau đớn) là tôi lại yêu anh, yêu hết sức.

- Kitty.

Nàng bật cười, cay đắng. Charlie đã gọi tên nàng với giọng thâm trầm, âu yếm tuy có vẻ tự nhiên nhưng lại không có một ý nghĩa thực tế nào.

Nàng buột miệng :

- Đồ tồi.

Charlie bỗng đứng phắt dậy, mặt đỏ ửng, bất bình. Kitty làm chàng ngạc nhiên. Nàng nhìn

chàng bằng cái nhìn ngạo nghễ :

- Anh đã bắt đầu ghét tôi rồi à ? Càng hay, xin anh cứ ghét. Giờ thì tôi không cần gì cả.

Nàng mang găng tay vào. Chàng hỏi :

- Em định làm gì ?

-Ồ, anh đừng sợ. Không việc gì xảy ra cho anh đâu. Không có gì nguy hiểm cho anh cả.

- Kitty, anh van em, anh xin em đừng nói thế. (Giọng nói nũng nèn của chàng run run vì lo sợ). Em cũng biết là anh rất quan tâm đến tất cả những gì có dính dáng đến em. Anh lo lắng vì em ghê lắm. Em định trả lời chồng em như thế nào ?

- Tôi sẽ bảo anh ấy là tôi sẵn sàng theo anh ấy đi Mai-tân-phố.

- Nếu thế, có lẽ Walter sẽ không bắt buộc em nữa cũng không chừng.

Chàng không hiểu tại sao khi nghe câu nói ấy Kitty lại nhìn chàng một cách lạ lùng.

Chàng hỏi :

- Em thật không sợ à ?

- Không. Nhờ anh nên tôi đã thấy có can đảm. Đúng như anh nói, ở giữa thời kỳ bệnh dịch tôi sẽ được trải qua những giờ phút khác thường, và nếu tôi có chết thì tôi cứ chết, có thể thôi !

- Em cũng thấy là anh đã cố xử hết lòng với em rồi.

Nàng lại nhìn chàng và rưng rưng nước mắt. Nàng chỉ chực òa lên khóc và cơ hồ không cưỡng lại nổi cái ý muốn ngả vào đôi tay của tình nhân và áp đôi môi chàng. Nhưng như thế có ích gì ?

Nàng cố giữ cho giọng mình không run và nói tiếp :

- Nếu anh muốn rõ sự thật thì đây, tôi đi nhưng lòng tôi rất tuyệt vọng và kinh hãi. Tôi không biết trong đầu óc bí mật và phức tạp của Walter, Walter đang trù tính những gì, nhưng tôi run sợ. Có lẽ chỉ có cái chết là mới giải thoát cho tôi được mà thôi.

Không thể tự kềm giữ lâu hơn, nàng chạy bổ ra phía cửa làm Charlie không kịp có một cử động gì. Chàng thở ra một tiếng thật dài, nhẹ nhõm và thấy rất thèm uống một cốc whisky-soda.

Lúc nàng về đến thì Walter đã có ở nhà rồi. Nàng chỉ muốn lên về phòng riêng đừng ai trông thấy, nhưng Walter đang sai bảo một tên đầy tớ trong phòng khách. Nàng cảm thấy chán nản đến nỗi đành dần lòng chịu đựng sự nhục mà nàng biết không sao tránh được nữa. Nàng đứng lại trước mặt chồng và nói :

- Tôi sẽ đi với anh.
- Thế à, tốt lắm.
- Anh muốn lúc nào tôi sửa soạn xong ?
- Chiều ngày mai.

Tại sao bỗng nhiên nàng lại có ý định thách thức Walter ? Vẻ lạnh lùng, dửng dưng của Walter đã như một ngọn roi quất xuống đầu nàng và nàng ngạc nhiên khi nghe chính miệng nàng thốt ra câu hỏi :

- Chắc chỉ cần mang theo mấy bộ áo mỏng và tấm khăn liệm là đủ chứ gì ?

Nàng nhận thấy giọng nói mỉa mai ấy của nàng đã làm Walter khó chịu.

- Tôi đã bảo con ả xẩm xếp đặt sẵn những thứ mà mình cần mang theo rồi.

Nàng gật đầu và bước lên phòng riêng.

Và rồi thì hai vợ chồng cũng đến nơi. Ngày này sang ngày kia họ ngồi kiệu đi theo những con đường nhỏ nằm lẫn giữa những thửa ruộng bao la. Từ rạng đông họ đã tiếp tục đi, đi cho đến lúc bị nắng quá phải vào trú trong một cái quán ở vệ đường. Rồi thì đến một chỗ thành thị đã chọn làm nơi dừng chân cho ngày hôm đó. Kiệu Kitty đi đầu, theo sau là kiệu Walter. Và sau nữa là đám phu khuân vác giường ngủ và các thức ăn đi rải rác, lổn nhổn.

Qua những nơi này Kitty thần thờ như người đang trong giấc chiêm bao. Trong những giờ phút dài dằng dặc mà thỉnh thoảng chỉ có một lời bàn tán bâng quơ của một tên phu hoặc một câu hát tục tằn cất lên để phá tan sự im lặng, Kitty cảm thấy tâm trí bị dẫn vật không nguôi và nàng nhớ lại tất cả những chi tiết của cái cảnh tủ nhục đã xảy ra trong phòng làm việc của Charlie.

Ban đêm, tại các khách sạn, nàng cùng chồng nghỉ lại trong gian phòng đẹp nhất. Đoán biết là Walter vẫn nằm thao thức không ngủ trên chiếc giường gỗ, nàng cắn vào gối để nén tiếng nức nở của mình. Nhưng ban ngày, ngồi phía sau tấm rèm kiệu thì nàng không kèm giữ nữa. Nàng khổ sở đến nỗi chỉ muốn kêu lên.

Không bao giờ nàng dám tin là mình có thể chịu đựng một sự đau khổ dường ấy, và tự hỏi một cách tuyệt vọng tại sao một câu chuyện khắt khe như thế lại xảy đến cho mình.

Lúc chưa rời sông Tây-giang để ngồi kiệu đi sâu vào vùng quê thì trên tàu thủy Walter đọc sách không ngừng. Tuy nhiên đến bữa ăn chàng vẫn cố trò chuyện. Chàng nói với Kitty những việc không đâu, như nói với một người không quen vừa gặp, vì lịch sự hoặc, như Kitty thầm nghĩ, vì muốn cho thấy rõ cái hố sâu đang ngăn cách hai người.

Thoạt đầu nàng tưởng đó chỉ là sự giả vờ nên vẫn hi vọng : biết đâu Walter sẽ chẳng cười nhẹ lên một tiếng để nàng biết là nàng có thể quay về. Chàng đang mưu tính gì trong óc ? Trước kia đã yêu nàng như thế, nay có thể tin rằng Walter chỉ mong cho nàng chết được không ? Bây giờ đã hiểu thế nào là tình yêu nàng nhớ lại hàng trăm hàng nghìn dấu hiệu chứng tỏ lòng yêu của chồng đối với nàng dạo trước. Thật đúng như câu ngạn ngữ Pháp, với Walter quả tình nàng đã tha hồ làm mưa làm gió. Không thể có chuyện Walter không yêu nàng nữa. Có bao giờ ta lìa bỏ một người chỉ vì người ấy làm khổ ta không ? Thực ra thì nàng chưa làm cho Walter khổ sở, tuy nhiên chỉ cần Charlie ra dấu gọi nàng là nàng sẽ bỏ mặc tất cả để chạy đến với Charlie ngay. Charlie vô tình và nhẫn tâm quá lắm. Nhưng dù sao đi nữa, dù bị hi sinh, ruồng rẫy nàng vẫn yêu chàng.

Walter rất nể vì nàng, bây giờ không lẽ sự nể vì ấy lại mất đi mãi mãi. Tình yêu có thể thách đố bất cứ cơn sóng gió nào. Nhưng dần dà lòng tự tin của nàng cũng lung lay. Và bây giờ hai vợ

chồng đi qua vùng quê. Buổi tối, tại quán trọ, Walter ngồi trên chiếc ghế gỗ, đọc sách dưới ngọn đèn dầu, nàng thì nằm trong bóng tối, trên tấm nệm rơm và nhìn kỹ vẻ mặt của chồng. Nét mặt đều đặn, cương quyết khiến Walter có một vẻ đăm đăm nghiêm khắc. Khó mà tưởng tượng nét mặt ấy sẽ dịu xuống, dù cho Walter có mỉm cười. Chàng đọc sách, lạnh lùng, thản nhiên làm như chàng và Kitty đang ở xa nhau nghìn dặm. Nàng trông thấy Walter lật trang sách và đưa mắt theo dõi dòng chữ với một cử động đều đều. Chàng không nghĩ đến nàng. Lúc bàn ăn dọn lên, chàng đặt quyển sách xuống và nhìn vợ. Ánh sáng tụ trên mặt càng làm lộ cái vẻ xa xôi, cay đắng của chàng. Kitty rùn mình, cảm thấy buốt tận tủy trước cái tia sáng ghê tởm - phải, ghê tởm - mà nàng đọc thấy trong đôi mắt chồng. Ở Walter tình yêu đã mất hẳn rồi ư? Có phải Walter đang sửa soạn đưa nàng vào cõi chết? Nếu thế thì quả thật là hành động của kẻ điên rồ. Khi nghĩ là Walter có thể mất hết trí khôn, Kitty run sợ.

Bỗng nhiên có tiếng đám phu cất lao xao. Một tên quay lại. Bằng một cử chỉ để cắt nghĩa những câu nói xí xồ mà Kitty không hiểu, hấn cố làm cho nàng chú ý. Nàng nhìn theo hướng tay của hấn và thấy ở trên đỉnh một ngọn đồi một cái mái tam quan đã được dựng lên để tưởng nhớ công đức của một bậc danh nho hoặc gương tiết liệt của một người hiền phụ. Từ khi đi bằng kiệu nàng thường gặp những đình chùa và mái tam quan như thế nhưng chưa có nơi nào được oai nghiêm như ở đây. Cái mái tam quan in bóng trên nền trời chiều và như đang tỏa ra một ý nghĩa âm u, thầm kín khiến Kitty cảm thấy khó chịu lạ lùng. Phải chăng nàng đang nhận thấy một sự hăm dọa, một lời mỉa mai, giấu cợt ? Kiệu đi qua một khu vườn tre, các thân tre nghiêng ngả trên mặt đường như muốn giữ nàng ở lại. Buổi chiều mùa hạ, mặc dù không khí yên tĩnh nhưng các lá tre vẫn rung động nhẹ nhàng. Có bóng người vô hình nào đang nấp trong các cành lá để rình đón nàng đi qua chăng ? Sau cùng đoàn kiệu cũng đến chỗ chân đồi và ra khỏi đám ruộng. Đám phu rảo bước. Ở xung quanh, những nắm đất xanh cỏ đùn lên chi chít, ngổn ngang khiến ta có cảm tưởng đất gợn sóng mấp mô như bãi cát lúc mực thủy triều hạ xuống.

Nàng nhận thấy ở gần những thành phố đông dân cư nào cũng đều có một bãi đất như thế cả. Đó là bãi tha ma. Nàng hiểu tại sao lúc này bọn phu đã chỉ cho nàng cái mái tam quan dựng trên cao. Cuộc hành trình của nàng đến đây là hết.

Đi qua dưới mái tam quan bọn phu dừng lại để đổi vai đòn. Một tên lấy chiếc khăn bẩn lau cái mặt ướt đầm mồ hôi. Con đường đổ xuống ngoằn ngoèo, hai bên là những dãy nhà tồi tàn, xiêu vẹo. Ngày sắp hết. Bỗng bọn phu hoảng hốt nhảy nép vào tường làm kiệu Kitty bị lắc. Nàng thấy ngay duyên cớ của sự hoảng sợ của chúng : bốn người dân quê lặng lẽ khiêng một cỗ quan tài mới đang thoăn thoắt lướt qua trước họ, màu gỗ trắng nổi bật trên bóng hoàng hôn. Kitty rụng rời, tim đập mạnh. Cỗ quan tài đã đi qua rồi mà bọn phu vẫn không nhúc nhích như không còn can đảm để đi tiếp nữa. Phía sau có tiếng giục chúng mới chịu đi. Nhưng bây giờ thì chúng im thin thít.

Chúng đi một thôi nữa rồi đột ngột rẽ vào một cái cổng mở rộng và đặt kiệu xuống. Đã đến nơi rồi.

Nàng ngồi trong phòng khách. Walter đang trông coi cho từng tên phu một khuôn đồ đạc mang đặt trong sân. Nàng cảm thấy mệt nhoài. Một giọng nói không quen làm nàng giật mình.

- Tôi vào có được không ?

Nàng thay đổi sắc diện. Nàng đang uể oải nên rất khó chịu vì sự có mặt của một người lạ. Trong gian phòng dài và thấp chỉ có một ngọn đèn soi sáng. Một người từ trong chỗ tối bước ra, chìa bàn tay và nói :

- Bà cho phép tôi tự giới thiệu : tôi là Waddington, viên chức nhà đoan.

- À, thế ra... Tôi biết rồi. Tôi được nghe nói là có ông ở đây.

Qua vùng ánh sáng nhờ nhờ, nàng thấp thoáng trông thấy một người đàn ông gầy, đầu hói, không cao hơn nàng, khuôn mặt nhỏ và nhẵn nhụi.

- Tôi ở dưới chân đồi. Lúc đến đây, vì đi bằng ngả kia thành thử ông bà không trông thấy nhà tôi. Tôi đoán biết là hai ông bà đều mệt cả, không lại chơi đằng tôi được nên tôi bảo dọn phần ăn của tôi ở đây, tôi tự mời và bây giờ thì tôi đến.

- Nếu thế, tôi rất hân hạnh.

- Bếp ở đây cũng không đến nỗi nào. Tôi đã giữ lại cho hai ông bà mấy người bồi của Watson đấy.

- Watson ? Có phải là vị mục sư ?

- Đúng thế. Một người rất mực hiền lành và dễ mến ! Nếu bà muốn, ngày mai tôi đưa thăm mộ ông ta.

Kitty mỉm cười :

- Ông tốt quá.

Walter bước vào. Trước khi vào thăm Kitty, Waddington đã gặp Walter rồi lúc ấy Waddington nói :

- Tôi đang nói với bà nhà là tối nay tôi đến ăn với hai ông bà đấy. Từ hôm Watson chết đi, ngoài mấy bà sơ ra, tôi thật không còn ai để mà trò chuyện nữa, mà nói chuyện bằng tiếng Pháp thì tôi lại không giỏi. Vả lại, với các bà ấy thì đầu đề các câu chuyện cũng có chừng hạn mà thôi.

Walter nói :

- Tôi đã bảo đem thức uống lên rồi.

Tên bồi mang rượu whisky và nước sô đa lên và Kitty nhận thấy Waddington tự rót cho mình thật nhiều rượu. Từ lúc ông ta vừa vào nhà, cứ nghe giọng nói tiếng cười, Kitty cũng đoán biết là ông ta không phải là con người điều độ.

Ông ta nói :

- Thế là thích nhất.

Rồi quay về phía Walter :

- Ở đây ông sẽ thấy là công việc đã được vạch sẵn. Dân chúng chết như rạ. Ông chánh án đang bối rối, hoang mang, còn ông đại tá Ngọc, nhà chỉ huy quân sự, thì phải mệt nhọc hết sức mới ngăn được nạn cướp giết. Nếu tình hình nguy ngập này cứ kéo dài như thế mãi thì bọn chúng ta đến bị giết chết mất thôi. Tôi đã khuyên các bà sơ nên bỏ đi cho rồi nhưng các bà cứ nhất định từ chối. Trông bà nào cũng ao ước được tử vì đạo cả.

Waddington nói một cách bông lơn bằng giọng giễu cợt làm ai nghe cũng phải mỉm cười.

Walter hỏi :

- Tại sao ông không đi ?

- Còn đi làm sao ! Một nửa nhân viên của tôi đã chết cả, số còn lại thì đang chờ đến lượt mình, không biết chết lúc nào. Phải có người ở lại để trông coi chứ !

- Ông đã tiêm ngừa chưa ?

- Đã tiêm rồi. Chính Watson tiêm cho đấy. Ông ta cũng đã tự tiêm cho mình, nhưng rồi thì cũng chẳng ăn thua gì. Tội nghiệp !

Ông ta quay lại phía Kitty, khuôn mặt nhỏ nhắn lại một cách hóm hỉnh :

- Theo tôi thì cũng chẳng nguy gì nếu ta biết cách đề phòng. Nước uống và sữa bà cứ cho đun sôi và bà tránh đừng ăn những thức sống sít. Bà có mang đĩa hát đi theo không nhỉ ?

- Không, tôi không mang theo.

- Thế thì không may cho tôi thật. Mấy chiếc đĩa hát của tôi, tôi nghe mãi đến chán ngấy cả rồi.

Lúc ấy tên bồi đến hỏi đã dọn ăn được chưa.

Waddington hỏi :

- Hai ông bà có định thay y phục gì không ? Thằng bồi của tôi vừa chết tuần trước, đưa kẻ vị nó thì lại đàn độn quá. Thành thử buổi tối tôi không thay y phục nữa.

Kitty nói :

- Để tôi đi bỏ mũ ra.

Phòng nàng ở sát bên phòng khách, chỉ bầy biện sơ sài. Một con ả xẩm quì trên sàn nhà, ngọn đèn để bên cạnh, đang giở quần áo trong rương ra.

Phòng ăn nhỏ hẹp mà chiếc bàn thì lại to quá nên trông thật vướng. Trên tường treo những bức tranh màu kể tích trong Kinh Thánh và những đoạn lời sấm giảng có những hình vẽ nhỏ kèm theo.

Waddington cắt nghĩa :

- Các mục sư bao giờ cũng sắm những chiếc bàn thật to. Cứ mỗi đứa con sinh ra là lại được thêm lương. Do đó khi lấy vợ họ chọn những bàn ghế như thế này phòng khi có đông con trẻ.

Một ngọn đèn dầu thật lớn lủng lẳng trên trần nhà và Kitty nhìn kỹ Waddington. Cái đầu hói chứng tỏ ông ta không còn trẻ, nhưng Kitty nhận thấy ông ta hãy còn xa cái tuổi bốn mươi. Trán tròn, khuôn mặt nhỏ nhưng tươi và không có nếp nhăn nào. Người thì trông xấu như khỉ, nhưng phải nói là Waddington có duyên. Mũi và miệng giống hệt trẻ con, đôi mắt nhỏ màu xanh xoi mói, vẻ mặt hay hay. Lông mày vàng và thưa. Cứ tưởng ông ta là đứa trẻ con già trước tuổi. Ông ta rót rượu uống không ngừng và dần dà cái tính vô độ hiện rõ ra. Nhưng nếu ông ta say thì lại say một cách vui vẻ, theo kiểu một vị thần tinh nghịch đi đánh cắp cái bong bóng rượu của gã mục đồng mê ngủ trong truyện thần thoại mà thôi.

Waddington nhắc đến bạn bè ở Hương-cảng. Bây giờ họ ra sao nhỉ ? Năm ngoái Waddington có đi xem đua ngựa nên rất thích ngựa và chủ các chuồng ngựa.

Rồi bỗng Waddington hỏi đột ngột :

- À, mà Charlie dạo này làm gì nhỉ ? Hẳn đã lên chức tham vụ chưa ?

Kitty đỏ bừng mặt, nhưng Walter không nhìn nàng, chỉ đáp :

- Hẳn có làm tham vụ cũng không đáng ngạc nhiên lắm.

- Charlie, hẳn thuộc hạng người chóng phát.

Walter hỏi :

- Ông có quen với Charlie ?

- Quen chứ ! Có một lần, hẳn và tôi cùng từ Anh sang đây một lượt.

Bên kia bờ sông nghe có tiếng chiêng, tiếng pháo nổi lên vang dậy. Gần đấy là cả một thành phố lớn đang nằm lặng im vì khiếp đảm. Cái chết ghê rợn và bất thần len đi thoăn thoắt giữa những đường phố ngoằn ngoèo. Nhưng Waddington đã bắt đầu nói đến Luân-đôn và các nhà hát. Ông ta kể lại những vở kịch đã được xem trong kỳ nghỉ phép vừa rồi, cười khi nhắc đến một anh đóng tuồng có biệt tài trào phúng, và xuýt xoa khi tả tỉ mỉ nhan sắc của một ngôi sao nhạc kịch. Một ông anh họ Waddington đã kết hôn với một nữ danh ca và Waddington cho đó là một điều vinh dự. Trong một buổi tiệc Waddington đã được bà chị dâu tặng ảnh. Lúc nào có dịp mời vợ chồng Walter đến sở đoàn ăn tối, Waddington sẽ đưa ảnh cho xem.

Walter soi mói nhìn ông khách bằng đôi mắt mỉa mai và lạnh lùng. Tuy không thích nhưng chàng vẫn lịch sự tỏ ra chú ý đến những câu chuyện mà Kitty biết rõ là chàng mù tịt. Trên miệng chàng thoáng một nụ cười. Nhưng cái sợ vẫn đè nặng Kitty. Trong ngôi nhà của vị mục sư quá vắng và đối diện với cái thành phố khủng khiếp, họ có vẻ bị tách biệt ra ngoài cuộc sống. Ba con người lẻ loi và xa lạ hẳn nhau.

Bữa ăn đã xong. Kitty đứng lên.

- Xin cho tôi được phép vào trong. Tôi phải đi nằm.

Waddington đáp :

- Tôi đi về đây. Ông bác sĩ cũng cần nghỉ ngơi để lấy lại sức. Sáng mai ta còn phải đi sớm.

Kitty bắt tay Waddington. Ông ta vẫn còn đứng vững nhưng hai mắt thì long lanh hơn bất cứ lúc nào. Ông ta nói với Walter.

- Ngày mai tôi đến đưa bác sĩ đi giới thiệu với ông chánh án và đại tá Ngọc. Sau đó ta lại đăng tu viện. Xin báo trước là bác sĩ sẽ có rất nhiều việc để làm.

Đêm đó, những cơn mơ kinh dị đã hành hạ Kitty. Nàng mơ thấy chiếc kiệu nàng đang ngồi bị lắc theo nhịp chân cao thấp của bọn phu khiêng. Kiệu đưa nàng đi vào những thị trấn rộng lớn, tối âm u, và xung quanh đó một đám đông đang xúm xít nhìn nàng bằng những cặp mắt tò mò. Dọc theo những con đường quanh co, chật hẹp, trong những gian hàng lộ thiên đầy ắp những hàng hóa lạ, người mua kẻ bán khi gặp nàng đều đứng đờ ra như tượng. Rồi nàng đến chỗ chiếc mái tam quan mà cái bóng quái đản bỗng nhiên như linh động hẳn lên một cách lạ thường. Những đường cong kỳ dị làm nàng liên tưởng đến những cách tay uốn éo của một pho tượng thần Ấn-độ, và lúc đi qua bên dưới nàng nghe một giọng cười chế nhạo vang lên. Nhưng khi ấy thì Charlie hiện ra. Chàng ôm nàng và nhắc bổng nàng ra khỏi kiệu. Chàng bảo nàng là tất cả những cái ấy chỉ là một sự hiểu lầm, không bao giờ chàng có ý định đối xử với nàng như thế cả, chàng yêu nàng, không thể sống thiếu nàng. Kitty cảm thấy những cái hôn của Charlie mưa tơi tấp xuống môi nàng. Nàng biết là những giờ phút hồi hộp lo âu không còn đáng kể nữa, nàng ghen ngào sung sướng và hỏi chàng tại sao đã tỏ ra tàn nhẫn với nàng. Nhưng bỗng nhiên một tiếng cười như xé nổi lên. Cả hai rời nhau ra và chen vào giữa là một bọn phu mặc quần áo xanh rách rưới lạng lẽ khiêng một cỗ quan tài đi qua hấp tấp.

Nàng bừng tỉnh dậy.

Ngôi nhà cất trên lưng chừng một ngọn đồi hiểm trở. Từ trong cửa sổ nhìn ra, Kitty bắt gặp con sông hẹp chảy qua dưới chân đồi và gần đó là thành phố. Ánh bình minh vừa hé. Từ mặt nước, một làn sương trắng đục bốc lên xóa nhòa hình ảnh những chiếc thuyền đậu san sát vào nhau. Có hàng trăm, hàng trăm chiếc như thế. Bên trên là nỗi bí ẩn của sự im lặng, của vầng ánh sáng thê lương, nhợt nhạt. Làm như có một sự hăm dọa ma quái đè nặng lên trên cảnh vật. Có thể bảo là mọi thứ không phải đang chìm trong giấc ngủ mà là đã bị một cái gì lạ lùng và khủng khiếp làm cho câm nín và bất động.

Trời sáng rõ. Dưới ánh mặt trời, lớp sương mù lấp lánh tựa như tuyết vẫn thường lấp lánh trong bóng tà dương. Trên sông, ánh sáng làm nổi rõ những đường nét của những chiếc thuyền với những cột buồm tua tủa như rừng. Nhưng xa hơn thì chỉ thấy như có một bức tường chói lọi, trắng nhờ nhờ. Thành linh, từ trong đám mây trắng ấy, một cái pháo lũy thật to nhô ra, hung hãn và đồ sộ. Nó hiện ra như không phải nhờ ở ánh sáng mặt trời mà là do ở sức màu nhiệm của một chiếc đu thần. Cái pháo lũy án ngữ cả một khúc sông như là một thành trì của một giống người man di, độc ác. Và tay phù thủy đã xây cất thật nhanh. Chớp mắt đã thấy một hàng lỗ châu mai sặc sỡ bên trên pháo lũy, rồi sau đó, từ trong sương mù, những mái nhà màu xanh, màu lục lơ nhố hiện ra, trông như một bức phác họa khổng lồ có điểm xuyết đó đây bằng

những vệt mặt trời sáng rực. Giá có ai muốn vẽ lại cái cảnh đó thì cũng không tài nào vẽ được, vì không sao nắm nổi cái trật tự bố cục, nếu quả có một trật tự bố cục ở đây. Một ảo ảnh kỳ quái vượt ngoài tưởng tượng nhưng lại có một vẻ lộng lẫy huy hoàng khó sánh. Bây giờ thì nó không còn là một cái pháo lũy hoặc là một nơi đền đài nào nữa nhưng là tòa cung điện thần tiên của một đấng thiên đế tối linh mà loài người không được quyền bén mảng đến. Một nơi quá mông lung, quá hư ảo nên không thể xem là công trình tạo tác của con người : Đó phải là hình ảnh của một giấc mơ đang hiển hiện.

Nước mắt chảy ướt đầm đôi má Kitty, nàng nhìn sững, hai tay chấp lại, hơi thở dồn dập và miệng hé ra. Chưa bao giờ nàng nghe thấy lòng mình nhẹ lâng lâng như thế cả, nàng có cảm tưởng linh hồn mình đang tách rời thể chất và chỉ có mảnh hình hài phàm tục là còn sót lại trên cõi đời này.

Nàng đã khám phá ra cái đẹp.

Walter ra đi thật sớm, về ăn trưa một cách vội vàng rồi lại đi cho đến giờ ăn tối. Kitty cảm thấy thật trơ trọi. Luôn trong mấy ngày liền nàng không bước ra khỏi nhà. Trời nóng bức. Nàng nằm bên cạnh khung cửa sổ bỏ ngỏ, cố đọc sách. Ánh sáng sống sượng của buổi trưa đã làm mất cái vẻ kỳ bí của tòa cung điện thần tiên, chỉ còn lại một ngôi đền nguy nga, đổ nát, sừng sững trên chỗ bờ thành. Nhưng bóng hào quang của kỷ niệm rực rỡ buổi sáng vẫn còn, thành thử không bao giờ Kitty xem đó là một cảnh trí tầm thường được cả. Nhiều khi, vào những lúc bình minh, hoàng hôn hay buổi tối nàng lại nhận thấy một chút gì của cái vẻ đẹp ấy. Nơi mà nàng xem là một pháo lũy hùng mạnh chỉ là một bức tường thành kệch cỡm, tối tăm. Mắt nàng không ngớt quay nhìn về đó. Đằng sau hàng lỗ châu mai, thành phố đang hấp hối giữa cơn thiên tai khủng khiếp.

Walter hóa ra ít nói. Họa hoằn lắm chàng mới chịu trả lời Kitty bằng một giọng mỉa mai, lạnh nhạt. Nhưng Waddington và con ả xẩm thì lại thích kể lại cho nàng nghe những cảnh kinh hoàng ngoài phố. Mỗi ngày có đến hàng trăm người chết và số người bị bệnh mà thoát khỏi tay tử thần rất hiếm. Người ta rước những pho tượng Phật trong các ngôi chùa bỏ hoang đem ra bày giữa nơi công chúng rồi khấn vái, thờ cúng nhưng vẫn không ngăn nổi ách trời. Số người chết không sao chôn xuể nữa. Ở nhiều nơi, trọn một gia đình chết sạch, chẳng còn ai để lo việc tang ma. Vị chỉ huy quân sự là người cứng rắn, nhờ uy thế của ông nên thành phố mới tránh được nạn cướp bóc và cảnh hỗn loạn. Ông bắt lính mang những xác vô thừa nhận đi chôn và chính tay ông đã bắn chết một viên sĩ quan do dự không dám bước qua cửa một gian nhà bị bệnh.

Nhiều lúc Kitty sợ đến phát ngất. Tuy mọi người vẫn nhắc đi nhắc lại với nàng là nếu đề phòng cẩn thận thì sự nguy hiểm cũng ít đi, nhưng nàng vẫn cứ sợ. Trong óc nàng phát sinh ra những mưu toan bỏ trốn. Để rời khỏi nơi này, và chỉ rời khỏi không thôi, nàng sẵn sàng ra đi không cần mang theo hành lý hoặc người hộ tống, nàng sẵn sàng lên đường một mình để đến một chỗ an toàn. Nàng nghĩ đến việc nói rõ ý định ấy với Waddington, nói tất cả, van xin Waddington giúp nàng về Hương-cảng. Hay là nàng phủ phục dưới chân Walter và thú thật là nàng sợ lắm, sợ lắm rồi ? Dù có hờn oán nàng đến đâu chẳng lẽ Walter lại vô nhân đạo đến nỗi không rũ lòng thương hại ?

Nhưng như thế có ích gì ? Nàng sẽ nương náu nơi đâu ? Nhất định là không về ở với mẹ nàng được rồi. Vì mẹ nàng sẽ bảo rõ cho nàng biết là một khi đã gả chồng cho nàng rồi thì bà không muốn vướng bận gì về nàng nữa. Vả lại Kitty cũng chẳng muốn về nhà cha mẹ. Nàng định tìm Charlie, nhưng Charlie thì còn thiết gì nàng ! Nàng tưởng tượng nét mặt thất vọng của Charlie,

vẻ bực dọc trong đôi mắt quyến rũ của chàng lúc trông thấy nàng về đột ngột. Lúc ấy, đối với nàng, có lẽ Charlie sẽ vẫn tỏ ra lịch sự nhưng mà lạnh nhạt. Bất giác Kitty nắm chặt hai bàn tay lại. Giá có thể được thì có lẽ nàng sẽ làm bất cứ việc gì để làm nhục Charlie cũng như trước đây Charlie đã làm nhục nàng. Nhiều khi, trong cơn giận, nàng tiếc đã không nhận lời ly dị Walter : cuộc đời nàng tan vỡ thì cuộc đời Charlie cũng sẽ tan vỡ theo. Nhớ lại những câu Charlie đã nói với nàng, nàng thẹn quá.

Ngay trong lần đầu tiên được gặp riêng Waddington, Kitty đã lôi câu chuyện về Charlie. Waddington có nhắc đến Charlie trong buổi tối hôm hai vợ chồng nàng mới đến. Nàng nói tránh là Charlie chỉ là chỗ quen biết của chồng.

Waddington nói :

- Tôi không bao giờ dung nổi các bộ mặt của hắn ta. Trông mới bực làm sao.

Kitty đáp lại bằng một giọng bông đùa mà nàng vẫn thường có một cách dễ dàng.

- Ông khó tính thế ! Hình như ông ta là người được yêu chuộng nhất ở Hương-cảng đấy.

- Tôi biết. Hắn chỉ có mỗi cái ưu điểm ấy thôi. Hắn biết cách chinh phục mọi người. Với ai hắn cũng làm cho người ta có cảm tưởng là người ta là kẻ độc nhất mà hắn thích được gặp. Lúc nào hắn cũng ra ý sẵn lòng giúp đỡ mình, một sự giúp đỡ chẳng tốn kém gì. Và cả trong trường hợp hắn không giúp đỡ được mình chẳng nữa, mình cũng cứ đinh ninh là hắn đã cố hết sức với mình rồi.

- Phải nói đó là một nét duyên dáng của ông ta.

- Nhưng mãi rồi thì cái duyên dáng ấy cũng làm người ta nản, tôi dám quả quyết với bà như thế !... Chừng ấy thì người ta lại đâm ra thích kết bạn với một người kém duyên hơn nhưng tính tình thẳng thắn hơn. Tôi đã biết Charlie hàng bao nhiêu năm nay. Một hai lần gì đó tôi đã bắt chộp được bộ mặt thật của hắn. Bà nghĩ xem, một viên chức nhà đoan tâm thường như tôi thì có gì đáng kể, bởi thế tôi biết là trên đời này, thực sự hắn không quan tâm đến ai cả mà chỉ quan tâm đến chính hắn thôi.

Kitty nằm duỗi một cách rất thoải mái, nhìn Waddington và mỉm cười. Nàng xoay đi xoay lại chiếc nhẫn cưới trong tay.

- Nhất định hắn sẽ thành công vì hắn biết đủ các mảnh khöhe của nghề công chức. Tôi dám cuộc là từ đây cho đến ngày tôi nhắm mắt thế nào rồi cũng có lúc tôi sẽ phải gọi hắn bằng Ngài và đứng lên mỗi khi có hắn đến.

- Phần đông đều cho là ông ta xứng đáng được thăng chức. Nhìn chung thì phải nhận Charlie rất có tài.

- Rất có tài ! Nếu tưởng thế là làm to ! Hắn ngốc lắm. Thoạt trông thì ta tưởng là hắn làm việc dễ dàng như chơi vậy thôi, nhưng cái ấy hoàn toàn sai. Hắn vất vả, khó nhọc chẳng khác thằng tù.

- Nhưng do đâu mà ông ta được tiếng là người rất thông minh ?

- Ở đời có không thiếu gì những thằng ngu lúc nào cũng cho là một kẻ có địa vị là thông minh chỉ vì kẻ có địa vị ấy không hay làm khó dễ, thân mật vỗ vai và bảo là sẵn sàng làm bất cứ việc

gì để giúp chúng. Lại nữa, còn có bà vợ hắt. Mụ ấy thì lại khôn khéo vô cùng ! Lúc nào cũng biết đón ngọn gió thời cơ. Ngày nào còn bà vợ ở bên cạnh, ngày ấy Charlie có thể yên tâm không sợ hổ, đó là điều kiện tiên quyết để giúp hắt thành công. Một nhân viên trong chính phủ thì cần gì thông minh. Vì thông minh thì có lắm sáng kiến, mà có lắm sáng kiến thì chỉ tổ mang lại rắc rối. Người ta chỉ muốn có những anh chàng hiền lành, cẩn thận không làm nhỡ công việc mà thôi. Ồ, Charlie nhất định sẽ trèo được đến tận đỉnh danh vọng mà không bị vấp vấp gì.

- Sao ông lại ghét ông ta thế ?

- Tôi không ghét hắt.

- Nhưng ông có vẻ thích bà vợ hắt hơn.

- Tôi thì khác mọi người. Tôi nể phục những người đàn bà tư cách.

- Đã đành bà ta là người thượng lưu giao thiệp rộng... nhưng về sang trọng thì lại thiếu sót lắm sao !

- Bà ta phục sức lôi thôi đến thế kia à ? Thế mà tôi không bao giờ để ý.

Kitty nhìn chăm chú Waddington qua hàng mi và nói tiếp :

- Hai vợ chồng nhà ấy có vẻ hòa hợp nhau lắm.

- Hắt rất mến vợ, tôi nhìn nhận. Có lẽ hắt chỉ có mỗi cái điều ấy là tốt.

- Ông nghiêm khắc quá.

- Hắt đã đàn dúi với nhiều người, nhưng toàn là những cuộc tình tạm bợ không đáng kể. Hắt tinh khôn lắm, không bao giờ kéo dài để chuốc lấy phiền phức. Hơn nữa tính hắt không phải là tính say mê. Hắt chỉ kiêu hãnh thôi, chỉ thích ai cũng thán phục mình. Bây giờ thì hắt đã bốn mươi rồi, phát phì, đâm ra xuề xòa, chậm chạp, chứ hồi vừa mới đến Hương-cảng hắt đẹp trai lắm kia. Tôi vẫn thường nghe bà vợ hắt đùa với hắt về vụ các cô nhân tình nhân ngãi.

- Thế bà ta không cho những chuyện lăng nhăng của chồng là quan trọng à ?

- Ồ, không. Bà ta biết là những chuyện ấy rồi chẳng đi đến đâu và vẫn bảo là những cô ả say mê Charlie mà không đến nỗi xoàng xĩnh quá thì có lẽ bà ta đã sẵn sàng kết bạn với họ rồi. Theo ý bà ta thì chẳng có gì đáng hãnh diện, vì chồng chỉ có toàn những nhân tình thuộc hạng tầm thường.

Lúc Waddington ra về rồi, nàng suy nghĩ về những câu Waddington vừa nói ra một cách vô tâm. Cuộc nói chuyện đã làm nàng khó chịu. Nàng cố gượng để che giấu sự xúc động của mình và cay đắng nhận thấy những cái ấy đều đúng cả. Charlie vừa ngốc lại vừa hợm mình, chỉ thích những lời đùa nịnh. Nàng nhớ lại cái vẻ tự mãn của Charlie lúc kể lại cho nàng nghe một vài câu chuyện cốt để tự đề cao. Chẳng khoe là mình khôn khéo và nhiều mưu mẹo. Có là ngốc thì mới vì vẻ đẹp trai và mả hào hoa mà hiến dâng trái tim cho một người như vậy. Nàng ao ước khinh bỉ được Charlie vì nếu chỉ ghét hẳn không thôi thì nàng biết là thế nào mình cũng còn yêu hẳn. Đáng lẽ thái độ của Charlie đã làm nàng sáng mắt ra rồi. Walter thì chẳng bao giờ xem hẳn ra gì cả. Ồ, giá ít ra nàng cũng xua đuổi được hẳn ra khỏi đầu óc của nàng. Vợ hẳn chắc đã trêu hẳn không ít về chuyện nàng mê hẳn. Nếu nàng không đến nỗi tầm thường quá thì có lẽ Dorothee đã là bạn của nàng rồi ! Nàng mỉm cười. Mẹ nàng sẽ bức tức đến đâu nếu được biết sự quan trọng của con gái mình chỉ có thế !

Nhưng ban đêm Kitty vẫn nằm mơ thấy Charlie. Nàng cảm thấy vòng tay Charlie đang siết chặt mình và đôi môi nồng nhiệt của Charlie đang áp trên đôi môi mình. Ừ thì Charlie đã bốn mươi tuổi, Charlie đang béo phì ra thực đấy, nhưng đã sao ? Nghĩ đến vẻ cau có của Charlie khi biết mình không còn trẻ và xinh trai nữa, Kitty mỉm cười bao dung, âu yếm. Nàng sẵn sàng chia xẻ nỗi buồn với Charlie và an ủi. Tính tự phụ trẻ con ấy của Charlie, đối với nàng, là một cái cớ để nàng yêu Charlie hơn. Nàng chợt tỉnh dậy, nước mắt ràn rụa.

Mỗi ngày Waddington đều đến thăm nàng. Cứ xong việc là Waddington lại đến. Trong những hoàn cảnh khác, một năm quen nhau chưa chắc đã tạo được sự thân mật như trong mấy ngày rày. Kitty thú thật với Waddington là nếu không có Waddington có lẽ nàng không sao chịu nổi cảnh sống ở Mai-tân-phố.

Waddington cười :

- Thì bà cũng thấy đấy. Ở đây chỉ có bà và tôi là còn nghĩ đến chuyện trần gian. Các bà sơ thì đang ở trên Thiên đàng, còn ông nhà thì còn bận việc trong Địa ngục.

Nàng cười, tuy không hiểu bao nhiêu cái ý trong câu nói Waddington. Đôi mắt màu xanh của Waddington cứ nhìn nàng chòng chọc, một cách chăm chú đầy cảm tình nhưng cũng khiến nàng khó chịu. Waddington rất ranh mãnh : dường như sự giao thiệp giữa nàng và chồng nàng đã đánh thức tính tò mò của Waddington. Nàng định làm cho Waddington lạc hướng. Nàng thích Waddington và đoán Waddington có thể là một người bạn nhờ cậy được. Tuy không xuất sắc và dí dỏm nhưng cách nói thẳng thừng của Waddington xem cũng ngộ ngộ, hay hay. Dưới cái trán hói, nét mặt buồn bã của Waddington càng làm cho câu nói của ông ta thêm hài hước. Từ bao nhiêu năm nay ông ta chỉ sống trong những thành phố người Tàu, nhiều khi không có lấy một kẻ đồng hương để mà trò chuyện, do đó cá tính của ông ta, không bao giờ bị ràng buộc, hóa ra lập dị, khác đời. Một con người bộc trực, có nhiều ý nghĩ và thói quen phóng túng. Đối với Waddington cuộc đời chỉ là một tấn tuồng kỳ lạ. Ông ta chỉ trích không nể nang nhóm người Anh ở Hương-cảng, chế giễu cả những viên chức người Tàu ở Mai-tân-phố và chứng bệnh dịch tả hiện đang hoành hành. Mỗi câu từ miệng Waddington phát ra, dù cảm động hay hùng hồn, đều có vẻ bông lơn. Trong hai mươi năm sống trên đất Tàu, Waddington đã trải qua nhiều cảnh ngộ, thành thử khi nghe xong những truyện do Waddington kể lại ta khó có thể xem đời là quan trọng nữa.

Tuy không tự nhận mình biết rành tiếng Tàu nhưng Waddington nói rất lưu loát. Ông ta đọc sách ít, chỉ trau dồi kiến thức qua những cuộc chuyện trò. Ông ta thường dẫn giải cho Kitty nghe về tiểu thuyết hoặc lịch sử nước Tàu. Và mặc dù là vẫn có tính bông lơn nhưng trong câu chuyện, Waddington cũng tỏ ra mình lịch duyệt và có khi để biểu lộ cả tình cảm nữa. Có lẽ vì vô tâm, nhưng hình như Waddington cũng đã tán đồng quan điểm của người Tàu cho người Âu là man rợ và có lối sống phù phiếm. Cách xử thế khôn ngoan và nền tảng triết lý ở đời chỉ có thể tìm thấy trong quan niệm sống của người Tàu thôi. Điều đó đã làm Kitty băn khoăn suy nghĩ. Từ trước, nàng vẫn nghe nói đến sự hèn mọn, tính ở dơ và bản chất khó hiểu của họ. Nhưng một góc màn đang được hé lên. Nàng trông thấy một thế giới sâu sắc và phong phú không ngờ.

Vừa nói chuyện pha trò Waddington vừa uống rượu không ngừng.

Kitty nói :

- Ông đừng uống nhiều thế.

Waddington cãi :

- Tôi chỉ thích uống nhiều. Vả lại rượu ngừa được dịch tả.

Thường thường Waddington ra về say khướt, nhưng sức rượu vẫn cao. Lối vui đùa của ông ta không làm phiền ai cả.

Một buổi tối Walter về sớm hơn thường lệ, đã mời Waddington ở lại cùng ăn thì xảy ra một chuyện lạ. Sau món cá người bồi mang thịt gà và rau sa-lát tươi đến cho Kitty.

Waddington hét :

- Trời ơi, bà chó có động đến.

- Nhưng tối nào chúng tôi cũng vẫn ăn đấy thôi.

Walter nói :

- Nhà tôi thích rau sa-lát lắm.

Lúc bồi mang lại cho Waddington thì Waddington xua tay từ chối :

- Cảm ơn. Tôi chưa muốn tự tử vội.

Đến lượt mình, Walter mỉm cười một cách lạ lùng và gấp lấy món sa-lát. Waddington không nói gì, nét mặt sầm xuống và lúc ăn xong từ giả ra về ngay.

Thực ra thì tối nào hai vợ chồng Walter cũng ăn sa-lát. Khi cả hai vừa đến Mai-tân-phố được hai hôm thì tên đầu bếp, với cái tính vô tâm đặc biệt của người Tàu, đã dọn món sa-lát và Kitty đã ăn ngay không nghĩ ngợi gì cả. Lúc ấy Walter đã ngăn nàng :

- Ấy, đừng ăn. Tên bếp hẳn là nó điên chắc.

Kitty nhìn thẳng vào hai mắt Walter, hỏi lại :

- Nhưng tại sao lại không ăn chứ ?

- Mình cũng biết là nguy hiểm. Ăn thứ ấy giữa lúc này có họa là điên, có thể chết được.

Kitty nói :

- Nếu chết được thì càng hay lắm chứ sao đâu.

Và nàng bắt đầu ăn một cách thản nhiên. Nàng muốn thách thức chồng nên nhìn chồng với vẻ giễu cợt.

Walter tái mặt. Nhưng lúc đĩa sa-lát được đưa sang thì chàng cũng gấp. Thấy chủ không từ chối, tối nào tên bếp cũng làm sa-lát, và ngày nào hai vợ chồng cũng thi nhau ăn, thách thức nhau một cách lố bịch. Tuy sợ nhưng Kitty vẫn không cưỡng nổi lại cái ý muốn trả thù chồng, cái ý muốn thách đố cả với cơn thắc thỏm và nỗi tuyệt vọng của mình.

Buổi chiều ngày hôm sau Waddington đến rủ Kitty đi dạo một vòng ở vùng quê. Nàng vui vẻ nhận lời. Từ khi đến đây nàng chưa đi đâu cả.

Waddington nói :

- Chỉ tiếc là ở đây những nơi đi chơi được lại không nhiều lắm. Hay là ta trèo lên đỉnh đồi vậy ?

- Ồ, phải rồi. Chỗ cái mái tam quan. Đứng trên sân gác tôi vẫn thường nhìn ra đó.

Một tên bồi mở cánh cửa nặng nề và hai người đi ra ngoài con đường nhỏ đầy bụi. Nhưng đi được mấy bước Kitty đã bấu vào tay Waddington, kêu lên kinh hoàng :

- Ông xem kìa !

- Gì thế ?

Dưới chân tường, một người đàn ông đang nằm ngửa, chân duỗi thẳng, tay co quắp đưa lên mặt. Bộ quần áo xanh rách mướp và cái bím tóc xòe ra như cái chổi cho biết đó là một gã ăn mày.

Kitty đáp ứng :

- Hình như hắn chết rồi.

- Đúng thế. Thôi ta đi. Bà đừng nhìn nữa. Lúc về tôi sẽ bảo họ khiêng đi.

Nhưng Kitty run bắn đến nỗi không sao bước đi được.

- Tôi chưa trông thấy người chết bao giờ.

- Nếu thế, bà cũng nên tập trông thấy cho quen, vì từ đây cho đến ngày rời được nơi đây, bà sẽ còn gặp độ vài ba cái xác như thế nữa.

Ông ta cầm bàn tay Kitty luôn dưới tay mình. Hai người lại lặng lẽ đi.

Mãi một lúc lâu nàng mới hỏi :

- Có phải bệnh dịch tả không ?

- Chắc thế.

Cả hai trèo lên đồi, đến chỗ cái mái tam quan. Cả một khối chạm trở tỉnh vì ấy vươn lên sừng sững như một dấu hiệu dị kỳ, thách thức. Cả hai ngồi trên nền đá, nhìn xuống cánh đồng trải ra bao la trước mặt. Những nắm mộ xanh rì mọc ngổn ngang trên khắp sườn đồi gây ra cái cảm tưởng là dưới ba thước đất hắt hững người chết cũng phải chen chúc nhau mới có đủ chỗ nằm. Con đường hẹp len lỏi quanh co qua các thửa ruộng. Một đứa bé ngồi trên lưng trâu đang thản nhiên đưa trâu về nhà. Ba người nhà quê đội nón rơm thật rộng với lối đi lắc lư đang còng lưng dưới gánh nặng. Sau cơn nóng nực, được thổi làn gió nhẹ buổi chiều thực dễ chịu và khoảng chân trời mênh mông đã mang lại cho cõi lòng ghen ngào một cảm giác thư thái, lâng

lãng. Nhưng Kitty vẫn không rút được những ý nghĩ về người chết vừa rồi.

Nàng hỏi :

- Làm thế nào mà mình có thể nói được, cười được, rượu chè được giữa lúc xung quanh mình có bao nhiêu người đang hấp hối.

Waddington không đáp, chỉ quay lại nhìn nàng. Một lúc sau ông ta đặt bàn tay lên cánh tay nàng và nghiêm trang nói :

- Bà cũng biết nơi đây không phải là nơi thích hợp cho đàn bà. Tại sao bà không bỏ đi ?

Hai hàng lông mi dài của Kitty ngược lên và môi nàng thoáng một nụ cười.

- Trong những lúc như thế này tôi thiết tưởng người đàn bà phải ở bên cạnh chồng mình.

- Khi nhận được điện tín báo tin là bà sẽ đến với bác sĩ Lane, tôi đã lấy làm lạ lắm. Nhưng tôi lại nghĩ có lẽ bà làm y tá : vì như thế mới cắt nghĩa được sự có mặt của bà. Tôi vẫn đinh ninh bà là một con mụ dữ tợn, đáng vốc như đàn ông, chỉ biết hành hạ các bệnh nhân thôi. Nhưng đến khi bước vào nhà, trông thấy bà nằm trên chiếc ghế dài, tôi mới đâm ra sửng sốt. Lúc ấy bà có vẻ mảnh khảnh, xanh nhợt và mệt mỏi.

- Chẳng lẽ ông lại cho là tôi còn có thể tươi được như hoa sau chín ngày đường ròng rã ?

- Lúc ấy bà có vẻ mảnh khảnh, xanh và mệt, và xin bà cho phép tôi được nói là bà lại còn có vẻ vô cùng khổ sở nữa.

Kitty cố giữ mà vẫn cứ đỏ bừng cả mặt. Nhưng nàng cũng cười một cách khá tự nhiên :

- Tôi tiếc là dáng điệu của tôi lúc bấy giờ lại thiếu nhã quá làm ông thất vọng. Từ năm mười hai tuổi tôi nhận thấy mình có cái mũi hơi dài, do đó mà lúc nào tôi cũng buồn rười rượi. Nhưng cái nét buồn khó hiểu ấy tuy thế mà lại có lợi : chắc ông không tưởng tượng nổi con số những chàng trai trẻ đã tình nguyện xin được an ủi tôi.

Cứ nhìn đôi mắt xanh của Waddington cũng thấy rõ là không dễ gì lừa được ông ta. Nhưng Kitty không cần biết thế, vì Waddington đang làm ra vẻ rất tin nàng.

- Tôi cũng được biết là bà cũng chỉ vừa kết hôn với bác sĩ Lane được ít lâu nay thôi, nên trước đây tôi đã nghĩ là hai ông bà chắc phải yêu nhau lắm. Tôi không tin là ông ấy đã có mang bà đi theo, mà có lẽ chính bà đã nhất định từ chối không chịu sống xa chồng.

- Ông đoán như thế nghe cũng có lý.

- Phải, có lý. Có lý nhưng sai.

Kitty lo ngại không hiểu câu chuyện rồi sẽ xoay ra như thế nào, nàng cố chờ cho Waddington nói tiếp. Nàng biết Waddington có tài thấu triệt tâm lý và cũng không lạ gì tính bộc trực sòng sàng của ông ta. Nhưng làm sao cưỡng lại cái ý muốn được nghe người ta nói về mình ?

- Không lúc nào tôi tin là bà yêu ông ấy cả, vì bà có vẻ không ưa. Mà dù cho bà có thù ghét ông ấy, có lẽ tôi cũng sẽ không lạ lắm. Điều mà tôi có thể chắc chắn là ông ấy đã làm bà sợ hãi.

Kitty quay mặt đi. Nàng không muốn để Waddington trông thấy là nàng khó chịu vì những lời lẽ vừa rồi.

Nàng nói :

- Hình như ông cũng chẳng có cảm tình gì mấy đối với nhà tôi.

- Tôi kính trọng ông ấy. Ông ấy thông minh, có tư cách, người như thế rất hiếm, tôi không nói giấu bà đâu. Có bao giờ bà ngờ đến những việc ông ấy đang làm ở đây không nhỉ ? Với bà, chắc ông ấy cũng không thích nói nhiều. Nhưng cái bệnh dịch ghê gớm ở đây, nếu có trừ tuyệt được, thì chính là nhờ ở một tay ông ấy. Ông ấy chăm nom người ốm, cho quét dọn trong thành phố, tìm cách lọc sạch nước ăn. Mỗi ngày ông ấy đùa với cái chết có đến hàng mươi, hai mươi lần. Đại tá Ngọc chỉ tin cậy mỗi ông ấy, giao hết binh lính cho ông ấy mặc tình sai khiến. Ông ấy lại còn lay chuyển được cả cái lão chánh án nữa kia, bây giờ thì lão mới chịu cố sức làm việc. Ở nhà tu thì các bà sơ đều phục lăn, xem ông ấy như một đấng anh hùng.

- Thế còn ông ?

- Nói cho đúng thì hãy xem đó có phải là nghề nghiệp chuyên môn của ông ấy hay không đã ? Ông ấy là nhà vi trùng học. Chẳng ai bắt buộc ông ấy đến đây. Theo tôi xem thì cũng không phải là ông ấy thương xót gì bọn người Tàu. Watson trước đây thì lại khác, Watson yêu tất cả mọi người. Tuy là mục sư, nhưng Watson không phân biệt người Công giáo, người Phật giáo hoặc Khổng giáo gì cả, đối với Watson thì ai cũng là con người tất. Nhưng với ông chồng bà thì giá có đến hai mươi vạn tên Tàu ngã ra chết vì dịch tả có lẽ ông ấy cũng chẳng cần. Hơn nữa, ông ấy đến đây cũng không phải vì lòng say mê khoa học. Như thế thì tại sao ?

- Ông cứ hỏi ngay ông ấy.

- Tôi ao ước được trông thấy cái lúc bà và ông ấy ngồi chung. Nếu chỉ có hai người đối diện với nhau thôi thì thái độ hai người mới sẽ ra sao nhỉ ? Trước mắt tôi ông bà chỉ đóng kịch và phải nói là đóng rất kém. Nếu tất cả tài nghệ chỉ có thể thôi thì giá có đi theo gánh hát rong hạng bét ông bà cũng khó kiếm nổi ba mươi đồng bạc mỗi tuần.

Kitty nói :

- Tôi không hiểu ông định nói thế nào.

Nàng vẫn tiếp tục làm ra cái vẻ lửng lơ mà nàng biết rõ là không đánh lừa ai được.

- Bà rất đẹp. Nhưng tại sao ông ấy lại không bao giờ chịu ngó đến bà ? Lúc nói gì với bà giọng ông ấy không được tự nhiên.

Kitty đột ngột buông rơi vẻ mặt lạnh lùng. Nàng ghen ngào :

- Ông cho là ông ấy không yêu tôi ư ?

- Điều ấy thì tôi không được biết. Tôi không hiểu có phải bà đã làm cho ông ấy ghê tởm đến nỗi sợ không muốn đến gần bà hay là ông ấy đã yêu bà bằng một mối tình mà chỉ vì một sự bí

ăn nào ông ấy không tỏ bày ra được ? Nhiều khi tôi tự hỏi hay là ông bà đưa nhau đến đây để tự tử cũng không chừng.

Kitty nhớ đến vẻ sững sốt của Waddington hôm xảy ra vụ ăn món rau sa lát. Nàng cố làm ra vẻ ung dung :

- Theo tôi thì ông đã quá chú ý đến việc mấy lá rau.

Nàng đứng lên.

- Chúng ta đi về thôi. Ông ghé nhà uống với tôi một ly whisky-soda nhé ?

- Dù sao đi nữa bà cũng không phải là người anh hùng. Tôi biết bà đang sợ lắm. Có phải thực tình bà không muốn rời khỏi nơi đây không ?

- Nhưng điều ấy can hệ gì ông ?

- Tôi có thể giúp bà.

- Hay là ông cũng bị làm vì vẻ mặt ủ rũ của tôi nữa đây ? Tôi xin nhắc nhở dĩ tôi buồn chính là vì cái mũi không mấy đẹp của tôi thôi.

Waddington có dáng suy nghĩ, nhìn Kitty chăm chú. Tuy nhiên trong mắt vẫn có vẻ hiền lành khiến cái nhìn ấy cũng dịu đi tựa như bóng tối làm nhòa hình ảnh phản chiếu của khóm cây trên mặt nước. Kitty rung rung nước mắt.

- Bà bị buộc phải ở lại phải không ?

- Đúng thế.

Hai người đi qua dưới mái tam quan rồi bước xuống chân đồi. Về đến gần nhà lại trông thấy cái xác của gã ăn mày. Waddington toan dắt Kitty bước tránh nhưng nàng giằng ra rồi đứng lặng không nhúc nhích.

- Ghê thực phải không ông ?

- Bà nói thế nào ? Cái chết ?

- Phải. So với cái chết mọi thứ không nghĩa gì ! Như gã ăn mày ở đây chẳng hạn. Hắn không còn vẻ gì là người nữa. Khó tưởng tượng là hắn cũng đã từng sống như mình. Ông xem có buồn không, khi nghĩ rằng cách đây chẳng mấy năm hắn có thể là một đứa trẻ đã chạy tung tăng thả diều trên đồi.

Kitty không giữ nổi một tiếng nấc nghẹn ngào.

Mấy hôm sau, ngồi cạnh Kitty tay cầm một cốc whisky-soda lớn, Waddington tả cho nàng biết về nhà dòng.

- Bà Nhất không phải là người tầm thường. Các sơ khác có cho tôi biết là bà ấy dòng dõi một gia đình danh tiếng vào bậc nhất bên Pháp nhưng lại không chịu nói rõ tên bà là gì. Mà hình như bà Nhất cũng không muốn cho biết tên mình nữa.

Kitty hỏi, giọng điệu cợt :

- Nếu muốn biết thì tại sao ông lại không hỏi ngay bà ấy ?
- Có được quen bà Nhất bà sẽ thấy là mình không thể hỏi những câu quá tò mò.
- Hẳn bà Nhất phải có cái gì lạ lắm nên mới được ông kính trọng như thế nhỉ ?
- Bà Nhất có nhờ tôi một việc này. Bà dặn tôi nói lại với bà là nếu bà không ngại đi vào giữa chỗ có bệnh thì bà ấy sẽ rất sung sướng được mời bà đến chơi đằng nhà dòng.
- Nếu thế thì hay quá. Tôi không ngờ là bà ấy lại biết có tôi ở đây.
- Tôi có thuật chuyện bà lại cho bà Nhất nghe. Đạo này mỗi tuần tôi đến đằng nhà dòng hai hoặc ba ngày để xem có giúp được gì không. Vả lại có lẽ ông nhà cũng đã bảo là bà có ở đây. Bà có ngờ là các bà sơ, bà nào cũng phục ông nhà sát đất không ?
- Ông có phải là người Công giáo không ?

Waddington nhấp nháy hai mắt, phá lên cười khiến nét mặt khô hài của ông ta nheo lại.

Kitty hỏi :

- Tại sao ông lại nhăn mặt với tôi như thế ?
- "Đất Galiée mà lại có thể phát sinh được cái gì hay ư ?" Không, tôi không phải là người Công giáo mà lại thuộc về nhóm Tân giáo. Như thế có nghĩa là tôi không tin gì cả. Mười năm về trước, lúc vừa đến đây, bà Nhất có mang theo bảy bà sơ. Hiện giờ thì chỉ còn lại có ba người. Ngay vào những lúc thời tiết điều hòa nhất Mai-tân-phố cũng chẳng có vẻ gì là nơi nghỉ mát cả. Các bà sơ ở ngay trung tâm tỉnh lỵ, trong khu phố nghèo khổ nhất. Làm việc thì cực nhọc mà chẳng bao giờ được nghỉ ngơi.
- Chỉ có ba bà với bà Nhất thôi à ?
- Ồ, không. Chỗ thiếu đã được bổ khuyết rồi. Hiện thời có sáu bà tất cả. Lúc bắt đầu phát ra bệnh dịch, có một bà chết nên bà Nhất đã gọi hai bà khác ở Quảng-đông đến.

Kitty rùn mình.

- Bà lạnh à ?
- Không. Tôi đang sợ lắm.
- Lúc các bà ấy từ bên Pháp ra đi là ra đi vĩnh viễn. Các giáo sĩ Tin lành thì thỉnh thoảng lại có

lúc nghỉ suốt cả năm. Các bà sợ, theo tôi thấy, đã hi sinh nhiều quá. Người Anh chúng mình thì không quyến luyến quê hương mấy chứ đối với người Pháp thì tình quê cha đất tổ lại như là một sợi dây vật chất ràng buộc họ. Ra nước ngoài không bao giờ họ cảm thấy dễ chịu cả. Thành thử hi sinh như các bà sợ, hi sinh đến lòng nhớ quê hương, thật là một sự hi sinh cảm động. Nếu tôi là người Công giáo thì có lẽ tôi cũng cho đó là việc tự nhiên.

Kitty ngạc nhiên nhưng lạnh lùng nhìn Waddington. Ông ta có thành thực khi tỏ ra cảm động như thế hay không, một sự cảm động mà nàng không hiểu và có lẽ được gây nên do những cốc whisky mà ông ta đã uống hàng ngày ?

Waddington nhận được ý nghĩ đó của Kitty. Ông ta cười :

- Thì bà hãy cứ đến đấy xem qua cho biết. Không nguy hiểm đến tính mệnh bằng ăn cà chua sống đâu.

- Nếu ông đã không sợ thì chẳng lẽ tôi lại sợ ư ?

- Đến đấy bà sẽ thích. Cũng giống như là đi du lịch bên Pháp vậy.

Hai người đấp thuyền qua sông. Trên bến đã có một chiếc kiệu chờ sẵn để đưa Kitty đến chỗ cái đập nước ở chân đồi. Đây là con đường mà bọn làm công vẫn đi xuống để gánh nước dưới sông. Họ đi vội vàng, hai thùng nước kiu kịt trên vai sóng sánh làm mặt đường ướt như bị cơn mưa lớn. Bọn phu kiệu phải hò hét inh ỏi để bảo họ tránh qua.

Waddington đi bên cạnh, cắt nghĩa :

- Hiện thời thì sự giao thông đã gián đoạn rồi đấy. Giá lúc thường thì còn phải dùng đến võ lực mới chen được giữa đám cu li đi đi lại lại khuân vác hàng hóa xuống thuyền.

Đường cứ như mắc cửi nên Kitty không còn nhận ra phương hướng nào nữa cả. Nhiều hiệu buôn đóng im ỉm. Do chuyển đi trước, Kitty đã quen với sự ở bẩn của người Tàu rồi, nhưng ở đây thì lại còn hơn một bậc, rác rến từ nhiều tuần lễ đùn cao như núi và hôi thối đến nỗi Kitty phải lấy khăn tay che mũi. Ở những tỉnh khác nàng đã phải bực mình vì tính tò mò của đám đông nhưng lần này thì nàng chỉ nhận thấy một vài cặp mắt dừng dừng liếc nhìn nàng. Giữa lúc đang có cái tai họa chung người qua lại ngoài đường rất ít, ai cũng có vẻ lo lắng về số phận của mình. Thỉnh thoảng, đi qua trước một căn nhà, lại nghe có tiếng thanh la và tiếng rên rỉ kéo dài của những nhạc khí lạ. Có người chết đặng sau những cánh cửa đóng kín ấy.

Sau cùng Waddington lên tiếng :

- Đây rồi.

Một cái cổng sơ sài trở qua một bức tường dài quét vôi trắng. Bên trên cổng có dựng một cây Thánh giá. Bọn phu đặt kiệu xuống, Kitty bước ra, rồi Waddington rung chuông gọi.

- Ở đây bà đừng trông đợi những cái gì khác thường. Các bà sơ sống nghèo nàn lắm.

Một cô gái người Tàu ra mở cửa, trao đổi mấy câu với Waddington rồi đưa cả hai vào một gian phòng nhỏ thông ra lối hành lang. Đồ đạc trong phòng chỉ có một cái bàn to phủ vải cao su kê sọc và một dãy ghế tựa vào tường. Trong góc phòng có pho tượng Đức Mẹ bằng thạch cao. Một lát sau, một bà sơ bước vào. Dáng vóc nhỏ nhưng tròn trĩnh, khuôn mặt thật thà, má đỏ hồng, hai mắt tươi cười, vui vẻ. Waddington giới thiệu và gọi tên bà sơ là Sơ Saint Joseph.

Bà hớn hở reo lên :

- À, bà bác sĩ đây à ?

Rồi bà nói thêm là bà Nhất cũng sắp sửa đến.

Bà sơ Saint Joseph không nói được tiếng Anh, còn tiếng Pháp thì Kitty cũng không giỏi, nhưng Waddington đứng ra làm thông ngôn, cắt nghĩa một cách bông lơn, ngộ nghĩnh làm bà sơ cứ cười dòn từng trận. Kitty lấy làm lạ về tính dễ vui của bà. Nàng vẫn tưởng tượng các bà sơ lúc nào cũng trang nghiêm, gò bó nên cái vẻ vui tươi ngây thơ và vồn vã ấy đã làm nàng cảm

động.

Cánh cửa mở ra thực nhẹ làm như do một bàn tay bí mật và bà Nhất bước vào. Bà đứng dừng lại ở ngưỡng cửa một lát. Lúc trông thấy bà sơ đang cười và nét mặt pha trò của Waddington trên môi bà thoáng một nụ cười nghiêm nghị. Rồi bà tiến lại, đưa tay cho Kitty bắt.

- Có phải bà Lane đây không ?

Bà nói tiếng Anh sai giọng rất nhiều nhưng rất đúng mẻo. Bà hơi nghiêng mình, nói tiếp :

- Tôi rất sung sướng được biết bà, ông nhà là một vị bác sĩ can đảm và rất tận tâm.

Bà nhìn Kitty chăm chăm, dò xét, nhưng cái nhìn lại rất thẳng thắn nên Kitty không cho như thể là mất lịch sự. Cứ trông hai mắt cũng đủ biết là bà vẫn quen xét đoán người đời và không bao giờ che giấu ai điều gì cả. Bà niềm nở mời khách ngồi và tự kéo lấy ghế cho mình. Bà sơ Saint Joseph vẫn tươi cười, nhưng im lặng, đứng bên cạnh bà Nhất, hơi lùi lại về phía sau.

Bà Nhất nói :

- Tôi biết người Anh thích uống trà. Tôi xin lỗi bà cho phép tôi được mời trà theo lối người Tàu vậy. Riêng ông Waddington thì có lẽ ông thích rượu whisky hơn, nhưng lại tiếc là không thể đãi ông về khoản ấy.

Bà mỉm cười, trông đôi mắt đoan trang có lóe một tia hóm hỉnh.

- Nhưng thưa mẹ, cứ nghe mẹ nói thì ai cũng tưởng tôi phải là một tên say sưa bất trị.

- Thế ông có dám bảo là ông không bao giờ uống rượu không nào ?

- Mà cũng đúng đấy. Tôi thì lúc nào cũng vẫn cứ uống tràn.

Bà Nhất cười và dịch câu trả lời táo bạo ấy lại cho sơ Saint Joseph nghe. Bà nhìn Waddington một lúc, cái nhìn đầy vẻ nhân từ.

- Đối với ông Waddington thì chúng tôi rất khoan dung. Ông đã giúp đỡ chúng tôi hai ba phen giữa lúc chúng tôi khổ sở không biết phải làm thế nào để nuôi các trẻ mồ côi.

Bà sơ phục dịch, lúc này đã mở cửa cho Kitty và Waddington, bước vào, bưng theo một khay chén, một bình trà và một đĩa bánh ngọt.

Bà Nhất nói :

- Bà phải ăn những bánh này mới được. Bánh do chính tay sơ Saint Joseph làm lúc sáng nay để thết bà.

Rồi mọi người nói với nhau những câu chuyện không quan trọng. Bà Nhất hỏi Kitty sang đây đã được bao lâu, nàng đi đường có mệt lắm không. Thời tiết có làm nàng khó chịu không ? Nàng đã sang Pháp hay chưa ? Không khí xung quanh mang lại cho câu chuyện tầm thường nhưng thân mật một vẻ đậm đà kỳ lạ. Trong cảnh yên tĩnh của phòng khách ta khó tin đang ở giữa một đô thị đông đúc, ồn ào. Ở đây chỉ có sự bình yên. Tuy thế ở xung quanh bệnh dịch tả

đang hoành hành và chỉ riêng có ý chí cương quyết của viên chỉ huy quân sự là mới ngăn nổi sự nhốn nháo của dân chúng. Đằng sau bức tường nhà dòng, bệnh viện chật ních những người lính đang bị bệnh hoặc đang hấp hối. Đám trẻ mồ côi được các bà sơ mang về nuôi đã chết mất một phần tư.

Kitty hóa ra rụt rè, nàng chăm chú nhìn bà sơ oai vệ đang lễ phép hỏi thăm nàng. Mẫu hình Trái Tim Cứu Rỗi là điểm màu sắc duy nhất làm tươi bộ áo tu hành. Bà trạc bốn mươi hay năm mươi tuổi. Thời gian trôi qua không ghi lại một dấu vết nào trên khuôn mặt đều đặn và xanh của bà, nhưng cứ nhìn cái thái độ oai nghiêm, cái uy quyền của bà, cái vẻ gầy guộc của hai bàn tay đẹp và khỏe mạnh, ta đoán là bà không còn trẻ nữa. Khuôn mặt trái soan, miệng rộng, răng to nhưng đều, mũi cao nhưng thon và đẹp. Chính đôi mắt to, sâu thẳm nằm dưới hàng lông mày đen đã làm cho vẻ mặt có một nét gì vừa nồng nhiệt vừa bi thảm. Cái nhìn nghiêm nghị, sắc sảo chứng tỏ tính bình tĩnh, quả quyết của bà. Thoạt nhìn ai cũng nghĩ rằng hồi trẻ bà rất đẹp, nhưng sau đó ta hiểu ngay là vẻ đẹp ấy là phản ánh của cá tính của bà, một vẻ đẹp có lẽ càng đậm đà theo năm tháng. Dù nói tiếng Pháp hay nói tiếng Anh giọng bà cũng vẫn chậm rãi, nhỏ và chững chạc. Điều đáng chú ý ở bà là vẻ nghiêm chỉnh của kẻ chỉ huy. Đối với bà, làm cho người khác phải tuân lời mình là một việc mà bà xem là tự nhiên, nhưng bà lại rất mềm mỏng, từ tốn trong việc thi hành kỷ luật. Bà không bao giờ nghi ngờ quyền lực mà Giáo hội đã giao phó cho bà. Kitty nhận thấy bên dưới vẻ nghiêm khắc ấy có tiềm ẩn một sự bao dung êm ái đối với các tội lỗi của con người. Nét mặt của bà khi nghe Waddington thốt lên những câu sòng chứng tỏ bà rất thấu hiểu những thói đời lỗ bịch.

Nhưng ở bà Nhất lại có một cái gì khác nữa, một cái gì Kitty linh cảm mà không sao xác định được. Một cái gì khiến nàng dè dặt, lúng túng như một cô học trò nhỏ, mặc dù đối với nàng, bà Nhất đã tỏ ra nồng hậu, dịu dàng.

Bà sơ Saint Joseph nói :

- Ông ấy không ăn gì cả.

Bà Nhất đáp :

- Vì ông ấy chỉ quen ăn các món ăn Mãn-châu thôi.

Nụ cười của sơ Saint Joseph biến mất, thay vào đó là một vẻ mặt không được tự nhiên.

Waddington làm ra vẻ đùa cợt, ăn thêm chiếc bánh khác. Kitty không hiểu câu chuyện vừa rồi là thế nào.

- Thừa mẹ, mẹ cứ nói oan cho tôi mãi. Ăn như thế này thì đến phải bỏ cả bữa cơm ngon đang đợi ở nhà thôi.

- Bà bác sĩ có muốn đi xem mọi nơi trong nhà dòng không ? Tôi xin sẵn sàng hướng dẫn.

Bà Nhất quay lại mỉm cười với Kitty như muốn xin lỗi nàng. - Đạo này nhà dòng không được ngăn nắp lắm, cái gì cũng lung tung lên cả. Các sơ đều bận việc đến cuống quýt cả lên. Đại tá Ngọc đã yêu cầu chúng tôi dành riêng bệnh viện của chúng tôi cho quân sĩ nên chúng tôi phải dọn khu nhà ăn thành bệnh viện cho các trẻ mồ côi.

Bà đứng lại bên cửa để nhường lối cho Kitty rồi cùng đi với nàng vào trong dãy hành lang sơn trắng và mát mẻ. Theo sau là bà sơ Saint Joseph và Waddington. Thoạt tiên, cả bốn đi vào một gian phòng rộng lớn, trần trụi, có những cô gái đang ngồi thêu tỉ mỉ. Thấy khách vào tất cả đều đứng dậy, bà Nhất đưa cho Kitty xem mấy mẫu hàng thêu.

- Tuy có bệnh dịch nhưng chúng tôi cũng vẫn bắt làm việc để các cô ấy không nghĩ vơ đến sự nguy hiểm.

Bà Nhất lại đưa Kitty đến một gian phòng khác có những cô bé đang học khâu, học viền và học dệt, rồi lại sang một gian phòng thứ ba có một bà sơ người Tàu đang trông coi mấy em nhỏ chơi đùa. Lúc bà Nhất vào trò chơi liền ngừng lại. Các em bé gái mắt xếch, bím tóc đen, từng bọn hai ba đứa, chạy lại vây lấy bà Nhất, nắm tay bà và nấp trong nếp áo rộng. Mắt bà Nhất sáng lên, bà nói những câu rất trẻ con, và Kitty, tuy không hiểu tiếng Tàu, cũng đoán biết đó là những câu vỗ về, êm dịu.

Nhìn thấy lũ trẻ khốn khổ mặc nhất loạt một thứ quần áo giống nhau, Kitty không ngăn được một cử chỉ ghê tởm. Nhưng bà Nhất đứng giữa bọn trẻ trông chẳng khác một pho tượng Nhân từ. Lúc bà toan bước đi bọn trẻ cứ níu lấy áo bà làm bà phải nhẹ nhàng dẫn ra mới đi được. Dưới mắt chúng, bà Nhất không có vẻ gì ghê gớm cả.

Lúc đi trong một dãy hành lang khác, bà Nhất nói :

- Chắc bà cũng biết các trẻ ấy sở dĩ mồ côi là vì bị cha mẹ chúng ruồng bỏ. Mỗi khi đem trẻ

đến chúng tôi phải cho tiền, vì nếu không cho, họ chẳng hơi nào chịu tốn công, họ cứ đem giết đi.

Bà quay lại hỏi bà sơ Saint Joseph :

- Hôm nay có ai đem lại không ?

- Có ạ. Bốn đứa.

- Những lúc có bệnh dịch thì họ lại càng không muốn vương vís vì những đứa con gái mà họ kể là thừa.

Bà chỉ cho Kitty trông thấy dãy phòng ngủ, rồi cùng đi qua trước một cánh cửa có hai chữ "Bệnh viện" kẻ bằng sơn. Kitty nghe có tiếng rên rỉ, tiếng kêu thét, tiếng gào, những tiếng mà nàng không ngờ nổi là tiếng người.

Giọng bà Nhất vẫn bình thản :

- Ta không nên vào đó làm gì. Bà không nhìn được những cảnh như thế đâu.

Rồi chợt nhớ ra, bà hỏi :

- Không biết bác sĩ Lane có đây không nhỉ ?

Bà nhìn bà sơ Saint Joseph. Bà này, vẫn nụ cười trên môi, lách mình vào trong. Kitty bước lùi lại. Cánh cửa mở hé, tiếng ồn ào vọng ra nghe càng thêm ghê rợn. Bà sơ Saint Joseph bước ra :

- Không. Ông ấy đã ghé qua rồi, một lát sau ông ấy mới quay trở lại.

- Bệnh nhân số 6 thế nào ?

- Y chết rồi, tội nghiệp ! Bà Nhất làm dấu thánh giá, đôi môi mấp máy đọc thầm một bài kinh ngắn. Cả bốn đi qua một khoảng sân, mắt Kitty bắt gặp hai hình người đặt nằm song song cạnh nhau dưới đất. Bên trên có phủ một tấm vải xanh. Bà Nhất quay nhìn Waddington :

- Chúng tôi thiếu cả giường nên phải cho bệnh nhân nằm hai người một chiếc. Có người nào chết là phải mang đi ngay để lấy chỗ. Bà mỉm cười với Kitty :

- Bây giờ, ta đi thăm nhà nguyện, chỗ mà chúng tôi lấy làm tự hào nhất. Một bà bạn người Pháp vừa gửi cho chúng tôi một pho tượng Đức Mẹ to bằng người thật.

Nhà nguyện chỉ là một gian nhà thấp mà dài, tường xù xì quét vôi với mấy dãy ghế dài bằng gỗ thông. Phía trên bàn thờ là pho tượng bằng thạch cao tô điểm sặc sỡ nên trông chói quá. Đằng sau, một bức tranh sơn dầu vẽ cảnh hai bà Marie phục dưới chân Thánh giá với những điều bộ tuyệt vọng kỳ khôi. Nét vẽ rất kém và những màu tối sẫm có lẽ đã do bàn tay chọn lựa của một họa sĩ không biết tí gì về màu sắc. Xung quanh tường, những tranh các Chặng đường Thánh giá cũng do một bàn tay vụng về ấy vẽ. Toàn bộ trông xấu xí vô cùng.

Hai bà sơ quỳ xuống cầu nguyện, rồi bà Nhất quay lại nói với Kitty :

- Trong lúc đi đường những món đồ vỡ thường hay vỡ, nhưng pho tượng của vị ân nhân chúng tôi từ Paris gửi đến thì lại không bị một vết trầy nào. Thật là một phép lạ không sao chối cãi.

Hai mắt của Waddington sáng lên, ra vẻ hoài nghi nhưng Waddington đã giữ lại được.

- Bức tranh trên bàn thờ và bức Đường Thánh giá là công trình của một trong các sơ của chúng tôi, sơ Saint- Anselme. Sơ là một họa sĩ có tài (đến đây bà Nhất làm dấu thánh giá). Nhưng tội nghiệp, sơ chết vì dịch tả. Bà có thấy tranh đẹp lắm hay không ?

Kitty ấp úng tán đồng. Trên bàn thờ, giữa những ngọn chân nến là những chùm hoa giấy nở tung.

- Chúng tôi được đặc ân giữ Mình Thánh ở đây.

Kitty không hiểu gì, nhưng cũng đáp :

- Thế à ?

- Đó thực là một điều an ủi lớn cho chúng tôi trong thời kỳ thử thách, gian nan này.

Mọi người đi ra ngoài, để quay về nơi phòng khách.

- Trước khi ra về bà có muốn xem mặt các trẻ vừa được mang đến sáng nay không ? Kitty đáp :

- Thưa có.

Bà Nhất đưa mọi người vào một gian phòng nhỏ ở bên kia hành lang. Dưới tấm phủ giường trải trên bàn có vật gì đang ngọ nguậy. Bà sơ giở ra, cho thấy bốn đứa bé gái trần truồng, đỏ hỏn hỏn đang quấy đạp lung tung. Với bộ mặt bé choắt nhăn lại như bộ mặt người già chúng không có vẻ gì là con người cả : tướng chừng như chúng là bốn con vật lạ nào. Tuy nhiên, cảnh này cũng có một nét cảm động. Bà Nhất nhìn chúng, có vẻ thích.

- Trông chúng cũng mạnh khỏe đấy chứ ! Nhiều khi họ mang lại đây toàn những trẻ sắp chết. Thành thử chúng vừa đến là chúng tôi làm phép rửa tội cho chúng ngay.

Sơ Saint-Joseph nói :

- Có lẽ bác sĩ thích lắm. Có khi ông ấy đùa hàng giờ với các trẻ con. Lúc chúng khóc, ông chỉ cần bế chúng vào lòng là chúng lại cười ngay lập tức.

Kitty và Waddington ra đến cửa. Nàng cảm ơn bà Nhất về sự đón tiếp nồng hậu của bà. Bà Nhất nghiêng mình chào một cách nghiêm trang nhưng niềm nở.

- Được gặp bà tôi rất vui. Đối với chúng tôi, bác sĩ đã tốt vô cùng. Thực là Trời đã đưa ông ấy lại đây. Có bà đi theo bác sĩ như thế tôi mừng lắm. Buổi tối, xong việc về nhà, có lẽ bác sĩ đã được an ủi rất nhiều khi gặp lại sự trù mến và nét mặt khả ái của bà. Xin bà chăm chút cho bác sĩ, đừng để bác sĩ làm việc nhiều quá. Bà chăm nom cẩn thận giùm cho, như thế là có lợi chung cho tất cả mọi người.

Kitty đỏ mặt. Nàng không biết phải đáp lại thế nào. Bà Nhất đưa tay bắt tay nàng và trong cái nhìn đăm đăm lạnh lùng của bà, Kitty nhìn thấy một ánh thông minh sâu sắc.

Sơ Saint-Joseph khép cửa. Kitty bước lên kiệu. Bọn phu lại đi vào những con đường nhỏ có gió thổi lộng. Waddington nói một câu gì đó nhưng nàng không trả lời. Ông ta ngược mắt nhìn : tấm rèm kiệu đã buông xuống một bên. Waddington bước đi, im lặng. Nhưng đến lúc ra tới bờ sông, Kiltty bước xuống, ông ta ngạc nhiên thấy hai mắt nàng đầm đìa nước mắt.

Hoảng hốt, Waddington hỏi :

- Bà làm sao thế ?

Nàng gượng mỉm cười :

- Không. Tôi thật lạ lùng.

Kitty nằm duỗi trên chiếc ghế dài bên cửa sổ. Một lần nữa, nàng lại cảm thấy trơ trọi trong gian phòng khách buồn thiu của vị mục sư. Mắt nàng lơ đãng nhìn ra ngôi đền mà ánh nắng chiều đã làm hóa thành một cảnh trí thần tiên, kỳ ảo. Nàng cố phân tích và sắp xếp những cảm tưởng của mình. Nàng không bao giờ nghĩ là cuộc đi thăm nhà dòng lại có thể làm nàng xao xuyến như thế ấy. Nàng đi chỉ vì tò mò, vì không có việc gì khác để tiêu khiển. Sau bao nhiêu ngày ngồi nhìn ra khu thành phố, nàng cũng rất muốn biết đến những con đường bí mật ở đây.

Nàng không ngờ là các bà sơ khi khen ngợi Walter lại tỏ ra nồng nhiệt đến thế. Nói đến Walter giọng bà Nhất điệu hẳn xuống. Cũng lạ. Nghĩ đến đây, Kitty rùn mình tự hào. Chính Waddington cũng đã nhắc đến những điểm đáng ca ngợi của Walter mà ngay ở Hương-cảng ai cũng nhận là như thế. Nhưng các bà sơ, chẳng những các bà khen tài của Walter mà còn nhấn mạnh đến sự tận tâm và lòng nhân từ của Walter nữa. Thực ra thì tính Walter rất dịu dàng. Lúc chàng sẵn sóc bệnh nhân thì lòng quảng đại của chàng mới càng lộ ra rõ rệt. Bàn tay chàng nhẹ nhàng an ủi họ. Riêng sự có mặt của chàng cũng đủ để làm vui sự đau đớn. Kitty cũng biết là không bao giờ nàng thấy lại sự quyến luyến nồng nàn ấy trong đôi mắt của Walter nữa, sự quyến luyến trước khi đã đeo đẳng nàng đến nỗi làm nàng phát bực. Bây giờ thì tấm lòng yêu thương vô tận ấy đã được Walter đem ra dâng hiến cho những người bất hạnh. Đối với họ chàng là vị cứu tinh duy nhất. Nàng không ghen tức vì việc ấy mà chỉ thấy có một cảm giác trống rỗng. Sự nương tựa mà nàng vốn quen, quen đến nỗi không để ý đến nữa, nay bỗng nhiên bị lấy lại. Nàng bị mất thăng bằng không khác gì một con quay ngã xuống vì hết đà.

Trước kia nàng khinh Walter, bây giờ thì nàng tự khinh mình. Chàng không thể không đoán biết cái cách mà vợ đã xét đoán mình, thế mà chàng vẫn cam tâm chịu đựng. Sự mù quáng của Kitty vẫn không làm nản được tình yêu của Walter. Bây giờ, khi nghĩ đến chồng, nàng không còn thấy thù ghét, oán hờn gì nữa, trái lại thấy sợ sệt, lo lắng. Nàng không thể nào phủ nhận những đức tính đẹp đẽ của chàng. Đôi khi nàng lại còn thấy những đức tính ấy quá cao cả nữa. Tại sao nàng lại không thể yêu chồng và xóa bỏ những kỷ niệm về cái con người hèn mạt kia ? Sau những ngày khổ sở dài đằng đẳng vì cái ý nghĩ cứ ám ảnh nàng mãi không thôi, nàng đã nhận ra Charlie là một hạng người tồi, không tư cách. Sao nàng lại không rút bỏ được cái tình yêu đang còn vướng vít trong lòng ? Nàng cố không nghĩ đến nữa.

Waddington cũng rất kính phục Walter. Chỉ có nàng là đánh giá sai lạc về chồng. Tại sao ? Tại Walter yêu nàng mà nàng thì không yêu Walter. Có cái gì trong lòng người đã xui khiến chúng ta lạnh nhạt với kẻ đã yêu chúng ta như thế nhỉ ? Waddington đã thú nhận không có cảm tình nhiều đối với Walter. Với đàn ông, Walter không gây được thiện cảm. Nhưng hai bà sơ thì

lại tỏ ra như rất quyến luyến chàng. Đối với đàn bà, Walter khác hẳn : phía sau lớp vỏ rụt rè là cả một tâm hồn đa cảm đáng yêu.

Chiều hôm ấy, Walter về nhà sớm hơn thường lệ. Kitty đang nằm bên cạnh khung cửa sổ mở rộng. Ngày sắp sửa hết.

Chàng hỏi :

- Mình có dùng đèn không ?
- Lát nữa đến giờ ăn chúng nó mang lên.

Walter chỉ nói với nàng những chuyện vắn vơ, vô nghĩa làm như vợ chồng chỉ còn tiếp xúc với nhau bằng cái bề ngoài. Trong thái độ của Walter không có vẻ gì cho thấy là Walter oán vợ. Nhưng không bao giờ chàng nhìn thẳng vào mắt Kitty, không bao giờ chàng mỉm cười mà chỉ tỏ ra vô cùng lễ độ.

Nàng hỏi :

- Anh Walter, nếu sau vụ này chúng ta còn sống được mà về thì tương lai chúng ta, mình sẽ định thế nào ?

Chàng không trả lời ngay mà còn chờ một lúc. Kitty không trông thấy vẻ mặt chồng.

- Tôi không nghĩ đến.

Trước kia, khi vừa có một tư tưởng nào thoáng qua trong óc là Kitty nói ra ngay không bao giờ cân nhắc đắn đo lời lẽ, nhưng bây giờ thì nàng sợ Walter. Môi nàng run và tim nàng đập mạnh.

- Ban chiều em có đến nhà dòng.
- Tôi cũng nghe nói thế.

Tuy hỏi hời hợt nhưng nàng cũng cố hỏi Walter :

- Lúc đưa em đến đây có phải thực tình, mình muốn em chết hay không ?

- Nếu tôi là mình thì tôi sẽ không nhắc đến chuyện ấy. Tại sao còn khơi lại những cái mà lẽ ra chúng ta nên quên.

- Nhưng mình có quên đâu. Em cũng thế. Từ khi đến đây, em đã có nhiều dịp suy nghĩ. Mình có cho phép em nói hay không ?

- Mình cứ nói.
- Em đã cư xử tệ bạc. Em đã phản bội mình.

Walter vẫn đứng nguyên, người thẳng ra, không nhúc nhích, có vẻ rất đáng sợ.

- Không biết mình sẽ hiểu cho em không ? Khi những việc như thế qua rồi thì đàn bà họ xem là quá hần. Thành thử, theo em, họ không bao giờ chịu được thái độ của người đàn ông trong những trường hợp ấy. Mình đã xét đoán Charlie và xét đoán rất đúng.

Rồi nàng nói tiếp bằng một giọng dồn dập khiến chính nàng cũng phải ngạc nhiên.

- Mình đã biết trước cách đối xử của Charlie. Thực là một người hèn mạt. Sở dĩ trước đây em mê hắn là vì em cũng không hơn gì hắn. Em không xin mình tha thứ, cũng không xin được mình yêu mến như cũ mà chỉ xin mình xem nhau là bạn. Ở giữa những kẻ khốn khổ đang ngã ra chết hàng nghìn, ở giữa các bà sơ trong nhà dòng...

- Các bà ấy thì có dính dáng gì đến việc này.

- Em khó mà giải thích cho thực rõ. Hôm nay, lúc đến nhà dòng trong lòng em bỗng sinh ra một cảm giác lạ lùng. Sự bất hạnh của mình, em thấy không có nghĩa gì trước lòng hi sinh vô bờ của các bà ấy và nỗi tuyệt vọng của mình cũng chẳng thấm vào đâu nếu so với cái khung cảnh bi thảm chúng ta đang sống hiện thời. Em thực không đáng cho mình phải bận tâm nghĩ đến một chút nào.

Walter không đáp, nhưng có vẻ chăm chú nghe khiến Kitty như được khuyến khích. Nàng nói tiếp : - Waddington và các bà sơ đều kính phục mình làm em cũng hãnh diện.

- Không thể được ! Hôm qua đây, mình còn khinh tôi. Chẳng lẽ mình đã đổi ý rồi ?

- Em sợ mình.

Walter nín lặng, mãi một lúc sau mới nói :

- Tôi không hiểu ý mình như thế nào cả. Xin mình cứ nói thẳng ra. - Em không cầu xin gì cho em cả, nhưng chỉ ao ước thấy mình bớt đau khổ thôi.

Walter cau mặt, sáng giọng :

- Nếu mình tưởng tôi đau khổ là mình lầm. Tôi không có thì giờ để nghĩ đến mình.

- Không biết các bà sơ có bằng lòng để em giúp cho không ? Các bà đang thiếu người, giá được các bà nhận lời em mang ơn biết mấy.

- Nhưng công việc vừa cực nhọc vừa không có gì là vui thú cả. Tôi không chắc là đủ để mình giải trí lâu dài.

- Mình khinh em đến thế ư ?

- Không.

Walter ngật ngừng, giọng chàng đổi khác :

- Chính tôi cũng rất tự khinh tôi.

Suốt ngày hôm sau, Kitty chỉ nghĩ đến nhà dòng và sáng ngày hôm sau nữa, lúc Wlter vừa đi khỏi thì nàng cũng đi. Nàng sang sông với con ả xẩm đã được nàng giao cho việc lo thuê kiệu. Trời vừa mờ sáng. Đám người Tàu chen chúc trên đò gồm những người nhà quê mặc áo vải xanh, những ông hương chức xúng xính trong chiếc áo dài đen làm ta nghĩ đến đám người kỳ dị đang được tên độ phu Caron trong thần thoại đưa về cõi chết. Lúc đò cập bến, họ lưỡng lự như sắp bước vào đất lạ, dừng lại một lát rồi mới trèo lên đồi, từng nhóm hai ba người một.

Vào giờ này đường xá vắng tanh, trông lại càng có vẻ một thành phố chết. Một vài người đang đi lại, tưởng chừng như đó là những bóng ma. Bầu trời không một bóng mây, mặt trời lên cao tỏa ra một niềm êm dịu thần tiên. Trông thấy một buổi mai mát mẻ tươi đẹp ta thực khó tin là thành phố đang quằn quại vì thần dịch tả. Màu xanh trên trời trong suốt như lòng dừa trẻ. Tại sao thiên nhiên lại có thể đứng vững trong lúc cái chết đang đàn áp con người ? Đến trước cửa nhà dòng kiệu được đặt xuống. Một tên ăn mày từ dưới đất ngồi nhồm lên, xin Kitty bố thí. Mảnh quần áo tả tơi, nhàu nát trên mình y như nhặt ở đồng rác, những chỗ rách để lộ khoảng da xấu xí, đen xỉn như da dê. Hai chân để trần thì gầy đét. Khuôn mặt với mớ tóc xám, hai má hóp, đôi mắt trợn trừng cho thấy đây là một gã điên. Kitty khiếp sợ quay mặt đi, bọn phu kiệu thô lỗ thì tìm cách đẩy y ra. Nhưng y cứ níu chặt và Kitty run bắn, phải vút ra mấy đồng tiền để đi cho thoát.

Cửa mở, con ả xẩm bảo là bà chủ nó muốn vào gặp bà Nhất. Kitty nhận ra gian phòng khách khắc khổ với những cánh cửa sổ như đóng kín đời đời. Nàng phải đợi khá lâu và đang lo ngại người ta không chuyển lời nàng thì bà Nhất bước vào.

- Tôi xin lỗi đã để bà phải đợi. Tôi không ngờ là bà đến thăm và tôi cũng đang bận việc.
- Xin mẹ tha cho con tội đã làm rộn mẹ. Con e mình đã đến không nhầm lúc. Bà Nhất nghiêm trang mỉm cười nhưng vẫn niềm nở, bà mời Kitty ngồi. Hai mắt bà sưng húp, có lẽ vì khóc nhiều. Kitty rất ngạc nhiên, vì nàng vẫn có cảm tưởng bà Nhất không dễ xúc động trước những nỗi đau khổ của con người.

Nàng đáp ứng :

- Chắc đã xảy ra chuyện gì chẳng ? Hay là mẹ cho phép con về vậy ? Hôm khác con xin trở lại.
- Không. Bà có cần việc gì xin cứ nói cho tôi được biết. Đêm qua có một sơ ở đây vừa mất.

Giọng bà mất vẻ thản nhiên, mắt bà nhòa nước mắt. - Tôi khóc như thế này thực là trái lẽ, vì chắc chắn là linh hồn của sơ đã bay thẳng lên trời rồi. Sơ là một nữ thánh. Nhưng cũng khó mà làm chủ được lòng mình. Nhiều khi tôi cũng vô lý lắm.

Giọng Kitty ghen đi trong tiếng nấc, nàng nói :

- Con thật không ngờ...

- Mười năm về trước, sơ thuộc trong nhóm đã cùng tôi từ Pháp sang đây. Bây giờ bọn chúng tôi chỉ còn lại có ba người. Hôm rời bến Marseille, tôi còn nhớ, chúng tôi đứng trước mũi tàu, đọc một bài kinh dâng lên pho tượng thép vàng của Đức Bà Gìn Giữ. Ngay từ lúc mới đi tu tôi chỉ ao ước được Bề Trên cho phép sang Tàu, nhưng đến lúc trông thấy mảnh đất quê hương dần dần lùi lại đằng xa tôi không sao cầm được nước mắt : thân danh một bà Nhất mà còn nêu gương xấu cho những sơ trẻ tuổi dưới quyền ! Lúc bấy giờ sơ Saint- Francois Xavier, tức là sơ đã mất đêm qua, đã nắm tay tôi, khuyên tôi đừng buồn bởi vì dù cho chúng tôi có đi đến nơi đâu thì Quê Hương và Đức Chúa Trời cũng sẽ đi theo đến đấy.

Tuy đau đớn trong lòng nhưng bà vẫn cố không bật thành tiếng khóc. Lòng tin và lý trí không cho phép. Khuôn mặt đẹp và nghiêm khắc của bà vì thế bị nhăn đi. Kitty quay mắt nhìn nơi khác. Nàng cảm thấy là dù cho nàng có khuyên giải gì cũng đều không phải lúc. - Tôi đã viết thư cho thân phụ sơ Saint-Francois rồi. Sơ cũng như tôi, là con một. Sơ thuộc một gia đình chài lưới ở miền Bretagne. Cái tin sơ mất chắc sẽ làm cho gia đình đau đớn lắm. Ôi, đến bao giờ bệnh dịch tả mới chịu chấm dứt cho ? Sáng nay, lại có thêm hai trẻ mồ côi bị bệnh, trừ khi có phép lạ mới cứu được chúng mà thôi. Người Tàu, cơ thể của họ chịu đựng rất kém. Sơ Saint-Francois mất đi làm chúng tôi lo lắng. Công việc thì nhiều mà số người thì càng ngày càng giảm xuống. Thực ra thì ở các nhà dòng khác cũng không thiếu gì những sơ có nhiệt tâm. Tôi chắc chắn là các sơ đều sẵn sàng bỏ hết tất cả để đến với chúng tôi. Nhưng như thế tức là cầm chắc cái chết trong tay rồi, ngày nào chúng tôi còn có thể tự làm lấy một mình thì tôi sẽ cố tránh không để các sơ ấy phải hy sinh thêm nữa.

Kity nói :

- Nghe mẹ nói thế con mới thấy phấn khởi. Lúc này con cảm thấy mình đến không đúng lúc. Hôm nọ mẹ đã bảo con là các sơ công việc quá nhiều. Thế mẹ có cho phép con được giúp các sơ không ? Con sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả việc lau chùi sàn gạch. Bà Nhất mỉm cười làm Kitty ngạc nhiên, nàng không ngờ là bà lại có thể dễ buồn dễ vui như thế.

- Tôi thấy cũng không có gì để phải phiền bà. Các trẻ mồ côi có thể tạm tạm cáng đáng các công việc được.

Bà ngừng lại và nhìn Kitty bằng cái nhìn cảm mến.

- Bà ạ, bà đi theo bác sĩ đến đây, như thế tưởng cũng đủ lắm rồi. Phần đông các bà không ai có cái can đảm ấy. Theo tôi, thì bốn phận đầu tiên của bà là nên chăm sóc bác sĩ, làm thế nào để bác sĩ được yên ổn, nghỉ ngơi mỗi khi bác sĩ về nhà, sau một ngày làm việc. Bà cứ nghe tôi đi, bác sĩ cần được bà hết lòng yêu thương và săn sóc.

Kitty cảm thấy lúng túng vì cái nhìn kín đáo mà dịu ngọt của đôi mắt hiền từ của bà Nhất.

Nàng nói :

- Ở nhà từ sáng đến tối con không có việc gì làm. Trong khi đó thì các sơ lại bề bề công việc.

Ngồi không mãi con cũng phát thẹn. Con không dám lợi dụng lòng tốt và thì giờ của mẹ, nhưng giá mẹ nhận cho con được giúp đỡ các sơ thì thật là mẹ làm phúc cho con.

- Trông bà không được khỏe lắm. Hôm kia, lúc bà có nhã ý đến chơi tôi nhận thấy bà xanh. Sơ Saint- Joseph cứ tưởng bà đang có mang.

Kitty đỏ bừng mặt, cãi :

- Không. Không phải.

Bà Nhất cười, tiếng cười thật trong trẻo.

- Có gì mà bà phải thẹn. Đoán như thế cũng chẳng vô lý lắm đâu. Bà kết hôn với bác sĩ được bao lâu rồi ? - Dạ con thì lúc nào cũng vẫn xanh như thế, nhưng con rất khỏe mạnh. Con dám đoan với mẹ là công việc nặng nhọc không làm con thối chí được đâu.

Bà Nhất đã tự chủ lại như trước. Vô tình bà đã có cái vẻ oai vệ thường ngày và dăm dăm nhìn Kitty. Nàng cảm thấy bồn chồn hết sức.

- Bà nói được tiếng Tàu không ?

- Thừa không.

- Tiếc nhỉ ! Vì nếu bà nói được, tôi sẽ giao cho bà trông coi các trẻ mồ côi lớn tuổi. Lúc này lo liệu được cho chúng là việc khó. Tôi lại còn sợ chúng trốn khỏi nhà dòng.

- Hay là con đến bệnh viện để giúp các sơ đằng đó ? Con không sợ dịch tả đâu. Con trông nom các nữ bệnh nhân hoặc trông nom lính.

Bà Nhất lắc đầu, ra dáng suy nghĩ.

- Bà chưa biết bệnh dịch tả là thế nào. Ghê gớm lắm. Đằng bệnh viện, công việc đã được giao cho toán lính và chỉ cần một sơ đứng ra điều khiển là đủ rồi. Về việc trông nom các nữ bệnh nhân thì không được, nhất định bác sĩ sẽ không bằng lòng. Cảnh tượng ở đấy kinh hãi lắm.

- Rồi con sẽ quen đi.

- Dĩ nhiên là thế. Có điều là công việc ấy vốn là bốn phận và đặc ân của chúng tôi. Bà thì có gì ràng buộc bà đâu mà phải làm như chúng tôi kia chứ ?

- Nghe mẹ nói con cảm thấy mình vô ích và bất lực quá đỗi. Con vô dụng đến thế kia à ?

- Bác sĩ có biết ý định của bà không ? - Biết.

Bà Nhất nhìn Kitty như muốn tìm hiểu những bí ẩn của lòng nàng, nhưng trông thấy nét mặt nàng có vẻ van xin, lo lắng, bà mỉm cười. - Bà là người Tin lành phải không ?

- Thừa vâng.

- Cũng chẳng sao. Bác sĩ Watson, vị mục sư trước đây, cũng là người Tin lành, ông đối xử với chúng tôi rất tốt. Chúng tôi vẫn nhớ mãi ơn ông.

Khuôn mặt Kitty thoáng vẻ tươi cười, nhưng nàng nín lặng. Nghĩ ngợi một lát, bà Nhất đứng dậy.

- Bà tốt lắm. Tôi sẽ tìm cho bà một công việc. Thực tình ra, không có sơ Saint-Francois, chúng tôi không còn biết xoay sở như thế nào được nữa. Bà định lúc nào thì sẽ bắt đầu ?

- Ngay bây giờ.

- Được lắm. Thế là sốt sắng đấy.

- Con rất cảm ơn mẹ và con xin hứa với mẹ là sẽ cố hết sức.

Bà Nhất mở cửa phòng khách. Nhưng khi ra đến ngưỡng cửa bà có vẻ ngần ngừ. Một lần nữa, bà nhìn Kitty thật lâu. Sau cùng, bà nhẹ nhàng đặt bàn tay lên cánh tay nàng và nói :

- Bà cũng biết là sự yên tĩnh cho tâm hồn, ta không thể nào tìm thấy trong sự làm việc hoặc trong sự vui đùa. Cũng không thể tìm thấy trong cõi đời tục lụy hoặc trong tu viện, chỉ tìm được trong chính lòng ta mà thôi.

Kitty rùng mình, nhưng bà Nhất đã bước đi thật nhanh.

Không bao lâu, giữa Kitty và sơ Saint-Joseph đã nảy sinh ra một mối thân mật đậm đà, nếu không nói là gắn bó. Mỗi chiều, cứ đến giờ Kitty đi xem công việc thuê thửa của các cô gái trong nhà dòng thì bà lại hay tìm đến gặp nàng. Bà kêu mệt quá và không có thì giờ, nhưng vẫn cứ ngồi xuống bên cạnh nàng, trò chuyện. Vắng mặt bà Nhất thì bà tỏ ra hóm hỉnh, khôi hài, thích ngồi lê đôi mách. Dưới lớp áo nhà dòng, bà là một người đàn bà hồn nhiên, chân thật. Lúc nào bà cũng nhắc đến chuyện bà Nhất. Ngay từ hôm đầu tiên, Kitty đã hiểu ngay là cá tính của bà Nhất đã bao trùm toàn thể nhà dòng. Các bà sơ khác bà nào cũng yêu mến, kính phục và sợ bà Nhất nữa. Chính Kitty khi đứng trước mặt bà cũng đâm ra lúng túng như một cô học trò nhỏ, mặc dù đối với nàng, bao giờ bà cũng có vẻ khoan hòa. Một cảm tính mới lạ, lòng mến phục đã làm nàng mất tự nhiên. Sơ Saint-Joseph thì có tính ngây thơ muốn lờ nàng nên đã nói cho biết về nguồn gốc cao quý của bà Nhất. Bà Nhất có họ với một nửa số người trong hàng các vua chúa bên Âu Châu, tổ tiên bà có kẻ là nhân vật lừng danh trong lịch sử. Vua Alphonse xứ Y pha nho thường đi săn với thân phụ bà, và cụ ông có những lâu đài nằm rải rác ở khắp nơi trên đất Pháp. Lìa bỏ tất cả những thứ quyền quý ấy thật là một sự hy sinh to tát vô cùng.

Kitty ngồi nghe, mỉm cười, nhưng thán phục.

Sơ Saint-Joseph nói tiếp :

- Vả lại, cứ nhìn bà cũng thấy rõ bà là bậc thế gia.
- Chưa bao giờ tôi trông thấy ai có bàn tay đẹp hơn.
- Ấy thế mà bà lại cứ hay làm việc nặng nề ! Bà có chịu gìn giữ sức khỏe cho đâu !

Hồi bà Nhất vừa đến Mai-tân-phố thì đã phải lo việc xây cất nhà dòng. Bà vẽ kiểu, trông coi thợ. Sau đó các sơ lại phải tranh với các cô đỡ bắt nhân để cứu lấy những đứa bé gái bị cha mẹ vứt bỏ. Hồi ấy cái gì cũng thiếu thốn : giường nằm, khung kính để ngăn gió lạnh ban đêm, thứ gió độc vô cùng, theo lời sơ Saint-Joseph. Nhiều lần các sơ không đủ tiền để trả công cho thợ, không đủ tiền để ăn nữa nên phải sống kham khổ như dân quê. Thức ăn của bà thì đến bọn dân cày bên Pháp, bọn làm công cho thân phụ bà, cũng phải đem đi đổ cho lợn ăn. Lúc bấy giờ bà Nhất bèn cho gọi tất cả các sơ lại để cầu nguyện và Đức Mẹ đã gởi tiền đến. Ngày hôm sau các sơ nhận được một bưu phiếu một nghìn quan. Có khi các sơ đang quì đọc kinh thì có người lạ, một ông Ấng lê (theo đạo Tin lành, bà có tưởng tượng nổi không ?) hoặc một người Tàu đến gõ cửa nhà dòng, dâng cúng. Một hôm, không còn biết kể gì, các sơ hứa sẽ cầu nguyện ca ngợi Đức Mẹ suốt chín ngày nếu Đức Mẹ thương tình cứu giúp, thì sáng hôm sau có ai tin được không ? cái ông Waddington kỳ cục ấy lại đến nhà dòng, bảo là các sơ cần ăn một đĩa thịt bò cho lại sức. Thế là ông ta biếu ngay một trăm đô la.

Con người gì mà lạ lùng, đầu thì hói, mắt thì ranh mãnh, tính thì lại thích pha trò ? Và Chúa ơi, nói tiếng Pháp mới lại tệ làm sao ! Nhưng hễ có ông ta là mọi người lại có dịp cười mãi không thôi. Lúc nào cũng đùa bỡn được. Trong thời kỳ bệnh dịch này, ông ta vui như nghỉ mát. Tâm hồn thì là tâm hồn người Pháp, lại dí dỏm, ý nhị nữa, nên khó tin được ông ta là người Anh. Không kể giọng nói, điều ấy là hẳn đi rồi. Nhiều khi ông ta nói sai bét. Nếp sống thì có lúc rất buông tuồng, nhưng đã độc thân mà lại còn trẻ nên ông ta cứ tự ý hành động theo ý muốn. (Đến đây sơ Saint-Joseph thở dài và lắc đầu) Kitty mỉm cười :

- Thừa sơ, chẳng hay ông ấy đã làm điều gì đáng trách ?

- Bà lại không biết gì ư ? Ông ta ăn ở với một cô người Tàu hay đúng hơn một cô người Mãn châu. Hình như là một nàng công chúa kia đấy, và cô ấy thì lại mê ông ta như điên đảo.

Kitty cười :

- Chuyện khó tin được.

- Thật. Thật đấy mà ! Tôi dám đoan chắc với bà như thế. Ông ta thì lúc nào cũng mắc trong vòng tội lỗi. Hôm bà đến viếng nhà dòng lần đầu, lúc ông ấy không chịu ăn mấy chiếc bánh tôi làm, bà có nghe bà Nhất bảo là món ăn Mãn Châu đã làm hỏng dạ dày của ông ấy hay không ? Đấy, bà Nhất nói bóng gió đến việc ấy đấy ! Giá bà trông thấy bộ mặt của ông Waddington lúc ấy ! Để tôi kể chuyện bà nghe. Vào thời cách mạng, người Mãn Châu bị tàn sát rất nhiều, ông Waddington lúc ấy ngụ ở Hán-khẩu, đã cứu mạng cho một gia đình quý tộc có họ hàng với hoàng đế nhà Thanh. Cô gái yêu ông ta và... bà cũn đoán là truyện kết thúc như thế nào rồi. Lúc ông Waddington rời Hán khẩu, cô ấy trốn nhà đi theo và từ đó đeo đuổi ông ta như bóng với hình. Thế là vướng nợ vào thân, khổ thế ! Vả lại ông ta cũng rất yêu cô gái. Đàn bà Mãn Châu đôi khi cũng rất dễ yêu. Mà tại sao tôi lại lơ đãng như thế nhỉ ? Ngồi ở đây, trong lúc đang có bao nhiêu công việc phải làm ! Xấu quá, hổ thẹn quá đi thôi !

Kitty có cảm giác là càng ngày con người nàng càng thêm phát triển. Công việc giúp nàng khây khỏa và những nhận xét đây đó về những kiếp người, về những tâm tính khác nhau đã đánh thức trí tưởng tượng của nàng. Trong khi say mê nhiệm vụ nàng nghe thấy mình can đảm và khoẻ mạnh ra. Trước kia nàng vẫn tưởng là từ đây đời nàng chỉ có toàn là nước mắt. Nhưng nàng bàng hoàng và ngạc nhiên nhận thấy nhiều khi nàng cũng bật cười một cách hồn nhiên. Nàng đã quen với cảnh sống ở giữa thời kỳ bệnh dịch, và cái chết xảy ra hàng ngày xung quanh đã thôi không ám ảnh nàng. Bà Nhất cấm nàng không được vào bệnh viện, ở đấy hai cánh cửa đóng kín đã gợi sự tò mò của nàng. Nàng cũng muốn liếc mắt nhìn vào trong đó, nhưng lại sợ không dám. Nàng chỉ lo bị đuổi. Không có nàng, chắc đám trẻ mồ côi sẽ phải khổ sở vô cùng, vì không ai săn sóc. Số phận chúng sẽ ra sao ? Thế rồi một hôm nàng nhận thấy là từ một tuần nay tâm tưởng nàng, giấc mơ của nàng không còn bị ám ảnh bởi hình bóng của Charlie nữa. Tim nàng đập rộn, nàng mừng quá : nàng đã khỏi bệnh rồi ! Nàng có thể nghĩ đến Charlie mà lòng vẫn dửng dưng. Nàng không còn yêu hắn nữa. Ôi thật mới nhẹ nhõm làm sao ! Thế là đã thoát ! Nàng sững sốt nhớ đến những nỗi nhớ tiếc mê sảng của mình trước kia. Nàng đã tưởng không sống nổi nếu bị Charlie ruồng bỏ. Và bây giờ thì nàng đã tìm thấy lại sự yêu đời. Sao mà nàng ngốc thế ? Khi bình tâm nghĩ đến Charlie, nàng tự hỏi làm thế nào mà một con người vô giá trị như hắn lại có thể quyến rũ nàng được ? Cũng may Waddington không biết truyện. Nếu không thì làm sao nàng chịu nổi cái nhìn ranh mãnh và những lời mỉa mai bóng gió của ông ta ? Thoát, nàng thoát rồi ! Nàng suýt bật cười thành tiếng.

Đám trẻ mồ côi đang đùa rầm rĩ. Thường ngày, nàng trông nom chúng một cách khoan dung, chăm chú không cho chúng làm ồn và giữ không để chúng mạnh tay với nhau trong khi chạy nhảy. Nhưng hôm nay, trong lòng hớn hở, cảm thấy vô tư lự như đám trẻ con, nàng xen vào chơi với chúng. Đám trẻ mừng rỡ đón nàng. Chúng vui vẻ chạy nhảy khắp gian phòng. Kêu nhau ầm ĩ rồi rít. Thật hết sức ồn ào.

Bổng cửa mở và bà Nhất bước vào. Kitty gỡ một đám khoảng mười đứa trẻ đang vừa ôm lấy nàng vừa hét.

Bà Nhất mỉm cười, hỏi nàng :

- Kìa, bà giữ trẻ như thế này ư ?

- Thừa mẹ, chúng con đang bày trò chơi. Chúng quá ham. Đó cũng là lỗi của con, vì con rủ chúng.

Bà Nhất bước lại, và như mọi lần trước, đám trẻ mồ côi vây kín lấy bà. Bà khoác tay lên vai chúng, beo đùa những vành tai nhỏ xíu. Bà nhìn Kitty dăm dăm âu yếm làm nàng vừa thở vừa

đỏ mặt. Đôi mắt long lanh ướt của nàng ngời sáng và mái tóc xoăn tung trong lúc múa chơi của nàng trông đẹp vô cùng.

Bà Nhất nói :

- Bà đẹp lắm. Nhìn bà thấy ấm cả lòng. Cho nên tôi không lấy làm lạ khi thấy lũ trẻ rất mến bà.

Mặt Kitty đỏ ửng và không hiểu tại sao mắt nàng đầm đìa nước mắt. Nàng đưa tay che mặt.

- Ô, thưa mẹ, mẹ làm con phát thẹn.

- Bà không có gì mà phải thẹn. Sắc đẹp là một đặc ân hiếm nhất và quý nhất của Chúa ban cho.

Ta nên cảm tạ Chúa khi được Chúa ban cho sắc đẹp hoặc khi Chúa ban cho niềm vui được nhìn thấy sắc đẹp ở nơi người khác.

Bà lại mỉm cười và nhẹ nhàng vuốt má Kitty làm như nàng là một đứa con gái nhỏ.

Từ khi vào giúp việc cho nhà dòng, Kitty không năng gặp Waddington như lúc trước. Hai ba lần gì đó ông ta đã đến đợi nàng ngoài bờ sông và cả hai cùng trèo dốc lên đồi. Ông ta vào nhà uống một cốc whisky nhưng ít khi chịu ở lại ăn cơm. Tuy nhiên, vào một buổi chúa nhật, ông ta lại rủ Kitty mang theo các thức ăn và ngồi kiệu đi ra khỏi thành phố độ mười hai cây số để viếng một ngôi chùa Phật, nơi nổi tiếng có nhiều khách thập phương lui tới. Bà Nhất không cho Kitty đến nhà dòng ngày chúa nhật cốt để bắt nàng phải nghỉ ngơi. Riêng Walter thì chàng làm việc không ngừng. Để kịp đến nơi trước khi trời nắng gắt, cả hai ra đi từ lúc tinh sương, theo một con đường nhỏ hẹp mà hai bên là ruộng. Thỉnh thoảng gặp một nông trại khang trang nằm nép dưới một rặng tre. Kitty rất thích. Sau bao nhiêu ngày giam mình trong nhà dòng, nàng khoan khoái được ngắm cảnh vật bao la. Hai người vào đến ngôi chùa gồm nhiều gian thấp nằm rải rác trên bờ sông, dưới những tàng cây mát rượi. Các nhà sư sốt sắng đưa nàng và Waddington đi qua khoảng sân chùa vắng vẻ, trang nghiêm và những đền thờ có những tượng thần hung tợn. Trong gian chính điện, tượng Đức Phật ngồi chễm chệ trên cao với vẻ mặt trầm ngâm và nụ cười khó hiểu. Trong không khí có bàng bạc một cảm giác mệt mỏi, rã rời. Bao nhiêu những cái lộng lẫy giả hiệu kia đang âm thầm đổ nát. Tượng Phật bị bụi bám đầy và lòng tin đã tắt. Các nhà sư có vẻ đang đợi ngày dời bỏ ngôi chùa và sư ông trụ trì thì mặc dù đã tỏ ra vô cùng nhã nhặn nhưng trong nụ cười vẫn để lộ một chút gì mỉa mai, chệch đưng.

Một ngày gần đây, các nhà sư sẽ từ bỏ khu rừng râm mát. Ngôi chùa điêu tàn, vắng vẻ sẽ sụp đổ dưới những cơn dông tàn bạo, trước sự lan tràn của cây cỏ. Những loại cây leo sẽ quấn lấy các tượng thần, cây cối sẽ mọc đầy sân. Và chừng ấy, ngôi chùa hoang lạnh sẽ là nơi trú ngụ của những hung thần, ác quỷ.

Bốn thân cột sơn son thếp vàng chống đỡ một cái mái ngói, bên dưới treo lơ lửng một chiếc chuông đồng thật lớn. Hai người ngồi trên bậc thềm của lầu chuông nhìn ra con sông đang uể oải, quanh co chảy về mạn Mai-tân- phố. Từ xa còn thoáng thấy bức tường thành với hàng lỗ châu mai. Sức nóng giăng ra một màn sương mù trông không khác gì một tấm khăn liệm. Nước sông lững lờ trôi khiến ta nghĩ đến vẻ buồn kín đáo của những sự việc đã qua. Mọi thứ rồi cũng hết, và cuối cùng thì còn lại những gì ? Kitty nghĩ thầm là con người cũng không khác gì những giọt nước của dòng sông, một dòng sông không tên tuổi, chen chúc nhau nhưng lại cách biệt nhau để rồi xuôi dòng ra biển cả. Nếu mọi vật đều phù phiếm và hão huyền như thế thì nghĩ đáng thương cho những kẻ vẫn quen xem trọng những cái không đâu để gây cho nhau những điều đau khổ.

Đôi mắt Kitty có một vẻ tươi cười. Nàng hỏi Waddington :

- Ông có biết khu Harrington Gardens không nhỉ ?

- Không. Tại sao bà hỏi thế ?

- Chẳng tại sao cả. Nơi ấy là nơi cha mẹ tôi cư ngụ và rất xa đây.

- Bà có định quay về không ?

- Không.

- Có lẽ trong hai tháng nữa, bà và bác sĩ Lane có thể về Hương-cảng được rồi. Dịch tả hình như đã dịu xuống và đến mùa đông thì hết hẳn.

- Nghĩ đến lúc phải ra đi tôi thấy hơi luyến tiếc. Nàng nghĩ đến tương lai. Walter đang có những dự định gì ? Chàng không nói gì với nàng cả, vẫn lạnh lùng, lẽ độ và khó hiểu... Hai giọt nước của dòng sông đang lặng lẽ chảy về nơi vô định, hai giọt nước tí hon lạc lõng giữa một khối nước khổng lồ...

Waddington bảo nàng, giọng hóm hỉnh :

- Bà coi chừng đấy. Không khéo các bà sơ lại rủ được bà đi tu như họ mất.

- Các bà ấy thì làm gì có đủ thì giờ để rủ tôi ? Vả lại các bà cũng không thiết. Tôi khâm phục lòng nhân từ, đức xả thân của các bà nhưng, làm sao nói cho ông hiểu tôi đây nhỉ ?, nhưng có một bức tường đã ngăn cách các bà ấy và tôi. Có lẽ các bà đã nắm được một cái bí quyết làm thay đổi được cuộc đời, nhưng tôi thì lại không xứng đáng để cho các bà chỉ dạy. Đó không phải là lòng tin, mà là một cái gì sâu xa hơn, ý nghĩa hơn. Thế giới của các bà là một thế giới khác, đối với các bà thì chúng ta là những người xa lạ. Mỗi ngày, khi cánh cửa nhà dòng khép lại là tôi cảm thấy các bà đã xem tôi như không còn ở trên cõi đời này nữa.

Waddington nói :

- Hình như bà bị thương tổn đến lòng tự ái phải không ?

- Tự ái ư ?

Kitty lắc đầu. Một lúc sau nàng quay nhìn Waddington.

- Tại sao ông không hề bảo qua cho tôi biết về câu chuyện ông sống với một nàng công chúa Mãn-châu ? - Chắc các bà đằng nhà dòng đã kể lại cho bà nghe rồi thôi ? Các bà ấy làm thế là có tội đấy nhé.

- Có gì mà ông phải sửng sốt thế kia ?

Waddington nhìn xuống đất dằng lúng túng, rồi rùn vai :

- Đây không phải là một câu chuyện nên đem ra đồn đãi vì không lợi gì cho cuộc đời công chức của tôi.

- Ông có yêu nàng không ?

Waddington ngừng lên, khuôn mặt bé choắt xấu xí có vẻ vụng dại như một cậu học trò.

- Nàng đã lìa xa nhà cửa, lìa xa cha mẹ anh em, lìa xa cuộc đời yên ổn, hi sinh cả lòng tự ái, hi

sinh tất cả để sống với tôi trong bao nhiêu năm trời. Có mấy lần tôi đã đánh đuổi đi nhưng rồi nàng cũng vẫn tìm trở lại. Tôi bỏ trốn nàng đi theo. Và bây giờ thì tôi đành là sống với nàng cho đến ngày nhắm mắt.

- Chắc nàng phải yêu ông nhiều lắm.

Waddington nói, vẻ phân vân :

- Kể ra thì đó là một cái cảm giác lạ lùng. Tôi có thể nói là nếu tôi bỏ hẳn nàng thì nàng sẽ tự tử, để khỏi phải sống xa tôi. Thành ra tôi nghe trong lòng nó thế nào ấy. Không thể không cảm động được.

- Nhưng điều cốt yếu ở đây là yêu người chứ không phải được người yêu. Có bao giờ ta lại tỏ ra biết ơn kẻ đã yêu ta không chứ ? Nếu ta không cảm thấy yêu thì cái chuyện ấy chỉ là chuyện thêm phiền phức mà thôi.

Waddington nói :

- Tôi chưa được biết rõ lắm. Đây chỉ mới là lần đầu.

- Có phải thật nàng là một vị công chúa hay không ?

- Không phải. Các bà sơ chỉ hay thêm thắt theo óc lãng mạn của các bà ấy. Nàng chỉ là con của một gia đình danh tiếng Mãn-châu đã bị sa sút vì cuộc cách mạng. Tuy thế nàng vẫn có cái vẻ của một tiểu thư đài các.

Giọng Waddington tự đắc làm Kitty phải bật cười.

- Ông định ở lại đây suốt đời ?

- Ở lại đây ? Thì hẳn là như thế. Nàng không thể sống ở nơi nào khác được. Lúc nào hưu trí, tôi sẽ đi Bắc Kinh tậu một gian nhà nhỏ và sống ở đấy cho đến ngày nhắm mắt.

- Ông có con không ?

- Không.

Nàng nhìn Waddington bằng đôi mắt tò mò. Cái con người bé nhỏ, đầu hói, khuôn mặt xấu xí kia, làm sao lại có thể khiến cho một cô gái ngoại nhân phải yêu say đắm như thế được ? Thái độ thì dửng dưng, giọng điệu thì ngang ngạnh, nhưng tại sao hể nghe Waddington nói ta đoán biết ngay là ông ta rất được cô gái yêu thương, quyến luyến ? Thực cũng khó hiểu.

Sau cùng Kitty nói :

- Ở đây tôi thực cảm thấy xa cách khu Harrington Gardens quá.

- Tại sao ?

- Vì mọi thứ đều khác hẳn. Đời sống có quá nhiều mâu thuẫn. Ta không khác gì một người quen sống ở chỗ ao tù, nay được nhìn thấy biển cả. Cái gì cũng làm tôi choáng váng, say sưa. Tôi không muốn chết nữa, mà lại muốn sống. Tôi cảm thấy lòng tràn ngập một thứ can đảm mới. Tâm hồn tôi thêm khát cái lạ tựa như những nhà hàng hải ngày xưa dong buồm tìm đến

những miền chưa ai khám phá.

Waddington đắm đắm nhìn Kitty lúc ấy đang lơ đãng ngắm mặt sông phẳng lặng. Hai giọt nước tí hon đang nhẹ nhẹ trôi ra biển cả...

Đột nhiên Kitty ngẩng đầu lên và hỏi :

- Tôi đến thăm nàng được không ?

- Nàng không biết một câu tiếng Anh nào cả.

- Ông đã chẳng giúp tôi bao nhiêu việc là gì ? Tôi sẽ cố cho nàng thấy là đối với nàng, tôi có rất nhiều thiện cảm.

Trên môi Waddington thoáng một nụ cười chế diễu nhưng Waddington cũng vui vẻ đáp :

- Hôm nào tôi sẽ đến tìm bà để nàng có dịp mời bà một chén trà ướp hoa lài.

Điều mà Kitty không nói ra là ngay từ lúc đầu, mối tình khác thường ấy đã gợi tính hiếu di của nàng. Nàng công chúa Mãn-châu là một biểu tượng huyền bí của một cõi u ẩn nào đó của lòng người.

Nhưng một hai ngày sau đó, nàng chợt nhận thấy một việc không ngờ.

Hôm ấy, vừa đến nhà dòng, nàng muốn xem đám trẻ đã rửa mặt kỹ chưa. Các bà sơ vốn sợ ngọn gió ban đêm, đã đóng kín các cửa, thành thử không khí trong phòng ngủ của đám trẻ rất nặng nề, hôi hám. Vừa được thở khí trời mát mẻ của buổi sáng nên lần nào Kitty cũng cảm thấy khó chịu, nàng vội mở cửa sổ. Nhưng hôm ấy, nàng bỗng choáng váng cả mặt mày, tưởng ngất đi được, phải vịn vào khung cửa. Chưa bao giờ nàng nghe trong người rời rạc như thế cả. Rồi nàng lại buồn nôn. Đám trẻ trông thấy nàng như thế, sợ quá. Cô gái phụ việc chạy lại, nhưng thấy Kitty đang run và tái nhợt cô ta đứng dừng lại, kêu lên : "dịch tả !". Kitty sợ khiếp, tưởng có thể chết được. Tuy đang khó chịu nhưng nàng cũng cố cưỡng lại vầng bóng tối đang xâm nhập người nàng. Rồi nàng không biết gì nữa.

Lúc nàng mở mắt, nàng không biết mình hiện đang ở đâu. Nàng tưởng như mình đang nằm dưới đất, đầu kê trên chiếc gối. Nàng không nhớ gì cả. Bà Nhất đang quì bên cạnh, cho nàng ngửi dầu long não, bà xơ Saint- Joseph thì đứng nhìn nàng. Lúc ấy nàng chợt nhớ ra. "Dịch tả !". Nàng tưởng như trông thấy sự thất vọng hiện trên khuôn mặt của các bà sơ. Dáng người sơ Saint- Joseph có vẻ to ra và nét mặt sơ như bị nhòa đi. Kitty lại sợ hoảng, òa lên khóc :

- Thừa mẹ, con sắp chết phải không ? Con không muốn chết !

Nhưng bà Nhất không có vẻ gì là lo lắng mà lại còn tỏ ra vui thích nữa. Bà bảo Kitty :

- Không phải thế. Bà không chết đâu.

- Nhưng con bị dịch tả kia mà ! Nhà con đâu rồi ? Có ai báo cho nhà con biết hay không ?

Nước mắt nàng ứa ra. Nàng nắm tay bà Nhất làm như muốn nắm chặt lấy cuộc sống không muốn để nó rời nàng.

- Nào, bà đừng nói bậy nào ! Không phải bệnh dịch tả đâu.

- Nhà con đâu rồi ? - Ông ấy đang bận nhiều việc, gọi mà làm gì. Trong năm phút nữa bà sẽ khỏe lại như thường thôi.

Kitty nhìn sững bà Nhất, hai mắt đờ ra. Tại sao bà lại có thể thản nhiên như thế được ? Bà bình tĩnh quá, đến cái độ gần như là độc ác.

Bà bảo Kitty :

- Bà cứ nằm yên. Không có gì để bà phải sợ cả.

Tim Kitty đập thành thành, rối loạn. Đã sống mãi bên cạnh bệnh dịch tả nên nàng đã dạn dặt xem thường nó. Và bây giờ thì nàng sắp chết. Nàng sợ quá. Mấy cô gái đang mang lại gần cửa sổ một chiếc ghế mây dài.

Bà Nhất nói :

- Để chúng tôi đỡ bà ngồi lên, như thế dễ chịu hơn. Bà có đứng được không ? Bà luồn tay dưới lưng Kitty rồi cùng một sơ khác nâng nàng lên, đặt nàng nằm trên ghế.

Sơ Saint-Joseph nói :

- Để tôi khép cửa sổ lại. Gió buổi sáng không được tốt.

Kitty kêu lên :

- Không, xin mẹ cứ để thế.

Nàng nhìn ra khoảng trời xanh và nghe trong người khỏe lại. Tuy bị xúc động nhưng nàng đã bắt đầu thấy dễ chịu hơn trước. Hai bà sơ im lặng nhìn nàng một lúc rồi sơ Saint-Joseph ghé tai bà Nhất thầm thì một điều gì. Bấy giờ bà Nhất mới đến ngồi cạnh Kitty và cầm lấy tay nàng.

- Đây, bà Lane này...

Bà hỏi Kitty một hai câu mà Kitty không đoán ra với chủ đích gì. Nàng chỉ biết trả lời, hai môi cứ run run.

Sơ Saint-Joseph nói :

- Không còn ngờ gì nữa. Về chuyện này thì không ai biết hơn tôi được đâu.

Rồi bà cười lên một tiếng nhẹ và thân mật. Bà Nhất thì vẫn cầm tay Kitty, miệng mỉm cười một cách dịu dàng.

- Về chuyện này thì sơ Saint-Joseph có kinh nghiệm hơn tôi bà ạ. Thoạt nhìn sơ đã đoán biết ngay.

Kitty lo lắng hỏi :

- Thừa mẹ, mẹ định nói thế nào ?

- Rõ ràng quá. Bà không ngờ thật ư ? Bà có thai rồi.

Kitty giật mình, bước một chân xuống đất như định chạy. Bà Nhất ngăn lại :

- Bà cứ nằm im đã.

Kitty xúc động đến đỏ ửng cả mặt, nàng chấp tay trên ngực.

- Không phải ! Không phải thế đâu ! Sơ Saint-Joseph hỏi :

- Bà ấy bảo gì ?

Bà Nhất thông ngôn lại. Khuôn mặt đỏ hồng đầy đặn và phúc hậu của sơ Saint-Joseph như sáng bừng ra.

- Không còn làm được. Tôi đoán chắc với bà như thế.

Bà Nhất hỏi :

- Bà kết bạn với bác sĩ lâu chưa. Người em dâu tôi vừa lấy chồng được hai năm mà đã có hai con rồi.

Kitty chết điếng trong lòng, nàng buông mình xuống ghế, nói :

- Con xấu hổ quá !

- Xấu hổ vì sắp có con ư ? Đó là việc tự nhiên, ai cũng thế !

Sơ Saint-Joseph sung sướng nói :

- Bác sĩ chắc sẽ sung sướng lắm.

- Phải đấy. Bà nên nghĩ đến bác sĩ. Bác sĩ sẽ sung sướng lắm. Chỉ cần nhìn vẻ mặt của bác sĩ những lúc bác sĩ đùa với trẻ con là có thể tưởng tượng được cái hạnh phúc của bác sĩ nó sẽ thế nào.

Kitty không nói gì. Hai bà sơ nhìn nàng ra vẻ âu yếm, săn sóc. Bà Nhất thì vỗ vỗ nhẹ trên tay nàng.

Kitty nói :

- Tại sao con lại không nghĩ đến việc này nhỉ ? Mà thôi, nhờ Chúa, con không bị dịch tả. Con nghe đã dễ chịu lắm rồi. Để con đi xuống với bọn học trò. - Không đi bây giờ được. Bà vừa bị xúc động. Bà nên về nhà nghỉ ngơi cho thực khoẻ là hơn.

- Không. Xin mẹ cứ để cho con làm việc.

- Bà nên nghe lời tôi. Bác sĩ sẽ nói sao nếu biết tôi để bà làm cái việc đại dột này ! Nếu có muốn, thì xin bà ngày mai hoặc ngày kia hãy trở lại. Riêng hôm nay thì bà cứ nên nằm nghỉ đã.

Kitty nằm trong phòng, các cửa sổ đều đóng kín. Lúc ấy sau buổi ăn trưa, đầy tớ trong nhà đều đi ngủ cả. Chuyện vừa rồi làm nàng sửng sốt. Như thế là không còn hồ nghi gì nữa. Từ lúc về nhà đến giờ nàng đã cố tìm cách đánh tan sự bồn loạn trong lòng, nhưng vô hiệu. Có tiếng giầy. Bọn bồi trong nhà đều đi chân không. Nàng thở dài, lo lắng vì biết đó chỉ có thể là tiếng giầy của Walter. Từ ngoài phòng khách Walter cất tiếng gọi nàng. Nàng không đáp. Im lặng một lúc, rồi có tiếng Walter gõ cửa phòng. - Ai đấy ? - Tôi vào được không ? Kitty ngồi dậy, khoác chiếc áo choàng.

- Vào đi.

Walter bước vào. Nàng mừng thầm vì lúc ấy trong phòng hơi tối.

- Tôi có làm dở giấc ngủ của mình không ? Tôi chỉ gõ thật khẽ.

- Tôi có ngủ đâu.

Chàng bước lại cửa sổ, mở ra. Một luồng ánh sáng ấm tràn vào phòng.

Nàng hỏi : - Có chuyện gì ? Sao hôm nay mình về sớm thế ?

- Các bà sơ cho tôi biết là mình mệt. Tôi về để xem mình thế nào.

Nàng bỗng cảm thấy tức Walter.

- Giá tôi bị dịch tả thì mình mới nghĩ sao ?

- Nếu là dịch tả thì lúc sáng mình đã không về được.

Để kéo dài thì giờ nàng bước lại chỗ chiếc bàn gương, cầm lược chải qua mái tóc ngắn. Rồi nàng ngồi xuống, châm một điếu thuốc lá.

- Lúc sáng tôi bị khó chịu trong người nên bà Nhất khuyên tôi về nhà nghỉ. Nhưng đã khỏi rồi. Mai tôi sẽ trở lại nhà dòng như mọi hôm.

- Mình khó chịu như thế nào ?

- Các bà ấy không bảo mình à ?

- Không. Bà Nhất bảo là nên để chính mình nói ra cho tôi biết.

Khác hẳn thường lệ, lần này Walter nhìn thẳng vào mắt nàng. Bản năng nhà nghề ở Walter đã mạnh hơn thiên tính. Nàng ngập ngừng. Sau cùng, nàng quả quyết không tránh đôi mắt Walter.

- Tôi có thai.

Kitty vẫn biết rõ Walter có thói quen thần nhiên mỗi khi nhận được những tin tức bất ngờ. Giá người khác thì có lẽ phải sửng sốt lắm, nhưng chàng thì không. Chưa bao giờ Kitty khó chịu vì thái độ ấy của Walter bằng lần này. Walter không nói gì, không nhúc nhích. Nét mặt, đôi mắt không để lộ vẻ gì cho biết là chàng đã nghe thấy những lời Kitty vừa nói. Nước mắt ứa ra trên khoé mắt nàng. Nếu là một đôi vợ chồng yêu nhau thì những lúc như lúc này cả hai sẽ cùng xúc

động và cảm thấy gần gũi nhau hơn nữa. Để phá tan cái im lặng ngọt ngào Kitty nói, đôi môi run run.

- Không hiểu tại sao tôi không bao giờ nghĩ đến việc này ? Kể cũng lạ... nhưng sự thực thì... -
Từ lúc nào... theo mình thì đến lúc nào mình sẽ...

Walter cũng xúc động như nàng, cổ họng như bị nghẹn, chàng nói một cách khó khăn. Có là đá thì mới thản nhiên không thương hại phận nàng.

- Hình như có đến hai ba tháng nay rồi.

- Có phải con tôi không ?

Giọng chàng hỏi run. Nàng thở dài. Walter vốn rất tự chủ, nên một dấu hiệu xúc động nhỏ nhặt nơi chàng cũng đã là một cái gì ghê gớm lắm. Không hiểu sao, lúc ấy, Kitty bỗng nhớ đến một cái máy mà dạo còn ở Hương-cảng người ta đã chỉ cho nàng xem. Cây kim khẽ nhúc nhích để ghi nhận một cơn động đất xảy ra cách đây hai trăm dặm làm chết hàng nghìn người. Nàng nhìn Walter : mặt chàng xanh nhợt. Một hai lần nàng đã trông thấy chàng xanh như thế. Chàng hơi quay mặt đi nơi khác, nhìn đăm đăm xuống đất.

- Thế nào ?

Nàng nắm hai bàn tay lại, lúng túng. Nếu nàng ừ một tiếng có lẽ Walter sẽ quên hết các việc đã xảy ra. Chàng sẽ tin, vì chàng chỉ mong có thế và lúc ấy chàng sẽ tha thứ tất cả. Nàng biết là mặc dù rụt rè nhưng lúc nào Walter cũng sẵn sàng bày tỏ sự âu yếm của mình. Nàng chỉ ừ là mọi việc sẽ đổi khác ngay. Nàng không yêu Walter, không bao giờ nàng yêu chàng được, nhưng lúc ấy nàng rất mong được Walter ôm chặt vào lòng. Nàng tưởng tượng Walter dang hai tay đón nàng, cảm động. Nhưng cái tiếng ừ ấy nàng không thể nói ra được. Nàng không rõ tại sao. Một sức mạnh bí mật đã ngăn không để nó thoát ra khỏi miệng nàng. Bao nhiêu sự việc trải qua suốt mấy tuần nay đã biến đổi Kitty thành một con người khác : Charlie và cách đối xử của hắn, bệnh dịch và những người chết vì bệnh dịch, các bà sơ, Waddington. Tưởng như có một kẻ vô hình đang chủ tâm theo dõi từng sự biến chuyển của lòng nàng. Nàng sợ phải nói dối. Một cái gì đang thúc đẩy nàng, bắt nàng nói thực. Rồi đột nhiên, hình ảnh xác chết của gã ăn mày nằm bên cạnh cổng hiện ra. Nàng nín khóc, mở to hai mắt, đáp lại câu hỏi của Walter. - Tôi không biết.

Walter cười một tiếng khô khan. Nàng nghe mà rùn mình.

- Kể ra cũng phiền thật đấy. Riêng mình, mình nghĩ thế nào ?

Kitty không ngạc nhiên trước câu nói này, nhưng tim nàng thắt lại. Walter có biết rằng nàng đã cố thành thực hay không ? Ba tiếng "Tôi không biết" như vang mãi trong đầu nàng. Nàng rút mù soa lau nước mắt. Hai vợ chồng đều không nói gì. Walter cầm lấy bình nước trên bàn, rót đầy một cốc, đưa cho nàng. Nàng nhận thấy các ngón tay Walter gầy quá. Bàn tay Walter run

lấy bấy và chỉ còn da bọc xương. Chàng có thể tạo một nét mặt dửng dưng để giấu những cảm xúc trong lòng, nhưng bàn tay chàng thì chàng không tài nào giấu nổi.

Kitty nói :

- Tôi khóc, mình đừng chú ý. Không có gì đâu. Nước mắt cứ tự nhiên chảy đấy thôi.

Nàng uống xong, chàng đặt cốc trên bàn, ngồi xuống rồi châm một điếu thuốc lá. Nàng nghe chàng thở dài. Đây không phải là lần đầu tiên, nhưng cứ nghe Walter thở dài là nàng xúc động. Chàng dăm dăm nhìn ra cửa. Nàng ngạc nhiên nhận thấy mặt chàng gầy hăn. Từ mấy tuần nay, hai bên thái dương chàng sâu xuống và đôi má thì gồ lên. Quần áo rộng ra trông như là quần áo của một người nào. Chàng có vẻ mệt mỏi vì làm việc nhiều quá, ngủ ít và chỉ ăn qua loa. Kitty quên mất những nỗi khổ của chính mình, chỉ cảm thấy thương hại chồng và xót xa không biết làm thế nào để an ủi Walter được.

Chàng đưa tay ôm trán. Nàng hiểu là có lẽ Walter cũng đang bị ba tiếng "Tôi không biết", "Tôi không biết" vang lên không ngớt trong đầu. Nàng cắn chặt môi để giữ cho khỏi khóc.

Walter nhìn đồng hồ : - Tôi còn phải đi vì hôm nay có nhiều việc bận. Mình ở nhà một mình được không ?

- Được. Cần nhất mình đừng bận trí vì tôi.

- Mình cũng đừng chờ tôi về ăn. Có lẽ tôi về khá muộn. Tôi ăn đằng nhà đại tá Ngọc.

- Được rồi.

Chàng đứng lên :

- Mình nên nghe tôi. Đừng làm gì cả, cứ nằm nghỉ. Mình có cần điều gì khác hay không ?

- Không. Cảm ơn mình.

Trong một lúc lâu, chàng có dáng ngập ngừng. Rồi không nhìn Kitty, chàng đột ngột cầm mũ, đi ra. Kitty nghe tiếng chàng bước ngoài vườn. Nàng cảm thấy trơ trọi và lúc ấy thì không cần kèm giữ nữa, nàng khóc nức nở.

Đêm nóng bức. Kitty ngồi cạnh cửa sổ, mãi nhìn mái ngói của ngôi đền kỳ ảo nổi bật trên nền trời lấp lánh sao. Lúc ấy Walter bước vào.

Vì khóc nhiều nên mắt nàng sưng húp, nhưng nàng đã bình tĩnh lại. Tuy bị dẫn vật bởi bao nhiêu sự việc, nhưng Kitty cũng nghe trong người nhẹ hẫng, có lẽ vì nàng mệt quá.

Lúc bước vào Walter nói :

- Tôi tưởng mình đi ngủ rồi.
- Tôi không buồn ngủ. Đứng như thế này, nghe đỡ ngọt hơn. Mình đã ăn gì chưa ?
- Tôi đã ăn rồi.

Chàng đi đi lại lại trong gian phòng dài và Kitty đoán là chàng định nói điều gì. Nàng nhận thấy Walter bối rối nên bình tĩnh đợi.

- Tôi đã suy nghĩ về câu chuyện mình nói ban chiều. Tôi thấy mình nên dời khỏi nơi này là hơn. Tôi đã nói với đại tá Ngọc và ông ấy bằng lòng cho một toán lính đi hộ tống. Con ả xẩm sẽ cùng về với mình. Như thế mình không phải lo gì cả.

- Nhưng tôi về đâu kia chứ ? - Mình về nhà cha mẹ.
- Mình tưởng trông thấy tôi về mẹ tôi sẽ mừng lắm chắc ?

Chàng nín lặng như để suy nghĩ :

- Nếu thế thì về Hương-cảng.
 - Sao lại về Hương-cảng ?
 - Mình sắp sửa cần được săn sóc nghỉ ngơi. Bắt mình ở lại đây tôi thấy không nhân đạo lắm.
- Kitty không ngăn được một cái cười chua chát :
- Mình mà cũng lo lắng đến sức khỏe của tôi ư ?

Walter bước lại cửa sổ. Không đêm nào mà bầu trời quang đãng lại có nhiều sao bằng đêm nay.

- Trong tình trạng của mình bây giờ thì Mai-tân- phố không phải là nơi thích hợp.

Nàng nhìn Walter. Bóng Walter in hằn, trắng bệch trên khung cửa sổ đen ngòm mở trông ra khoảng trời đêm. Nhìn nghiêng, nét mặt chàng có vẻ rờn rợn, nhưng lúc ấy Kitty không sợ nữa.

Nàng hỏi :

- Trước đây, lúc mình nhất định buộc tôi phải đi theo, mình có mong tôi chết hay không ?
- Trong một lúc lâu, Kitty không nghe Walter đáp lại. Hay là chàng giả vờ không nghe câu hỏi ?
- Có. Trước đây quả tình tôi có mong như thế.

Đó là lần thứ nhất mà Walter thú nhận. Nàng rùng mình, nhưng không giận gì chàng. Và nàng ngạc nhiên nhận thấy khâm phục Walter là đằng khác. Lúc ấy hình ảnh Charlie chợt hiện ra,

một gã Charlie dê hèn, không xứng đáng.

Nàng nói :

- Như thế là trước đây mình đã nhận lấy một trách nhiệm khá to. Giá tôi chết, liệu lương tâm mình có tha thứ cho mình không nhỉ ?

- Nhưng bây giờ thì vấn đề không còn như thế nữa. Mình vẫn khoẻ mạnh.

- Đúng thế. Tôi vẫn khoẻ mạnh.

Bản năng đàn bà xui nàng để mặc cho Walter định đoạt. Sau bao nhiêu cảnh thương tâm, khủng khiếp và giữa cái chết đang rình rập, ai còn kể chi đến những kẻ khổ vì tình ? Nàng chỉ mong Walter thấy rằng nàng đã quên hẳn Charlie. Mối tình tội lỗi đã không còn thì những gì đã xảy ra trước đây cũng không nên xem là quan trọng. Nàng muốn bảo Walter : "Bấy nhiêu cũng đã đủ lắm rồi, mình ạ ! Chúng ta giận nhau như thế, thật không khác gì trẻ con. Nên hôn nhau và làm lành nhau thôi. Cứ gì phải là vợ chồng, chúng ta có thể xem nhau là bạn".

Nhưng Walter vẫn đứng im. Ánh đèn càng làm nổi bật vẻ xanh xao của khuôn mặt lăm lì. Kitty do dự. Lúc này chỉ cần một lời nói vụng về là Walter sẽ trở lại lãnh đạm ngay như cũ. Tâm hồn Walter là một tâm hồn nhạy cảm ẩn giấu dưới lớp vỏ châm biếm, chua cay. Tính chàng dè dặt, chỉ một việc không đâu cũng đủ để chàng mích lòng rồi. Nàng nghĩ mà bực tức. Sở dĩ chàng thù ghét Kitty chỉ vì Kitty đã chạm đến lòng tự ái của chàng. Vết thương tự ái vẫn là vết thương khó chữa. Tại sao đàn ông lại quá chú trọng đến sự trung thành của đàn bà như thế nhỉ ? Sau lần phạm tội đầu tiên, nàng tưởng đâu mình sẽ bị thay đổi hoàn toàn, nhưng rồi thì không có gì thay đổi cả. Nàng chỉ cảm thấy rất dễ chịu, chỉ cảm thấy đang sống một cách mãnh liệt, thế thôi. Tại sao nàng không bảo Walter rằng đứa bé là con của chàng ? Một lời nói dối vừa tiện cho nàng, vừa làm cho Walter hả dạ, mà biết đâu như thế lại chẳng là sự thực ? Nàng nghĩ đến đứa bé. Nàng không nghe trong lòng xúc động mà chỉ cảm thấy tò mò.

Sau một lúc im lặng, thật lâu, Walter lại hỏi :

- Hay là mình muốn có thì giờ suy nghĩ.

- Suy nghĩ gì ?

Walter quay lại, ngạc nhiên :

- Suy nghĩ để xem đến hôm nào thì đi.

- Nhưng tôi không định đi đâu cả.

- Sao lại thế ?

- Vì tôi thích công việc ở nhà dòng. Ở đấy tôi còn giúp đỡ được các bà sơ. Ngày nào mình còn ở lại, tôi cũng xin được ở lại.

- Nhưng mình cũng nên biết là với tình trạng hiện thời cơ thể mình rất dễ bị lây.

Giọng Kitty mỉa mai :

- Thế ư ? - Tôi muốn biết có phải vì tôi mà mình ở lại không ?

Kitty ngập ngừng. Đột nhiên, nàng cảm thấy thương hại Walter.

- Không. Vả lại mình còn yêu gì tôi nữa. Tôi vẫn có cảm tưởng là lúc nào tôi cũng quấy rầy mình.

- Không bao giờ tôi tin được là mình lại có thể chịu nhọc vì mấy bà sơ và một đám trẻ con người Tàu cả.

Kitty mỉm cười :

- Mình bất công lắm. Cũng vì tôi không như mình vẫn tưởng nên mình mới khinh tôi như thế.

Nếu mình thiếu tâm lý thì lỗi ấy không phải do tôi.

- Vậy là mình nhất định ở lại ? Cũng được. Việc ấy tùy mình.

- Tôi tiếc đã làm mình lỡ mất dịp để mình tỏ ra quảng đại. Thực ra thì mình nói đúng. Tôi ở lại không phải vì tôi thương xót gì đám trẻ mồ côi. Trường hợp tôi khác hẳn. Trên đời, bây giờ, tôi không còn nương tựa được vào ai. Ai cũng khó chịu vì tôi và không ai cần biết là tôi còn sống hay đã chết.

Walter cau mày, nhưng không để cơn giận hiện ra trên nét mặt. Chàng chỉ nói :

- Mình có thấy là vô tình chúng ta làm hỏng cả mọi việc hay không ?

- Có lẽ mình vẫn không quên cái ý định ly dị ? Bây giờ thì dù cho ly dị hay không tôi cũng không cần nữa.

- Mình không biết là khi đưa mình đến đây tôi đã tha thứ cho mình rồi ?

- Tôi không biết. Nhưng nếu thế thì khi rời được Mai-tân-phố chúng ta sẽ làm gì ? Chúng ta còn tiếp tục sống với nhau không ?

-Ồ, mình đừng bận tâm đến tương lai vội.

Giọng nói Walter đầy vẻ mệt mỏi chán chường.

Kitty lại quay về với những công việc hàng ngày để tìm sự khuây khỏa. Mặc dù sáng nào nàng cũng cảm thấy khó chịu trong người nhưng nàng vẫn cố gượng lại. Nàng ngạc nhiên trước sự ân cần của các bà sơ. Nhiều bà, trước kia, mỗi khi gặp nàng trong hành lang chỉ chào hỏi qua loa, bây giờ thì lại tìm cách đi vào phòng nàng làm việc để chuyện trò và nhìn nàng bằng đôi mắt chan chứa những tình cảm thân mến và ngây ngô. Sơ Saint-Joseph thì cứ nhắc đi nhắc lại câu chuyện hôm nọ của nàng và bảo là lúc trông thấy nàng bị ngất bà đã kêu lên : "Không còn ngờ gì nữa, đúng là bà ấy có thai rồi". Sơ tô điểm mãi câu chuyện sinh nở của người em dâu thành một việc lâm ly rùng rợn làm Kitty phải cố gắng lắm mới không lấy thế làm lo. Đã thế những kỷ niệm thơ ấu mộc mạc của sơ lại cứ trộn lẫn một cách ngộ nghĩnh với cái quan niệm dung dị chất phác về những điều liên quan đến tôn giáo. Theo sơ thì tất cả những người ngoại đạo đều không biết gì về vấn đề này và một hôm sơ đã kể cho Kitty nghe câu chuyện thiên sứ hiện ra báo tin cho Đức Mẹ Đồng Trinh.

- Mỗi lần xem Kinh Thánh đến chỗ có những dòng ấy là tôi lại khóc. Không hiểu tại sao, nhưng trong lòng nó cứ thế nào.

Rồi sơ đọc :

- Và thiên thần hiện ra và nói với Đức Mẹ rằng : "Kính mừng Marie đầy ơn phúc, Chúa ở cùng bà, bà được ca ngợi hơn hết trong mọi người nữ".

Đối với nhà dòng thì sự mang thai đầy bí ẩn đó đã không khác gì một cơn gió bất chợt thổi trên những cành hoa trắng trong một khu vườn. Các sơ vừa xao động vừa bối rối và nhìn sự việc xảy đến cho Kitty bằng con mắt giản dị trắng trợn của những thiếu nữ con nhà dân giả. Tuy nhiên, thực ra thì ai cũng mến trọng nàng. Tất cả đều lo lắng nghĩ đến cái gánh nặng nàng đang mang nhưng cũng cảm thấy thỏa thuê sung sướng. Sơ Saint Joseph bảo riêng cho Kitty biết là các sơ ai cũng cầu nguyện cho nàng. Sơ Saint Martin thì ngỏ ý tiếc là Kitty không phải là người Công giáo, nhưng bà Nhất lắc đầu : "Dù theo đạo Tin lành nhưng bà ấy là người rất tốt và Chúa đã có cách xử trí, không lo".

Được mọi người chú ý săn sóc đến Kitty cũng thích, nhưng điều làm nàng ngạc nhiên hơn cả là nàng nhận thấy ngay đến bà Nhất, mặc dù có tính nghiêm khắc là thế, mà cũng đối đãi một cách ân cần đặc biệt với nàng. Lòng tử tế cách biệt của bà đã đổi thành một thứ tình âu yếm gần như là tình mẹ con. Giọng bà dịu dàng hơn, khác hẳn những lúc thường. Giá có đứng trước một đứa bé thông minh lém lỉnh có lẽ đôi mắt bà cũng không để lộ vẻ tò mò thích thú bằng khi đứng trước Kitty. Tâm hồn bà khiến ta thoát nghĩ đến một mặt biển âm thầm, oai nghiêm và đáng sợ, nhưng chỉ cần một tia nắng là đã hóa ra vồn vã vui tươi ngay. Buổi chiều, thảnh thơi

bà đến ngồi cạnh Kitty rồi làm như định xin lỗi nàng bà nói :

- Bà nên cẩn thận, đừng làm việc nhọc quá, không có bác sĩ lại giận tôi đấy.Ồ, mà người Anh cũng kín đáo quá đi thôi ! Bác sĩ rất sung sướng, thế mà hể có ai nói đến là mặt bác sĩ lại tái đi.

Bà cầm bàn tay Kitty, vuốt nhẹ :

- Bác sĩ cũng kể lại là bác sĩ định cho bà về, nhưng bà đã từ chối vì không muốn bỏ chúng tôi. Như thế thực là quý hóa. Ở đây chúng tôi cũng nhận thấy là sự giúp đỡ của bà hữu ích không biết ngần nào. Nhưng tôi lại nghĩ rằng đúng hơn có lẽ vì bà không muốn sống xa bác sĩ, bà chỉ thích lúc nào cùng phải có bà ở bên cạnh và bác sĩ thì rất cần bà. Không có bác sĩ, thực không biết chúng tôi sẽ ra sao. - Nhà con giúp được các sơ như vậy, con mừng lắm. - Bà nên yêu thương bác sĩ cho thực hết lòng, bà ạ. Bác sĩ là một vị thánh đấy. Kitty mỉm cười nhưng trong lòng thì nặng nề nề. Từ nay nàng có thể làm được gì ngoài việc giúp Walter quên ? Có quên họa chăng Walter mới tìm thấy sự yên tĩnh của tâm hồn. Van xin chàng tha thứ cũng vô ích. Bây giờ thì nàng không còn bức dọc vì tính kiêu hãnh của Walter nữa. Nàng nhận thấy Walter có quyền như thế.

Nhưng tại sao trong quãng đời ngắn ngủi có quá nhiều hệ lụy, con người còn chuốc thêm những mối phiền não vẩn vơ ?

Tối hôm ấy, đến bữa ăn Walter không về nhà. Thường lệ khi được ai mời ở lại Walter đều tìm cách báo cho Kitty biết. Nàng chờ Walter một lúc rồi mới ngồi vào bàn ăn. Nhưng nàng chỉ khẽ động đến các đĩa thức ăn mà mặc dù đang giữa thời kỳ bệnh tả và công việc tiếp tế khó khăn tên đầu bếp vẫn giữ đúng nghi thức dọn thật nhiều. Sau đó nàng nằm duỗi trên chiếc ghế mây dài bên khung cửa sổ mở rộng và mãi mê ngắm bầu trời đêm lấp lánh sao.

Sự tĩnh mịch khiến nàng lâng lâng dễ chịu. Nàng không đọc sách. Vì mệt quá nên nàng không thể suy nghĩ sâu về một ý tưởng gì mà chỉ lan man nghĩ đến cái ảnh hưởng của các bà sơ. Nàng rất cảm động trông thấy các bà xả thân cho công việc nhưng vẫn đứng vững trước lòng tin của các bà. Nàng không nghĩ là sẽ có ngày nào lòng tin có thể thấm nhuần nàng. Nàng thở dài : giá mà linh hồn nàng được ngọn lửa thiêng ấy soi sáng cho thì có phải là mọi việc sẽ đỡ rắc rối hơn không ? Một đôi lần nàng đã xuýt mang nỗi khổ tâm của mình ra kể lể với bà Nhất, nhưng nàng lại không dám. Khi nghĩ đến việc bà Nhất sẽ phán đoán một cách khe khắt về mình Kitty không chịu được. Theo bà, Kitty nhất định phải là người đã phạm một tội tày đình, nhưng với nàng thì cái hành động lỗ lã kia chỉ là một hành động kém đẹp, ngốc nghếch chứ không đáng tội.

Nàng nghĩ sai chăng ? Nàng không hối hận về câu chuyện đã xảy ra. Ở đời là thế, khi đã trót đại thì cũng tiếc lắm đấy, nhưng còn biết làm thế nào, âu là cứ xem như chẳng có gì quan trọng. Nàng rùng mình ghê tởm khi nhớ đến Charlie. Nàng hồi tưởng đến cái vóc dáng mạnh mẽ nhưng béo nung núc của hắn, cái quai hàm chứng tỏ con người không ý chí, cái lối uốn ngực để che giấu cái bụng lồi và những dấu hiệu trên đôi má đỏ gay cho thấy là da mặt sắp sần lên từng mảng. Trước kia nàng rất thích hàng lông mày rậm của Charlie nhưng bây giờ thì nàng chỉ còn thấy ở đó một cái gì cục súc và gớm ghiếc.

Còn tương lai ? Nàng không quan tâm đến. Nàng không muốn biết tương lai sẽ có những bí mật gì. Có thể là nàng sẽ chết khi sinh nở. Doris, em gái nàng khoẻ mạnh là thế, mà cũng xuýt bị nguy nữa là nàng. Lúc ấy có lẽ Walter sẽ nhờ mẹ nàng nuôi đứa bé. Nàng tin như thế vì biết lúc nào Walter cũng xử sự hoàn toàn. Chàng thông minh, tế nhị, có nhiều tình cảm, chỉ đáng tiếc là chàng lại quá nghiêm khắc và khô khan. Nàng tưởng tượng một ngày xa xôi nào đó cái dĩ vãng nặng nề ấy sẽ phai đi để chỉ còn là một đầu đề đùa cợt giữa hai vợ chồng nàng. Cảm thấy mệt mỏi, nàng cầm đèn, bước vào phòng. Nàng đi nằm và một lúc sau nàng ngủ thiếp.

Nhưng một tiếng động mạnh làm nàng tỉnh dậy. Ban đầu nàng tưởng mình vẫn nằm mơ. Tiếng đập liên tục. Đột nhiên nàng nhận ra có ai vỗ mạnh trên cánh cửa sắt ngoài vườn. Bóng tối om om. Hai cây kim đồng hồ dạ quang chỉ hai giờ rưỡi. Sao Walter về muộn thế ? Có lẽ

chàng không gọi được bồi. Trong cái im lặng của ban đêm tiếng vỗ cửa lại càng gấp rút, rồi thành linh ngưng hẳn, và Kitty nghe tiếng ken két của chiếc then cửa nặng. Từ trước đến nay chưa bao giờ Walter về nhà vào giờ này ! Tội nghiệp ! Walter chắc phải nhọc phờ. Nàng thầm mong Walter sẽ biết tự lượng sức, đi ngủ ngay chứ đừng chui vào phòng thí nghiệm làm việc tiếp như mọi đêm nữa.

Có tiếng lao xao của nhiều người bước vào vườn. Thường khi về muộn Walter vẫn cố không làm nàng thức giấc. Hai ba người đang hấp tấp bước lên bậc thang gỗ, đi vào gian phòng bên cạnh. Kitty đâm hoảng. Dân chúng trong tỉnh nổi loạn chăng ? Hay là đã xảy ra một việc gì ? Giữa lúc Kitty còn đang lo lắng thì có người bước lại gần, gõ cửa.

- Bà Lane !

Kitty nhận ra tiếng Waddington.

- Tôi đây. Việc gì thế ?

- Mời bà dậy ngay. Tôi có việc muốn nói với bà.

Nàng choàng chiếc áo dài, kéo then mở cửa. Nàng kinh ngạc hết nhìn Waddington mặc bộ quần áo Tàu bằng sợi tơ thô đến nhìn tên bồi xách đèn lồng. Cách đấy mấy bước, ba người lính Tàu mặc quân phục ka ki đang đợi. Trông thấy vẻ mặt thảng thốt của Waddington nàng giật mình. Với mớ tóc rối bù Waddington có dáng như vừa ngủ dậy.

Nàng hỏi, hơi thở dồn dập :

- Việc gì thế hở ông ?

- Xin bà bình tĩnh. Không nên chậm một phút nào cả. Bà mặc áo, đi theo tôi.

- Nhưng tại sao ? Có việc gì xảy ra ngoài phố ư ?

Trông thấy mấy người lính nàng nghi là có loạn : có lẽ họ đến để bảo vệ nàng.

- Ông nhà đang ốm nên chúng tôi đến tìm bà.

- Walter ? - Bà đừng lo ngại. Tôi cũng chưa biết sự thực ra sao. Đại tá Ngọc vừa sai viên sĩ quan này đến nhờ tôi mời bà đến nha môn gấp.

Tim Kitty thất lại. Nàng nhìn sững Waddington hồi lâu rồi quay đi.

- Ông chờ tôi mấy phút

Waddington nói tiếp :

- Vừa được tin là tôi vội chạy đến đây ngay. Lúc ấy tôi đang ngủ, chỉ kịp xỏ giày và vơ cái áo.

Kitty cũng chẳng nghe Waddington nói gì nữa. Dưới ánh sao, nàng mặc áo một cách vội vàng. Các ngón tay run bần đến nỗi cài mãi áo mà không được. Nàng khoác lên vai tấm khăn quàng đã khoác lúc ban chiều.

- Cần đội mũ không ông.

- Không.

Tên bồi đi trước, cả hai vội vã bước xuống bậc thang, đi qua vòng rào sắt.

Waddington bảo :

- Bà cẩn thận, không thì ngã đấy. Tốt hơn bà nên tựa vào tay tôi.

Mấy người lính lục tục đi theo sau.

- Đại tá Ngọc có cho kiệu đến chờ ở bên kia sông.

Kitty và Waddington chạy xuống chân đồi. Kitty không dám buông ra cái câu hỏi đang mấp mé trên môi. Nàng sợ câu trả lời cũng như người ta sợ bản án tử hình. Ra đến bờ sông, đã thấy chiếc tam bản đang chờ, mũi thuyền có ánh đèn leo lét.

Sau cùng nàng hỏi :

- Có phải bệnh tả không ?

- Tôi e như thế ?

Nàng cố nén tiếng kêu và đứng phắt lại.

Waddington bảo :

- Tôi tưởng chúng ta không nên chậm trễ.

Ông ta đỡ Kitty bước xuống thuyền. Thuyền qua sông rất nhanh, nước sông chảy lờ lờ. Mọi người đều ngồi chụm ở phía trước. Một người đàn bà gay chèo, trên lưng có đai đứa con nhỏ.

Waddington nói :

- Ông ấy ngã bệnh từ chiều hôm qua.

- Thế tại sao không ai cho tin ngay khi ấy ?

Không hiểu sao, cả hai chỉ nói thì thầm. Trong bóng tối, Kitty đoán biết Waddington có vẻ rất lo ngại.

- Đại tá Ngọc vẫn ở luôn bên cạnh bác sĩ Lane không lúc nào rời.

- Đáng lẽ ông ấy nên cho người gọi tôi ngay mới phải. Thực là nhẩn tâm quá.

- Bác sĩ biết là chưa bao giờ bà chứng kiến cảnh tượng một nạn nhân đang bị cơn đau vật vã.

Trông ghê lắm. Bởi thế bác sĩ muốn tránh cảnh ấy cho bà.

Giọng Kitty ghen đi :

- Nhưng dù sao cũng là chồng tôi.

Waddington lặng im không đáp.

- Thế tại sao bây giờ ông ấy chịu để cho tôi đến ?

Waddington đặt bàn tay lên cánh tay Kitty.

- Xin bà can đảm cho. Vì có thể sẽ có chuyện không may.

Kitty kêu lên một tiếng rồi quay mặt đi. Ba người lính nhìn nàng. Trông thấy trông mắt trắng dã của họ, Kitty có một cảm giác lạ lùng, ghê rợn.

- Như thế là hết rồi ư ? - Theo lời đại tá Ngọc thì tôi đoán chừng là ông nhà đang hấp hối. -

Thế không còn hi vọng gì ?

- Nếu muốn được gặp ông nhà thì chúng ta cần đi nhanh lên mới kịp.

Kitty rùng mình, ứa nước mắt.

- Bà thấy đấy, bác sĩ đã kiệt sức, không còn chống lại được nữa.

Nàng bực dọc, giật tay ra. Giọng nói buồn rầu của Waddington làm nàng thêm khó chịu.

Thuyền ghé vào bờ. Hai người phu đỡ Kitty bước lên. Mấy chiếc kiệu đang đợi. Lúc Kitty ngồi vào kiệu Waddington bảo nàng :

- Xin bà cố bình tĩnh. Bà sắp sửa cần đến rất nhiều nghị lực. - Ông làm ơn bảo bọn phu đi gấp cho.

- Chúng ta được lệnh đi thật nhanh rồi.

Viên sĩ quan đã ngồi trên kiệu, cho kiệu đi tới trước và cất tiếng gọi bọn phu kiệu của Kitty. Chúng nhanh nhẩu đặt đòn lên vai và chạy đi. Waddington theo sau. Cả bọn chạy thực nhanh qua ngọn đồi. Mỗi chiếc kiệu đều có một tên phu cầm đèn lồng đi trước. Ở chỗ đập nước, một người gác cầm đuốc đứng chờ. Từ xa viên sĩ quan hô to ra lệnh, người gác vội vàng mở một bên cổng. Lúc kiệu đi qua y nói to lên một câu và tất cả bọn phu đều đồng thanh đáp lại. Giữa cảnh đêm lặng lẽ những âm thanh lạ tai từ trong cổ họng họ phát ra nghe có một vẻ gì ghê sợ và bí mật. Một tên phu khiêng chiếc kiệu có viên sĩ quan ngồi trượt chân trên nền gạch trơn. Kitty nghe một tiếng la giận dữ, tiếng đáp lại chu chát của tên phu rồi chiếc kiệu lại tiếp tục đi thoăn thoắt. Đường xá ngoằn ngoèo và tối đen như mực. Cả bọn lách vào một lối đi hẹp, vòng qua một chỗ rẽ và trèo thực nhanh lên bậc thang. Bọn phu bắt đầu thở phì phào, cắn chặt răng, đi hối hả. Một tên lấy ra mảnh khăn tay vừa đi vừa lau mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt. Đoàn người đi quanh co như đi trong mê lộ. Thỉnh thoảng đằng sau cánh cửa của các hiệu buôn người ta nhận thấy một bóng người nằm và không ai có thể nói rõ là người nằm đấy sẽ ngồi dậy được khi trời sáng hay sẽ ngủ mãi một giấc nghìn năm. Đường phố vắng ngắt và lặng lẽ trông thực âm u. Mỗi khi có tiếng chó sủa Kitty giật bắn mình. Nàng không biết đây là đâu. Đoạn đường tưởng như dài không bao giờ hết. Không đi nhanh hơn một tí được ư ? Giờ khắc trôi qua. Mỗi phút có thể là đã quá muộn.

Sau khi đi dài theo một bức tường cao quét vôi trắng mọi người bỗng dừng lại trước một cái cổng có hai vọng gác ở hai bên. Bọn phu đặt kiệu xuống. Waddington vội vã bước lại phía Kitty. Nàng cũng đã bước xuống đất. Viên sĩ quan gọi to và đập rầm rầm. Cánh cổng mở. Tất cả đi vào một khoảng sân vuông thực rộng. Sát tường, dưới những mái nhà nhô ra, đám lính cuộn mình trong chăn nằm ngủ ngổn ngang. Viên sĩ quan hỏi một người đáng chừng là thầy đội phụ trách phiên canh, sau đó quay lại và nói mấy câu với Waddington.

Waddington nói khẽ :

- Ông nhà hãy còn sống. Xin bà bước cho thực cẩn thận, kéo lại ngã.

Vẫn mấy người cầm đèn lồng đi trước soi đường. Cả bọn đi qua sân, bước lên mấy bậc thềm, lại đi qua một cánh cửa to rồi đến một khoảng sân khác ăn thông với một gian phòng rộng. Mấy ngọn đèn trong phòng hắt bóng của những hình chạm trổ trên cánh cửa lên tấm rèm giấy bản. Những người dẫn đường đưa cả bọn vào. Viên sĩ quan gõ cửa. Có người đi ra mở ngay, y nhìn Kitty rồi bước tránh sang một bên.

Waddington nói :

- Xin bà vào.

Gian phòng dài mà thấp. Các ngọn đèn mù khói càng làm cho bóng tối bên ngoài thêm vẻ thê lương. Ba bốn người khán hộ còn thức canh. Một người cuộn chăn nằm trên chiếc giường nhỏ kê sát tường, đối diện với cánh cửa. Ở đầu giường là một viên sĩ quan có dáng đang chờ. Kitty cúi xuống gần người bệnh. Walter nằm, hai mắt nhắm nghiền. Dưới ánh đèn âm u mặt chàng xanh nhợt ra như xác chết. Chàng nằm không động đậy, trông ghê rợn làm sao ! Kitty sợ hãi,ấp úng gọi :

- Walter ! Mình ! Người bệnh khẽ rùng mình. Cái rùng mình giống như cơn gió nhẹ, mắt không trông thấy nhưng làm gợn mặt nước.

- Walter, có em đến với mình đây.

Walter từ từ mở mắt. Chàng cố hết sức mới gượng được hai mí mắt nặng trĩu nhưng chàng không nhìn Kitty mà chỉ nhìn sừng bức tường trước mặt. Rồi chàng cất tiếng. Trong giọng nói yếu ớt, thều thào vẫn còn thoáng vẻ mỉa mai.

- Thế là hỏng cả.

Kitty nín thở. Walter không nói thêm gì nữa, không có một cử động nào, nhưng hai mắt chàng, hai mắt lạnh lùng, u ẩn vẫn dăm dăm nhìn vào khoảng tường sơn trắng. Kitty đứng lên, bảo với một trong mấy người khán hộ :

- Phải còn cách gì chứ ! Chẳng lẽ các ông cứ để như thế mà nhìn ư ?

Nàng chấp hai tay lại. Waddington hỏi viên sĩ quan đứng ở chân giường.

- Họ đã thử hết cách rồi. Viên quân y sĩ do chính ông nhà đào tạo trước đây đã tự tay đứng ra săn sóc. Ngay đến ông nhà chắc cũng không thể làm hơn được nữa.

- Ông này là quân y sĩ ? - Không phải. Đây là đại tá Ngọc. Đại tá không lúc nào rời giường bệnh của ông nhà.

Bất giác Kitty ngẩng nhìn viên đại tá. Ông ta to và cao, có vẻ ngượng nghịu trong bộ quân phục màu ka ki. Ông ta nhìn Walter và Kitty nhận thấy ông ta rung rung nước mắt. Nàng vừa cảm động vừa khó chịu, bảo Waddington :

- Ngồi bó tay mà nhìn thực là thảm quá !

Waddington thở dài :

- Nhưng ít ra thì bây giờ ông nhà không nghe đau đớn nữa rồi.

Nàng lại cúi xuống nhìn chồng. Đôi mắt dại không thần sắc của Walter vẫn nhìn thẳng vào bức tường. Nàng không biết Walter có còn trông thấy gì hoặc nghe thấy gì không ? Nàng kề mũi sát vào tai chồng :

- Mình ạ, có còn cách nào khác để cứu mình không ?

Nàng nghĩ chắc là phải có một phương thuốc gì để ngăn không cho cơn bệnh tăng thêm. Bây giờ đã quen mắt với bóng tối nên nàng mới hời hợt nhận thấy mặt Walter tụt hẳn. Khó mà nhận ra chàng. Làm sao mà chỉ trong vòng mấy tiếng đồng hồ sắc diện Walter lại có thể thay đổi dường ấy ? Chàng không còn vẻ gì là người sống nữa mà đã là hình ảnh của cái chết rồi.

Walter mấp má cố nói. Kitty cúi sát lại gần.

- Mình đừng lo gì cả. Lúc này thì đau ghê lắm nhưng bây giờ thì tôi đã đỡ rồi.

Nàng tiếp tục lắng nghe, nhưng Walter nín bặt. Trông thấy chồng nằm yên không động đậy Kitty nghe nát cả lòng. Hình như Walter đã đi vào cõi bình thản của thế giới vô hình rồi. Một người có lẽ là người khán hộ, bước lại, đưa tay gạt nhẹ Kitty ra, rồi cúi xuống lấy mảnh khăn bẩn đắp nước lên mũi cho người hấp hối. Kitty đứng lên, bắn loạn. Nàng quay sang

Waddington khẽ hỏi:

- Không còn hi vọng gì ư ?

Waddington lắc đầu.

- Ông xem chừng nhà tôi còn sống được bao lâu nữa ?

- Không biết được. Có lẽ quăng một giờ.

Kitty đảo mắt khắp gian phòng tối tăm rồi nhìn cái dáng vóc khỏe mạnh của viên đại tá.

Nàng nói :

- Tôi muốn ở lại một mình với nhà tôi một chốc, chỉ một chốc thôi. Có được không ? - Được chứ. Nếu bà muốn thế.

Waddington bước lại gần viên đại tá. Ông ta cúi xuống và ra lệnh bằng giọng thực khế.

Waddington nói :

- Chúng tôi chờ bà ngoài cầu thang. Có gì bà cứ gọi.

Mọi người bước ra ngoài.

Bấy giờ thì Kitty đã hiểu. Một sự thực hãi hùng đang ngấm vào nàng như chất thuốc độc ngấm vào huyết quản. Walter không còn sống được bao lâu nữa. Bằng mọi cách nàng phải tìm lời và nói thế nào để gỡ cho Walter cái kỷ niệm nặng nề hắc ám kia đi. Đến lúc này Kitty chỉ nghĩ đến chồng. Nàng cảm thấy là nếu có làm lành lại với nhau thì khi chết mới được bình yên, thanh thản.

- Walter, em van mình, mình tha thứ cho em.

Nàng cúi xuống thật gần, cẩn thận không chạm đến chồng để cho chồng khỏi nhọc.

- Em có lỗi với mình. Em biết hối, em biết hối lắm rồi.

Walter vẫn nín bặt. Chàng có nghe gì không ? Nàng lặp lại câu nói của mình. Mảnh linh hồn uất của Walter đã như một con bướm dữ chao cánh bay lừng lờ một cách ghê rợn rồi ư ?

- Mình ơi !

Trên mặt Walter một cái bóng thoáng qua, rất khó nhận thấy nhưng có vẻ dữ dội. Chưa bao giờ Kitty âu yếm gọi chồng như thế cả. Giữa cái lúc đầu óc đang hôn mê ấy có lẽ Walter đã lơ mờ chợt nhớ ra là từ trước đến nay Kitty chỉ âu yếm với chó mèo, trẻ con hoặc với xe ô tô thôi. Và lúc ấy mới thực là chua xót : hai dòng nước mắt từ từ lăn trên đôi má hốc hác của Walter. Kitty vịn hai bàn tay lại.

- Mình ơi, xin mình thương em, tha lỗi em. Em biết làm thế nào để mình thấy là em đã hối ! Mình thương em. Em van mình, mình tha lỗi em. Nàng ngừng lại, bồn chồn chờ đợi, mắt nhìn Walter chằm chập. Nàng thấy Walter cố nói. Tim nàng đập thình thình. Vào giờ phút cuối cùng, gỡ được cho Walter mối ám ảnh há chẳng phải là một cách chuộc tội rồi ư ? Mối Walter mấp má. Chàng không nhìn nàng. Hai mắt chàng không còn trông thấy gì nữa, nhưng vẫn còn dán chặt vào bức tường sơn trắng. Nàng cúi xuống nghe, Walter nói rõ từng tiếng một.

- Thế rồi con chó lại chết !

Kitty kinh hoảng, đờ cả người ra. Câu của Walter không có nghĩa gì. Chàng nói mê rồi. Tất cả những gì Kitty nói từ nãy đến giờ không một lời nào lọt được vào tai Walter cả.

Làm thế nào sự sống lại có thể còn nuôi trong một thân xác bất động như thế được ? Nàng nhìn, nhìn mãi. Mắt Walter vẫn mở trờng trờng. Chàng còn thở không ?

Nàng lại đâm hoảng, gọi khẽ :

- Mình ơi... Mình ơi...

Thình lình nàng ngồi bật lên và chạy ra cửa.

- Các ông đến ngay cho. Hình như nhà tôi...

Mọi người ủa vào. Viên y sĩ đến cạnh giường, bật đèn bấm, nhìn kỹ mắt Walter, rồi vuốt hai mí mắt cho chàng, sau đó nói mấy câu tiếng Tàu. Waddington đỡ Kitty và nói :

- Tôi thấy như thế là hết.

Nàng thở dài. Mấy giọt nước mắt lăn trên má. Nàng bối rối nhiều hơn là đau đớn. Waddington đứng im. Mấy người Tàu hoảng sợ đứng sát lại quanh giường, mãi một lúc sau mới thì thảo bàn tán.

Waddington nói :

- Để tôi đưa bà về nhà. Họ cũng sẽ đưa ông về đấy.

Kitty đưa tay lên trán, vẻ mệt mỏi, rồi bước lại hôn nhẹ trên môi Walter. Nàng không khóc nữa.

- Em hối đã trót làm mình phải cực lòng.

Mấy viên sĩ quan chào nàng lúc nàng đi ngang qua họ, nàng nghiêm trang nghiêng mình chào trả. Waddington đưa nàng bước qua sân. Cả hai ngồi lên kiệu. Waddington đốt một điếu thuốc lá.

Một làn khói nhẹ tan loãng trong không gian. Đồi người như thế đó.

Trời sáng dần. Đây đó, lác đác mấy người Tàu thức dậy mở cửa hàng. Ở tít trong phòng riêng một người đàn bà đang rửa mặt, rửa tay dưới ánh nến. Một bọn người khác đang ngồi vây quanh một chiếc bàn trong quán trà ở góc ngã ba. Ánh sáng nhợt nhạt của buổi bình minh len như một tên trộm qua các con đường nhỏ. Một vầng sương nhẹ lửng lơ trên mặt sông. Đám thuyền bè tua tủa chĩa lên trời các cột buồm nhọn hoắt khiến ta có cảm tưởng đó là các mũi dáo của một toán âm binh.

Trên đò gió thổi lạnh buốt. Kitty quấn mình trong chiếc khăn quàng màu sặc sỡ. Ngọn đồi nhô ra khỏi đám sương mù. Trên bầu trời không gợn một chút mây mặt trời đứng dưng chiếu sáng làm như không có gì xảy ra, làm như ngày hôm nay không có gì lạ lùng hơn bao nhiêu ngày khác.

Đến cửa Waddington bảo Kitty :

- Bà đi nằm nghỉ một lúc nhé ?
- Không, tôi thích ngồi chỗ cửa sổ hơn.

Suốt mấy tuần qua nàng vẫn hay thần thơ ở đấy, và quen nhìn ra chỗ có cái mái tam quan kỳ ảo đến nỗi bây giờ nàng nhận thấy nó có một vẻ gì thân thuộc và êm dịu. Ngay cả trong những buổi trưa hè gay gắt cái hiện tượng chập chờn,朦胧 lung ấy cũng đã che giấu cho nàng cái thực tại đau xót của cuộc đời.

- Để tôi bảo chúng nó pha trà cho bà... Có lẽ phải chôn ông nhà ngay sáng hôm nay. Tôi sẽ lo liệu tất cả.

- Cảm ơn ông.

Đám tang cử hành ba giờ sau. Kitty bức tức khi nghĩ là Walter sẽ bị chôn trong một cỗ áo quan Tàu, làm như giấc ngủ nghìn thu của chàng có thể không yên vì thế. Nhưng nàng cũng đành chịu. Các bà sơ thì việc gì cũng biết trước mọi người, đã hay tin Walter mất nên gửi đến một chiếc thánh giá kết bằng hoa thược dược cứng nhắc nhưng xứng đáng là công trình của một tay thợ hoa chuyên nghiệp. Nằm trên cỗ áo quan Tàu trần trụi chiếc thánh giá độc nhất ấy có vẻ lạ lùng, lạc lõng. Lúc mọi thứ đã xong thì còn phải đợi viên đại tá, vì ông ta có nhờ Waddington cho biết là ông sẽ đến dự tang lễ. Ông ta đến, có một viên hầu cận đi theo. Đám tang đi lên ngọn đồi, chỗ trước kia đã chôn vị mục sư y sĩ. Sáu người phu khiêng cỗ quan tài. Waddington đã tìm thấy trong số vật dụng của vị mục sư một quyển kinh tiếng Anh. Bằng một giọng khe khẽ, lúng túng khác hẳn lúc thường, Waddington đọc bài kinh lễ cho người chết. Khi đọc đến những câu trang nghiêm ghê rợn ấy có lẽ Waddington đã nghĩ là nếu chẳng may đến lượt ông ta cũng ngã xuống vì bệnh tả thì chắc sẽ không còn ai ở lại để đọc kinh cho ông ta nữa. Cỗ quan tài được hạ huyệt, và bọn phu bắt đầu lấp đất.

Viên đại tá đội mũ kính cẩn chào Kitty, trao đổi mấy câu với Waddington rồi cùng viên hầu cận ra về. Bọn phu vì tò mò muốn xem đám tang của người có đạo nên đã ở nán lại một lúc nhưng bây giờ thì cũng đã đôn cầm tay ra về từng nhóm nhỏ. Kitty và Waddington đứng đợi cho đến lúc cỗ quan tài được lấp kín, rồi đặt lên nắm mộ còn thoảng mùi đất mới chiếc thánh giá thược dược của các bà sơ. Kitty không khóc, nhưng khi xẻng đất đầu tiên dội lên nắp ván thiên, tim nàng nghe như quặn thắt. Waddington có vẻ muốn ra về.

Nàng hỏi :

- Ông có việc gì vội lắm không ? Tôi thì chưa muốn về nhà ngay.
- Tôi cũng chẳng có việc gì làm. Bà còn gì xin cứ dạy.

*

* *

Hai người đi dọc theo con đường, rồi lên đến đỉnh đồi nơi có cái mái tam quan dựng lên để thờ người tiết phụ, cái mái tam quan đã từng gây cho Kitty một mối xúc động sâu xa. Tại sao bên dưới cái biểu tượng mà nàng không hiểu nghĩa kia nàng chỉ thấy có một cái gì mỉa mai khó nói ?

- Chúng ta ngồi nhé ? Đã lâu quá không có dịp trở lại chốn này. Tôi đến Mai-tân-phố tính ra chẳng được bao lâu thế mà tôi vẫn có cảm tưởng là đã sống ở đây suốt một đời rồi.

Dưới chân đồi, cánh đồng trải dài, mênh mông, tĩnh mịch và êm ả trong nắng sớm.

Waddington không đáp. Kitty thì cứ nghĩ lan man hết chuyện nọ đến chuyện kia, rồi nàng thở dài và hỏi.

- Ông có tin là linh hồn bất tử không ?

- Câu hỏi ấy hình như không làm cho Waddington ngạc nhiên. - Tôi không biết.

- Tôi đã nhìn Walter trước khi người ta khâm liệm. Nhà tôi có vẻ trẻ quá. Trẻ quá mà đã chết.

Ông còn nhớ người ăn mày chúng ta đã gặp hôm đi dạo lần đầu không ? Trông hắn người ta tưởng như hắn không phải là người. Có thể nói đó là xác của một con vật. Chính điều ấy đã làm tôi kinh sợ nhất, cái chết cũng chưa đáng kinh sợ bằng. Walter giống như một cái máy đã bị liệt. Nếu thực sự con người chỉ là một cái máy thì những nỗi khổ đau, phiền não nghĩ lại mới thấy là hư huyền và vô lý làm sao !

Waddington nín lặng đưa mắt nhìn cảnh vật. Trong vẻ rạng rỡ của mặt trời buổi sáng, tâm hồn lâng lâng ngắm đường chân trời rộng bao la. Những thửa ruộng thẳng tắp nối tiếp nhau bất tận, ở đây ở đó, một vệt màu xanh : một người nông phu cặm cùi trên chiếc cày do trâu kéo. Cảnh thiên nhiên chỉ là hạnh phúc và yên vui.

Kitty cất tiếng :

- Tôi không biết làm sao nói được sự xúc động của tôi trước những việc đã thấy trong nhà dòng. Các bà ấy thực là phi thường. Sánh với các bà, tôi hoàn toàn là một người vô dụng. Tổ quốc, gia đình, tình yêu, con cái, tự do, các bà bỏ cả. Đến những thứ vật vãnh tạo nên sinh thú ở đời mà nhiều người sẽ khổ sở biết bao nếu phải hy sinh từ bỏ như : hoa cỏ, cánh đồng, cuộc đi dạo một ngày mùa thu, sách vở, âm nhạc, các bà cũng bỏ. Bỏ để dẫn thân vào một cái gì ? Vào một cuộc đời nghèo khó, phục tòng, quanh năm suốt tháng chỉ biết có những công việc nặng nhọc và những bài kinh. Đối với các bà thì cõi trần quá thực là một chốn lưu đày. Kiếp sống là một cây thập tự mà các bà vui lòng vác, và trong thâm tâm thì lúc nào cũng nuôi mãi cái nỗi khát khao chờ đợi cái chết để được bước vào cõi sống đời đời.

Đến đây Kitty nhìn Waddington, thắc thỏm.

- Thế rồi sao ?

- Ta hãy tỉ dụ là không có cõi sống đời đời. Nếu chết là hết, thì các bà đã hy sinh cho một cái ảo ảnh. Như thế chẳng hóa ra các bà đã bị lừa ư ?

Waddington ngẫm nghĩ :

- Tôi vẫn thường băn khoăn, tự hỏi tôi như thế. Nhưng dù cho các bà ấy có đuổi theo một cái bóng thì đã sao ? Cuộc đời của các bà tự nó, cũng đã đẹp rồi. Sở dĩ chúng ta chịu đựng được cuộc sống mà chúng ta đang sống chính là nhờ cái vẻ đẹp mà thỉnh thoảng con người đã làm nảy sinh ra từ chỗ hỗn độn, xô bồ. Như tranh vẽ, tiếng nhạc, hoa, một cuộc đời hoàn toàn đầy

đủ. Không gì hơn được một cảnh đời hòa hợp. Đó mới thực là công trình nghệ thuật toàn bích.

Kitty thở dài. Những lời của Waddington làm nàng khổ tâm. Nàng chờ đợi những gì khác hơn.

Waddington nói tiếp :

- Bà có bao giờ đi nghe một buổi hòa nhạc không ?

Kitty mỉm cười :

- Có. Tôi không biết gì về âm nhạc nhưng lại thích nghe.

- Trong một buổi hòa nhạc mỗi nhạc sĩ chỉ nghĩ đến món nhạc khí của mình. Bà tưởng họ theo dõi những hợp âm phức tạp đang tấu lên trong bầu không khí dửng dưng ư ? Không phải thế đâu. Họ chỉ chăm chú đến mỗi cái đoạn nhỏ của họ mà thôi. Tuy nhiên họ cũng hiểu cái đẹp của toàn khúc nhạc, và nhờ đó mà dù cho không được ai nghe chẳng nữa, họ vẫn thấy thích được dự vào buổi diễn tấu.

Ngừng lại một lát Kitty nói :

- Trước kia hình như ông đã nói cho tôi nghe về Đạo. Chẳng hay Đạo là gì ?

Waddington nhìn nàng, do dự rồi mỉm cười.

- Đạo là con đường mà cũng là Người Hành Giả. Con đường bất tận mà chúng sinh đều phải đi qua, nhưng không do riêng ai tạo nên vì nó chính là Cuộc Sống. Là tất cả mà cũng không là gì cả. Vạn vật đều tự nó mà ra, vạn vật đều thích nghi nơi nó và cuối cùng vạn vật đều quay về với nó. Nó là một hình vuông không cạnh, một tiếng không thanh, một hình không thể, một tấm lưới có những mắt rộng như bể nhưng không để lọt một tí ti gì. Nó là ngôi đền, nó là nơi ẩn náu. Nó không ở một nơi nào cả nhưng nếu muốn gặp ta cũng chẳng cần tìm kiếm đâu xa. Nó dạy ta cái bí quyết không ham muốn điều ham muốn, để mặc cho sự việc tuần tự đi theo quy luật vận hành. Kẻ tự sĩ sẽ được biểu dương, kẻ tự hạ sẽ được tôn trọng. Điều thất bại nằm trong tinh túy của sự thành công và sự thành công chỉ là phút tạm ngừng của điều thất bại. Đố ai đoán trước được cái lúc vạn vật phản hồi ? Người đau khổ vì tình yêu có thể tìm thấy nét bình thản của đứa trẻ thơ. Phép nhiệm màu mang lại sự thắng lợi cho kẻ xông pha và giải nguy cho người tự vệ. Muốn mạnh trước tiên phải biết chế ngự lòng mình.

- Như thế có phải chẳng Đạo là chìa khóa mở được điều bí mật ?

- Nhiều khi tôi cũng đã tưởng tượng như thế thực. Những khi tôi uống xong độ sáu cốc whisky và nhìn lên các ngôi sao...

Một phút im lặng trôi qua. Rồi Kitty cất tiếng.

- Xin hỏi ông. "Thế rồi con chó lại chết" có phải là một điển tích gì không ?

Môi Waddington phác một nụ cười và ông ta suýt đáp lại. Nhưng bao nhiêu việc xảy ra có lẽ đã làm cho khiếu nhận xét của Waddington hóa ra linh mẫn khác thường. Mặc dù Kitty đã quay

nhìn nơi khác, nhưng có cái gì trong dáng điệu của nàng đã khiến Waddington dè dặt.

- Tại sao bà lại hỏi tôi chuyện ấy ?

- Chẳng tại sao cả. Câu ấy vừa thoáng trong đầu tôi, ray rứt mãi như một kỷ niệm không rõ rệt.

Waddington nín lặng một hồi lâu rồi nói :

- Lúc bà ở lại một mình với ông nhà, tôi đã hỏi chuyện viên y sĩ. Tôi thấy cũng nên biết một vài chi tiết.

- Thế ư ?

- Lúc ấy vì đang bận loạn nên có nhiều chuyện tôi không phân biệt được. Tôi chỉ hiểu là ông nhà đã bị lây trong lúc đang thí nghiệm.

- Nhà tôi thì lúc nào cũng vui đầu trong công việc tìm tòi mà không chịu nghỉ. Sở thích của nhà tôi là ngành vi trùng học. Chính vì thế nên nhà tôi mới đến đây.

- Nhưng cứ theo lời kể chuyện của viên y sĩ, thì tôi vẫn không rõ là ông nhà đã bị lây vì rủi ro hay là ông nhà đã tự mang mình ra thí nghiệm.

Kitty tái nhợt. Câu nói của Waddington làm nàng rung mình. Waddington cầm tay nàng.

- Bà tha lỗi tôi đã trót nhắc lại chuyện cũ. Trong những trường hợp như thế này thì dù cho có nói gì đi nữa tôi thấy cũng bằng thừa. Tuy nhiên, tôi nghĩ có lẽ bà sẽ rất tự hào nếu biết là ông nhà đã xả thân cho khoa học và nghĩa vụ, và do đó nỗi đau đớn của bà cũng sẽ vơi đi được phần nào.

Kitty có vẻ sốt ruột, nàng nói :

- Nhà tôi chết chỉ vì một chuyện đau lòng.

Waddington không đáp. Kitty từ từ quay nhìn ông ta. Tuy vẫn thản nhiên nhưng nét mặt nàng xanh nhợt.

- Nhưng còn cái câu : "Thế rồi con chó lại chết". Nói câu ấy không biết nhà tôi có ý nói gì ?

- Câu ấy là câu cuối cùng trong một bài thơ của Goldsmith.

Một tuần lễ trôi qua. Kitty đã trở lại nhà dòng. Nàng đang khâu. Bà Nhất bước vào, đến ngồi bên cạnh nàng. Bà nhìn công việc của Kitty bằng đôi mắt thành thạo.

- Bà khâu khéo quá. Phần đông những phụ nữ trong giới của bà bây giờ không được khéo như bà nữa.

- Cũng nhờ mẹ con tập cho con đấy.

- Chùng gặp lại bà chắc bà cụ sẽ mừng lắm nhỉ ?

Kitty ngừng đầu lên. Trong câu nói của bà Nhất có một cái gì khác hơn một lời xã giao trao đổi thường ngày.

Bà nói tiếp :

- Tôi đã để cho bà trở lại đây, sau khi bác sĩ mất, là vì tôi hy vọng công việc giúp bà khuây khoả. Mấy hôm trước bà không đủ sức để chịu đựng quãng đường dài từ đâu ra Hương-cảng, và tôi cũng không muốn để bà ngồi buồn mãi một mình ở đẳng nhà. Đến nay tính đã được tám hôm. Lúc này bà đã có thể lên đường được rồi.

- Nhưng thưa mẹ, con không định như thế. Con không muốn đi đâu cả.

- Chẳng còn gì giữ bà ở lại. Bà đến đây là để theo bác sĩ. Nay bác sĩ mất rồi. Ở tình trạng của bà bây giờ thì bà cũng sắp cần được săn sóc kỹ. Bốn phận của bà là không nên xao nhãng một tí gì mà phải hết sức chăm lo cho sức khoẻ của đứa hài nhi mà Chúa đã giao cho bà gìn giữ.

Kitty nín lặng, mắt nhìn xuống đất. Mãi một lúc sau nàng mới nói :

- Con vẫn tưởng giúp đỡ mẹ được một phần nào nên vẫn lấy thế làm sung sướng. Con chỉ mong mẹ nhận cho con được giúp mãi như thế, cho đến khi nào bệnh dịch chấm dứt hẳn.

Bà Nhất đáp :

- Chúng tôi rất cảm ơn bà, nhưng hiện nay thì bệnh dịch đã giảm rồi, sự nguy hiểm cũng không còn đáng sợ. Vả lại có hai sơ ở Quảng-đông sắp đến. Chùng ấy bà cũng sẽ không còn giúp được gì.

Tim Kitty thất lại. Giọng rần rỗi của bà Nhất cho thấy là bà đang sốt ruột, Kitty có khẩn khoản cũng chỉ làm cho bà bực dọc mà thôi. Cuống lại bà cũng đến vô ích.

- Ông Waddington đã rất chu đáo, ông ấy đã hỏi ý kiến tôi.

Kitty ngắt lời :

- Ông ấy lấy quyền gì để xen vào việc của con kia chứ ?

Bà Nhất dịu dàng cắt nghĩa :

- Giả dụ ông ấy không hỏi thì tôi cũng bắt buộc phải cho biết ý kiến. Chỗ của bà không còn là đây nữa mà là ở cạnh bà cụ thân sinh. Ông Waddington đã xin với đại tá Ngọc cho bà một toán

lĩnh hộ vệ khá đông. Phu và kiều cũng đã thuê rồi. Người ả xẩm sẽ đi theo bà. Phòng ở các trạm cũng đã dọn xong. Mọi thứ đã được lo liệu tươm tất để cho bà lên đường một cách an lành.

Kitty cắn môi. Trước khi quyết định một việc có liên quan đến nàng ít ra người ta cũng nên hỏi qua nàng chứ ? Nàng cố giữ để không đáp lại bằng một giọng chua chát.

- Thế bao giờ thì con đi ?

Bà Nhất thản nhiên nói tiếp :

- Bà nên đi Hương-cảng và đón tàu về Anh càng sớm càng hay. Sáng tinh sương ngày kia bà có thể lên đường.

- Sớm thế kia ư ?

Nàng ứa nước mắt. Sự thực là thế : chỗ của nàng không còn là đây nữa.

Nàng buồn bã nói :

- Ở đây hình như ai cũng mong con đi thật nhanh cho khuất mắt. Khi ấy thái độ của bà Nhất bỗng dịu ngay xuống. Thấy Kitty đã chịu phục, giọng nói của bà tự nhiên đổi ra hòa hoãn hơn. Kitty không thiếu óc hài hước, nàng nhận thấy đến chính các vị thánh đôi khi cũng thích bắt người ta khuất theo ý muốn của mình.

- Tấm lòng tốt và tình thương người đáng quý của bà đã ràng buộc bà vào những bốn phận mà bà đã tự đặt ra. Tất cả những cái đó bà đừng tưởng là chúng tôi không nhận thấy.

Kitty dăm dăm nhìn vào khoảng không. Nàng rùn vai. Những đức tính như thế, nàng không hề có. Chỉ vì không tìm được một nơi nương náu nào khác trên nàng muốn ở lại Mai-tân-phố, có thể thôi. Nàng có cảm tưởng kỳ lạ là trên đời không còn ai bận tâm đến số phận của nàng.

Bà Nhất dịu dàng nói tiếp :

- Tôi không hiểu tại sao bà lại không thích về nhà. Nhiều người ở đây ao ước được cái may mắn ấy.

- Nhưng riêng mẹ thì không.

-Ồ, đối với chúng tôi thì khác bà ạ ! Khi đến đây chúng tôi đã biết là phải xa nhà mãi mãi.

Từ lòng tự ái bị thương tổn của Kitty bỗng nổi lên ý muốn tìm thấy chỗ yếu của cái đức tin đã như một bộ áo giáp, che chở cho các bà sơ khỏi bị những thói hèn kém của con người.

- Có khi nào mẹ cảm thấy cực lòng vì không bao giờ được gặp lại những người thân và cảnh vật của nơi chôn nhau cắt rún không ?

Bà Nhất ngập ngừng, nhưng nét mặt điềm nhiên, khắc khổ của bà vẫn không xao động.

- Kể thì cũng cực lòng cho thân mẫu tôi vốn đã già và chỉ có mỗi mình tôi là con gái. Người chỉ mong được hôn tôi trước khi nhắm mắt. Tôi cũng muốn giúp người thỏa nguyện. Nhưng mà không được nữa : phải đợi lúc lên đến Thiên đàng.

- Đành là thế, nhưng khi nghĩ đến những người thân đang chịu cảnh sinh ly chắc thỉnh thoảng

mẹ cũng tự hỏi không biết cách xử sự như thế của mình là phải hay là không phải.

- Có lẽ bà muốn biết chúng tôi có hối hận hay không chứ gì ? (Đến đây nét mặt bà Nhất sáng rực hẳn lên) Không bao giờ, không bao giờ ! Chúng tôi đã rời bỏ những cái vô nghĩa, tầm thường để nhận lấy một cuộc đời hi sinh và cầu nguyện.

Một lúc im lặng ngắn, rồi bà nói tiếp bằng giọng nhẹ nhàng hơn.

- Không biết bà có vui lòng mang hộ một cái gói nhỏ và gửi giúp khi đến Marseille không ? Tôi không muốn giao cho sở bưu điện Tàu. Tôi đi lấy ngay.

Kitty nói :

- Để sáng mai mẹ đưa cho con cũng được.

- Đến mai thì chắc là bà sẽ bận nhiều việc không đến đây được nữa. Ta nên từ giã nhau ngay từ chiều hôm nay thì hơn.

Bà đứng lên, đi ra khỏi phòng, dáng điệu vẫn nhanh nhẹn tuy bộ áo có rộng thùng thình. Lúc ấy sơ Saint- Joseph bước vào, từ biệt Kitty. "Có đoàn quân hùng hậu do đại tá Ngọc sai đi theo hộ tống, Kitty có thể lên đường một cách an lành mà không phải e ngại điều gì. Vả lại từ trước đến nay các sơ vẫn đi con đường ấy một mình mà không gặp trắc trở. Kitty có thích vượt bể không ? Chúa ơi, nhớ đến cái lần bị bão trên Ấn-độ dương mà hãy còn kinh ! Chắc lúc gặp lại Kitty bà cụ sẽ vui mừng lắm nhỉ ? Nhưng Kitty cũng nên tự bảo trọng, vì hiện nay nàng chẳng có bốn phận sẵn sóc cho đứa bé đang mang trong bụng là gì ? Tất cả các sơ sẽ không quên nàng khi cầu nguyện. Riêng sơ thì lúc nào sơ cũng cầu nguyện cho Kitty, cho đứa bé và cho sự yên nghỉ của ông bác sĩ tốt và can đảm".

Qua những câu nói liếng thoảng ấy sơ tỏ ra ân cần và âu yếm. Tuy nhiên Kitty vẫn nhận thấy là đối với sơ, đối với một người tu hành lúc nào cũng chỉ mong một cuộc sống đời đời, thì nàng chỉ là một cái bóng mờ ảo mà thôi.

Nàng nói :

- Cũng may là con quen đi bể. Con chưa hề bị say sóng bao giờ.

Bà Nhất đã trở lại với một gói nhỏ khá xinh và nói :

- Đây là mấy chiếc khăn tay tôi khâu để mừng ngày lễ thánh đỡ đầu của thân mẫu tôi. Chữ trên khăn là do các học trò thêu giúp.

Sơ Saint-Joseph nói với bà Nhất là giá Kitty được xem mấy chiếc khăn thì có lẽ nàng thích lắm. Bà Nhất mỉm cười ra dáng như xin lỗi rồi mở cái gói. Trong một góc khăn bằng vải nỉ, bên trên mấy chữ viết hoa thêu tỉ mỉ, có kết một vòng lá dâu. Lúc Kitty xem xong, bà Nhất xếp lại và đưa cái gói cho nàng. Sau câu : "Thưa bà, tôi xin cáo biệt" và mấy cử chỉ chào hỏi lễ phép theo lệ, sơ Saint-Joseph đi ra. Kitty biết là đã đến lúc phải từ giã bà Nhất. Nàng cảm tạ lòng chu đáo của bà. Cả hai bước vào hành lang.

Bà Nhất nói :

- Tôi nhờ bà gửi hộ cái gói này khi đến Marseill như thế không biết có làm phiền bà không nhỉ ?

Kitty đáp:

- Được mẹ nhờ đến, con vui mừng thì có.

Nàng nhìn qua cái gói. Tên người nhận có vẻ như là tên một nhân vật quan trọng và địa chỉ cũng khiến nàng chú ý.

-Ồ, đây là một tòa lâu đài mà trước đây con đã được viếng ! Con đã có dịp cùng mấy người bạn đi chơi khắp nước Pháp bằng ô tô.

Bà Nhất gật đầu :

- Có thể như thế lắm. Vì ở đây mỗi tuần có hai ngày dành cho những du khách từ khắp nơi đến thăm viếng.

- Giá con mà được sống trong một tòa nhà đẹp như thế thì có lẽ con không có đủ can đảm để bỏ nó mà đi.

- Những đền đài lịch sử vẫn thường thiếu cái vẻ thân mật. Nếu có tiếc, có lẽ tôi sẽ tiếc một tòa lâu đài nhỏ ở trong miền núi Pyrénées, nơi gia đình chúng tôi đã sống hồi tôi còn thơ ấu. Tôi được sinh ra trong tiếng sóng và thú thực là đôi khi tôi lại thích nghe sóng bể vỗ vào ghềnh đá.

Kitty có cảm tưởng bà Nhất đoán được ý nghĩ của nàng và cố làm nàng lạc hướng. Nhưng cả hai đã ra đến cổng. Kitty kinh ngạc xiết bao khi bà Nhất đưa tay ôm nàng và hôn nàng. Đôi môi tái nhợt của bà áp lên má nàng một cách bất ngờ làm nàng đỏ bừng mặt và xuýt khóc.

- Thôi bà đi. Cầu ơn Chúa phò hộ bà, bà ạ ! (Đến đây bà Nhất lại ôm nàng và tiếp). Bà nên nhớ là làm tròn bốn phận và giữ cho thân thể trong sạch, hai việc cũng xứng đáng như nhau. Mà thân thể trong sạch cũng chưa đủ vì bốn phận là cần. Điều đáng kể là phải biết yêu thích bốn phận. Nếu tình thương và bốn phận mà đi đôi với nhau thì bà sẽ được thấm nhuần ân sủng và hưởng một sự hạnh phúc vô cùng.

Đằng sau Kitty, cánh cửa nhà dòng khép lại mãi mãi.

Waddington tiến Kitty lên đến đỉnh đồi. Tại đây cả hai quay về phía mộ Walter. Đứng trước mái tam quan Waddington cáo biệt Kitty. Nhìn ngôi đền thờ một lần cuối, Kitty hiểu là từ nay nàng có thể so sánh nét mặt của chính mình với cái vẻ mĩa may mà nàng đã gán cho nơi này đạo nọ. Nàng bước lên kiệu.

Ngày rồi ngày nối tiếp. Những cảnh trên đường khiến nàng nghĩ ngợi miên man. Chúng sống lại dưới mắt nàng, hiện ra như những hình múa rối trên một ngọn đèn bách ảnh. Thêm vào tất cả những thứ ấy còn có kỷ niệm của những việc trước đây đã gọi sự chú ý của nàng, trong khi nàng đi ngược lại con đường cũ. Bọn phu mang hành lý đi tản mát vô trật tự, chia thành nhóm hai ba hoặc lẻ tẻ từng người. Nhiều khi họ đi rời nhau một quãng thực xa. Đội lính hộ tống cố gắng kéo lê chân, tuy nhiên mỗi ngày cũng đi được hăm nhăm cây số. Con ả xẩm ngồi trên kiệu do hai người phu khiêng. Kiệu của Kitty thì đến những bốn người, không phải vì nàng nặng hơn mà vì địa vị của nàng bất thể. Trên đường, Kitty thường gặp những toán phu oằn lưng vì vác nặng từ đầu kia đi lại, hoặc một viên chức người Tàu ngồi thu mình trong kiệu và nhìn nàng bằng cặp mắt soi mói. Từng đám dân quê đội nón rộng vành và mặc áo chàm phai màu kéo nhau đi chợ. Hoặc một người đàn bà bước khập khiễng vì đôi chân bó. Những thửa ruộng vuông vắn nằm xếp tầng thoải thoải trên triền những ngọn đồi nhỏ. Các nông trại nép mình dưới các lũy tre. Rồi thì là những thôn xóm nghèo nàn, bẩn thỉu, những tỉnh lỵ xô bồ xung quanh có tường thành bao bọc như trong các pho sách cổ. Nắng thu như mơn trớn, vuốt ve và nếu cơn lạnh lúc bình minh vừa hé làm tê tái bao nhiêu thì bây giờ ánh nắng ấm lại làm dễ chịu bấy nhiêu. Lúc ấy là lúc mọi vật hãy còn mờ ảo khiến cho cánh đồng và các thửa ruộng như chìm trong bầu không khí nên thơ của các câu chuyện thần tiên. Kitty để mặc cho các cảm giác dễ chịu ấy nó lôi cuốn.

Những quang cảnh lạ lùng và chói lọi có những sắc thái tế nhị và những đường nét như do tay một họa sĩ vẽ ra. Chúng hóa thành một bức bình phong mà trên đó những tình tiết từ trong óc tưởng tượng của Kitty hiện ra mơ hồ và bí mật. Mọi thứ đều như hư ảo. Thị trấn Mai-tân-phố với rặng tường thành vây quanh khiến Kitty liên tưởng đến những bức màn sân khấu vẽ những thành quách xưa dùng trong tuồng hát. Các bà sơ, Waddington và cô gái Mãn-châu đã trở thành những nhân vật kỳ quái mang những nét mặt tượng trưng. Còn bao nhiêu kẻ khác, những kẻ chen chúc dài theo các đường phố ngoằn ngoèo, những kẻ đã chết vì dịch tả đều là những người chạy hiệu vô danh. Cái cảnh tượng ấy, những kẻ diễn tuồng ấy có lẽ cũng có mang một ý nghĩa, nhưng ý nghĩa nào? Tưởng chừng như đó là một điệu múa cổ truyền, cao siêu và thần bí và mỗi nhịp rắc rối của nó phải là để nói lên một cái gì. Nhưng cái gì ấy, than ôi, Kitty

không làm sao giải được vì bí hiểm quá.

Một mù già đi qua đường. Dưới ánh nắng, bộ quần áo chàm tả tơi của mù ngời lên như màu ngọc bích. Khuôn mặt với hàng nghìn nếp nhăn nhỏ nhỏ trông giống một pho tượng chạm bằng ngà cũ và để đỡ cho hai chân khẳng khiu mù chống một cây gậy dài và đen. Kitty hầu như không tin là chồng nàng và nàng đã từng tham dự vào điệu múa kỳ quặc và hư huyền ấy. Tuy nhiên cả hai đã chẳng đóng những vai trò quan trọng đấy ư ? Nàng đã xuýt nguy còn chồng nàng thì đã chết.

Phải chăng là một trò chơi ? Có thể không là gì khác hơn một cơn mộng dữ mà Kitty đã đột ngột vùng dậy được và thở phào nhẹ nhõm. Nàng tưởng như tất cả những sự việc ấy xảy ra cách đây đã lâu, ở một nơi nào xa tít. Các nhân vật của tấn bi kịch đã bị xóa mờ trên cái nền chói chan ánh nắng của cuộc đời thực tế. Kitty ngạc nhiên vì thái độ dửng dưng của mình và có cảm tưởng đang lật các trang của một quyển sách đã đọc. Trong ký ức nàng khuôn mặt quen thuộc của Waddington cũng đã xóa không còn nữa.

Chiều nay nàng sẽ đến Tây-giang và tỉnh lý để rồi từ đấy nàng sẽ đáp tàu. Và chỉ mất thêm một đêm là nàng sẽ đặt chân lên Hương-cảng.

*

* *

Kitty hổ thẹn tự trách đã quá nhẫn tâm không khóc lúc Walter mất. Lúc ấy mắt của viên sĩ quan người Tàu đã chẳng đầm đìa nước mắt đó ư ? Còn nàng thì lại ngậy ra như kẻ mất hồn.

Bây giờ nếu cần phải làm ra vẻ âu sầu, nếu các ước lệ xã hội bắt nàng không được để lộ tâm sự thâm kín thì ngược lại nàng cũng biết là nàng không thể che mắt được chính mình. Cuộc đời đã làm nàng chịu đựng quá nhiều ê chề, đau đớn. Từ những sự việc xảy ra trong mấy tuần lễ sau cùng nàng đã rút tỉa được một bài học : là đôi khi mình cần phải dối người, nhưng dối với chính mình thì bao giờ cũng đáng tởm.

Nàng nhìn nhận Walter có những điểm đáng phục nhưng tại sao Walter lúc nào cũng làm nàng khó chịu ? Nàng không dám thú nhận là cái chết của Walter đã cởi bỏ giúp nàng bao nhiêu là vướng bận. Thành thực mà nói, giá chỉ cần nói ra một lời nào đó là cứu sống được Walter thì có lẽ nàng đã nói ra rồi. Nhưng nàng cũng nhận thấy là cái chết ấy quả đã gỡ rối cho nàng. Walter và nàng sống với nhau mà không bao giờ thấy được hạnh phúc, đã vậy mà nếu ly dị nhau cũng rất khó khăn.

Nàng tránh không nghĩ đến những ngày sẽ tới và không dự định gì cả. Nàng chỉ biết là mình sẽ lưu lại Hương-cảng trong một thời gian càng ngắn càng hay.

Không ai bắt buộc nàng phải gặp Charlie. Có lẽ hẳn sẽ lịch sự tránh mặt nàng. Tuy nhiên nàng cũng muốn thấy lại hẳn một lần để nói mấy câu cho hả.

Nhưng Charlie thì có gì mà nàng phải cứ để tâm ? Một ý tưởng đẹp xâm chiếm lòng nàng, thôi thúc và dồn dập như một dòng nhạc phong phú trong một hòa tấu khúc. Chính cái ý tưởng ấy đã mang lại cho đôi môi nhợt nhạt của nàng một nụ cười lúc nàng trông thấy một thằng bé đáng điệu hơn hở, mắt láu lỉnh đi qua. Cũng chính nó đã khoác cho cảnh đồng ruộng một vẻ đẹp lạ lùng và các thị trấn ở đây một cuộc sống tung bừng, rộn rịp. Ổ dịch tả là một ngục thất mà nàng vừa thoát được. Trước kia nàng không hề hiểu cái nét mơn trớn của một khoảng trời xanh hoặc cái niềm vui bừng nở trong một rừng tre nhẹ nhàng lá ngọn bên đường. Giải thoát : hai tiếng ấy đang rộn lên trong lòng Kitty. Cái tương lai mờ mịt đang lấp lánh muôn màu như màn sương mù trên sông khi gặp ánh mặt trời buổi sáng. Giải thoát ! Không những nàng được giải thoát khỏi một sợi xiềng trói buộc, khỏi một cảnh chung sống không sinh thú mà còn khỏi cả bàn tay hăm dọa của tử thần và một cuộc tình đã khiến nàng thành một con người hèn hạ. Một sự giải thoát cho xác thịt lẫn tâm hồn. Từ nay nàng được tự do và nàng bạo dạn bước lên đón nhận định mệnh của đời mình.

Đứng trên boong tàu Kitty ngắm cảnh sông tấp nập, rục rĩ trên sông mà không chán mắt. Lúc tàu cập bến Hương-cảng nàng đi xuống ca bin để xem con ả xẩm có quên món gì không. Nàng nhìn trong gương. Chiếc áo dài đen nàng mặc là do các bà sơ đã nhuộm cho nàng. Thực ra để tang mà mặc như thế thì cũng không đúng cách lắm. Trước hết phải chữa lại sao cho hợp. Vành khăn đen mỏng mà theo nghi thức các góa phụ vẫn đội có lẽ sẽ che giấu được âm trạng thực của nàng. Có tiếng gõ cửa. Con ả xẩm đi ra mở.

- Bà Lane !

Kitty quay lại, nhìn thấy một khuôn mặt mà thoát đầu nàng không nhận ra là ai. Đột nhiên tim nàng đập thình thịch và nàng đỏ bừng cả mặt : Dorothee, vợ Charlie. Kitty không ngờ sẽ gặp bà ta nên sửng sốt đến lạng người. Nhưng Dorothee đã bước vào và bất giác ôm chầm lấy Kitty.

- Ô, chị ! Em thành thực chia buồn cùng chị.

Kitty để mặc cho Dorothee hôn. Nàng hơi ngạc nhiên trước sự bộc lộ tình cảm của Dorothee, một người đàn bà mà nàng vẫn cho là lạnh lùng và cách biệt.

Nàng ấp úng :

- Em xin cảm ơn chị.

- Chúng ta lên trên boong đi. Cứ để cho con ả xẩm thu xếp các hành trang cũng được rồi. Mấy thằng bồi của em chúng cũng đang chờ sẵn.

Dorothee cầm tay nàng và Kitty nhận thấy trên khuôn mặt héo hắt của Dorothee có một vẻ sốt sắng thành thực.

- Tàu đến sớm quá, xuýt nữa em đã không ra kịp. Giá không gặp được chị chắc em sẽ ân hận lắm.

Kitty nói :

- Mà chị ra đây để đón em ư ?

- Đúng thế !

- Nhưng làm sao chị biết em lên Hương-cảng ?

- Ông Waddington đã đánh điện báo cho em biết.

Kitty quay mặt đi, tim như bị thắt lại. Tại sao cái cử chỉ săn sóc tận tình mà nàng không ngờ ấy lại có thể làm nàng xúc động thế này ? Nàng không khóc nhưng trong thâm tâm vẫn mong Dorothee để nàng ngồi đấy một mình. Cách tiếp đón nồng nàn chỉ làm nàng thêm bối rối.

- Em có điều này muốn xin với chị. Chẳng là được biết là chị còn lưu lại Hương-cảng mấy hôm nên nhà em và em có ý định mời chị lại đằng nhà.

Bất giác Kitty rút tay lại.

- Em rất cảm ơn chị. Nhưng em không dám nhận đâu.

- Không, chị phải nhận đi cho em. Chẳng lẽ chị lại về ở thui thủi một mình trong ngôi nhà cũ ?

Như thế buồn lắm. Em đã lo sẵn tất cả rồi. Chị sẽ có một phòng khách riêng cho chị. Nếu đến bữa ăn chị không thích xuống ăn cùng với vợ chồng em thì em sẽ bảo chúng nó dọn lên cho chị. Chị mà nhận thì chúng em mừng lắm.

- Em không định về ở ngôi nhà cũ mà định thuê một phòng đằng Hồng kong Hôtel. Em không muốn quấy rầy anh chị.

Sự mời mọc này đối với Kitty thực bất ngờ. Nàng vừa lúng túng vừa giận thầm. Giá Charlie mà khôn khéo thì hẳn đã tìm cách để tránh cái tình thế trở trêu. Kitty không muốn nhờ vả gì hai vợ chồng Charlie cả.

- Ôi, để chị ở đằng khách sạn em thực không yên. Nhất là vào lúc này chị làm sao chịu được ? Ở đây người ta đi lại rầm rập và đánh nhạc suốt ngày ! Chị đến nhà em đi, em van chị. Em hứa với chị là vợ chồng em sẽ rất kính trọng sự đau buồn của chị.

Kitty cảm thấy khó xử. Nàng ngần ngừ không biết nói sao để từ chối hẳn.

- Nhưng tại sao chị lại ân cần với em như thế chứ ? Em chỉ sợ có em người khác sẽ mất vui thôi.

- Với chị chẳng lẽ chúng em lại là người khác được ư ? Không, em không tin là thế. Chị cho phép em được xem em là bạn thân của chị nhé !

Dorothee chấp hai tay lại, giọng run run nhưng rắn rỏi và rất chân thành.

- Em nhất định khẩn khoản chị nhận lời cho bằng được, vì em muốn chuộc lỗi đối với chị.

Kitty không đáp. Nàng không hiểu vợ Charlie có thể tự trách gì trong lỗi xử sự với nàng.

- Thứ nhất là lỗi không có nhiều cảm tình đối với chị trước kia. Em vẫn cho là chị quá tự do. Em thì, thú thực với chị, em rất cầu nệ và nghiêm khắc.

Có lẽ Dorothee định nói là thoát đầu bà ta đã nhận thấy Kitty rất tầm thường. Nàng liếc nhìn Dorothee và cười thầm. Bây giờ thì nàng có cần gì dư luận nữa.

- Đến lúc em nghe bảo là chị đã không một phút do dự đi theo ngay anh ấy vào chỗ hiểm nguy thì em mới nhận thấy mình chỉ là một kẻ khó thương, hèn mọn. Em đâm ra hổ thẹn. Chị thì phi thường, can đảm thế kia ! So với chị bọn chúng em không được tích sự gì. Em làm sao nói để cho chị biết là em đã ngưỡng mộ kính phục chị đến bậc nào. Em biết là dù em có cố an ủi chị đến bao nhiêu cũng không được nữa. Nhưng em muốn tỏ cho chị thấy cái cảm tình sâu xa và thành thực của em. Em sẽ rất sung sướng và tự hào nếu chị cho phép em được giúp chị. Chị đừng giận em về chỗ đã xét đoán chị một cách sai lầm. Chị can đảm quá, còn em, em chỉ là một kẻ gốc mà thôi.

Kitty tái nhợt, cúi gằm mặt. Thực ra thì nàng cảm động. Nhưng nàng cũng bức vì tính ngây ngô của Dorothee. Ở đời sao lại có kẻ mù quáng đi tin cái bề ngoài đến thế ? Giá Dorothee bớt lại, đừng bộc lộ tình cảm nữa thì hơn.

Nàng thở dài :

- Nếu quả thực chị có lòng thương muốn cho em đến ở với chị đằng nhà thì em đành nhận vậy.

*
* *

Hai vợ chồng Charlie ở trong một ngôi nhà nằm trên ngọn đồi Peak với một vị trí rất đẹp để nhìn ra bể. Thường thì Charlie không về ăn trưa, nhưng hôm Kitty đến, Dorothee có cho nàng biết là nếu nàng nhận thấy có thể tiếp Charlie thì Charlie sẽ rất sung sướng được đến chào nàng. Kitty nghĩ bụng là thà gặp ngay Charlie còn hơn và nàng hể hả sửa soạn cho cái lúc sẽ được nhìn thấy vẻ bối rối của Charlie. Việc mời nàng đến nhà, nàng đoán là một hành động nông nổi của Dorothee mà Charlie phải buộc lòng chấp thuận. Kitty biết tính Charlie lúc nào cũng muốn tỏ ra mình là người thanh lịch và cách tiếp đón ân cần và thân mật này là một cử chỉ lịch sự của Charlie. Nhưng liệu Charlie có thể nhớ lại lần gặp gỡ cuối cùng giữa hấn và nàng mà không ngượng ngùng không ? Kỷ niệm về cái lần ấy chắc phải ám ảnh mãi một kẻ kiêu căng như hấn.

Nàng mong là mình cũng đã làm nhục Charlie khá nhiều, bằng với cái lúc hấn làm nàng thương tổn lòng tự ái. Từ rầy hấn phải thù ghét nàng mà thôi. Nàng kiêu hãnh nhận thấy nàng chỉ cần khinh Charlie cũng đủ. Khi nghĩ là Charlie sẽ phải bắt buộc lo liệu mọi thứ cho mình. Kitty cảm thấy đã đắc thắng một cách chua chát. Cái buổi chiều mà nàng đã từ trong phòng làm việc của hấn bỏ chạy ra ngoài có lẽ hấn đã hết sức cầu mong đừng bao giờ gặp lại nàng nữa.

Bây giờ ngồi bên cạnh Dorothee nàng đợi hấn bước vào. Trong gian phòng khách tươi mát, sang trọng một cách vừa phải nàng cảm thấy dễ chịu. Đó đây một vài cánh hoa tỏa hương thoang thoảng. Trên tường treo mấy bức tranh xinh xắn. Nàng nghĩ đến gian phòng khách tồi tàn ở Mai-tân-phố mà rùng mình. Mấy chiếc ghế mây, cái bàn nhà bếp với tấm thảm vải thô, các ngăn tủ hoen bẩn có xếp mấy quyển tiểu thuyết rẻ tiền, các bức màn cửa màu đỏ góm ghiếc và bụi bặm ! Suốt quãng thời gian ở Mai-tân-phố quả thực nàng đã thiếu mọi thứ tiện nghi. Dorothee không thể nào mà ngờ nổi.

Cả hai nghe có tiếng ô tô xình xích chạy lên con đường dốc rồi Charlie bước vào.

- Tôi về có trễ lắm không ? Chắc không ai phải đợi lâu chứ ? Phải ngồi nói chuyện với ông Toàn quyền, thành thử không làm sao cáo từ mà về được.

Hắn bước lại gần Kitty cầm bàn tay nàng nâng lên.

- Bà đến đây tôi mừng lắm. Nhà tôi chắc đã ngỏ cho bà biết cái ý định của chúng tôi là mời bà ở lại với chúng tôi càng lâu càng hay. Chúng tôi mong bà cứ xem ở đây như là nhà bà. Tôi muốn nhắc lại lần nữa với bà điều ấy. Nếu trên đời này bà thấy có việc gì mà tôi có thể làm được cho bà xin bà cứ bảo.

Vẻ thành thực thoáng trong hai mắt quyến rũ của Charlie. Kitty cố làm ra một nét mặt mỉa mai. Charlie có nhận thấy thế không ?

Hắn tiếp : - Ăn nói vốn không phải là tài riêng của tôi nhưng tôi cũng xin bà cho phép tôi được bày tỏ mối cảm tình sâu xa của tôi đối với bà nhân cái chết của ông nhà. Thực là người phi thường. Và tôi không làm sao mà nói cho bà được rõ là ở Hương-cảng người ta thương tiếc ông ấy đến bậc nào.

Dorothee ngắt lời chồng :

- Mình đừng nói nữa... làm chị ấy lại buồn thêm... À, cốc tai kia rồi.

Theo lệ của nhóm kiều dân Anh ở Hương-cảng, hai tên bồi mặc đồng phục mang bánh và rượu pha lên. Kitty từ chối.

Bằng một giọng khả ái và nhẹ nhàng. Charlie khẩn khoản : -Ồ ! Xin bà uống cho một cốc. Rượu sẽ giúp bà tươi lên. Tôi dám chắc là từ ngày rời khỏi Hương-cảng bà không có dịp uống rượu nữa, vì nếu tôi không lầm thì ở Mai-tân-phố không có nước đá.

Kitty nói :

- Đúng thế.

Đột nhiên trước mặt nàng diễn lại cảnh người ăn mày gục chết cạnh bức tường biệt thự. Nàng thấy lại mớ tóc bù xù và thân hình gầy gò đến phát khiếp của y dưới lớp áo chàm rách nát.

Mọi người bước sang phòng ăn. Sự vui tính của Charlie khiến ai nấy đều dễ chịu. Thoát được với công việc chia buồn, Charlie đối xử với Kitty không như đối xử với một người đang bị số mệnh dày vò và hành hạ nữa mà như với một cô bạn vừa từ Thượng-hải đến chơi. Vả lại Kitty chẳng đang cần được khuây khỏa là gì ? Charlie xem nàng như một người thân trong gia đình, vì có như thế mới có thể giúp nàng bình tâm trở lại. Charlie rất khéo, hắn mang các câu chuyện về đua ngựa và đánh polo ra nói. "Chao ôi, nếu không tìm được cách làm cho gầy đi thì có lẽ phải thôi chơi mất". Hắn kể lại buổi nói chuyện với viên Toàn quyền lúc sáng, một cuộc lễ tổ chức trên đê đốc hạm, bàn về tình hình kinh tế ở Quảng-đông và các sân "gôn" ở Lục Sơn. Chẳng mấy lúc, Kitty tưởng như mình chỉ mới vắng mặt ở Hương-cảng có mấy ngày cuối tuần.

Nàng như quên hẳn là ở trong kia, vào sâu trong nội địa chừng sáu trăm cây - quãng cách từ Luân-đôn đi Edinburgh - nàng đã từng chứng kiến cảnh những đàn ông, đàn bà và con trẻ ngã chết như rạ. Nàng bắt chợt mình đang hỏi thăm tin tức một cầu thủ polo bị gãy xương vai. Bà X... lại sắp hồi hương ? Bà Y... có tham dự cuộc tranh giải quần vợt không nhỉ ? Charlie pha trò như thường lệ. Kitty cười. Dorothee thì chế diễu mấy nhân vật tai mắt trong nhóm kiều dân. Nhưng bây giờ vẻ kiêu cách của bà ta không còn làm Kitty khó chịu nữa. Nàng nghe thoải mái và dần dần trò chuyện linh hoạt lại như thường.

Nhưng Kitty, thì ngay trong lúc góp chuyện vui vẻ với mọi người, nàng vẫn không ngớt để tâm dò xét Charlie. Đó là điều mà Dorothee và Charlie nữa, nếu bắt gặp, chắc chắn sẽ không bằng lòng. Suốt những tuần lễ mà trí tưởng tượng chỉ chăm chú về chuyện Charlie nàng đã vẽ cho nàng một hình ảnh khá rõ rệt về con người hắn. Mái tóc rậm và quấn với những lọn muối tiêu nằm giấu dưới làn sáp bôi dầu có vẻ dài quá và chải tốn công quá, khuôn mặt thì đỏ gay và bầu bĩnh đến nặng nề, ở má lại chi chít những tia máu tím. Lúc Charlie cúi xuống, thấy lộ rõ cái cằm đôi. Lông mày thì rậm rạp và có vẻ gì như khỉ làm nàng hơi tởm. Chơi thể thao và giữ gìn cách ăn uống là thế mà cũng không tránh khỏi béo phì ra. Các bắp thịt nung núc và tay chân cứng nhắc cho thấy là đã bắt đầu già. Y phục sang trọng, vừa sát người và cắt theo lối trẻ nên trông rất chướng. Nhưng trước bữa ăn, lúc Charlie vừa bước vào phòng khách Kitty đã sửng sốt, và có lẽ vì thế mà đã xanh nàng lại xanh hơn. Thực ra trí tưởng tượng đã đánh lừa nàng. Charlie không như hình ảnh mà nàng đã cố vẽ ra và nàng không khỏi tự cười mình. Tóc Charlie không hoa râm và vài sợi bạc ở hai bên thái dương trông lại khá đẹp. Màu da thì rám chứ không đỏ sần sùi. Đầu thì thẳng. Không béo phì mà cũng không già. Trái lại gần như mảnh khảnh và có dáng dấp rất thanh nhã. Có thể trách hắn hơi tự kiêu không ? Hắn xem ra rất trẻ, tươm tất, chững chạc, sang trọng và phục sức hợp thời. Làm sao nàng quên hẳn cho được ? Tóm lại hắn đẹp trai. Nhưng cũng may, là bây giờ nàng đã biết xét đoán hắn theo giá trị thực của hắn. Nàng còn nhớ hắn có giọng nói quyến rũ. Vẻ giả dối của các câu chuyện của hắn vì đó hóa ra thêm khó chịu hơn. Từ đây đối với nàng cái âm thanh nồng ấm và lôi cuốn kia chỉ là một âm thanh lạc điệu và nàng lấy làm lạ tại sao trước kia nàng lại có thể bị lừa. Nhưng cứ nhìn đôi mắt của Charlie người ta bỗng hiểu cái sức cám dỗ lạ lùng của hắn. Ngay cả những lúc hắn nói những chuyện nhạt nhẽo tầm thường chúng cũng có một nét rất khả ái làm người ta cứ bị thu hút lấy.

Sau cùng cà phê được mang lên và Charlie châm một điếu xì gà. Hắn nhìn đồng hồ và đứng lên.

- Thôi, tôi để hai bà mặc tình tâm sự với nhau. Tôi còn phải đến bàn giấy vì đã đến giờ rồi. Hắn ngừng lại một lát rồi nhìn Kitty bằng cái nhìn mê hoặc :

- Tôi hãy để cho bà nghỉ ngơi thực khoẻ trong một hai ngày, không quấy rầy gì bà cả. Nhưng sau đó tôi cần phải nói với bà một chuyện quan trọng.

- Với tôi ư ?

- Đúng thế. Còn phải bàn với nhau nên thu xếp nhà cửa, đồ đạc của bà thế nào cho xong đã chứ !

-Ồ... tôi định nhờ một luật sư. Tôi chẳng dám phiền ông.

- Bà tưởng là tôi bằng lòng để cho bà phí tiền một cách vô ích vào các khoản án lệ ấy ư ? Tôi sẽ lo liệu tất cả. Bà có quyền hưởng tiền cấp dưỡng, rồi tôi sẽ nói với ông Toàn quyền. Cứ kêu đúng chỗ như thế xem có được thêm chút gì không. Bà cứ tin tôi. Nhưng bây giờ thì bà đừng bận tâm gì cả. Cần lấy lại sức khoẻ trước hết, phải thế không Dorothee nhỉ ?

- Đúng thế !

Hắn nghiêng mình chào Kitty rồi đến hôn tay Dorothee. Phần đông người Anh rất vụng về khi hôn tay đàn bà, nhưng Charlie thì hắn làm cái cử chỉ ấy một cách dễ dàng, duyên dáng.

*

* *

Khi đã dọn đến nhà Charlie xong xuôi đâu đấy Kitty mới cảm thấy cái mệt của mình. Được cái tiện nghi và khỏi phải ưu tư lo lắng nữa nên Kitty đã không còn cái nỗ lực tinh thần đã giúp nàng chống chọi cho đến bây giờ. Nàng đã quên mất cái êm ả của một cuộc sống dễ dàng, cái đẹp của một cảnh trí sang trọng và cái thú được chăm sóc nuông chiều. Nàng thở phào nhẹ nhõm, để mình rơi hẫng trong cái dịu dàng tráng lệ của phương Đông. Được mọi người chú ý đến và tỏ bày thiện cảm nàng cũng thấy thích. Vì có tang nên nàng không dự được các buổi tiếp tân, nhưng các bà vợ của nhiều nhân vật tai mắt, bà toàn quyền, bà đề đốc, bà chánh án, đã thân mật đến uống trà với nàng. "Bà có cho chúng tôi cái hân hạnh được đón bà đến ăn với chúng tôi ở tư dinh không ? Một bữa ăn thường thôi, chỉ có bà, chúng tôi và mấy sĩ quan hầu cận". Thứ đồ sứ hiếm nhất, quý nhất cũng chưa chắc được nâng niu hơn thế. Nàng thấy là ai ai ở Hương-cảng cũng đều chú mục nhìn nàng, nhưng nàng khôn khéo đón nhận những sự tán tụng ấy với một vẻ bề ngoài nhũn nhặn. Nhiều lúc nàng tiếc không có Waddington ở đây. Với tính châm biếm cổ hủ Waddington chắc sẽ lấy làm khoái trá về cái tình cảnh oái oăm của nàng và khi chỉ còn lại hai người với nhau, Waddington và nàng có lẽ sẽ được dịp cười mãi. Trong một bức thư gửi cho Dorothee ông ta đã hết lời ca ngợi sự tận tụy của Kitty ở nhà dòng, lòng can đảm và sự bình tĩnh của nàng. Cái lão thế mà cũng khéo lờm đời lắm nữa !

Không hiểu vì vô tình hay cố ý, nhưng Charlie không bao giờ ở nhà một mình với nàng. Hắn vẫn nhã nhặn biết đón ý và lịch sự. Không ai có thể ngờ là giữa hai người đã từng xảy ra một việc gì khác. Nhưng vào một buổi chiều, nàng đang nằm đọc sách ngoài sân thượng thì Charlie đi qua và dừng lại.

Hắn hỏi nàng :

- Bà đọc gì thế ?

- Đọc sách.

Nàng nhìn Charlie, vẻ khinh mạn.

Hắn mỉm cười : - Dorothee đã đi dự tiệc hoa viên trong Phủ.

- Tôi biết. Thế tại sao ông không đi ?

- Tôi thấy không có gì thú vị cả. Thà ở lại nhà với bà còn hơn. Xe đang sẵn ngoài cửa. Bà đi một vòng quanh đảo nhé ? - Không. Cảm ơn ông.

Hắn ngồi xuống cạnh chân nàng. - Từ khi bà về đây, hôm nay mới là lần đầu tiên chúng ta có cơ hội gặp mặt nhau.

Nàng nhìn thẳng vào hai mắt Charlie với vẻ ngạo nghễ lạnh lùng.

- Ông tưởng chúng ta có nhiều chuyện để nói với nhau lắm ư ?

- Nhiều lắm chứ.

Nàng khẽ xê chân ra để khỏi chạm vào hắn.

Hắn hỏi nàng, giọng ngọt ngào, đôi mắt âu yếm.

- Bà vẫn giận tôi đấy có phải không ?

Nàng cười :

- Tôi không giận gì ông cả.

- Nếu bà không giận thì bà sẽ không cười như thế.

- Ông lầm rồi. Tôi khinh ông quá thành thử không giận ông được đấy thôi.

Charlie vẫn điềm nhiên.

- Bà nghiêm khắc quá. Nhưng nếu bình tĩnh và thẳng thắn mà xét đoán những việc đã qua thì bà có chịu là tôi có lý hay không ?

- Có lý, nhưng theo quan điểm của ông.

- Bây giờ thì bà cũng đã biết Dorothee nhiều, hẳn bà đã nhận thấy Dorothee rất khả ái ?

- Đúng thế. Tôi nhớ mãi tấm lòng tốt của bà ấy.

- Dorothee là một người đàn bà có một không hai. Dạo ấy nếu chúng ta đưa nhau đi thì có lẽ tôi sẽ không có lấy một lúc nào yên ổn. Không thể đối xử với Dorothee như thế được. Vả lại còn

mấy con tôi. Tôi mà như thế thì chúng cứ bị ám ảnh suốt đời.

Kitty mơ màng nhìn Charlie. Nàng cảm thấy mình hoàn toàn làm chủ tình thế.

- Từ một tuần nay tôi đã để ý nhìn ông và tôi phải công nhận sự tận tình của ông đối với Dorothee. Không bao giờ tôi dám ngờ là ông lại có thể như thế được.

- Tôi đã từng bảo bà là tôi vẫn quý mến nhà tôi. Những gì có thể làm cho nhà tôi phiền lòng tôi đều cố tránh. Vì nhà tôi là một người vợ tốt nhất đời.

- Thế có bao giờ ông nghĩ là đáng lẽ ra ông cần phải trung thành hơn nữa với bà ấy hay không ?

Charlie mỉm cười :

- Cái gì mà mắt không trông thấy thì lòng cũng sẽ không cảm thấy.

Nàng rùn vai.

- Ông thực đáng tởm.

- Tôi là đàn ông. Dù cho tôi có điên dại vì bà thì có nên xem đó là một hành vi dâm tiện hay không. Tôi thì có cần gì cho tôi, chắc bà cũng biết.

Nghe Charlie nói thế Kitty cũng hơi cảm động.

Nàng đáp, giọng cay đắng :

- Lúc ấy tôi chỉ muốn ông và tôi, chúng ta xử sự thẳng thắn với nhau thôi.

- Tôi làm thế nào đoán trước là câu chuyện của chúng ta cũng xoay như thế chứ ?

- Nhưng dù sau đi nữa ông cũng biết là nếu có kẻ phải đau đớn khổ sở thì kẻ ấy nhất định không phải là ông.

- Bà nói hơi quá. Nhưng thôi, bây giờ chúng ta đã ra thoát cái tình trạng ấy rồi, bà nên nhìn nhận là tôi đã khéo cư xử không để thiệt hại cho cả đôi bên. Lúc ấy bà chỉ cuống lên. Cũng may mà tôi còn bình tĩnh. Nếu tôi mà nghe bà thì mọi việc sẽ ra sao ? Chỉ mới ngồi trên chảo nóng thôi mà đã chết dở thế rồi, giả sử rơi xuống đồng lửa thì còn khổ sở đến đâu ! Mà tính lại, thì bà cũng chẳng việc gì. Thôi nên hôn nhau và làm lành nhau thì hơn.

Kitty gần như muốn bật cười :

- Có lẽ ông định bảo tôi nên tha thứ cho ông mặc dù ông đã xô tôi vào một cái chết gần như là cầm sẵn trong tay mà không một chút gì hối hận ?

-Ồ, chuyện có gì đâu ! Tôi đã bảo bà, chỉ cần đề phòng một tí thôi là không có gì nguy cả. Bộ bà tưởng là nếu tôi không biết chắc chắn như thế thì tôi cũng cứ để mặc cho bà đi như thế hay sao ?

- Ông biết chắc chắn là bởi vì ông tự cho là ông biết chắc chắn. Ông là hạng người hèn lúc nào cũng chỉ nghĩ sao cho cái biết chắc chắn ấy nó phù hợp với quyền lợi của mình.

- Tôi xin bà ! Dù việc gì đi nữa ta cũng chỉ nên xét cái chung cục mà thôi. Bà đã về đây an toàn

và nếu bà cho phép tôi được khen một câu rất không đúng chỗ thì tôi xin thêm là an toàn và xinh đẹp hơn bao giờ hết.

- Thế còn Walter ?

Charlie buột miệng, quên cả giữ gìn :

- Thì bà mặc màu đen trông càng đẹp chứ sao ?

Nàng nhìn Charlie từ đầu đến chân. Rồi mắt nàng nhòa những nước mắt. Khuôn mặt yêu kiều của nàng nhăn lại vì nỗi đau đớn trong lòng. Nàng nằm trên ghế, hai tay buông thõng, không nghĩ đến sự che mặt lại nữa.

- Trời ơi, bà đừng khóc như thế chứ ! Tôi có muốn làm cực lòng bà đâu. Tôi chỉ nói đùa thôi. Bà không tin lòng thành thực của tôi ư ?

- Ồ ! Ông thôi đi !

- Nếu làm cho Walter sống lại được thì dù có mất gì đi nữa tôi cũng bằng lòng mất.

- Chỉ tại ông và tôi nên Walter mới chết.

Charlie cầm tay nàng nhưng nàng giật lại nức nở.

- Ông đi đi, tôi xin ông. Tôi chỉ mong có thể thôi. Tôi ghét ông, khinh ông. Walter hơn ông đến hàng mươi lần. Thế mà trước đây tôi lại ngu muội đến nỗi không hiểu được. Ông đi đi ! Ông đi đi !

Charlie định mở miệng nhưng nàng đã chạy vào phòng. Hấn chạy theo và do một cái tính thận trọng đã ăn sâu thành bản năng, hấn khép cửa lại rồi hấn ôm nàng.

- Tôi không thể bỏ đi như thế được. Tôi không có ý làm cực lòng bà, bà cũng biết đấy.

- Ông đừng chạm đến tôi ! Ông đi ra đi ! Ông đi ra đi !

Nàng cố thoát khỏi vòng tay hấn, nhưng hấn không buông. Những tiếng khóc nghẹn làm người nàng run lên.

Bằng một giọng tha thiết, Charlie khẽ nói :

- Kitty, em biết rõ là bao giờ anh cũng yêu em. Anh yêu em hơn bao giờ hết.

- Ông còn dám thốt ra những lời giả dối nữa ư ? Ông buông tôi ra ! Ông là người khốn nạn ! Ông buông tôi ra !

- Kitty em, đừng ác với anh như thế. Anh nhận đã trót cư xử với em như đứa mất dạy, nhưng em đừng nghĩ đến nữa.

Nàng vùng vẫy kịch liệt, thở hổn hển và run bắn cả người. Nhưng trong vòng tay cứng cáp của Charlie nàng nghe sức chống cự của mình yếu dần. Sự gần gũi này nàng đã khao khát từ lâu. Một lần, một lần thôi ! Toàn thân nàng rung động, nàng không còn sức nữa. Các khớp xương của nàng như nhũn ra và sự đau đớn về việc Walter đã đổi thành mối thương hại cho chính thân mình.

Nàng nói, giọng van nài :

- Ô, sao anh lại có thể nhẫn tâm đến thế ? Lúc ấy anh không biết là tôi đã yêu anh với tất cả tấm lòng ư ? Chưa bao giờ có ai yêu anh nhiều như tôi cả.

- Em !

Hắn tìm cách hôn nàng.

Nàng hét :

- Không ! Không !

Charlie cố gỡ khuôn mặt nàng ra, tìm môi nàng. Nàng quay đi. Bằng giọng run run, Charlie thì thầm những lời tình tứ mê say mà nàng không nghe thấy nữa. Nhưng trong vòng ôm càng lúc càng chặt hơn của Charlie nàng hiểu là cho đến phút này lòng nàng vẫn còn mềm yếu không chủ định. Hai mắt nhắm nghiền, mặt đầm đìa nước mắt, nàng rên khe khẽ. Và rồi, Charlie áp miệng lên môi nàng. Sự đụng chạm này đã khiến như có một ngọn lửa thiêng chạy suốt qua thân thể Kitty. Bao nhiêu ý tưởng, bao nhiêu cảm giác của nàng đều tan loãng trong luồng khoái cảm mà nàng đã từng nếm trải qua các cơn mê. Hắn sẽ làm gì nàng ? Nàng không biết nữa. Nàng trở lại hoàn toàn là một người đàn bà. Cá tính nàng tan đi, chỉ còn là lòng ham muốn. Charlie nhắc bổng nàng lên một cách nhẹ nhàng. Nàng níu chặt vào Charlie, say sưa, ngơ ngác, rồi ngã đầu trên gối trong khi ấy thì đôi môi hắn dán chặt trên đôi môi nàng...

*

* *

Nàng ngồi trên mép giường, hai tay ôm lấy mặt.

- Em uống một tí nước nhé ?

Nàng lắc đầu. Charlie đi vào phòng tắm, rót nước vào cái cốc đánh răng và đưa cho nàng.

- Nào. Cứ uống đi, em sẽ thấy dễ chịu ngay.

Hắn đưa cốc nước lên miệng nàng và nàng uống từng ngụm nhỏ. Rồi nàng nhìn sững Charlie, hốt hoảng. Hắn vẫn đứng bên cạnh, hơi cúi xuống phía nàng, trong cái nhìn có vẻ tự đắc.

Hắn hỏi nàng :

- Thế nào ? Em vẫn còn xem anh đáng tởm như lúc nãy nữa không ?

Nàng cúi gầm mặt.

- Ông vẫn đáng tởm. Nhưng tôi thì cũng chẳng hơn gì. Ô, tôi xấu hổ quá đi thôi.

- Em lạ thực !

- Ông đi đi ! Xin ông đi ngay cho !

- Thực ra thì cũng đã đến lúc anh phải đi rồi. Dorothee sắp về đến, anh cần đi tắm qua một tí.

Hắn nhẹ nhàng đi ra ngoài.

Kitty ngồi yên một lúc như kẻ mất hồn. Nàng rung mình rồi lảo đảo đứng lên bước lại chiếc bàn phấn và gieo mình xuống ghế. Nhìn trong gương nàng trông thấy đôi mắt sưng húp của mình, vẻ mặt thì nhóp nhép. Trên má, chỗ Charlie đã tựa má hắn vào, có một vết đỏ. Nàng hốt hoảng xem kỹ lại diện mạo của mình. Mặt nàng vẫn thế, không thay đổi, trong khi nàng tưởng là nó phải mang một dấu vết gì của sự sa đọa vừa rồi.

Nàng hét lên với chính hình ảnh của mình :

- Khốn nạn ! Con khốn nạn !

Rồi nàng gục đầu trên cánh tay, khóc nức nở. Thực là tủi nhục ! Mà việc đã xảy ra như thế nào kia chứ ? Nàng ghét Charlie và ghét cả chính nàng. Tuy nhiên mọi thứ vừa chìm ngập trong cơn hoan lạc. Ôi ! ghê tởm ! Không bao giờ nàng còn có thể nhìn thẳng vào mặt con người ấy. Hắn không ưng kết hôn với nàng cũng phải : Nàng không bằng một cô ả giang hồ, vì những người đáng thương ấy họ hiến thân để kiếm sống. Còn nàng thì lại hiến thân ngay trong ngôi nhà mà Dorothee đã vì lòng thương hại đón nàng về. Những tiếng nấc làm người nàng run lên từng chập.

Đến bữa ăn chiều nàng không xuống, chỉ sai nói là mình bị nhức đầu phải nằm lại trong phòng. Dorothee chạy vào thăm. Khi trông thấy đôi mắt đỏ hoe và sưng húp của nàng, vội ân cần an ủi. Vốn là người vợ hiền và ngoan nên Dorothee cho là Kitty đã khóc vì nhớ Walter và tỏ ra rất kính trọng nỗi đau đớn mà bà ta nghĩ là rất tự nhiên ấy. Lúc bước ra ngoài Dorothee còn bảo :

- Em cũng biết là thương tâm lắm, nhưng xin chị cố can đảm. Em tin là anh ấy không bao giờ mong là cái chết của mình lại làm cho chị đau khổ thế này.

Sáng hôm sau, Kitty dậy thực sớm. Sau khi nhắn lại để Dorothee biết là mình đi ra phố, nàng đáp xe điện xuống tận chân đồi. Nàng len lỏi giữa đám đông tạp sắc gồm những người Âu và người Tàu, đi qua những con đường chật hẹp xe hơi và xe tay, tìm đến phòng giấy hãng tàu Nhà Rồng. Sắp có chuyến tàu rời bến trong hai hôm nữa. Nàng nên thừa dịp để đi ngay. Nhưng bao nhiêu phòng đều đã có người mua cả. Nàng nhờ chuyển danh thiếp cho viên giám đốc nàng quen. Biết câu chuyện đã xảy đến cho Kitty nên ông ta tiếp nàng lập tức. Lúc nàng ngỏ ý định, ông liền cho mang danh sách các hành khách lên, xem qua rồi có vẻ phân vân.

Nàng khẩn khoản :

- Xin ông cố giúp cho.

Ông đáp :

- Thưa bà, dù cho có khó khăn đến thế nào chăng nữa thì ở đây cũng không ai nỡ từ chối với bà đâu.

Ông bấm chuông gọi một người thư ký, hỏi mấy câu rồi nghiêng mình chào nàng.

- Tôi sẽ lo liệu đổi chỗ cho một hai người hành khách. Bà vội đi, tôi hiểu. Chúng tôi xin cố giúp bà. Tôi sẽ dành cho bà một ca bin riêng. Như thế bà sẽ dễ chịu hơn.

Nàng nói mấy câu cảm tạ và ra về, lòng cảm thấy nhẹ nhàng. Thoát đi ! Nàng chỉ nghĩ đến mỗi việc ấy. Thoát đi ! Nàng đánh điện tín cho cha để báo cho ông biết là nàng sẽ về ngay. Cha nàng đã được tin Walter mất. Sau đó nàng quay về nhà Charlie để nói cho Dorothee hay quyết định của mình.

Dorothee đáp :

- Vâng chị, chúng tôi sẽ buồn lắm. Nhưng việc chị trở về với hai ông bà như vậy là việc tự nhiên.

Từ hôm về đến Hương-cảng, Kitty không có can đảm trông thấy lại ngôi nhà cũ. Nàng e sợ những kỷ niệm còn lẫn quất nơi đó, tuy nhiên bây giờ thì không còn cách lùi được nữa. Charlie đã nhận bán giúp các bàn ghế, và một người đứng đắn cũng đã xin thuê lại ngôi nhà. Nhưng bao nhiêu quần áo của Kitty và Walter (lúc đi Mai-tân-phố cả hai gần như chẳng mang theo một món gì) bao nhiêu sách vở, tranh ảnh và các thứ đồ bày biện vật vãnh đều hãy còn nguyên. Mặc dù đứng dưng với tất cả và nóng lòng muốn cắt đứt ngay với quá khứ nhưng Kitty cũng hiểu là ở đây người ta sẽ xôn xao dị nghị nếu nàng cho đưa những vật ấy ra phòng đấu giá. Phải gói ghém, thu xếp để gửi về Anh. Sau bữa ăn trưa nàng về nhà cũ. Dorothee ngỏ ý muốn đi cùng với nàng, nhưng Kitty không chịu. Tuy nhiên, nàng nhận cho hai thằng bồi đi theo để nàng cần gì thì giúp.

Ngôi nhà được giao cho một gia nhân trông coi. Y ra mở cửa. Khi bước vào nhà Kitty có cảm tưởng mình là người xa lạ. Mọi thứ vẫn sạch sẽ, gọn gàng, món nào ở nguyên chỗ nấy như trước, nhưng mặc dù trời nắng và nóng oi oi, các gian phòng bỏ không lại có vẻ buồn thảm và lạnh lẽo. Bàn ghế vẫn xếp đặt theo thứ tự cũ, bình vẫn sẵn sàng để cắm hoa, quyển sách mà Kitty đã đặt ngược (nàng không nhớ là vào lúc nào) vẫn hãy còn đặt ngược. Có thể nói là người trong nhà chỉ vừa rời khỏi đó một phút thôi, nhưng là một phút dằng dặc, nặng nề bằng bao nhiêu thế kỷ. Không làm sao có thể tưởng tượng là giữa các bức tường sẽ còn vang lên những tiếng cười và giọng nói. Một bản fox-trot còn mở rộng trên mặt dương cầm, nhưng ta có cảm tưởng là tiếng đàn sẽ không bao giờ ngân nữa, dù cho bàn tay có lướt trên hàng phím. Gian phòng Walter vẫn sạch và ngăn nắp như xưa. Trên chiếc tủ thấp, hai bức ảnh lớn của Kitty, một bức chụp nàng mặc chiếc áo dạ hội đầu tiên, bức kia chụp nàng mặc áo cô dâu hôm cưới.

Bọn bồi mang rương vào và bắt đầu thu dọn. Chúng làm rất nhanh và kỹ. Trong hai hôm nữa, tất cả sẽ sẵn sàng. Bỗng có tiếng chân bước. Kitty quay lại và trông thấy Charlie. Nàng nghe tim mình lạnh buốt.

Nàng hỏi :

- Ông muốn gì ?

- Mời bà ra phòng khách. Tôi có chuyện muốn nói.

- Tôi bận lắm.

- Bà cho tôi năm phút thôi.

Nàng không đáp, nhưng sau khi dặn mấy tên bồi cứ tiếp tục thu dọn, nàng đưa Charlie sang phòng bên cạnh. Nàng vẫn đứng để cho Charlie hiểu nàng không muốn bị giữ lại lâu. Nàng cảm thấy mình tái nhợt và khó chịu. Nàng nhìn thẳng vào Charlie, hai mắt đầy vẻ thù nghịch rồi lạnh lùng lặp lại câu hỏi.

- Ông muốn gì ?

- Dorothee vừa cho tôi biết là đến ngày kia thì bà đi và bà đang đến đây để sửa soạn. Nhà tôi lại bảo tôi đến xem bà có sai bảo gì không.

- Cảm ơn ông, nhưng tôi không cần đến ai cả.

- Tôi cũng nghĩ thế, nên đến đây không phải với mục đích ấy. Tôi muốn biết có phải vì câu chuyện hôm qua mà bà bỏ đi đột ngột như thế hay không ?

- Ông và Dorothee đã rất tốt với tôi. Tôi không muốn lạm dụng sự đối đãi ân cần ấy.

- Bà không thẳng thắn trả lời tôi.

- Nhưng có can gì đến ông ?

- Can đến lắm chứ ! Vô tình mà bà phải bỏ đi vội vàng, tôi ân hận lắm.

Nàng đứng bên cạnh bàn, đưa mắt nhìn xuống thì bắt gặp tờ Sketch. Tờ báo cũ hàng mấy

tháng nay, tờ báo mà Walter đã lật suốt cái buổi tối ghê gớm ấy, và bây giờ thì Walter...

Nàng ngẩng lên.

- Tôi cảm thấy hèn hạ đến mức không còn tưởng tượng nổi. Ông khinh tôi nhưng không bao giờ nhiều bằng như tôi đã tự khinh tôi cả.

- Nhưng tôi có khinh bà đâu. Tất cả những gì tôi nói với bà hôm qua đều là những lời thành thực. Bà bỏ đi như thế có ích gì ? Tại sao chúng ta lại không xem nhau là bạn bè thân mật như xưa ? Tôi rất cực lòng mà thấy bà cứ đinh ninh là tôi đã cư xử tệ bạc.

- Ông không thể để tôi yên được ư ?

- Nhưng tôi có phải là gỗ đá gì đâu ! Lối xét đoán của bà vô lý và kỳ cục lắm. Sau cái việc xảy ra hôm qua tôi những hi vọng là bà sẽ tỏ ra dịu dàng hơn. Vì nghĩ lại chúng ta cũng chỉ là người.

- Tôi thấy tôi không còn gì là người nữa, mà là một con vật. Một con lợn hoặc một con chó mà thôi. Ồ, tôi không trách ông đâu. Tôi cũng không hơn gì ông. Sở dĩ tôi đã để mặc cho ông là vì lúc ấy tôi cũng đang ham muốn. Nhưng đó không phải là tôi, không phải là cái tôi thực của tôi. Tôi không phải là con đàn bà ghê tởm, dâm dăng và thô tục ấy. Không phải chính tôi đã nằm ngả ra giường, thở hổn hển vì nhục dục giữa khi xác chồng tôi hãy còn chưa lạnh hẳn dưới mồ và vợ ông thì đã đối xử thực tốt với tôi đâu. Mà đó là một con người thấp kém, khó hiểu, đáng sợ như loài ác quỷ, một con người mà tôi khinh ghét. Mỗi lúc nghĩ đến, cổ họng tôi thắt lại và tôi thấy buồn nôn.

Charlie nhú mào, để bật ra một tiếng cười khô khan.

- Tôi thì cũng có những ý tưởng khác đời và bạo dạn, nhưng thực tình là thỉnh thoảng bà đã nói ra những câu làm tôi nghe phải sửng sốt.

- Tôi rất tiếc. Bây giờ thì xin ông đi đi. Ông chỉ là một con người nhỏ nhặt không đáng lưu tâm đến và tôi thực đã đại dột đi nói chuyện một cách đứng đắn với ông.

Charlie nín lặng một lúc lâu không đáp. Nhìn thấy hai mắt hần tối sầm lại Kitty biết là hần đang căm tức. Có lẽ hần sẽ thở phào, cảm thấy nhẹ nhõm không biết bao nhiêu, sau khi bằng tất cả cái khéo léo, ân cần thường nhật hần đã đưa được nàng đi. Nghĩ đến cái giọng lễ độ mà nàng định dùng để cảm ơn hần lúc hần chúc nàng lên đường may mắn, Kitty cười thầm. Nhưng bỗng nàng nhận thấy nét mặt Charlie đổi khác.

Hần bảo nàng :

- Dorothée nói với tôi là bà đang có thai.

Kitty đỏ bừng mặt, nhưng nàng trấn tĩnh được.

- Đúng thế.

- Liệu có phải là con của tôi không ?

- Không. Không phải. Con của Walter.

Vô tình giọng nói của nàng mất vẻ tự nhiên và thiếu tin tưởng.

Charlie mỉm cười, trêu tráo :

- Bà có chắc không ? Bởi vì bà lấy chồng đã hai năm nay nhưng vẫn chưa gì cả. Cứ theo ngày tháng mà tính thì lại thấy đúng. Rất có hi vọng là con của tôi rồi.

- Nếu có con với ông thì thà là tôi đi tự tử còn hơn.

-Ồ, em không nên nói liều. Nếu quả thực như thế thì tôi hãnh diện và sung sướng lắm. Mong nó là con gái thì hay biết bao ! Với Dorothee tôi chỉ có toàn con trai. Vả lại, sớm muộn gì em cũng thấy : các con tôi chúng giống tôi như tạc.

Hắn đã vui vẻ trở lại và Kitty cũng hiểu tại sao. Nếu là con hắn thì dù nàng có không gặp hắn nữa, nàng cũng sẽ không bao giờ hoàn toàn thoát khỏi tay hắn được. Hắn sẽ ám ảnh nàng mãi mãi.

Nàng nói :

- Ông thực là một kẻ mặt dày mày dạn mà cái số phận đen đui đã xui cho tôi gặp phải.

Lúc ghé bến Marsielle thì bất ngờ nàng nhận được thư của cha nàng. Đó là lần đầu tiên ông viết thư cho con gái. Trong thư không có lời kể lể niềm thương nỗi nhớ dài dòng, sau mấy tiếng *"Kitty con"* khô khan, ông cho nàng biết là mẹ nàng vừa vào nhà thương để mổ. Nhưng nàng có thể bình tâm đi về bằng đường biển, đi xe lửa tốn kém hơn. Vả lại, vắng mẹ nàng, ngôi nhà ở Harrington Gardens đang buồn tẻ lắm. Nàng cũng nhận được một bức thư của Doris. Thư mở đầu bằng *"Chị Kitty thân yêu"*, không phải vì Doris thương mến nàng một cách đặc biệt gì, mà là vì Doris vẫn quen gọi mọi người như thế. *"Chị Kitty thân yêu. Chắc chị đã được cha cho biết là mẹ sắp phải mổ. Mẹ đau từ một năm nay, nhưng chị cũng biết tính mẹ đấy, là mẹ rất sợ thầy thuốc. Đáng lẽ phải chữa trị đàng hoàng thì mẹ lại đi cầu cứu ở các thứ thuốc lằng nhằng. Em cũng chẳng biết bệnh mẹ là bệnh gì. Vì mẹ cứ nhất định giữ bí mật, ai hỏi đến lại đâm ra gắt gỏng. Đáng người cứ sút đến phát sợ. Riêng với chị thì em khuyên chị nên lên Marseille và về nhà thực gấp. Mẹ cho là mẹ chỉ ốm xoàng và không muốn chị về đến nhà trước ngày mẹ rời bệnh viện. Mẹ lại còn bắt các ông thầy thuốc phải hứa là sẽ đưa mẹ về nội trong một tuần lễ. Thương chị."*

Em, DORIS

"T.B. - Em rất ái ngại cho chị về việc anh Walter. Tội quá đi thôi ! Chắc chị phải đau khổ lắm. Em đang mong được gặp lại chị. Cả hai chị em lại có thai cùng một lúc, em thấy cũng hơi ngộ nghĩnh. Chúng ta không khác gì nhau."

Kitty đứng trên boong tàu, nghĩ ngợi miên man. Nàng không sao tưởng tượng mẹ nàng có thể đau ốm được. Bao giờ nàng cũng trông thấy bà hoạt động, quả quyết và nghiêm khắc đối với những cơn vang mình sốt mảy của những kẻ ở xung quanh. Lúc ấy một người bồi tàu đi lên, trao cho nàng một bức điện tín : *"Rất đau buồn. Mẹ con mất sáng nay. Gastin"*.

*

* *

Hai hôm sau, Kitty về đến Harrington Gardens và bấm chuông. Cha nàng ở trong phòng làm việc, nàng rón rén bước vào. Ông ngồi cạnh lò sưởi đang đọc tờ báo buổi tối. Nghe tiếng nàng vào, ông ngẩng lên, buông tờ báo và ngồi bật dậy như chiếc lò xo.

- Ô, Kitty. Cha tưởng là con về bằng chuyến tốc hành buổi tối kia chớ.

- Con không muốn bắt cha phải ra ga để đón, vì thế con không đánh điện tín cho cha biết giờ con về đến.

Bằng một cử chỉ mà nàng còn nhớ mãi ông chìa má cho nàng hôn.

Ông nói :

- Cha nhìn qua tờ báo. Đã hai hôm nay cha không đọc một tin tức nào cả.

Ông tìm cách tự bào chữa về việc ông hãy còn để tâm đến những chuyện vụn vặt của đời sống hàng ngày.

Nàng nói :

- Có lẽ cha mệt lắm thì phải. Mẹ con mất đi là cả một sự thử thách đau đớn cho cha.

Nàng nhận thấy cha có vẻ già và gầy, người nhăn nhoe và quắt lại, cung cách sợ sệt, e dè.

- Bác sĩ giải phẫu bảo cha là không có hi vọng gì chữa khỏi. Từ một năm nay mẹ con yếu đi nhiều, nhưng lại cứ khẳng khẳng không chịu đi thầy thuốc. Theo lời bác sĩ thì có lẽ mẹ con đã bị hành hạ đau đớn luôn luôn. Chịu đựng được cũng là một phép lạ.

- Mẹ con không bao giờ than thở điều gì ư ?

- Mẹ con có cho biết là trong người không được khỏe, nhưng không nói gì về những sự đau đớn cả.

Đến đây ông ngừng lại và nhìn Kitty.

- Con đi đường có mệt không ?

- Thừa cha, không mệt lắm.

- Con có muốn lên thăm mẹ con không ?

- Đã đưa mẹ con về rồi à ?

- Phải. Cha đã nhờ đưa mẹ con từ bệnh viện về đây.

- Nếu thế để con lên thăm.

- Cha đi theo con nhé ?

- Không. Cha cứ để mình con.

Nàng đi lên gian phòng đồ sộ và lạnh lẽo, nơi mẹ nàng vẫn ngủ từ bao nhiêu năm nay. Nàng gặp lại những giường tủ bằng gỗ hồng đào cùng những bức tranh sao lại theo mẫu của họa sĩ Marcus Stone. Các món vật dụng trên bàn chải đầu vẫn được xếp theo cái thứ tự tỉ mỉ mà mẹ nàng vẫn tự bắt mình phải theo suốt một đời không bỏ. Mấy tràng hoa có vẻ như không đúng chỗ. Giá còn sống thì bà Garstin đã cho là để hoa trong phòng như thế là lỗi bịch và không sạch sẽ. Mùi hoa vẫn không át được mùi vải vừa giặt xong mà Kitty cho là đã tạo cho gian phòng một không khí đặc biệt.

Mẹ nàng nằm trên giường, hai tay chắp trên ngực trong một dáng điệu nhún nhường mà lúc sinh thời bà không bao giờ chịu có. Các nét đều đặn, hai má hóp, thái dương sâu xuống, bà trông đẹp và oai nghiêm. Vẻ keo bần không còn nữa và sắc diện đã nổi bật hẳn lên. Điều lạ là trong tất cả những người chết mà Kitty đã gặp chỉ riêng có mẹ nàng là giữ được cái nét cao quý tinh thần. Không thể nghi hoặc bảo là trong cái xác ấy trước kia không có chứa đựng một tấm

linh hồn. Kitty không cảm thấy buồn. Tình mẫu tử trong lòng nàng đã bị bao nhiêu cay đắng làm cho cạn mất. Khi nghĩ đến người thiếu nữ vốn là mình trước đây Kitty bỗng hiểu tất cả trách nhiệm của mẹ nàng. Đứng trước người đàn bà khô khan, nhiều tham vọng và độc đoán đang nằm cứng đờ và im lặng kia nàng thấy hiện rõ ý nghĩa bi thảm của quãng đời qua và dần dần nghe thấm thía tận cõi lòng. Suốt đời mẹ nàng đã tính toán, mưu mô với mục đích thấp kém, tham lam. Và Kitty tự hỏi là ở thế giới bên kia không biết mẹ nàng có buồn tiếc gì không khi nhìn lại những gì bà đã làm trên dương thế.

Doris bước vào.

- Em biết chị về bằng chuyến xe này nên em đến ngay để thăm chị. Chị xem có tội cho mẹ hay không. Mẹ ơi ! mẹ ơi !

Doris òa lên khóc và ôm chầm lấy nàng. Kitty hôn em. Nàng biết mẹ nàng đã không ngó ngang gì đến em gái. Bà đã tỏ ra khắc khe đối với sự kém nhan sắc và trí thông minh của Doris. Do đó nỗi thương cảm của Doris có thể thành thực hay không ? Thực sự thì Doris lúc nào cũng dễ cảm xúc. Riêng Kitty thì nàng không có giọt nước mắt nào. Nàng đã đau đớn nhiều nên không thể giả cách làm ra buồn rầu trong khi không cảm thấy buồn rầu gì cả.

Đợi cho Doris hơi nguôi nàng hỏi :

- Em xuống thăm cha không ?

Doris lau nước mắt. Kitty nhận thấy vì có thai nên nét mặt Doris béo tròn. Trong chiếc áo đen Doris có vẻ to phình, chật chội.

- Không, em không xuống. Trông thấy cha em lại khóc nữa mà thôi. Tội cho cha ! Chịu đựng như thế thực đáng phục.

Kitty quay xuống với cha nàng. Ông đứng trước lò sưởi. Tờ báo đã được gấp lại cẩn thận để chứng tỏ là ông không đọc trong lúc vắng Kitty.

Ông nói :

- Cha không mặc dạ phục để ăn tối. Cha xét là có thể tự miễn cho mình việc ấy.

Hai cha con ngồi vào bàn ăn. Doris đã ra về. Ông Garstin thuật lại cho Kitty nghe những chi tiết về cơn bệnh và cái chết của bà. Ông cũng cho nàng biết là ông đã lo liệu cho đám tang ra sao và thân bằng quyến thuộc đã đến chia buồn như thế nào. Ông thở dài ngao ngán khi nghĩ đến chuyện phải trả lời mớ thư đang nằm đùn đống trên bàn giấy. Sau cùng cả hai trở ra phòng hút thuốc, trong nhà chỉ ở đây là có đốt lửa. Quen tay ông cầm lấy chiếc píp trên lò sưởi và bắt đầu nhồi thuốc, nhưng sau khi liếc nhìn con gái bằng một cái nhìn phân vân ông đặt điếu xuống.

Kitty hỏi :

- Sao cha không hút ?

- Mẹ con không thích mùi thuốc píp sau bữa ăn, và từ dạo chiến tranh đến giờ cha đã thôi không hút xì gà.

Nghe câu trả lời của cha lòng Kitty thất lại. Một ông già sáu mươi tuổi còn lưỡng lự không dám hút thuốc ngay trong phòng làm việc của mình thì còn thăm nào vào hơn ? Nàng mỉm cười :

- Con thích mùi thuốc píp.

Nét mặt cha nàng tươi lên, nhẹ nhõm. Ông cầm chiếc điếu và châm hút. Hai người ngồi sưởi, đối diện nhau, cạnh ngọn lửa. Ông Garstin thấy cần để tâm đến hoàn cảnh Kitty.

Ông nói :

- Bản ý của mẹ con là đón con về đây cho đến lúc con sinh nở nên đã định dọn cho con gian phòng cũ của con.

- Con biết. Con sẽ cố không làm phiền nhiều cha nhiều.

- Ồ, không phải cha lo vì chuyện ấy. Ở đây là nhà của con rồi, nhưng người ta vừa đề nghị với cha chức vụ chánh án ở Bahams và cha đã nhận lời.

- Ồ, thế thì hay quá. Con mừng lắm. Con mừng cho cha.

- Sự thành công đến với cha quá muộn. Giá còn sống mẹ con hẳn rất hài lòng.

Kitty nhìn ngọn lửa, đăm chiêu. Bỗng nhiên nàng nhận thấy mình xúc động. Mãi một lúc sau nàng mới cố nói, giọng run run.

- Thừa cha, cha có muốn con đi theo cha không ?

- Con ấy à ? Ồ, Kitty !

Mặt ông tối lại. Bên dưới những lời nói tầm thường Kitty đoán có che giấu một tâm trạng rõ rệt. Nàng rùng mình.

Ông Garstin nói tiếp :

- Các bạn con và Doris đều ở cả đây. Cha nghĩ là nếu con thuê một ngôi nhà ở Luân Đôn để ở thì cuộc sống của con sẽ dễ chịu hơn. Cha không được biết rõ về tư sản của con nhưng cha sẵn sàng trả giúp con món tiền nhà.

- Con cũng có vừa đủ để sống.

- Cha đến một xứ lạ, một xứ mà cha hoàn toàn không biết gì.

- Con đã quen với những xứ lạ như thế rồi. Đối với con, Luân-đôn không còn gì là quyền rũ nữa. Ở lại con đến chết ngất mất.

Ông nhắm mắt, làm như sắp khóc. Trên mặt ông thấy hiện vẻ thất vọng vô biên. Tim Kitty xe lại. Nàng đã ngờ thế từ lâu : cái chết của bà vợ khắc nghiệt và nhẫn tâm đối với cha nàng là một sự giải thoát và trong cơ hội đoạn tuyệt với quá khứ ấy cha nàng đã tìm thấy tự do. Sau ba mươi năm khổ ải, ảo ảnh của hạnh phúc và an nhàn vừa ló dạng ở chân trời của một đời sống mới. Ông không nén nổi một tiếng thở dài.

Rồi ông nhìn Kitty :

- Nếu con muốn đi theo cha thì dĩ nhiên là cha rất bằng lòng.

Tiếng gọi của bốn phận đã thắng nơi ông. Đối với ông thì những lời vừa rồi có ý nghĩa một sự từ chối mọi niềm hi vọng. Kitty bước lại, quì xuống cạnh cha. Nàng nắm hai bàn tay cha.

- Thừa cha, nếu quả thực lòng cha muốn cho con đi theo thì con mới dám đi theo. Cha đã hi sinh quá nhiều rồi. Nếu cha thích đi một mình thì cha cứ để mặc con đừng ngại.

Ông gỡ một bên tay ra và vuốt mái tóc gọn sóng của con gái.

- Cha sẵn lòng mang con đi theo, con ạ. Dù sao cha cũng là cha của con. Hơn nữa con đang góa bụa và không nơi nương tựa. Con đã muốn đi theo mà cha lại nỡ từ chối thì thực không sao tha thứ được.

- Nhưng con không dám đòi hỏi gì cha. Con không có quyền gì cả.

- Ồ, Kitty con !

- Con không có quyền gì cả.

Nàng lặp lại như thế và nghĩ đến cách đối xử thờ ơ của mình đối với cha từ trước đến nay.

- Lòng con se sắt mỗi khi con nhớ đến việc chúng con lúc nào cũng lợi dụng lòng tốt của cha mà không biết đền đáp lại. Ngay đến một chút âu yếm cũng không. Con e rằng trong đời cha, chưa bao giờ cha được sung sướng cả. Xin cho để con thử tìm cách hàn gắn lại dĩ vãng.

Ông chau mày, ngượng nghịu trước câu nói chan chứa tình cảm của Kitty.

- Cha không hiểu con định nói gì. Xư nay con có làm gì để cha phải buồn lòng đâu.

- Ồ, thừa cha, trong cuộc sống của con, con đã trót từng trải quá nhiều mà khổ đau cũng lắm. Con không còn ngu ngốc như xưa nữa. Bây giờ trên đời con, con chỉ còn mỗi mình cha. Cha cho phép con được gây lại chút tình thương của cha. Con trơ trọi quá, khổ sở quá. Con rất cần cha.

Nàng nức nở, quì phục dưới chân cha.

Ông lẩm bẩm :

- Kitty ! Kitty, con !

Nàng ngừng đầu lên, nín vào cha.

- Thừa cha, xin cha thương con. Cha con ta đùm bọc lấy nhau.

Ông hôn nàng. Hai má ông ướt đẫm những nước mắt của Kitty.

Ông nói :

- Cha sẽ đưa con đi.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>